

Xuân Thiều

TRUYỆN NGẮN XUÂN THIỀU
Tiếng Đất



WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Mục lục

- 1- Mười ngày cho một đời
- 2- Giao thừa bình yên
- 3- Tháng ngày đã qua
- 4- Gió từ miền cát
- 5- Tiếng đất
- 6- Người mẹ tội lỗi
- 7- Tiếng gõ cửa
- 8- Truyền thuyết về Quán Tiên

Mười ngày cho một đời

Nghe tiếng thằng Quân qua điện thoại, chị Châu cảm thấy có điều khang khác. Dường như thằng Quân phải tự kiềm chế, cố làm yên lòng chị không dám nói thật về bệnh tình của thím Lương, mẹ nó. Bằng giọng nói bình tĩnh có vẻ vui vui, nó bảo sức khỏe mẹ nó cũng vậy vậy thôi, cơ mà mẹ nó thiết tha muốn gặp chị. Chị vô ngay nhen! (nó đã lai giọng Sài Gòn). Rồi em sẽ đưa chị đi Vũng Tàu, Đà Lạt. Trời! Tình thế này chắc thím Lương sắp đi rồi. Ung thư dạ con đã đến thời kỳ di căn, là cầm chắc cái chết. Còn lòng dạ nào mà đi Vũng Tàu, Đà Lạt! Buông máy điện thoại, chị Châu tính chuyện bay trong ngày mai. Chị gọi ngay cho cô bạn ở Hàng không dân dụng bảo để dành vé cho chị. Rồi mới quay máy cho giám đốc, thủ trưởng cơ quan chị, xin phép nghỉ. Giám đốc trẻ hơn chị dăm tuổi, chắc đang mải mê xem Bao Thanh Thiên, nên giọng có vẻ cáu cáu. Lại còn bảo, tưởng là mẹ chị ốm nặng chứ thím thì... Chị đã gạt lại, anh không biết đấy thôi, mẹ tôi mất rồi, tôi coi thím như mẹ, với lại anh làm sao hiểu được quan hệ thân thiết giữa tôi và thím. Anh đồng ý cho tôi đi là tốt, nếu không tôi vẫn phải đi, lúc về tôi sẽ chịu tội với cơ quan. Dĩ nhiên là giám đốc hơi hoảng, buộc phải vui vẻ. Còn chị trút cái bực bõ buồn phiền trong tiếng "cốp", tiếng dằn cần máy điện thoại. Chồng chị, vị đại tá chuyên viên cục tác chiến tên là Thắng đã bỏ xem phim ra đứng sau lưng chị từ bao giờ: "Chuyện gì vậy em?" Nghe chị nói lại, đại tá Thắng gật đầu: Phải, em nên vào ngay, thím đã thiết tha muốn gặp em là linh tính mách bảo việc thím ra đi chỉ ngày một ngày hai. Em vào giúp chú Bình một tay. Em vào, thấy tình thế cần thiết, phôn ngay ra, anh sẽ vào. Dù sao, chú Bình ngoài tình nghĩa chú cháu, còn là đồng đội thân thiết. Chị Châu bay vào chuyến 11 giờ sáng. Chồng chị xin xe cục tác chiến đưa chị đi ra sân bay. 13 giờ xuống sân bay Tân Sơn Nhất đã thấy Quân ra đón. Cùng đi với Quân là một cô gái xinh đẹp cao ráo:

- Xin giới thiệu với chị, đây là Kim Thoa, tiếp viên hàng không, bạn em.
- Em chào chị Châu! Cô gái đỏ mặt chào, giọng Hà Nội tươi nguyên. Và cô gái hăng hái, lú lú xách đồ lên hộ chị ra xe. Một chiếc Mazda màu mận chín mới cứng do Quân tự lái. Trong câu chuyện thăm hỏi tíu tít trên xe, Kim Thoa lại gọi chị Châu bằng cô theo quán tính, bởi chị Châu đã ngoài 50 tuổi, xuýt soát tuổi mẹ Kim Thoa. Chị Châu phải giải thích: Em là bạn của Quân, dẫu các em chưa thành hôn, cũng tập cách xưng hô cho đúng. Người ta bảo họ hàng, đã cùng họ với nhau phải biết hàng của mình. Chị và em Quân chung một ông nội. Bố chị là con cả, còn chú Bình, bố em Quân là con út. Dẫu chú Bình có hơn chị 6 tuổi, thím Lương hơn chị chỉ 2 tuổi vẫn là chú, thím. Thím Lương và chị thuở nhỏ học cùng trường, vẫn mảy tao chí tở, từ

tế một chút nhất là khi đã đến tuổi dậy thì mới gọi nhau bằng chị em. Khi thím Lương lấy chú Bình, về làm dâu nhà họ Lâm, hóa thành sao đổi ngôi, chị cứ phải gọi bằng thím. Lúc đầu chưa quen, thím cũng ngượng mà chị cũng ngượng. Có lần quen mồm gọi chị, bị bà nội mắng cho một trận nhớ đời. Kim Thoa che miệng cười:

- Em có nghe bác Lương nói chuyện. Hình như cháu của chị lớn tuổi hơn chúng em phải không ạ!

- Đúng vậy, cháu Lan, cháu gái đầu của chị tuổi Hợi, em Quân tuổi Sửu. Cháu hơn cậu 2 tuổi, thuở nhỏ bảo nó chào cậu, nó không chịu "cậu gì mà bé thế".

Quân tay cầm lái, nói xen vào:

- Thăng Kính nhà chị mới ghê, nó để sau em cả năm, mà cứ gọi em là thăng, bị chị mắng nó cũng chỉ gọi là "ấy", mãi sau này mới chịu gọi cậu.

Chị Châu cảm thấy yên tâm. Qua nét mặt và giọng nói của mấy đứa em là biết chị vào không đến nỗi trễ. Chắc là bệnh tình của thím Lương vẫn còn cầm cự được. Quân lái xe vào đường Cộng Hòa, đỗ xích ngay trước nhà mình. Đây là khu nhà sĩ quan quân đội nom khang trang và sạch sẽ. Càng khang trang sạch sẽ hơn, chính là nhà chú Bình. So với năm ngoái, đã khác nhiều lắm. Nghe tiếng ô tô cả nhà ào ra cửa đón, khiến chị Châu cảm động gần như reo lên: "Chú!". Ông Bình trong bộ Pijama, da dẻ hồng hào, tóc điểm sương giang cả hai tay ra, nhưng ông không ôm mà chỉ nắm tay cô cháu. Ông ngoẹo đầu, ngắm nghía:

- Chà chà, con bé này chẳng chịu già.

- Chú cứ nói! Già khú để rồi đây này, sắp hưu rồi đây này.

Chỉ cách nhau 6 tuổi, nhưng đối với chú Bình, chị Châu bao giờ cũng cảm thấy mình bé bỏng, mình có quyền làm nũng nịu.

Cùng ra với ông Bình là thằng Dân đang là sinh viên ngoại ngữ, giống ông Bình như hai giọt nước, chỉ có chiều cao là vượt bố cả cái đầu. Là con Thu Loan vừa thi đại học đang hồi hộp chờ kết quả. Cả hai đứa đều cúi đầu lễ phép "em chào chị Châu". Trong không khí tíu tít, chị Châu trêu chú Bình:

- Người ta không cho chú lên tướng à? Công lao của chú cống hiến như thế... mà cũng chỉ đại tá như lão Thắng nhà cháu...

Ông Bình cười hà hà:

- Có mà tướng "Quảng lạc"! Chú không bị cắt chức đại tá là may! Chú vừa nhận sổ hưu, chỉ được hưởng lương ngang cấp tướng thôi! Nhưng đẹp, không nói chuyện ấy nữa.

- Thím nằm ở đâu, bệnh tình thím ra sao rồi? Chị Châu chợt nhớ tới điều quan tâm của chị trong chuyến thăm này.

Ông Bình bảo:

- Cô ấy trên lầu hai - vẫn tỉnh, chỉ thỉnh thoảng lên con đau nom tội lắm,

nhưng hãy khoan, chị mới vô, tắm rửa nghỉ ngơi ăn uống chút gì đã lát nữa hãy gặp.

Chị Châu giãy lên:

- Không, cháu đi máy bay có mệt mỏi gì mà nghỉ ngơi. Lại đã ăn trên máy bay rồi. Để cháu gặp thím.

Và chị phăm phăm lên cầu thang.

Phòng thím Lương nằm có điều hòa nhiệt độ, bước vào đã mát lạnh. Chị Châu nhón nhén đi sau người chủ vạm vạp mà bước chân khễ khàng. Một người đàn bà ước 50 tuổi, chắc là người giúp việc, thấy khách tới thăm, cúi đầu chào và lặng lẽ đi ra ngoài. Người bệnh nằm trên giường đệm, teo tóp vớ vàng, mắt nhắm nhưng không phải ngủ. Ông Bình đặt tay lên trán vợ: "Em à, Châu đến với em đây này".

Thím Lương mở mắt, đưa bàn tay gầy guộc ra: "Châu đấy à?" Chị Châu gần như vô lý lấy bàn tay ấy, thốt lên "Thím Lương! Thím của em sao đến nỗi này!". Và không nén được mình, chị ôm lấy người bệnh, và khóc nức nở... khiến Lương cũng trào nước mắt. Ông Bình lặng đi trong nỗi xúc động mạnh. Ông hiểu rằng quan hệ của vợ mình và cháu gái, không chỉ là thím cháu, còn là bạn thân thiết từng chia sẻ với nhau nhiều nỗi niềm tâm sự, nhất là trong thời kỳ chiến tranh, họ đều là những người vợ xa chồng từng chịu nhiều đắng cay trần trở. "Thím của em", cách xưng hô quen nết từ thuở nào đã biểu hiện sự thân tình khá thường giữa họ. Ông Bình lấy khăn lau nước mắt cho vợ và an ủi cô cháu: "Châu ơi, nín đi! Thương nhau, nhớ nhau khóc vậy cũng đủ rồi, nước mắt còn phải để dành. Cuộc đời này cũng còn cần nước mắt".

Người bệnh nở nụ cười khô héo:

- Nước mắt còn để dành khóc mình, nhưng mình chưa chết đâu, Châu à! Châu vào, mình mừng lắm. Liệu Châu ở lại được bao lâu?

- Giá được nghỉ hưu rồi, thì em ở lại với thím bao lâu cũng được. Đảng này vẫn nghỉ phép, tiêu chuẩn được 10 ngày.

Nét mặt rạng rỡ hẳn lên, người bệnh lại cười tủm tỉm:

- ồ, mười ngày là đủ! Thôi Châu mới tới, tắm táp nghỉ ngơi đi đã. Chúng mình còn khối thì giờ trò chuyện.

Chị Châu vâng lời, nhưng phải tự tay bóc mấy quả vải thiều, ép thím Lương ném qua Bắc đã, mới chịu ra khỏi phòng.

Ngay lúc ngồi trên máy bay, chị Châu đã tính không còn được trò chuyện với thím Lương, tâm trí chỉ nghĩ đến tang lễ đưa thím về nơi an nghỉ cuối cùng. Chị đã âm thầm lau nước mắt nhiều lần. Hóa ra thím còn tỉnh táo, dù thể trạng đã quá yếu, thím chỉ ăn được vài thìa sữa hoặc chút ít nước hoa quả.

Hóa ra chưa phải lo đám tang, mà bất ngờ thay, lại lo đám cưới cho thằng em, thằng Quân. Thực ra, chú Bình và cả hai em Quân và Kim Thoa chưa tính đến lễ trọng này. Quân mới 25, Kim Thoa 22, tuổi hăng còn trẻ chưa phải vội vã. Nhưng nóng lòng cho con thành đôi thành lứa là thím Lương. Tuy không nói ra, nhưng thím coi như đám cưới chạy tang. Trong cõi sâu xa, thím còn muốn tận mắt nhìn thấy chú Bình đứng ra lo đám cưới cho thằng Quân để cái mặc cảm sám hối trong lòng thím được thực sự xua tan, để thím yên lòng nhắm mắt. Và sự có mặt của chị Châu trong đám cưới cũng là ước nguyện của thím Lương. Bằng linh tính và sự mẫn cảm của mình, chị Châu nhận ra ngay, khi chú Bình vui vẻ báo tin này cho chị trong bữa cơm chiều trước đông đủ các con. Chú Bình bảo chị lo giùm cho em để tổ chức đám cưới, nhưng dường như mọi việc chú đã sắp đặt đâu vào đấy cả rồi. Thời buổi kinh tế thị trường, tổ chức đám cưới ở thành phố lớn hoàn toàn giản đơn và chóng vánh. Nhà hàng sẽ lo cho từ việc lớn đến việc bé, chủ nhà chỉ đề ra yêu cầu, tổng đặt giấy mời khách khứa và chi tiền là xong. Muốn sang có sang, muốn vừa phải có vừa phải, muốn giản đơn có giản đơn. Ông còn nhắc lại đám cưới của vợ chồng ông hồi ở quê, chỉ đĩa kẹo giấy bóng xanh đỏ, thuốc lá Tam Đảo và nước chè xanh pha ấm tích, dăm bảy bài hát làm vui, vài câu chúc tụng là xong đám cưới. Thằng Quân cười bảo, thời của ba là thời đã xa, bây giờ phải khác. Tuy khách mời của hai gia đình đã chọn lọc, chỉ mời những người cần nhắc nhiều mặt nhất thiết phải mời cũng đã đến 150 người. Nhưng hầu như toàn là khách sang trọng, nên không thể nhom nhem được. Nó chọn mức vừa phải, nhưng phải là đầu bảng của mức ấy. Ông Bình phải chịu nó nói có lý. Hơn nữa, từ ngày vợ ông nhiễm bệnh, ông về hưu, việc chi tiêu trong nhà, ông giao cho nó quản tất. Lương hưu ông giữ lại chút ít đủ tiêu, còn nữa ông nạp cho nó, nhưng nó cười cười: "Ba giữ hộ con vậy, lúc nào cần con huy động". Nghĩa là lúc này nó gần như nuôi cả nhà. Nó là thằng ngoan, ngoan từ bé. Lại học giỏi, từ lớp 1 lên đến đại học năm nào cũng học sinh xuất sắc. Vào đại học kinh tế năm thứ 3, một công ty thương mại cỡ lớn của thành phố đã đến trường nhắm xin nó. Tốt nghiệp thủ khoa cử nhân kinh tế về nhận việc công ty mới hai năm, lãnh đạo công ty đã giao cho nó chức kế toán trưởng, người chịu trách nhiệm về tài chính kinh tế chỉ sau giám đốc. Lương của nó bao nhiêu ông không hỏi, mà nó cũng chẳng khoe. Chỉ biết vừa rồi, sửa sang lại nhà cửa tốn hàng dăm chục triệu, mà ông chỉ dành dụm được 8 triệu đóng góp, còn nó lo tất. Ông

nói với chị Châu: "Chú và lão Thắng nhà cháu đi đánh nhau từ năm 17 tuổi, hết đánh Tây lại đến đánh Mỹ, chức đã lên tới đại tá, mà lương lậu chắc không nổi một phần lương nó. Quả là thời buổi đổi thay đến chóng mặt". Lễ cưới được tổ chức sau hai hôm chị Châu vào. Hai hôm cũng đủ thời gian để các cô Kim Thoa và Thu Loan kéo chị Châu ra cửa hàng may đo mới thừa cho chị một bộ quần áo sang trọng: áo dài màu xanh da trời thêu hoa kín đáo, quần trắng, tất cả đều hàng xoa Pháp. Lúc ra đi, chỉ nghĩ đến đưa tang, nên chị Châu không mang quần áo lễ hội, chứ chị là cấp trưởng phòng Sở Bưu điện Hà Nội, nơi mà chị em nhân viên bận áo dài là điều bắt buộc. Ăn diện quần áo may đo đúng một, thoa tý son phấn, xách ví đầm, đi giày cao gót loại sang, chị Châu rực rỡ như một mệnh phụ phu nhân. Đại tá Bình hôm nay cũng "com lê, cavát" đàng hoàng. Chị đi với chú, coi như thay mặt thím Lương để cùng hai ông bà thông gia còn khá trẻ dẫn Quân và Kim Thoa đến từng bàn tiệc chào quan khách, họ hàng, bạn bè. Để tránh quan khách hiểu lầm, đến đâu ông Bình cũng nhanh nhẩu giới thiệu chị Châu: "Đây là cháu gọi tôi bằng chú ruột, vừa là bạn thân của nhà tôi - người đại diện duy nhất của họ nhà trai ở Hà Nội vào". Những lời thăm hỏi, những lời chúc mừng, những cái bắt tay, những ánh mắt thân thiện làm chị Châu bối rối trong niềm vui đến cảm động. Chị đưa mắt về phía thằng Quân chừng chạc trong bộ com lê màu xám lông chuột, ca vát kẻ xiên màu trắng đỏ, cài hoa hồng trên túi áo đang nắm tay Kim Thoa trong bộ đồ cưới nữ hoàng trắng toát. Đẹp đôi, duyên dáng, hai đứa em đi giữa những khuôn mặt lịch sự, giữa những tiếng cười và điệu nhạc tăng gô êm ái. Ngay chọn nhạc cho đám cưới, các em của chị cũng ý tứ, chúng không dùng nhạc rốc, nhạc pốp. Loại nhạc thời thượng của đám trẻ, mà chọn nhạc tăng gô. Đã cưới chạy tang thì cũng không nên ảm ỉ, giạt gân quá. Ngồi vào bàn tiệc, chị Châu không chú ý đến thực đơn sang trọng, đến tiếng nổ sấm banh, tiếng lanh canh vui vẻ của cốc, của ly cụng nhau, tiếng nói cười mỗi lúc một bốc men, chị mãi theo dõi chú Bình, tay cầm ly rượu, khuôn mặt rạng rỡ đến với quan khách bạn bè. Chú là người kín đáo, nhưng hôm nay chú thực sự vui - có thể là giữa đám đông thực khách, chỉ có chị là hiểu được giá trị niềm vui trên khuôn mặt chú, người mà từ bé đến giờ chị đã coi như thần tượng của mình, vừa kính phục, vừa tin cậy. Không riêng chị, cả họ Lâm đều quý chú. Ngay cả cha chị, sinh thời là bí thư Đảng ủy xã, huyện ủy viên lại vừa là tộc trưởng họ, nhưng hề có việc gì liên quan đến họ hàng con cháu, đều chờ ý kiến chú Bình, xem chú là chuẩn mực của tình nghĩa và sự sáng suốt. Mắt chị Châu còn dõi theo đôi tân hôn, nhất là thằng Quân gần như bị bao vây giữa đám bạn trẻ trong tiếng reo vui, chúc tụng pha cả khôi hài làm mọi người cười tóa lên. Sự sung mãn của thằng em chị thật hồn nhiên, mà tâm trí chị lại nghĩ đến số phận! Ôi, số phận con người! Đúng là cả bữa tiệc này,

ngoài chú Bình ra, chỉ có chị mới biết cảm ơn số phận dành cho nó. Nó chỉ là hạt máu lạc trời gặp hồng phúc nhà họ Lâm mà sớm thành đạt. Nghĩ đến số phận thằng em, chị Châu lại nghĩ đến số phận thím Lương! Bệnh tình nghiệt ngã của thím, chắc cũng chẳng sống được bao lâu nữa! Giá thím có mặt hôm nay để tận hưởng niềm vui lớn trong ngày thành hôn của con trai! Nhưng không sao, đã có dịch vụ "Video", họ quay đến chi tiết lễ cưới này. Chỉ ngày mai là thím có thể xem băng được. Xem băng, thím sẽ tận mắt thấy hình ảnh uan khách, bạn bè cùng quang cảnh lễ cưới, nhưng thím không tài nào xem được tâm trạng thật nhất của chồng thím, của các con thím, cũng như sự xúc động chân thành tận cõi lòng chị. Chắc không ai hiểu thím Lương bằng chị Châu. Dẫu có lúc xa nhau, lúc gần nhau, sự tin cậy và quý mến nhau đã được thử thách qua thời gian và cảnh huống đã khiến họ trở thành đôi bạn chân tình. Họ lớn lên với nhau trong làng Thổ Vọng cạnh con sông nhỏ êm đềm của miền Trung, thân với nhau từ lúc còn tắm truồng, chơi ô ăn quan. Cách nhau hai tuổi, Lương học trên Châu một lớp, nhưng hai đứa đi đâu cũng cặp đôi, mặc dù nhà chẳng gần kề, cách nhau một lối xóm. Tốt nghiệp lớp 7, Lương phải thôi học, vì bố mất sớm, nhà neo đơn phải giúp mẹ làm ruộng, được giao nhiệm vụ kế toán hợp tác xã. Còn Châu học hết phổ thông, không có điều kiện ra Hà Nội theo học đại học, nên xin được chân bưu điện huyện nhà. Hồi năm 1963, chú Bình tốt nghiệp lục quân ra, mang lon thiếu úy về nhăm vợ, thôi thì trâu ta ăn cỏ đồng ta. Châu kéo chú mình đến gặp Lương, đúng là trai anh hùng gặp gái thuyền duyên, vậy là đẹp đôi. Rồi chú Bình lại giới thiệu Châu cho Thắng, bạn cùng học trường lục quân với nhau, quê khác xã nhưng cùng trong huyện. Đều là đôi bạn, trở thành chú cháu, thím cháu. Họ cùng chung một cảnh ngộ, vợ ở lại quê nhà tận miền Trung, chồng theo quân ngũ ra ngoài Bắc, mỗi năm mười ngày phép vừa bén hơi nhau đã phải xa nhà. Rồi cuộc kháng chiến chống Mỹ xảy ra, đã xô đẩy số phận mỗi cặp vợ chồng một khác. Năm 1965, chú Bình đi B vào trận chiến trường miền đông Nam Bộ, đi một lèo hầu như không có tin tức gì cho đến ngày chiến thắng trở về với hai vết thương may mà không nặng lắm. Còn Thắng may mắn hơn, được ở lại làm giáo viên dạy chiến thuật trường lục quân, mãi đến năm 1971 mới tham chiến ở chiến dịch đường 9 - Nam Lào. Tham chiến hai năm coi như xuống thực tập ở đơn vị, rồi quay lại trường tiếp tục giảng dạy và được đề bạt chủ nhiệm khoa. Châu cưới xong, nhưng chồng vốn mò côi cả bố lẫn mẹ, nên chị không phải về nhà chồng mà được ở với bố mẹ để cho đến ngày ra Hà Nội. Thím Lương về làm dâu họ Lâm, ông nội Châu mất sớm, bà nội và bố Châu cắt một góc mảnh vườn hương hỏa để chú Bình dựng một căn nhà nhỏ làm tổ ấm riêng. Vậy mà tổ chả mấy khi được ấm, sương giá đến chục năm ròng, mặc dù có mẹ chồng tên là cụ Nghĩa ở cùng. Hồi đó cụ Nghĩa đã ngoài bảy mươi, mắt tai còn

sáng, đầu óc minh mẫn, là người được tiếng hết mực thương yêu con cháu. Con trai con gái, cháu chắt nội ngoại đầy đàn, nhưng cụ ở với thím Lương. Cụ thương cô con dâu út nhất nhà, đảm đang ngoan nết đã đành, buổi chiến tranh phải vắng chồng biên biệt, có cụ ở cùng, mẹ con có nhau nhà đỡ quanh quẽ, cụ lại còn lo cơm nước cho thím đi hoạt động. Bấy giờ, thím Lương đã là chủ nhiệm hợp tác xã kiêm trung đội trưởng nữ du kích, thím lao vào công việc làm ăn và chiến đấu chống máy bay Mỹ vào loại nổi tiếng ở quê, có thể một phần để khóa lấp nỗi cô đơn. Châu làm việc ở bưu điện huyện, nhưng cơ quan bưu điện trong chiến tranh sơ tán ngay trong xã chị, buổi trưa buổi chiều đều đạp xe về ăn cơm nhà. Chị và thím Lương may mắn được gần nhau, mọi tâm sự vui buồn đều được chia sẻ cũng vui đi nỗi lòng người vợ xa chồng. Ấy thế mà chị Châu phải luôn ý tứ tế nhị, nhất là khi nhận được thư chồng hoặc anh Thắng trên đường đi công tác, đi chiến đấu được tranh thủ ghé qua nhà. Có một đêm rét mướt, anh Thắng tạt về nhà đã khuya, bốn giờ đã phải dậy để kịp thời đón xe đi vào tuyến trong. Trước khi đi anh sang chào bà, chào thím Lương. Tiễn anh Thắng xong, trời hãy còn nhò nhò. Thím Lương kéo Châu vào buồng mình, gần như vật Châu xuống giường mà ôm riết, vòng tay mỗi lúc một chặt. Khi cơn cuồng lãng xuống, thím gục đầu lên ngực Châu rầm rút khóc, khiến Châu phải vỗ về bằng cách xoa xoa lên lưng thím, muốn an ủi thím mà không mở miệng được. Chị vừa sung sướng hạnh phúc được trong vòng tay chồng vài tiếng đồng hồ. Đối với vợ chồng người lính xa nhau, vài tiếng đồng hồ ân ái thật là quý giá. Bởi vậy, chị thấu hiểu lòng khát khao của thím, dường như hơi hướm đàn ông còn lưu lại trên người Châu khiến thím không thể nén lòng được. Châu lấy vạt áo mình lau nước mắt cho thím và bắt thần hôn lên môi thím một nụ hôn dài, một cử chỉ thật thường mà mỗi lần nhớ lại Châu vẫn có chút xấu hổ.

Năm 1971, Châu sinh con gái đầu lòng. Sự ra đời của bé Lan là niềm vui lớn lao của vợ chồng chị và cả họ hàng nội ngoại, vậy mà niềm vui chính đáng ấy vẫn có góc cạnh vấp vào nỗi khát khao đến đau đớn của người đàn bà ngoài ba mươi vẫn vắng chồng vắng chồng. Đi hoạt động và sản xuất thì chớ, hễ về đến nhà là nghe tiếng thím từ ngoài sân: "Nào, nào! Để bà trẻ bé" con cún con "lấy khước nào!" Thím ôm ấp cháu bé, đùa nựng nó và dù nó không khóc, thím vẫn vừa đung đưa vừa cất lời ru:

"à ơi! Nó thà không biết thì thôi

Biết rồi mỗi đứa một nơi rằng đành..."

Câu ca dao địa phương đi vào lời ru gợi lên không khí cô đơn nào lòng.

Cùng với lời ru gan ruột là những giọt nước mắt rơi xuống "con cún con".

Châu thương thím lắm lắm. Cũng vào năm 1971 ấy, bỗng dưng có tin đồn chú Bình hy sinh đầu trong Phước Long. Cả nhà nháo nhác về cái tin vu vơ đó. Thím Lương cùng cụ Nghĩa cơm đùm cơm gói đi hết huyện đội đến tỉnh

đội hỏi tin. Các cán bộ quân sự địa phương đều lắc đầu mù mịt, chỉ động viên an ủi mẹ con rằng chớ tin xằng xít, việc chính sách của Nhà nước đâu có đấy, các chiến sĩ hy sinh ở mặt trận nào, đơn vị nào cũng đều báo về cơ quan quân sự địa phương biết. Chưa có tin chính thức chỉ là tin vẹt. Nghe cán bộ quân sự địa phương nói chí lý chí tình, mẹ con đành ra về, chỉ nuốt nước mắt thở dài. Suốt mấy tháng ròng, thấy con dâu khóc thắm héo hon, cụ Nghĩa xót ruột lắm. Thương con trai chinh chiến nơi xa đã đành, còn thương con dâu phải sống trong lo âu phấp phỏng. Cụ đã bàn tính với chị Châu, hay là lập bàn thờ cho chú Bình. Trong cõi sâu xa tấm lòng người mẹ là muốn có cơ để cho thím Lương đi lấy chồng. Đàn bà con gái sinh nở có thì, mỗi mòn chờ đợi như thế, biết đến bao giờ. Nhưng thím Lương lắc đầu không thuận. Thím hứa với cụ sẽ cần răng chịu đựng, phụng dưỡng mẹ già và chờ chồng cho đến ngày toàn thắng.

Vậy mà vài tháng sau đó, một hôm cả nhà bố mẹ chị Châu ăn tối xong, nhân có cụ Nghĩa sang uống nước, nàng dâu cả tức mẹ để chị Châu thể thọt thưa với cụ rằng:

- Con xem ra thím Lương gần đây hơi khang khác. Hình như có chữa. Da dẻ xanh, cổ nổi đường gân, hay nôn oẹ. Cụ căn vặn thím xem sao, để tính liệu, không thì...

- Không thì sao nào? - Cụ Nghĩa nhè miếng bã trầu cầm tay, dẫn giọng khiến bà cả hơi hoảng, nhớn nhác nhìn quanh. Cụ nói tiếp, giọng như lệnh truyền:

- Dễ chỉ có bà cả biết? Để cho nó đẻ một đứa con! Tôi coi như con nuôi thằng Bình, cháu tôi. Mai kia thằng Bình về, đã có tôi. Thằng Bình, con tôi rút ruột đẻ ra, tôi biết, nó là thằng nên người. Khi một người mẹ sẵn sàng xin chịu tội thay cho con dâu, không thằng con trai nào dám khước từ. Nếu tôi không sống nổi để đón thằng Bình về, thì con Châu phải viết lại bản di chúc cho bà. Bây giờ cả nhà nghe đây: Phải thương lấy con Lương! Về làm dâu nhà này hàng chục năm, cả làng cả xóm, cả họ Lâm ta ai cũng biết nét ăn nét ở của nó rồi! Xét cho cùng nó không có tội gì. Tôi cho phép, tội tôi chịu. Các cụ bảo "gà nhà ai đẻ vào ổ nhà mình là trứng nhà mình". Cả nhà mình không thương nó hỏi còn ai thương? Thiên hạ có mồm, mặc người ta nói đông nói tây. Còn con cháu nhà này không đứa nào được eo xèo miệt khinh nó! Tôi cấm! Đứa nào trái lời thì đừng nhìn mặt tôi.

Truyền lệnh xong cụ chống gậy ra về. Cả nhà đưa mắt nhìn nhau im re.

Giữa năm 1973, thím Lương sinh thằng Quân. Nông thôn là vậy, ồn ào một lúc, rồi chuyện đâu để đấy. Với lại, dân tình cũng tiến bộ lắm. Hôm đón thằng bé ra khỏi nhà hộ sinh, các bà, các chị, nhất là các đám nữ du kích kéo nhau đi cả đoàn như mít tinh. Rồi họ thay nhau săn sóc Lương tận tình trong những ngày nằm nôi. Ai cũng mừng cho thím Lương để được thằng cu thật kháu. Rỉ tai hỏi thăm, nó con ai? Thì Lương cười cười: Em đặt tên nó là

thằng Quân, nghĩa là con bộ đội cả đấy thôi, nhưng tội nghiệp thằng bé, bố nó cũng hy sinh rồi. Cái thôn Cổ Vọng của Lương và Châu ven đường số 1 gần mấy chiếc cầu liên, bộ đội cao pháo, bộ đội lái xe qua lại kẻ sao cho xiết. Hơn nữa, Lương là chỉ huy nữ du kích, phối hợp bắn máy bay Mỹ với bộ đội là chuyện thường xuyên. Chả ai tra hỏi Lương quan hệ với anh bộ đội nào. May ra chỉ có Châu biết, nói cho đúng hơn, cũng là đoán biết. Có một đêm mưa gió, bé Lan lên sởi khóc suốt, quãng chín giờ đêm, chị Châu thấy cụ Nghĩa chống gậy lợ mọ sang nhà thăm chất. Rồi trời đổ mưa tầm tã. Cụ định về, nhưng Châu năn nỉ cụ ngủ lại. Sáng dậy, chị Châu dắt cụ về, nhà chỉ cách một bờ rào nhưng đường trơn sợ cụ ngã. Vào nhà thím Lương thấy một anh bộ đội đang sửa soạn ba lô để lên đường. Qua chuyện trò giữa cụ và anh bộ đội, Châu biết đấy là một anh cán bộ chỉ huy về nhận nhiệm vụ ở bộ đội cao xạ ngã ba Đồng Lộc, đi qua đây gặp mưa gió xin nghỉ nhờ. Cụ Nghĩa đã lo cơm nước tử tế cho anh, nhường giường mình cho anh nghỉ, lạng lẽ chống gậy sang với bé Lan. Chính chị Châu cũng không biết, có phải cụ ý định mở đường cho hươu chạy hay là do duyên trời tạo nên cái hoàn cảnh hiem hoi ấy. Sự đoán biết của chị Châu là về sau này. Thằng Quân ra đời, chị Châu có lần tỉ tê tâm sự với thím Lương, thì thím xác nhận "người ấy" đã hy sinh sau một tháng vào Đồng Lộc, còn tuyệt nhiên thím không hở một chút gì về tên tuổi quê quán người cha đích thực của thằng bé. Chị Châu rất thương thím và cũng trung thành với ý nguyện của thím, không hề để lộ ra điều gì khiến người khác băn khoăn. Nay cả với chú Bình, khi chiến thắng trở về, chị Châu là nhân tố quan trọng bậc nhất trong việc dàn xếp câu chuyện phức tạp này để đi đến kết cục êm đẹp, chị không hề nói với chú điều gì trái với ước nguyện của thím Lương. Và dường như chú chấp nhận sự trở trêu ngang trái nhưng hết sức chân thực, mà không cần thiết phải thỏa mãn trí tò mò, truy hỏi xem gốc gác con người đã để lại giọt máu. Chẳng để làm gì cả. Có thể bây giờ chính thằng Quân cũng không biết nó không phải là con đẻ của chú Bình. Càng hay chứ sao? Chừa đầy 3 tuổi, nó theo thím Lương ra Hà Nội sau khi chú Bình được điều về Bộ Tổng tham mưu, và được phân nhà ở khu tập thể sĩ quan Nam Đồng. Rồi thằng Dân, con Thu Loan lần lượt chào đời ở Hà Nội, anh em chúng nó mỗi đứa cách nhau 3 tuổi, nhìn khuôn mặt chúng nó, quả thật cũng có nét không giống nhau. Người ta chỉ bình rằng, thằng Quân và con Thu Loan nặng về "zen" mẹ, chỉ có thằng Dân giống bố nhất nhà. Chuyện phiếm hàng xóm gia đình quân đội với nhau chỉ thế thôi, ai hơi đâu mà truy xét. Năm 1987, đại tá Lâm Thế Bình nhận quyết định về làm tham mưu phó quân khu 7 và thế là cả nhà kéo nhau vào thành phố Hồ Chí Minh, chú Bình trả lại ngôi nhà ở Nam Đồng và nhận một căn nhà khang trang hai tầng lầu ở đường Cộng Hòa từ bấy đến nay. Thằng Quân lớn lên ăn học ở Hà Nội, nói giọng Hà Nội thứ thiệt, 15 tuổi mới vào Sài Gòn,

lai một số từ miền Nam, nó hoàn toàn xa lạ với giọng nói miền Trung của ba mẹ nó. Dẫu nó mang cái tên Lâm Thế Quân và ba nó cũng đã nhiều phen giảng giải cho nó về gia phả dòng họ Lâm ở đất Thổ Vọng, nhưng nó chỉ được về quê cùng ba mẹ và các em nó một lần năm lên 7 tuổi, lúc bà cụ Nghĩa mất. Mọi quan hệ với quê hương, nơi có thể rò rỉ ra sự thật về gốc gác của nó hoàn toàn bị hạn chế do ý muốn của cả chú Bình và thím Lương. Còn ở Hà Nội, thì vợ chồng Châu cũng đủ khôn ngoan và kín miệng, chẳng lẽ phát rò lên mà đi loe toe chuyện không đâu vào đâu, nhất là khi thằng Quân đang còn ở độ tuổi vị thành niên. Chị Châu tin rằng chính nó cũng chưa biết về số phận đích thực của mình. Giờ đây thì nó đang hạnh phúc, khoác tay Kim Thoa xinh đẹp như một nàng tiên, chìm ngập giữa những khuôn mặt rạng rỡ của quan khách, bạn bè, tíu tít nhận những lời chúc mừng. Ông kính video, ông kính máy ảnh chĩa vào, đám bạn này co kéo, đám khác co kéo, ai cũng muôn có mặt với cô dâu chú rể trong khuôn hình, trong tấm ảnh kỷ niệm ngày cưới. Cuối cùng thằng Quân cũng bắt được đám bạn bè ra để chụp tấm ảnh chung với ba nó, chị Châu cùng hai đứa em, thằng Dân và con Thu Loan ngay trước phòng trang trí lễ cưới. Trong trạng thái phấn khích vừa vui vừa buồn, chị Châu trở nên bối rối. Dường như từ một cõi hoang sơ nào thức dậy những kỷ niệm ấu thơ nghèo nàn, những ngày chiến tranh đau đớn khiến chị không dứt ra khỏi mặc cảm về số phận những người vây quanh chị và cả số phận thím Lương, người đang nằm lịm trên giường bệnh và dĩ nhiên không có mặt trong tấm ảnh đoàn viên này. Chị Châu đã để lại ấn tượng của mình trên tấm ảnh một khuôn mặt khác lạ, đầy nghịch lý. Miệng thì cười, dẫu nụ cười kém tự nhiên, nhưng cặp mắt lại đắm lệ.

Đám cưới kết thúc vào lúc 8 giờ tối. Tiễn xong quan khách, bạn bè, đôi tân hôn mới lên xe hoa về nhà. Đôi tân hôn vào cắm hoa chụp ảnh ở phòng mình, một căn phòng sang trọng, trang nhã, sức nức mùi thơm. Rồi theo ông Bình, chị Châu leo lên cái tum trên lầu cao, nơi ông Bình thiết kế bàn thờ gia tiên, thấp hương làm lễ. Hầu như đôi tân hôn đi đâu, đèn máy ảnh cũng nháy theo, đèn chiếu video cũng lia theo. Theo chương trình của ông Bình vạch ra, giờ đây Quân và Kim Thoa vào chào mẹ. Lại cả bộ sậu rùng rùng kéo theo. Người giúp việc hôm nay được căn dặn trước, đã bận cho Thím Lương chiếc áo dài màu tím Huế giờ đây đã trở nên rộng thùng thình. Thím đã được

điều dậy tựa lưng vào chốc giường có đệm gối bông. Dưới ánh đèn cao áp của video, khuôn mặt teo tóp của người bệnh có rạng rỡ hơn. Thím nhận bó hoa của các con tặng, vẫy các con ghé lại gần mình, hai tay đặt vào tay con trai, con dâu. Cố gắng lắm thím mới nở một nụ cười mãn nguyện và nói lời mừng hạnh phúc các con. Ông kính máy ảnh, máy video chĩa vào, đèn chớp lia lịa. Thím Lương đưa cặp mắt mệt mỏi nhìn khắp lượt rồi ra hiệu cho mọi người ra ngoài. Ở lại chỉ có đôi tân hôn, chú Bình và chị Châu. Vẫn ở tư thế ngồi tựa gối, thím Lương đưa mắt ngắm nhìn hai đứa, một cái nhìn như muốn giữ lại hình ảnh hạnh phúc của các con, thím cất giọng phều phào:

- Mẹ biết mình không còn sống được bao lâu nữa. Thấy được các con thành hôn mẹ toại nguyện lắm. Mẹ có cái này làm quà tặng cho các con - thím lôi dưới tấm chăn đắp ngang người một chiếc hộp nhỏ đựng sợi dây chuyền bằng vàng cỡ 5 chỉ, mặt đeo vào sợi dây là hai chữ L và B, chữ cái của tên chú thím lồng vào nhau - thím nói tiếp - sợi dây chuyền này giá trị vật chất đối với các con là nhỏ bé, nhưng đối với mẹ là của báu. Không phải là kỷ niệm ngày cưới. Lễ cưới của ba mẹ hết sức giản dị. Nó là kỷ vật của ba các con tặng mẹ ngày... - biết nói thế nào cho các con hiểu nhỉ? - Ngày đoàn tụ của ba mẹ sau nhiều năm chờ đợi nhau trong chiến tranh. Sở dĩ nó là của báu vì nó không chỉ đơn giản kỷ niệm, mà còn là tấm lòng nhân hậu đại lượng của ba con. Là sự khởi đầu cho sự yên ấm tốt đẹp của gia đình ta từ đó đến nay và mãi mãi sau này.

- Chúng con xin cảm ơn mẹ - Quân đưa tay nhận quà, lên tiếng đáp.

- Các con cảm ơn mẹ một, phải cảm ơn ba ngàn lần. Báu vật này của ba con đã đành, nhưng nó còn là bùa hộ mệnh tạo dựng hạnh phúc cho các con ngày nay. Dấn thân vào cuộc đời, các con sẽ hiểu kỹ hơn. Bây giờ hãy nghe mẹ đây: Có ba các con đây, có chị Châu, người thân thiết của mẹ chứng kiến, các con hãy quỳ xuống lạy ba con để một lần cuối tạ ơn thay mẹ, mẹ tiếc không còn sống để được chăm sóc ba con, trả nghĩa cho ba con, các con hãy hứa thay mẹ thực hiện những điều mẹ hằng mong...

Trong lúc người mẹ nói với con những lời gan ruột bằng giọng mệt mỏi ngắt quãng đầy sức truyền cảm, thì Quân và Kim Thoa đều cúi đầu xuống lắng nghe. Dường như sự xúc động đang bị dồn nén làm đôi tay cậu con trai run lên khe khẽ, còn nàng dâu thì nép mình vào vai chồng, những móng tay sơn đỏ búi chặt lấy cánh tay áo com lê màu xám. Bất thần, nàng hực lên một tiếng nấc và bằng một động tác nhanh nhẹn như có mệnh lệnh thần bí lan truyền, cả hai người quay lại, quỳ thụp xuống, chắp tay vái lạy trong tiếng khóc bị nén trong cổ họng. Đại tá Bình, người cha thần tượng của cả nhà, trở nên luống cuống, mặt đỏ ửng ra chốc lát, rồi mới xuýt xoa kêu lên:

- Sao thế các con? Đang ngày vui đừng có khóc! Ba hiểu, ba hiểu, ba tin các con! Nào! Nào!

Ông cúi xuống, nâng tay các con dậy. Còn chị Châu giang tay ôm hai đứa em hai bên, mấp máy những câu chưa kịp thành lời. Chị hiểu rõ cái cảnh này lặp lại cách đây 23 năm, lúc thằng Quân nói chưa sõi. Chú Bình từ thắng lợi trở về, mặc dù đã được bức thư chị Châu thay lời bà cụ Nghĩa nói hết sự thật xảy ra và tấm lòng của người mẹ chờ con mòn mỏi, cố sống để gặp con, nói với con một lời cầu xin cho người con dâu tội nghiệp, nghĩa là chú không bị đột ngột, vậy mà khuôn mặt chú không sao giấu được vẻ nhàu nát của sự dày vò đau đớn. Ngày ấy, thím Lương tuy đã nhiều lần tâm sự với chị Châu trong nước mắt tủi hờn và xấu hổ, nhưng gặp chú Bình, người chồng thương yêu sau 10 năm chờ đợi, thím đã giữ một khuôn mặt bình tĩnh đến dễ sợ, khuôn mặt của người tự hiểu rõ lầm lỗi của mình. Thím đã kéo cả thằng bé thơ đại quý xuống mà thưa với chồng rằng, thím không hề hư hỏng vẫn một mực thương nhớ chờ đợi chồng, nhớ thương và chờ đợi đến tuyệt vọng. Nhưng khát vọng làm mẹ của thím đã đến độ nẫu chín khiến thím phải chịu tiếng không chung thủy với chồng. Giờ đây, thím như phạm nhân đứng trước vành móng ngựa, chờ đợi sự phán xét của quan tòa. Vị quan tòa, đại úy lâm thế Bình 39 tuổi, tham mưu trưởng trung đoàn đang phải đối mặt với một thử thách hoàn toàn riêng tư, một tình huống không có trong phương án tác chiến. Phạm nhân là chị Tạ Thị Lương 35 tuổi, từng nhận kỷ luật cảnh cáo trước Đảng ủy, và thôi chỉ huy trung đội nữ du kích xã, vẫn bằng giọng nói bình tĩnh, rằng số phận của mẹ con em tùy thuộc vào quyết định của anh, anh đại lượng tha thứ cho thì được nhờ, còn không anh trừng phạt thế nào mẹ con em cũng đành chịu vậy. Người đầu tiên lên tiếng phá tan bầu không khí căng thẳng là bà nội chị Châu, cụ Nghĩa. Cụ bước lại nâng thằng Quân dậy: "Đỡ bà bé" và nâng tay thím Lương: "Con đứng dậy đi"! Thế là cụ Nghĩa cùng đứng vào hàng phạm nhân. Ba mẹ con bà cháu đối diện với chú Bình, chờ đợi sự phán xét. Thằng Quân trên tay cụ Nghĩa áp má vào vai bà và chừng như nỗi sợ hãi được giải tỏa, nó tủi thân òa lên khóc nức nở, và thím Lương khóc theo làm cả nhà mũi lòng. Dĩ nhiên, thằng bé khóc rồi quên ngay, nhất là khi chú Bình đưa nó một gói kẹo giấy bóng rõ to và một khẩu súng nhựa, bóp cò có thể nổ tăng tăng.

Giờ đây, nó lặp lại động tác quý trước mặt ba nó, nhưng chắc chắn nó không thể hồi tưởng được giây phút nghiệt ngã lúc bấy giờ. Có chăng là nó đã tình cờ nghe một ai nói lại và đã hiểu ra số phận đích thực của mình. Điều này chỉ nằm trong phỏng đoán của chị Châu, nhất là Kim Thoa. Chỉ những đôi trai gái yêu nhau tha thiết mới dám san sẻ với nhau những nỗi niềm sâu kín. Không hiểu sự phỏng đoán của chị Châu có cộng hưởng với người mẹ ở trên giường bệnh không, mà khi chị kéo hai đứa em quay lại với mẹ, thì người mẹ đã ngất lịm đi, khiến chú Bình bấm chuông gọi cấp cứu toáng lên làm mọi người đổ xô đến.

Rồi thím Lương cũng tỉnh. Hôm sau, anh em thằng Dân và con Kim Loan vác cả máy thu hình vào phòng thím, chiếu cuốn phim video đám cưới cho mẹ chúng xem. Chị Châu cũng ngồi cạnh thím Lương, thấy khuôn mặt của thím rạng rỡ dần, khuôn mặt bừng lên vẻ mãn nguyện. Vậy mà, thím không xem hết cuốn băng, dường như màu sắc rực rỡ trên khuôn hình làm thím lóa mắt. Với lại, chính niềm vui trong lòng làm thím chìm ngập trong sự xúc động khiến thần kinh căng thẳng, thím xua tay ra hiệu tắt băng, mắt khép lại mệt mỏi. Từ hôm đó trở đi, thím từ chối không ăn uống gì. Nước cháo, nước hoa quả, sữa, thím đều lắc đầu. Chú Bình dỗ dành ép mãi mới đổ được vài thìa nước sâm, nhưng cũng trào ra ngoài. Những cơn đau thỉnh thoảng lại hành hạ, làm người bệnh chịu đựng đến vã mồ hôi, thân hình teo tóp vằn xoắn lại như vỏ đồ phơi khô. Và một buổi chiều, trời nổi cơn mưa to kèm theo gió lạnh. Đang giữa mùa hè mà người bệnh đòi đắp thêm chăn. Từ hôm ở Hà Nội vào, trừ lúc có công việc phải đi, còn ở nhà, chị Châu luôn luôn túc trực cạnh thím Lương. Sự có mặt của chị Châu làm người bệnh an tâm hơn. Bàn tay thím Lương nắm tay chị Châu, dường như sợ buông ra, chị Châu lại đi mất. Buổi chiều ấy sau lúc đắp thêm chăn cho thím, chị Châu vẫn ngồi cạnh thím. Lúc này không có bác sĩ thăm bệnh, không có người giúp việc, không có chú Bình và mấy đứa em, chị Châu ngồi im lặng nhìn vào khuôn mặt vồ vàng xập xệu và bóng lọng, khuôn mặt y như được đắp bằng sáp ong, lắng nghe nhịp thở yếu ớt của thím, chợt linh giác rằng giờ ra đi của thím không còn xa. Chị sực nhớ câu nói của thím hôm chị mới vào: "Mười ngày là đủ" hôm nay đã là ngày thứ bảy rồi. Chị Châu nắm chặt tay thím, khiến thím hé mắt:

- Thím có muốn dặn em điều gì nữa không?

Vẫn không rời tay chị Châu, người bệnh phập phều:

- Hình như Châu vẫn còn chút băn khoăn về thằng Quân. Đừng, Châu ạ!

Mình coi thằng Quân là lộc do trời ban cho, do hồng phúc nhà họ Lâm tạo thành, còn do cả ân tình và lòng đại lượng của anh Bình vun đắp. Dầu có biết gốc gác đích thực của nó, mình đã cố quên đi từ lâu rồi. Châu thông cảm giùm, đó cũng là ý nguyện cuối cùng của mình.

Chị Châu kêu lên:

- Không, em có băn khoăn gì đâu! Em hiểu thím! Thím cứ yên lòng, em sẽ

làm theo ý nguyện của thím.

- Mình không sống nổi nữa! Thương anh Bình lắm. Cả đời vất vả nay đến lúc nhàn một chút, thì mình không còn được chăm lo săn sóc anh...

Thím xúc động trào nước mắt giọng nói ngàn ngạt nghẹn tắc, bàn tay thím buông dần tay chị Châu, khiến chị Châu hốt hoảng chạy ra góc cửa bấm chuông. Nghe tín hiệu, chú Bình và cả nhà kéo lên vây quanh người bệnh đang trong giờ hấp hối. Thím Lương trút hơi thở cuối cùng vào giờ Tuất đêm ấy. Việc đầu tiên chị Châu phải làm ngay là gọi điện thoại ra Hà Nội cho chồng, nhất thiết anh Thắng phải vào với chú Bình trong lúc này.

Trại sáng tác Nha Trang tháng 7 năm 1997

Tiếng Đất

Giao thừa bình yên

... Nước mắt này chưa ai nhớ đặt tên

(Thơ tác giả)

Trưa 30 tết, đoàn cán bộ quân khu Trị Thiên chỉ dừng lại ở trạm giao liên số 17 chúng tôi một chốc, nhận tiêu chuẩn ăn tết rồi xin đi thẳng ra trạm 16 luôn. Trung tá trưởng đoàn nói, tranh thủ thời gian hưu chiến mà vượt qua tọa độ lửa đòi 472, với lại nếu theo kế hoạch, ở lại ăn tết ở trạm 17, thì biết ăn nói thế nào với cô chiến sĩ gái có tên Mơ ấy, thôi thông cảm nhé!

Không thông cảm không được, họ ra đi, đại úy trạm trưởng Dân và tôi không buồn tiễn, đứng lặng nhìn theo. Họ đã mang đến cho chúng tôi một tin khủng khiếp, một tin đau đớn vào giữa ngày tết này. Hóa ra câu chuyện đồn đại hai ba hôm nay về cái chết bất ngờ của một anh bộ đội tận phía trong trạm 21 là có thật. Cả đoàn đang hành quân giữa rừng đèo Cốc Lú, không có tiếng máy bay, vậy mà có quả bom nổ chậm từ hồi nào dưới đường chiến lược xa hàng cây số bỗng dựng nổ, mảnh bom bay hú họa đập vào thái dương một trung đội trưởng trên đường ra Quảng Bình học bổ túc quân chính. Buồn thay, người hy sinh đột ngột ấy lại là thịnh, chồng cô Mơ chiến sĩ trạm giao liên chúng tôi.

Khi đoàn cán bộ khuất dần sau cây lá, trạm trưởng Dân và tôi lặng lẽ ngồi đối diện với nhau trước chiếc bàn ghép bằng lồ ô, lòng nặng trĩu. Điều oái ăm là cô Mơ nhận được thư chồng hàng nửa tháng nay, hẹn gặp nha giữa tết. Cả trạm chia vui với cô, giúp cô mọi thứ đón chồng. Trong cuộc chiến ác liệt, vợ chồng được gặp nhau giữa Trường Sơn quả là hạnh phúc hiếm hoi. Thế mà... nỗi đau buồn này không chỉ riêng cô mơ, người chiến sĩ gái nét na duyên dáng nhất trạm mà còn của cả chúng tôi, mặc dù cả trạm chưa ai một lần gặp Thịnh. Bần thần một lúc, trạm trưởng Dân đột ngột đứng dậy đi đi lại lại trong nhà, rồi cũng đột ngột dừng lại trước tôi:

- Ông Hàn ạ! Chuyện này phức tạp và cũng phải tế nhị. Cả ông và tôi biết thôi. Đừng làm mất vui ngày tết.

- Tôi hiểu.

Trạm trưởng Dân nói tiếp:

- Ông là trạm phó, bí thư chi bộ, phải đảm đương việc này thôi. Cứ coi như mình không hay biết gì. Trước mắt phải làm sao cho cô Mơ đỡ sốt ruột. Thế nào chiều nay nó cũng sục tìm chồng ngoài bãi khách! Tội thế!

Tôi vừa đứng dậy thì bàn tay vạm vỡ của đại úy Dần đã ấn vai tôi xuống. Và anh cũng ngồi đối diện như ban nãy, ánh mắt thân thiết, giọng trở nên trầm:

- Ông Hàn ạ, mình biết việc này đối với ông... biết nói thế nào nhỉ? Không phải là kẹt, nhưng thực sự quá tế nhị, phải không ông? Thế nhé! Mình phải ra bãi khách. Trưa ba mươi rồi, còn bao nhiêu là việc!

Đại úy đột nhiên nắm lấy tay tôi, nắm chặt. Cử chỉ bất thường ấy làm tôi ngượng ngịu, nhưng cảm thấy ấm lòng. Anh ấy thực sự hiểu tôi và tin cậy tôi.

Anh chụp chiếc mũ cỡi lên mái tóc đã hoa râm và lúc cúi ra đi, dáng vội vã, tất bật. Đúng là người anh cả của trạm 17 chúng tôi, bận rộn và chăm lo từ việc nhỏ đến việc lớn.

Trạm chúng tôi có mặt lâu đời trên đường mòn là một trạm có ba bãi khách còn an toàn. Thực ra, tháng sáu vừa rồi bãi khách phía tây bị một trận bom, nhưng thằng Mỹ bé cái nhâm, chỉ làm tan hoang khu rừng, còn khách hôm ấy bố trí ở bãi phía đông cả. Bãi bị bom chúng tôi vẫn dùng, vẫn là nơi trú quân an toàn. Lũ OV10 dường như không thêm nhòm ngo gì tới khu rừng cây đổ ngổn ngang ấy nữa. Anh Dần vừa ra bãi ấy, nơi trú chân của một tiểu đoàn quân ta di chuyển ra đường 9. Đi vào cũng gồm một tiểu đoàn quân tinh nhuệ, trang bị mới cứng đóng bên bãi phía đông. Rồi nhiều đoàn khách lẻ, khách bộ đội và dân chính.

Trạm 17 chúng tôi biên chế chỉ 21 người, vậy mà binh trạm giao phải lo ăn tết cho 800 người, cứ gọi là một phở râu. Gói và luộc 800 chiếc bánh chưng, mổ hai trâu, bốn heo rồi cấp phát, chia chác. Rậm rịch suốt ngày mà công việc dẫn khách, chuyển thương vẫn không giảm, may mà vài hôm nay trời hửng nắng ráo chứ mưa liên miên như tuần trước thì quân của trạm chúng tôi lấm từ chân lên đến đầu, vắt chân lên cổ mà chạy vẫn không kịp. Vào giờ này, công việc đã hoàn thành, chỉ tập trung vào phân phối thực phẩm ngày tết. May có tay Quýnh làm quản lý, một thiếu úy trẻ cực kỳ tháo vát nên công việc đâu vào đấy, nhịp nhàng. Không thì ban chỉ huy trạm chúng tôi còn bán phải biết.

Tôi đi thẳng xuống nhà quản lý, nơi bánh chưng chuyển từ kho ra để đóng trên vải bạt. Thịt lợn thịt trâu cân sẵn từng xâu trọng lượng khác nhau từ 10 ký, 5 ký đến 1 ký. Cứ theo giấy tờ phân phối của quản lý Quýnh các chiến sĩ giao liên cấp phát cho từng đoàn khách. Nhộn nhịp như làng có đám. Lính ta xếp bánh chưng vào ba lô, vào bong xếp thịt vào tấm ni lông gói lại, rồi í ới gọi nhau công về bãi khách.

Công việc này đối với lính giao liên chúng tôi đã quen tay, không có điều gì

làm tôi phải bận tâm. Tôi đưa mắt nhìn khắp lượt cảnh chia bờ nhộn nhịp, không thấy cô Mơ, thủ kho của trạm. Tôi hỏi thì cô Sâm "lém" cười ré lên:
- Trạm phó ơi! Chúng em ưu tiên cho nó nghỉ việc để tắm gội bằng nước lá sả hân hoi đây nhé!

- Để làm gì vậy Sâm! - Một cậu lên tiếng trêu chọc.

Sâm "lém" hếch mắt lên:

- Để làm gì ư? Giao liên cũng phải thơm tho chứ! Để tối nay vất kiệt sức anh chồng đang háo!

- á chà, chưa biết ai vất kiệt sức ai!

- Sâm "lém" ơi, em chưa có gì mà cũng kinh nghiệm ra phết nhỉ!

- Ai biết được ma ăn cỗ! Biết đâu về khoản ấy nó thuộc loại "một đêm chấp cả mấy làng trai tơ! - Hoan hô! Ha... hha...

Sâm "lém" vừa ăn miếng vừa giả miếng, vừa giơ tay dánh đầy mỡ cầu véo đám con trai trong tiếng cười tóa lên.

Tôi lẳng lặng bỏ đi. Chẳng thể nào trách cứ được các chiến sĩ của tôi, khi họ không biết được sự thật. Tôi đi tìm Mơ mà lạ thay tôi lại sợ gặp em.

"Không phải là kẹt nhưng chuyện quá tế nhị", ban nãy anh Dân chỉ nói vậy và tôi hiểu. Anh hết sức tin tôi, nên coi sự thể này cũng là một thử thách đối với tôi, thử thách về đối nhân xử thế. Thú thực, tôi yêu Mơ, một tình yêu đơn phương. Xin hãy thông cảm giùm, ở đời vẫn có trường hợp xảy ra như thế. Trạm chúng tôi có 5 chiến sĩ gái, đều là thanh niên xung phong Nghệ Tĩnh chuyển sang, hầu hết đều chưa chồng, vậy mà không ai làm tôi rung động ngoài Mơ. Tiếc thay, cô ấy đã có chồng, dù cưới nhau chỉ được dăm ngày, là anh chồng vào mặt trận.

Ngay từ khi đám chị em mới bổ sung về. Mơ đã nổi bật lên ở vị trí được giao làm tổ trưởng. Lại là cô gái xinh đẹp và duyên dáng nhất hội. Mơ có khổ người cân đối, dong dỏng cao, nước da trắng hồng, và đôi mắt đen như nhung, đôi mắt đậm thắm nhân hậu. Đôi mắt càng trở nên dễ thương ở cái ve cuối đuôi mắt trái. Nó giống như vết sẹo nhỏ, một thứ trang trí cách điệu, tôn thêm vẻ độc đáo của đôi mắt màu đen sâu thẳm, màu đáy giêng. Chính đôi mắt ấy đã ám ảnh tôi, dầu chưa một lần tôi dám giải bày tâm sự giấu kín nỗi khát khao của mình, nhưng dường như càng cố giấu kín nó càng hé ra, nó là bản năng, là sự vận động tự thân, nên không phải không có người biết.

Trước tiên là chính Mơ. Dĩ nhiên, hoa khôi của trạm như Mơ thì biết bao nhiêu kẻ dập diu. Khách lính đi qua lưu luyến đã đành, đám trai trẻ trong trạm 17 chúng tôi cũng như các trạm lân cận đều để mắt tới. được làm quen, được thân thiết với em là hạnh phúc. Vậy mà em vẫn giữ đúng mực, ban phát niềm vui với mọi người, không lên gân cao ngạo, lại không xuề xòa buông thả mình. Nhưng sự tinh tế của con gái là thế, em cảm nhận được điều khác thường trong ánh mắt tôi, trong sự bối rối tự kiềm chế của tôi. Và chính

em, em cũng phải tự răn đe mình, không cho phép mình được phát ra một tín hiệu gì làm tôi băng khuâng không chịu dừng lại trước vạch vôi của số phận coi như an bài. Thực ra, tôi đã một lần cưới vợ, vẫn kiêu đám cưới vội vàng trước lúc tôi đi B cách đây bảy năm. Vẫn với tâm lý thông thường của con trai nông thôn, cưới vợ để yên tâm vui vẻ, đỡ quanh hiu khi tôi xa nhà đi chiến trận. Thế mà mẹ tôi chỉ yên tâm vui vẻ được thời gian ngắn ngủi hơn một năm, vợ tôi đã quên lời thề chung thủy, tăng tịu với anh chàng gác trạm bơm của xã. Nói là tăng tịu vì người ta đã bắt quả tang, đôi tình nhân quần quýt với nhau trong túp lều gác trạm bơm giữa đồng. Bây giờ tôi đang làm tổ trưởng giao liên, phía trong sông Xê Kông. Bức thư của mẹ tôi gửi vào đầy nước mắt, rằng mẹ không thể nào chịu đựng nổi những lời ong ve chào xáo của xóm làng, và nhất là thói cong cớn của cô con dâu bất tín bất nghĩa vẫn không một lời xin lỗi. Nỗi buồn trong lòng tôi phải hai năm sau, nhân tôi được ra hậu phương học sĩ quan, có dịp ghé về quê mới giải tỏa được, giải tỏa nghĩa là về pháp lý cô ấy và tôi đã ly hôn, chúng tôi hoàn toàn tự do không còn ràng buộc với nhau nữa, nhưng thực sự nỗi buồn trong lòng tôi đâu có nguôi ngoai. Không phải vì chúng tôi quá yêu nhau, cuộc tình duyên của chúng tôi cũng giản đơn, hai đứa cùng làng, tôi học trên cô ấy hai lớp. Chính mẹ tôi từng nhầm nhe cô ấy cho tôi hỏi cô tốt nghiệp cấp hai về làm kế toán cho đội sản xuất. Trâu ta ăn cỏ đồng ta, sự vun vào của mẹ để chúng tôi nên duyên phận làm cho mẹ tôi đau đớn bội phần khi cuộc hôn nhân của chúng tôi tan vỡ, nỗi buồn cứ quanh quẩn trong tôi khi cảm thấy mình bất lực, không có cách gì cứu vãn nổi cho thân phận chính mình. Dẫu chưa có con với nhau, vẫn mang tiếng một đời vợ. Có ông thầy tử vi xem số cho tôi bảo rằng, cung phu thê của tôi có sao Thất sát đóng ở nhàn cung, ắt dễ hai lần dò, thế mà ứng nghiệm. Nỗi buồn cứ rầm rứt trong tôi, cứ bám vào những dằn vặt vu vơ của thằng đàn ông đa cảm. Dù sao, mình cũng trót ăn ở với người ta, dẫu chỉ mười ngày chưa kịp quen hơi bén tiếng, vẫn là vợ chồng! Sự việc đã xong mà nỗi buồn lơ mơ cứ lưu cữu trong lòng, khiến tôi không còn thiết tha gì đến tiếp tục chuyện tình duyên nữa. Vâng, con gái giữa Trường Sơn này tuy hiếm hoi nhưng vẫn có. Vậy mà tôi dừng dừng, có trời chứng giám, như chim bị tên, tôi thường lảng ra. Chỉ từ lúc Mơ có mặt ở trạm, tôi như kẻ hồi sinh, như một người khác lạ. Khó mà giải thích được điều gì kỳ diệu ở một người con gái có chồng đã thức dậy trong tôi những ao ước bị lãng quên. Khuôn mặt xinh đẹp và đôi mắt đen như nhung điểm thêm cái ve làm duyên ư? Lời ăn tiếng nói dịu dàng chưa làm mất lòng ai và cả giọng hát hay nữa ư? Tính nết chăm chỉ, chu đáo và mẫu mực đúng đắn khiến chị em cùng lứa tuổi tôn lên bậc chị ư? Sự dũng cảm đến ngạc nhiên của em trong mấy lần dẫn khách bị trục trặc địch phát hiện bắn rốc két ư? Không riêng vì một điều nào cả mà là tất cả. Không, tất cả những điều đó

vẫn chưa đủ, dường như trời phú cho em một ma lực đặc biệt khiến ai gặp em cũng xuýt xoa, rằng mình là kẻ chậm chân. Mãi sau này, tôi vẫn nghĩ về em, như một mẫu người đàn bà trong chiến tranh tuyệt hảo. ở trạm tôi, ai cũng có tình cảm với em nhưng xoắn xuýt hơn cả là tay Điều y sĩ, dân Hà Nội chính hiệu, tuy đã vợ con đang hoàng vẫn liếc mắt đưa tình và tán tỉnh khá lộ liễu. Kế đến là tay Vừ A Tênh, chiến sĩ giao liên người dân tộc H Mông, một tay đẹp trai, thối khèn bè vào loại siêu. Vừ A Tênh không tán tỉnh, nhưng gần như sẵn sàng xả thân để làm vui lòng em: đào sâm nam, kiếm thạch xương bồ, tìm phong lan và thừa cho em chiếc gậy Trường Sơn bằng cây lụi có tiện đầu rồng hết chê. Tôi chẳng có gì tặng em, để làm em vui lòng, nhờ trời, tôi có giọng hát nam trung khá tốt. Chúng tôi cùng trong dàn đồng ca của trạm. Và là đôi song ca bài hát "Trước ngày hội bắn", tiết mục "tử" của trạm đã được giải thưởng trong hội diễn văn nghệ quần chúng toàn binh trạm. Thực ra tôi có thể sử dụng cái thể mạnh của mình là thượng úy, trạm phó để nương nhẹ công việc cho em, hoặc thiếu gì cơ để gần gũi em. Nhưng không, tôi không đến nỗi hèn như thế. Cán bộ trạm mà tỏ ra vị kỷ, lợi dụng chức quyền, dù chức quyền - theo cách nói đùa của cánh giao liên, chỉ ngang với cán bộ xóm, cũng đủ làm cho chiến sĩ coi bằng nửa con mắt. Chính sự sòng phẳng của tôi đã làm em kính trọng, tin cậy. Em thừa biết là tôi có thiện cảm đặc biệt với em, nếu không nói là chiêm ngưỡng, là yêu trộm nhớ thầm, và em, dẫu cố tự mắng mỏ mình, tự cấm đoán mình vẫn thường lúng túng đỏ mặt mỗi lần gặp tôi. Em mầy mò tìm hiểu cuộc tình duyên tan vỡ của tôi và cả cuộc sống gia đình tôi khá chi tiết. Lần phải huy động cả trạm đi gửi công đạn DKB cấp tốc cho chiến dịch, lúc nghỉ ở tuổi em đã hỏi:

- Anh Hàn ơi! Lẽ nào anh không thể tha thứ cho chị ấy được hả anh? Đàn bà chúng em đôi lúc cũng nhẹ dạ...

Tôi nhìn thẳng vào em, nhưng mắt đã cúi xuống lảng tránh:

- Mơ ạ! Cảm ơn em đã quan tâm tới anh. Thực tình, anh muốn tha thứ, muốn lắm mà không được.

- Sao vậy anh?

- Giá mà cô ấy có đôi mắt đen thẳm nhân hậu như em, đôi mắt sẵn sàng phục thiện thì đâu đến nỗi. Đàng này...

Tôi đã buột miệng thổ lộ lòng mình bằng một câu có vẻ tán tỉnh làm tôi tự ngượng mãi. Tuy nhiên, em không lấy thế làm méch lòng khó chịu, em vẫn chú ý lắng nghe tôi giải bày. Khi em biết cô vợ cũ của tôi không chịu xin lỗi, còn oán trách tôi, coi việc tôi đi chiến trường chẳng qua vì bảo công danh hảo nào đó, để bỏ mặc cô ấy với sự cô đơn khôn cùng, thì em khẽ thở dài:

- Lại còn thế nữa ư? Đã thế thì quên đi, quên hẳn đi, anh ạ!

Đấy là lần đầu tiên và duy nhất, tôi được thổ lộ với em. Nhưng cũng chỉ

chừng này thôi. Chưa bao giờ tôi dám vượt qua cái rào chắn nhân cách và đạo đức của một thời. Đối với em, tôi không biết. Còn riêng tôi, vẫn chỉ là tình yêu đơn phương. Tôi không nhìn được khuôn mặt mình, hẳn khuôn mặt tôi có sự khác lạ, giả dụ như nhiều lúc bản thân vô cớ hoặc ánh mắt trở nên có lửa, hoặc cười tủm vu vơ...

Có thể sự khác lạ đó, trạm trưởng Dân đã nhìn thấy. Anh là người chỉ huy cao nhất ở trạm, hãy thông cảm với anh nếu anh lo ngại tôi đâm liều lĩnh. Chắc để phòng xa, anh đã gợi ý với tôi về cô ảm chiến sĩ giao liên, bạn thân với Mơ. Cả hai lại là đồng hương đều con gái ven sông Ngân Phố: "Cái ảm được đấy! Nó cũng xinh, khỏe mạnh và với cậu là đẹp! Tớ ủng hộ". Không hiểu sao, đến lượt Mơ cũng ghép đôi tôi và cô ảm. Một buổi tối rét mướt, tôi bấm đèn pin đi xuống nhà ngủ của chị em lúc họ đang tán chuyện tào lao.

Thấy tôi vào, Mơ reo lên:

- A, anh Hàn! Anh ngồi xuống đây này! Ngồi giữa em và cái ảm, đừng ngại. Trong lúc tôi đang lúng túng, Mơ ngồi dịch ra và bảo:

- Tên anh là Hàn, Hàn là lạnh. Bởi thế, anh cần có cái ảm!

Giữa tiếng reo hò dậy lên, ảm lao vào cầu véo Mơ: "Muốn cho chắc lại nhắc cho người".

Tôi cũng dám chịu chơi. Đã thế, tôi lững thững ngồi vào. Và ảm bỏ chạy đến với Sâm "lém". Càng hay, tôi được gần em. Còn ảm, tuy chẳng đến nỗi nào, nhưng chưa bao giờ in bóng trong cõi lưu luyến của tôi.

Sợ gặp em, nhưng tôi vẫn phải đi tìm. Biết là sẽ phải nói dối em và vẫn phải nghĩ cách nói dối sao cho em tin. Đã xế trưa sang chiều. Nắng mùa đông ảm áp khu rừng đầy tiếng ve ran. Tôi đã về dãy nhà ngủ của chị em. Vẫn trống trơn và vắng lặng. Chợt nhớ khu nhà kho vũ khí ở ven suối, nơi anh em trong trạm đã ngăn ra một phòng cuối dãy nhà, phòng hạnh phúc của Mơ. Tôi đi như kẻ mộng du. Trong tiếng suối rì rào chảy qua mô đá, chợt vang lên tiếng hát. Đúng là tiếng hát của em đã níu chân tôi lại. Tôi ngập ngừng chỉ sợ gặp mỗi mình em. May sao, có tiếng người. Tôi đã gặp em, cả ảm và Lý, hồn danh là Lý toét bởi em người bé hạt tiêu mà hay cười, lại cười rất to. (ở trạm chúng tôi các cô đều bị đám con trai đặt hồn danh cả. Nào là Mơ ve, Lý toét, Sâm lém, ảm sành, đến như chị Tùng lớn tuổi nhất xấp xỉ ba mươi còn bị chúng gọi là Tung bi ri...).

Thấy tôi đến, cả em đều reo lên vui vẻ. Tôi sững người trước vẻ đẹp trang trí trớ trêu. Gian nhà chỉ bằng tre nứa giản dị, nhưng gọn ghẽ đẹp mắt.

Một chiếc giường đôi cũng bằng tre nứa, cỏ gianh đánh lại làm đệm, trên tải chiếu hoa mới cứng. Một đôi gối bông thêu thùa cầu kỳ. Một chiếc chăn bông, vỏ vải hoa sắc sỡ, một chiếc màn tuyn hắt hoi. Phía ngoài có treo ri dô pháo dù màu trắng. Sát vách là chiếc bàn ghép lồ ô có hai dãy ghế để tiếp

khách nom cứ như đồ mỹ nghệ bày bán tận ngoài triển lãm Hà Nội. Trên bàn bày một bộ ấm chén sứ Hải Dương, một lọ hoa bằng vỏ các tút đạn 37 ly đánh bóng nhoáng cắm một cành mai vàng còn đầy nụ tươi rói. Quý tha ma bắt tôi đi! Tôi xuýt buột miệng kêu lên, khi nhận ra bức ảnh chụp ngày cưới của vợ chồng Mơ dựng vào chân lọ hoa. Trong bức ảnh cỡ 9 x 12, Mơ vẫn Mơ hôm nay nom nhí nhảnh hơn đang nghiêng mái tóc vào chồng. Còn anh chàng Thịnh, chồng của em, hôm nay tôi mới thấy ảnh. Chàng cũng khá điển trai, chắc nước da ngăm ngăm đang cười hớn hở. Chao ôi, vậy mà nụ cười kia đã tắt vĩnh viễn rồi sao? Chợt nghĩ tới cái viền khung đen ngoài tấm ảnh và mùi khói hương, tôi cảm thấy ớn lạnh trong lòng và nét mặt khó mà tươi tỉnh được. May sao, các em đang vui vẻ í ới nhau pha nước và mở cả gói bánh quy ra mời tôi. Hôm nay Mơ ăn bận sáng sủa, áo len dài tay màu mận chín, bên trong là áo sơ mi hoa tím, quần lửng đen, đi dép lê. Nét mặt ửng hồng, khéo mà có xoa tý phấn cũng nên, đôi mắt đen thẳm long lanh biểu lộ niềm vui kín đáo. Lý "toét" mau miệng hỏi:

- Thủ trưởng Hàn ơi! Xem bọn em trang trí buồng hạnh phúc cho chị Mơ có được không?

- Đẹp quá! Nhưng các thứ này các cô tầm ở đâu ra mà đủ lệ bộ thế?

Thế là Lý "toét" và ả "sành" chen nhau khoe. nào đôi gối phải trưng dụng của chị em. Chiếc chiếu hoa và chăn bông phải "ngoại giao" với thủ kho ngoài binh trạm, nói là mượn nhưng chị em có ý mượn lâu lâu, chỉ chiếc màn tuyên là do tay Vợ A Tánh đi mua trâu tận bên bản Lào kiếm về.

Tôi gật đầu khen, ậm ừ mãi mới buông được một câu:

- Đẹp và chu đáo lắm. Chỉ tiếc là khách đến chậm.

- Sao? Sao?

Tôi cố hết sức bình tĩnh, làm như mình vô ý:

- Chết chữa! Anh quên chưa nói với Mơ. Sáng nay có đoàn khách ở quân khu Trị Thiên đi ra. Có anh trung tá bảo anh nhắn với cô Mơ là cậu Thịnh kẹt công việc gì đó ra muộn mấy hôm.

Nét mặt Mơ thoáng bồn thần:

- Chỉ nhắn thôi à anh Hàn? Sao Thịnh không viết cho mấy chữ nhỉ?

Tôi vội biến báo:

- Công việc quân sự lắm lúc cũng kẹt thời gian! Nhắn được như vậy cũng là tốt rồi. Cứ vui vẻ ăn Tết đi! Mơ chịu khó đợi vài hôm. So với mấy năm xa cách, vài ba hôm có là bao nhiêu!

Lý "toét" lộp bộp:

- Đừng buồn chị Mơ! Đã ra chậm thì phải phạt! Đêm nay nhất định không để buồng hạnh phúc bỏ trống. Cả ba chị em mình ngủ ở đây.

ả "sành" liếc xéo sang tôi, rồi kêu to:

- Không, đêm nay hưu chiến, ta liên hoan, chơi đón giao thừa đến một giờ

sáng. Sau đó, chỉ để con Mơ lại đây! Thế nào chẳng có người đến an ủi dỗ dành.

Bị trêu chọc, Mơ chột hoạt bát hẳn lên, trả đũa lại âm "sành":

- Mà đúng là âm "sành" chỉ được cái ăn nói lếu láo. Nói thật đi, nếu thích tao nhường gian nhà cho mày. Đồng ý không anh hàn?

Bị lôi vào cuộc, tôi chột nảy ra ý định cố xua tan đi cái không khí hắt hững của Mơ, bàn "e hèm" thật to:

- Xem nào! Xem nào! Mơ nói thật đấy chứ?

- Thì có bao giờ em nói dối.

Tôi quay sang âm:

- Nếu Mơ có lòng tốt thế, thì anh em mình đồng ý đi! Chỉ cần trạm trưởng Dân gặt đầu là...

- Ôi, cái anh này! Âm "sành" lào vào du đẩy tôi một cách sung sướng và ngượng nghịu: Ăn nói chi mà dễ sợ!

Tôi vờ bỏ chạy và giông luôn để lại phía sau tiếng cười đùa của mấy cô gái.

Tôi thở phào, thế là tôi đã làm cho em an tâm ít nhất là trong ba ngày Tết, như chỉ thị của trạm trưởng. Mà tôi lại chẳng an tâm, trong lòng cộm lên những lời vắn tắt, phải chăng tôi đã nhẫn tâm đánh lừa em? Nếu không gọi là đánh lừa thì gọi bằng gì? Nói dối chẳng, hoặc không nói sự thật chẳng?

Bề nào thì cũng buộc lòng tôi phải tự vấn không dễ dàng thanh thản được.

Suốt cả buổi chiều 30, tôi đi xuống các bãi khách nhằm kiểm tra xem xét việc tổ chức ăn tết của khách ra sao. Đâu đâu cũng nổi lên không khí ngày hưu chiến, ngày ta và Mỹ đã ký với nhau ngừng hoạt động quân sự. Lính ta bàn tán hò reo phơn phớt đã dành, còn bất chấp mọi tiêu lệnh về phòng không. Tranh thủ giặt quần áo phơi giữa nắng quang. Đốt lửa khắp rừng, đốt lửa nấu thức ăn chứ không "Hoàng Cầm, hoàng kiếc gì sất", đốt lửa đun nước tắm tẩy trần mừng năm mới, đốt lửa sưởi, uống trà tán gẫu, tóm lại, đốt lửa cho sướng, cho bỏ những ngày phải giấu ngọn khói như mèo giấu cứt.

Là trạm phó trạm giao liên, tôi có nhắc nhở, nhưng anh em ai cũng cười cười, vâng vâng đây, nhưng chắc gì đã nghe. Anh tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn hành quân ra đường 9 là một cán bộ có tuổi, e ngoài bốn mươi, vẻ mặt cau có, loại bất cần đời đã vặc lại tôi: "Thằng lính đánh nhau suốt cả năm, ăn đói, sốt rét chết lẩn cu lơ, được một ngày hưu chiến để cho nó xả hơi chứ! Nói thật với ông, thằng Mỹ có giờ què lặt mặt, táng bom xuống đây, tôi là tiểu đoàn trưởng, tội đâu tôi chịu, chứ ông vô can...".

Tôi còn biết nói sao nữa! Quả thật, được sống trong hòa bình là khát vọng lớn lao của loài người, chứ nói gì đến người lính vào sinh ra tử chúng ta.

Nhắc nhở các đoàn khách là thực thi nhiệm vụ của trạm giao liên chúng tôi, chứ hoàn cảnh này, tôi cũng phiền phiền đi, chẳng thể gặt gao nghiêm chỉnh như ngày thường được. Vả lại, tôi đi xuống bãi khách cũng là một cách tránh

xáp mặt em. Cái mặc cảm lừa dối em, để cho em được vui, để cho trạm được vui trong ngày tết làm tôi xót xa, y như chính tôi là kẻ tội lỗi. Để cho em vui mà chính tôi lại sợ em vui. Cứ tưởng tượng ra cảnh em vui đùa tươi tỉnh, ca hát nhảy múa trong lúc chồng em bị dính bom kẻ thù đã nằm yên trong lòng đất lạnh lẽo tận khu rừng đèo Cốc Lú là tôi tự dày vò mình. May sao, đến bữa cơm chiều tôi mới gặp em. Đây là bữa ăn chính ngày tết. Trạm chúng tôi, về mặt tổ chức ăn ở được bình trạm và cả đoàn 559 khen là chu đáo. Nhà ăn có bàn ghế hắt hoi chứ không phải đứng hoặc ngồi xúm dưới đất như một vài trạm tuyến toàng. Lúc trạm trưởng Dân và tôi đến thì anh em đã tập trung đông đủ. Bếp lửa Hoàng Cầm của chị Tùng bếp trưởng mà cánh lính trẻ lếu láo gọi là "Tung bi ri" vẫn đỏ. Hơi lửa ấm áp. Mơ và đám chị em đang xăng xái bày các món ăn. Nhìn lên bàn y như bữa cỗ dưới xuôi. Có bánh chưng, dưa hành, giò chả, nem rán, thịt kho tàu, thịt nấu giả cầy, thịt trâu rim khô, lòng lợn, thịt trâu xào nấm, thịt trâu nấu măng khô v.v... Trạm có 21 người, một anh ốm phải nằm viện, còn lại chia làm bốn mâm. Mỗi mâm một chai rượu chanh vàng chèo. Sấm sấm tối, gió se lạnh. Sương mù trong rừng tỏa ra rất nhanh nhưng dường như dừng lại phía ngoài bếp. Trong này sáng trưng và ấm áp. Một ngọn đèn măng sông treo giữa nhà, bốn chung quanh cháy bùng bốn ngọn đuốc dầu rái... Rượu rót ra ca nhôm sắt máy bay, ra chén Hải Dương, ra cả loại ly tự tạo bằng lọ Pênixilin cắt cổ mài phẳng. Đại úy Dân trạm trưởng phát biểu một câu ngắn và "Dô luôn! Trăm phần trăm! "Cốc, ly, ca va vào nhau côm cốp. Dĩ nhiên, anh Dân và tôi phải chạm cốc khắp lượt. Đến trước em, tôi lữ lữ không biết nói gì. Còn em, vẻ mặt tươi vui, đôi mắt đen ngược lên đón nhận màu sáng xanh của đèn trở nên lấp lánh khác thường. Em tủm tủm cười: "Chúc anh Hàn sang năm Tân Hợi này mạnh khỏe, công tác tốt và đặc biệt là không còn "hàn" nữa, sẽ được ấm áp..." Mặc đám trẻ chung quanh cười rộ lên và còn co kéo cô ấm lại với tôi, tôi nói với Mơ: "Cảm ơn em, chúc em mọi sự như ý" và nâng chén rượu tợp một hơi cạn nhẵn. Quanh năm ăn rau tàu bay môn thực, lính ta được cỗ tết thể này là nhất trần đời. Trạm trưởng Dân của chúng tôi thật tuyệt, anh đến với từng mâm, uống ly này sang ly khác, xóc miếng bánh chưng, nhón cái nem, miếng giò, nói chuyện trạng đến mọi người cười lẩn lóc. Mà tôi, mặt cứ sượng sùng như khoai môn non lửa. Biết em đang vui cười, tôi không dám nhìn. Có một điều gì đó ẩn ức trong tôi như thể giận hờn, như thể trách cứ. Vẫn xem như em quá vô tình. Trạm trưởng là trung tâm của niềm vui. Tôi thềm cái thanh thảo của anh, thềm cái bản lĩnh cứng rắn của anh. Niềm vui anh gieo đến cho mọi người hẳn là anh muốn thực thi nhiệm vụ. Anh cố vượt lên khỏi tâm trạng thật của mình chứ anh đâu phải người lạnh lùng. Còn tôi, rõ ràng là thằng đàn ông đa cảm và yếu đuối nên mới tự hành tội mình như thế. Bữa cỗ thật ngon, mà tôi chẳng

ăn được bao nhiêu. Tôi nhai nhều nhảo. Cính là Mơ ngồi bàn khác vẫn nhận ra vẻ uể oải của tôi. Em cầm cả ly rượu đến cạnh tôi, nhỏ nhẹ bên tai "Anh Hàn anh làm sao thế?".

- à, có sao đâu, anh hơi mệt một tí.

- Vậy anh uống ít thôi, có được không anh?

Dĩ nhiên là được, tôi ngược mắt nhìn em, làm như cách chột nhớ ra:

- à, Mơ này! Tiết mục "Trước ngày hội bắn" đêm nay, anh mệt không hát được. Đề tay Điền hát thay.

- Sao lại thế - Mơ giãy lên. - Kệ anh đây!

- Tay Điền nhận lời rồi. Đừng làm nó phật lòng.

Em trân trân nhìn tôi như thể ngạc nhiên rồi lẳng lặng bỏ đi, chén rượu vẫn cầm trên tay rung rung.

Bữa ăn kéo dài rồi cũng phải kết thúc, để còn tổ chức đêm liên hoan chung với đơn vị bộ đội tinh nhuệ hành quân vào Tây Nguyên. Đêm thật yên tĩnh. Có lẽ trong giờ phút này không ai còn để ý lắng nghe tiếng máy bay. Đột nhiên từ bãi khách phía tây, súng A.K nổ rộ lên. Và súng càng nổ rền hơn, liên tục hơn là bên bãi khách phía đông. Trong tiếng reo hò vang vào vách núi là những vệt đạn lửa đỏ lừ vạch chéo màn đêm. Cánh giao liên chúng tôi cũng mang súng ra bắn chỉ thiên đi đệt góp vui. Đèn pin tha hồ bấm, từng luồng sáng xanh đan nhau trên ngọn cây xanh. Dường như lính ta muốn bùng xả mọi điều xưa nay cấm kỵ, mọi điều xưa nay ức chế. Niềm vui của chiến sĩ trong đêm hưu chiến gần như sự nổi loạn. Nhìn cái cảnh bất chấp đất trời như thế, trạm trưởng Dân kêu lên: "Các cha làm quá sá! Thế có bỏ mẹ không?" Than thở vậy, chứ anh chẳng có phép màu gì để buộc hàng ngàn con người đang trú chân quanh các bãi khách không được kích động. Nỗi lo của anh Dân cứ xoáy vào việc bắn súng bữa bãi, phí đạn đã đành còn dễ gây tai nạn. May sao lính ta cũng tự giác, biết thế nào là đủ độ vui. Súng chỉ rộ lên một chốc như pháo mừng xuân rồi im hẳn.

Đêm liên hoan không đốt lửa trại chỉ dùng hai đèn măng sông và bốn ngọn đuốc dầu rái của trạm. Với lại còn mấy trăm chiếc đèn pin lo gì. Đơn vị bộ đội mới ở hậu phương vào lại là lính có học, nên tiết mục văn nghệ được chuẩn bị chu đáo rôm rả. Có dàn đồng ca mở đầu hàng dăm chục người, đơn ca, độc tấu, hề chèo, lại có cả múa "Rông chiêng" trang phục lộng lẫy chẳng kém gì diễn viên chuyên nghiệp. Điệu múa không có nữ, nên anh em phải đóng giả con gái nom xinh ra phết. Con gái ở Trường Sơn vốn là của hiếm, nên các tiết mục của trạm giao liên chúng tôi trở nên hấp dẫn, được hoan nghênh cuồng nhiệt đối với đơn vị bộ đội. Tốp ca nữ với bài "Tiếng chày trên sóc Bom Bo" đã làm nao lòng các chàng trai trẻ. Kế đến là Mơ đơn ca bài tử của mình, bài "Đường tôi đi dài theo đất nước". Chỉ xì xào một chốc rồi im phắc khi tiếng hát trong trẻo vút lên:

"Đời giao liên, bước tôi đi, dài theo... theo đất nước.

Đường tôi đi - núi chênh vênh, có mây bay dưới chân giăng thành..."

Bao nhiêu ánh mắt và hàng trăm chiếc đèn pin bật sáng soi vào Mơ. Tuy vậy em không hề bối rối vẫn diễn đạt tình cảm thiết tha dịu dàng theo đúng âm hưởng của nhạc phẩm. Chỉ đến lúc em cúi đầu chào, thì cả cuộc liên hoan dậy lên một tràng vỗ tay tưởng như không ngớt và những tiếng hô "Hương Mơ, Hương Mơ..." Khổ thế, tên em chỉ đơn giản là Lê Thị Mơ mà người giới thiệu cách điệu thế nào lại hóa ra "Hương Mơ". Em ríu chân lại trước niềm vui bất ngờ. Chỉ huy trưởng tiểu đoàn kéo cả trạm trưởng Dân lên bắt tay em, tiếp đến là hàng chục chiến sĩ chạy lên tặng hoa. (Chả hiểu họ chuẩn bị hoa rừng từ lúc nào). Có một chiến sĩ đóng vai nữ trong điệu múa "Rồng chiêng" để nguyên cả hóa trang cô gái Tây Nguyên, chạy lên ôm chầm lấy em, hôn lên má em làm tiếng cười tóa ra mà em thì ngượng chín mặt, chạy vào cánh tay của âm và Lý. Mơ xuất hiện lần sau cũng là khi tiếng khèn bè trầm tuyệt vời cất lên cùng với động tác múa điệu luyện của Vừ A Tênh dạo đầu cho bài song ca "Trước ngày hội bắn".

Em và Điều cầm tay nhau đứng đỉnh bước ra, không phải chào khán giả nữa mà bắt vào nhịp khèn hát luôn:

Tiếng chim rừng chào mừng bình minh

Hót trên cành rộn ràng đây đó

Giọt sương thấm ướt cành đào

Tưởng như ta đã lạc vào động tiên...

Trong trạm chúng tôi, anh chị em đều biết giọng hát của Điều không thể hay và đậm ấm bằng giọng tôi. Mọi hôm tôi hát với em, hầu như tôi bị ám muội mị hẫn đi, không thể khách quan. Nay tôi nhận ra sự khập khểnh giữa giọng nam và giọng nữ lại vừa nhận thấy một điều lạ lùng. Em vốn thường phản ứng lồi tán tỉnh sỗ sồ của Điều vậy mà em song ca với Điều thật say sưa. Giọng em mượt mà quyến rũ. Và đôi mắt em nhìn Điều mới đa tình tha thiết quá chừng:

... Sao em không nhớ. Sớm mai bắn tập rồi sao?

Miệng em tươi. Mắt em như bốc lửa. Em thực sự nhập vai hay cố tình chọc tức tôi, trả thù tôi đã từ chối hát với em. Thỉnh thoảng em đánh mắt sang phía tôi ngồi với anh Dân và ban chỉ huy tiểu đoàn. Có cảm giác là em không mấy quan tâm đến tiếng xuýt xoa thán phục của khán giả mà sự cố gắng diễn cảm của em nhằm làm cho tôi phát ghen, phát cuồng. Quả thật, em cũng có chút thành công, trái tim tôi đã đập lạc nhịp, cảm thấy mình vô duyên bị cho ra rìa. Kết thúc bài hát, anh tiểu đoàn phó bộ đội kéo tay tôi cùng lên chúc mừng diễn viên. Thật là trớ trêu bàn tay tôi hẫng thiếu mặn nồng, tôi không dám nhìn mặt em. Vậy mà em lao phào: "Được không anh?" Tôi đáp vội vàng, được lắm, được lắm. Và tôi thoáng thấy em nhếch miệng

cười, tuồng như điệu cợt.

nổi bật rút và nụ cười điệu cợt của em ám ảnh tôi mãi trên đường về trạm và cả đến lúc đón giao thừa. Trong lúc anh chị em toàn trạm hết sức tập trung lắng nghe qua chiếc đài bán dẫn, "oriontông" lời bác Tôn chúc tết đầu năm, thì tôi vẫn chưa hết sững sờ. Khi giải tán ra về, Mơ và Lý còn co kéo cô ằm dừng lại, lên tiếng đùa:

- Trạm phó quên lời hứa rồi sao? Cái ằm nó đang chờ đây này!

Vậy là Mơ vẫn hờn hở, vẫn truy kích tôi về lời nói giỡn ban trưa. Quý quái thế, tôi đâm bực mình không đáp, im lặng lẫn vào bóng đêm. Khuya, rừng càng lạnh. Về đến nhà, anh Dần còn rót ra hai chén rượu và chặn trước:

- Uống đi ông. Từ chối là giông cả năm đây.

Tôi đành phải uống. Anh liền hỏi:

- Sao hôm nay ông không hát? Mà nom ông cứ thất thần như mèo lạc con.

Lên giũn chui vào chăn, tôi đáp:

- Giá hôm nay chỉ mình anh tiếp đoàn cán bộ quân khu và đừng cho tôi biết gì lại hay hơn.

Anh thở dài:

- Mình tưởng rằng trong cái tin buồn này, cậu cũng có chút...

- Chẳng có chút gì cả - Tôi đáp cẩu cẩu - Tôi lại không thể vui, không nở vui, ít ra là vào lúc này.

Anh Dần đã lên nằm rồi, chợt bật dậy:

- Càng nghĩ càng phục thằng bạn ông. Hấn định nghĩa "Hà Lê Hàn là một khối mâu thuẫn biết thở" thì tài thật!

Ý định của trạm trưởng Dần là sang ngày mùng ba Tết mới báo tin buồn cho Mơ. Sáng mùng một, từ bãi khách phía đông lại vang lên một loạt súng, chắc là đại liên, nổ rất vang. Chúng tôi đi xông đất nhà nhau. Tôi vẫn không dám xuống gian nhà dành riêng cho Mơ tận dưới suối, nơi đêm qua mấy chị em kéo nhau vào ngủ chung. Tôi không thể giấu lòng mình được, không thể đóng kịch được. Nói cười vui ở đây, y như chọc vào nỗi đau người khác. Tôi vẫn giữ trong lòng tình yêu đơn phương, càng phải tự kiềm chế mình hơn trong lúc này. Thấy tôi không tới, em có vẻ dỗi. Càng dỗi hơn là khi tôi phân công các đoàn đi chúc tết nhân dân ở bản Pakôh cách trạm gần hai tiếng đồng hồ đi bộ. Đoàn gồm chị Tùng bếp trưởng, cậu Vừ A Tênh, cậu Phòng chiến sĩ giao liên người dân tộc Vân Kiều và tôi. Mơ xung phong cùng đi, lại được Vừ A Tênh vun vào rằng đồng bào Pakôh thích nghe hát, có Mơ đi càng vui. Nhưng tôi gạt đi, giọng ôn tồn như dỗ dành nhưng dứt khoát. Rằng Mơ nên đi với đoàn ủy lạo tiểu đoàn đặc công, ở đây nghe đâu rất nhiều lính Nghệ Tĩnh, dễ gặp đồng hương.

Mặt em ỉu xiu như bánh đa giúng nước. Qua giọng nói gần như muốn khóc,

tôi thoáng thấy bờ môi em có nét cong lên run run.

Quả thực là em dối. Xưa nay em chưa lần nào bị ai từ chối lời đề nghị chính đáng của mình. Người như em chỉ đón nhận lời mời mọc vô vấp mà thôi.

Em coi sự khước từ của tôi là hắt hủi. Về sau tôi mới biết, chính từ giây phút ấy em thoát nhìn lại những điều em cho là khá thường của tôi đối với em từ hôm qua đến nay và em cảm thấy tủi thân. Khốn khổ thân tôi, nào tôi có hắt hủi em bao giờ đâu. Yêu em mà không cho phép mình được giải bày. Tình yêu cứ chôn chặt trong lòng, đã đành là không thể chết, lại cứ mọc mầm thêm, lớn thêm. Giờ đây nó sắp cháy bùng, sắp tung hê mọi thứ che đậy để có cuộc sống riêng. Giá mà tôi nói toạc ra được với em tất cả.

Đoàn chúng tôi đi thăm bản Pakôh mãi đến gần bốn giờ chiều mới về tới trạm. Anh em chúng tôi đã sắp qua ngày đầu năm vui vẻ, yên tĩnh. Lính ta đánh tú lơ khơ vẽ râu, chơi cờ tướng cũng rẽ râu cười đùa hò reo vang rền. Rượu còn khá, có anh đã say mềm, nhưng chưa ai bắt y sĩ Điều chạy cấp cứu. Chị Tùng đi vắng, giao bếp cho Sâm "lém" một tay hào phóng bốc giời. Lính ta có thể ăn lai rai cả ngày "quyền bếp trưởng" tháo khoán, bởi vì "quyền bếp trưởng" còn mải ham chơi, mặt mũi đầy rau quệt than bếp, toàn râu vênh ngược. Nhìn phát phì cười.

Lạ thể, về đến nhà, tôi lại đi tìm em. Vào nhà ngủ của chị em, gặp ả "sành" và Lý "toét" đang rửa mặt bằng nước nóng. Chả vì chơi bài với đám con trai, họ không cho rửa mặt suốt ngày, bây giờ mới chuồn về. Mơ nằm đắp chăn kín mít. Tôi lên tiếng hỏi, không có tiếng trả lời. ả bảo: "Nó không ngủ đâu nó giận anh đấy". Lý "toét" bẽ leo: "Chị Mơ ngủ miết từ trưa cơ, vừa mới rầm rứt khóc!".

- Làm sao khóc? - Tôi thẳng thốt hỏi.

Lý "toét" bảo:

- Chị Mơ vừa kể là nằm ngủ chiêm bao thấy anh Thịnh mặt đầy máu, buồn quá!

Tôi sững người, lạnh cả sống lưng, chắc mặt mũi cũng tái xám. Cái linh cảm của em dễ sợ quá!

Buổi cơm chiều, vẫn là cơm tết vui vẻ. Mơ kêu mệt không đến, ả "sành" phải mang thức ăn về nhà ngủ. Lúc tôi xuống đã thấy xôn xao đầy đủ năm cô gái của trạm cả y sĩ Điều và Vừ A Tênh. Điều lục túi lấy thuốc viên chừa là aspirin đưa cho Mơ, còn Vừ A Tênh chạy đi kiếm lá xông. ả "sành" và Lý "toét" được chị Tùng chỉ bảo, xuống bếp lấy xoong, lấy củi về bắc nấu tại nhà ngủ. Họ thật hồn nhiên được săn sóc Mơ cũng là một thứ hạnh phúc. Tôi hỏi thăm, em tặc lưỡi "chỉ váng vất chút thôi". Em vẫn ngồi, chặn bộ đội quần quanh mình, chị Tùng - người lớn tuổi nhất trong chị em, cứ vật em nằm xuống để chị bóp đầu. Định hỏi em một câu rằng em giận anh đấy ư, mà đông người quá không tiện. Hờ hững như người thừa, tôi trở về lán ban

chỉ huy. Cứ trong tình trạng "úp úp mở mở" thế này, không khéo tôi cũng đổ ồm. Tôi đem chuyện tâm linh của Mơ kể với anh Dần và giục anh:

- Thôi, bảo thật với Mơ đi anh Dần ạ! Đẳng nào thì sự cũng đã rồi! Đợi làm gì đến sáng ông ba. Đêm nay hay sáng mai thôi. Tôi hết chịu nổi rồi!

- Bình tĩnh đã nào!

Anh Dần vốn thế, không có việc gì làm anh cuống, kể cả lúc phản lực táng bom xuống bãi khách. Anh súc ấm, pha ấm trà Thanh Hương thiệt ngon.

Đưa cho tôi một chén, còn chén của anh, anh vừa nhâm nhi vừa sưởi trong lòng tay. Lát sau anh mới chậm rãi nói:

- Ngày mai cắt, cử một số người dẫn khách. Còn nữa dọn dẹp kho bãi.

Chuyện của Mơ, nói lúc nào mà chả được. Nhưng thôi, chiều mai. Tôi chịu trách nhiệm nói chuyện với Mơ, ông thấy thế nào?

còn thế nào nữa! Anh Dần tốt quá, anh đã gỡ cho tôi một tình thế khó khăn chưa biết xoay xở ra sao.

Cứ hình dung ra cảnh ngồi đối diện với Mơ, với phong cách trang nghiêm của người phụ trách công tác chính trị trong trạm, tôi phải tuyên bố với em về cái tin sét đánh kia là tôi đã thấy hoảng. Và rồi em sẽ nghĩ về tôi thế nào đây? Chỉ thoáng có ý nghĩ là tôi đang hí hửng trước nỗi đau xé lòng em, là tôi không biết sẽ giải bày sẽ thanh minh thế nào. Quả thật, nếu có chút hy vọng sâu kín, tôi phải tự quất tháo mắng mỏ mình rằng như thế là quá sớm, là không phải đạo. Anh Dần đã cân nhắc tính toán. Ngày mồng hai tết vẫn còn là ngày nghỉ. Dầu có vài công việc lặt vặt vẫn là ngày để cho anh chị em vui chơi. Mười hai giờ trưa mồng hai mới hết hạn hưu chiến. Bảy giờ sáng Mỹ có việc của thằng Mỹ, ta có việc của ta. Con người từ hai phía đều trở lại cuộc sống bình thường thời chiến, tha hồ choảng nhau. Đưa một tin mát mát vào thời điểm ấy sẽ không có gì lạ.

Sáng mồng hai, bầu trời phía tây Quảng Trị vẫn yên tĩnh. Chúng tôi thu dọn kho bãi một chốc, lại vui chơi. Trạm giao liên ở giữa rừng sâu, thú vui của chúng tôi chỉ có đánh bài tú lơ khơ và cờ tướng. Tú lơ khơ chơi đại trà, hầu như ai cũng vào cuộc được, cờ tướng chỉ dăm sáu người máu mê. Để cuộc ăn thua cuồng nhiệt, lính ta chỉ bày trò vẽ râu hoặc đội mũ.

Gần trưa, tôi dạo qua nhà ngủ chiến sĩ, nơi đang hò hét om sòm cổ vũ cho một cuộc chơi "tiến lên". Đã thấy Mơ đội ngất ngheo trên đầu bốn chiếc mũ cối chồng lên nhau, cổ thẳng đứng mà vẫn phải ra quân.

- Thủ trưởng Hàn ơi! Mau vào cứu em Mơ với, em sắp lên năm mũ tha hồ mà vái lạy các bậc đàn anh!

- Dịch ra, dịch ra các cậu, để chuyên gia "tiến lên" vào cứu văn tình thế!

Lính ta hò hét đùa giỡn mà Mơ không ngẩng đầu. Hoặc tỏ thái độ lạnh nhạt với tôi vì những điều ầm ức từ hôm qua đến nay, bề nào thì tôi cũng không còn hứng thú mà xông vào nữa. Chỉ biết rằng, cú sốc do giấc mộng tâm linh

đã qua, em trở lại làm việc và vui chơi như thường nhật.

Mãi về sau này, tôi còn ân hận là chiều hôm ấy, tôi kiểng có ra chúc Tết trạm sửa xe hơi phía ngoài đường chiến lược. Tôi không thể chịu đựng nổi cái cảnh tận mắt nhìn thấy em đón nhận tin sét đánh. Dẫu tôi biết là anh Dần sẽ gọi em lên, thêm cả âm và thiếu úy Quỳnh, người chỉ huy trực tiếp của em. Giá tôi không biết gì như Quỳnh và âm, đằng này... Với lại, tôi là tôi, một thằng đàn ông quá đa cảm và quá ý tứ. Ra trạm sửa chữa ô tô bên kia đường chiến lược, tôi vừa tròn nhiệm vụ giao hảo vừa được tận mắt nhìn thấy kiểu chơi rất Mỹ. Đúng 13 giờ 45 phút, một đầnn B.57 thả hàng loạt bom tấn xuống tọa độ lửa, đồi 472. Khói bom và bụi đất làm lên che kín chân trời phía ấy. Đối phương tỏ ra giữ đúng lời hứa không tiến hành chiến tranh trong ngày tết cổ truyền. Nhưng loài người ơi! Nỗi đau của nhân dân chúng tôi, của người lính chúng tôi, thời gian hưu chiến có khoác khuôn mặt khả ái nào cũng chẳng là môn thuốc huyền diệu khả dĩ xoa dịu và thuyên giảm được.

Tôi trở về trạm đã xập xệu chiều. Công việc ở nhà đã xong xuôi. Anh Dần bảo, con bé cũng gan, mặt nhợt đi nhưng không khóc. Chỉ khi cái âm dìu nó về dưới nhà, nó ôm lấy tấm ảnh ngày cưới mới lăn đùng ra, vùi đầu vào chăn nức nở và ngắt xiu. Cả nhà được phen chạy xuống. Y sĩ Điều tiêm thuốc, chị em xoa bóp, Vừ A Tẻnh lao đi hái lá rừng. Bây giờ thì ổn rồi. Cậu Quỳnh đang lo chuẩn bị làm lễ tưởng niệm. Thôi khỏi kể lại buổi lễ giản dị và xúc động của anh chị em trạm chúng tôi. Trừ âm, cả trạm không ai biết Thịnh, quen Thịnh. Giờ đây, anh chị em mới nhìn thấy Thịnh qua bức ảnh họa lại, tác phẩm của Điều, y sĩ kiêm "họa sĩ vườn". Trong mùi hương thơm ngan ngát của khói trầm và hoa rừng, bức ảnh của người xa lạ bỗng trở nên thân thiết. Cúi đầu tưởng niệm người hy sinh là chí sẻ thông cảm nỗi đau mang màu sắc bất thường của Mơ. Mơ của chúng tôi, khăn tang bỏ múi đứng giữa đám chị em đều chít khăn trắng cột vòng. Ai cũng nhận ra khăn tang cất từ vải dù pháo sáng. Vẫn như ban chiều, em cố nén không khóc, đầu cúi xuống. Chỉ đến lúc giải tán, em mới lững thững đến trước tấm ảnh Thịnh hờ lên một tiếng. "ới anh Thịnh ơi!" và khụy xuống trong cánh tay bạn bè. Đưa em về nhà nghỉ, đợi lúc vắng người, tôi mới nói riêng với em được lời chia buồn của mình. Em chỉ cảm ơn một cách thiếu mặn mà, và đột nhiên em nhìn thẳng vào tôi buông một lời trách nặng nề:

- Anh Hàn ạ! Em tưởng anh quý mến em, nhưng anh tẻ lắm, anh ác lắm!

Anh biết chuyện này từ mấy hôm nay mà nỡ giấu em, nỡ nói dối em.

- Không, Mơ hiểu nhầm rồi! Chẳng qua bọn anh không muốn em đau khổ giữa ngày hưu chiến.

Lời thanh minh của tôi làm em giận dữ:

- Để cho em vui chứ ỉ? Để cho em cười đùa ca hát nhảy múa như con điên

chứ gì? Anh đã đẩy em vào cảnh nhần tâm, chồng chết mà vẫn cười toe toét. Anh đã buộc em rơi xuống nỗi ân hận không bao giờ thoát ra được. ới anh Thịnh ới, em ân hận quá, em có lỗi với anh nhiều quá! Tha thứ cho em, ới anh ới!

Và cô òa lên khóc như chưa bao giờ được khóc. Chị em lại vội vàng ôm lấy em dỗ dành. Còn tôi đứng sững như núi đá mùa đông. Lát sau tôi mới bắt chước anh Dân:

- Bình tĩnh đã nào! Để anh nói nốt!

- Không, em không muốn nghe anh nói nữa! Anh đi đi! Anh về đi!

Về sau, tôi cố hình dung ra nỗi buồn của tôi lúc đó mà vẫn không thể nào mạch lạc được. Nó giống như tảng băng lạnh ngắt lại vừa giống một mớ bùng nhùng có gai nhọn hoắt chụp vào trái tim tôi. Chỉ nhớ là ra khỏi lán, mò mẫm đi, vấp một cái vào hòn đá, tôi mới chột bấm đèn pin. Tôi là kẻ làm hại em? Nỗi day dứt ấy làm tôi trần trọc, suốt đêm không tài nào chợp mắt được.

Sáng mùng ba, em kiên quyết xin đi vào trạm 21 đắp mộ cho chồng. Cùng đi với em có ấm, bạn đồng hường, Vừ A Tẻnh và anh Dân trạm trưởng. Sắp xếp đoàn đi là do ý muốn của em. Tôi đã trở thành người ngoài rồi, dầu muốn đi cùng em, vừa đúng chức trách, vừa đang có điều bức bối muốn giải bày cũng không được nữa. Anh Dân bàn giao công việc ở nhà cho tôi xong, an ủi "Ông không đi có khi lại hay, mình sẽ trở tài làm công tác chính trị một phen. Nếu Mơ còn ân hận, mình sẽ nhận lỗi hết về phần mình là xong chứ gì?"

Vậy mà lòng tốt của anh Dân muốn trở tài làm công tác tư tưởng hóa ra mùa gậy vào chỗ trống. Sau năm ngày, cùng ở trạm 21 về với anh Dân chỉ có ấm "sành" và Vừ A Tẻnh. Mơ đã xin ở lại với trạm 21 không nỡ bác bỏ nguyện vọng tha thiết của em, là ở đây săn sóc ngôi mộ chồng cho mãi tang. Chỉ huy trưởng của binh trạm cũng đã phê duyệt.

Chắc bạn đọc cũng đoán được mối tình của tôi và Mơ đến đây là hết. Không, không thể gọi là mối tình, vì chưa một lần được thổ lộ trái tim mình với em. Mãi mãi vẫn chỉ là tình yêu đơn phương. Không phải tôi không nhẫn nại đi tìm em, chỉ vì hoàn cảnh không cho phép. Chưa đầy một tháng sau, tôi được lệnh ra hậu phương học bổ túc quân chính, và khi quay lại chiến trường, tôi đã là tiểu đoàn phó bộ đội Quảng Trị. Tôi có ửi thư cho em mà không hồi âm. Sau chiến dịch Quảng Trị, có lần tôi tình cờ gặp Quynh ngay trên đường hành quân. Nói chuyện với nhau chỉ được vài phút, Quynh cho biết Mơ đã về công tác ở đoàn bộ 559 cùng với Vừ A Tẻnh bấy giờ cũng đã là chuẩn úy trung đội trưởng. Nghe đâu họ đã yêu nhau... Tôi chỉ phảng phất buồn, chứ không ngạc nhiên. Vừ A Tẻnh quả là một thanh niên H Mông thật dễ thương và cũng là tay đẹp trai và tài hoa nữa. Tình yêu đối với anh là sự say mê

cuồng nhiệt là sẵn sàng xả thân vì người mình tôn thờ. HHồi đi đắp mộ chồng, chính em đã muốn có Vừ A Tênh cùng đi. Vừa để bung xả được sự giận hờn với tôi, vừa có người dám chết vì em. Cả trạm tôi đã xôn xao chuyện Vừ A Tênh đã lăn lưng ra khuân đá đắp kín mộ Thịnh y như ngôi mộ người H Mông, lại hì hục suốt đêm đục tấm bia mộ chí mà ở chiến trường chưa có liệt sĩ nào được dựng tấm bia đằng hoàng như thế. Sự xả thân của Vừ A Tênh đã được em đền bù. Cũng là lẽ công bằng, ít nhất là theo quan niệm ủa Mơ hồi ấy. Chút phảng phất buồn của tôi sau khi biết tin Mơ hóa ra chẳng thể gọi là phảng phất. Nó âm ỉ và khá dai dẳng khiến tôi không còn để ý mơ tưởng đến người con gái nào nữa. Chợt sức nhớ tới thằng bạn đồng hương quen thân nhau từ thuở còn mặc quần xà lỏn, thằng bạn hiểu cuộc đời tôi khá kỹ, trong một đêm ngủ với nhau ở ngã ba Lùm Bùm đã bật cười một mình khi hần tìm ra được định nghĩa về tôi: "Hà Lê Hàn là một khối mâu thuẫn biết thở". Gọi tôi là "khối mâu thuẫn", là muốn diễn cợt cái tính cách chập chờn, giằng xé trong tình cảm của tôi. Biết làm sao được? Vậy mà tôi đã mang theo cả khối mâu thuẫn trong tình cảm ấy đi hết cuộc chiến tranh chống Mỹ đầy. Mà chưa bao giờ là thằng lính hèn. Chiến thắng, tôi còn mang được tấm thân lành lặn về thăm quê. Mẹ tôi đã quá già. Bà chỉ khóc: "Lấy vợ đi cho mẹ chết được yên tâm" Thương mẹ quá, tôi vâng lời, nhưng ậm ừ mãi đến năm 1978 mới cưới một cô giáo trong làng, tuổi kém tôi đúng một giáp. Vậy là ai mang phận nầy, mỗi lần nhớ tới Mơ, nhớ tới cái đêm hưu chiến năm xưa, tôi tưởng như mình bơi trong cội sương mù, cây cối núi non nhòe nhọt chập chờn hư ảo. Chẳng còn biết em đi về đâu, mối tình của em và chàng trai người H Mông có thành không hay chỉ là mền mộ nhất thời. Và làm sao có thể hiểu được điều trắc ẩn nhất trong lòng tôi, là liệu em có lúc nào chợt nhớ tới tôi không?

Thời gian trôi đi ngoài ý muốn con người. Tôi vẫn còn trong quân ngũ. Dẫu có chuyển từ đơn vị này đến đơn vị nọ cùng với việc quân hàm theo niên hạn, khi đã ngoài 50 tuổi, tôi được thăng quân hàm đại tá và về công tác ở Bộ Tổng Tham mưu. Mẹ đã mất, lăng mộ xây xong, tôi đưa vợ con về Hà Nội, tính chuyện làm việc ít năm nữa là vào Hội Cựu chiến binh. Đã bắt đầu sống kiểu người già, chuộng sự yên thân cuối đời.

Đúng một cái, tôi gặp em, gặp hết sức tình cờ lại ở nơi sơn cùng thủy tận. Có công việc của Bộ Tổng Tham mưu phái lên biên giới, một hôm tôi đang cùng huyện đội trưởng Mèo Vạc đi qua chợ Lũng Phìn, dừng lại bên chảo "thắng cố" đangn sôi ùng ục và chung quanh khàh ăn rất đông. "Chưa ăn món "thắng cố" coi như chưa lên Mèo Vạc", huyện đội trưởng kích tôi. Vâng, thử xem sao. Tôi cũng tợp rượu và nhón nhén nếm cái món xúp tạp pì lù của người H Mông. Ném vẫn còn ngại cái món sền sệt ấy, khách ngồi chung quanh phần lớn là người dân tộc, ăn uống xì xụp thật ngon lành, rượu

vào lời ra, mặt mũi đỏ gay. Ngồi chếch một góc xa là một người đàn bà, đội nguyên cả nón, cúi đầu ăn uống lặng lẽ. Nhận ra chị là người Kinh ở chiếc nón và cả ở cách ăn mặc, áo xanh trứng sáo đã cũ cắt theo kiểu nhà quê miền xuôi, vương nhiều vết nhựa cây lem luốc. Lúc chị đứng dậy trả tiền cho chủ quán, tôi bỗng giật mình. Lẽ nào lại là cô ấy. Dầu hom hem và tiêu tụy, nhưng đôi mắt có ve ở đuôi thì khó mà nhầm lẫn. Tôi bỏ bát "thắng cố" đi về phía chị:

- Xin lỗi, có phai cô Mơ không?

Bị gọi đúng tên, người đàn bà hốt hoảng ngẩng đầu, mặt tái mét, kêu lên lí nhí:

- Ôi, Anh Hàn! Anh Hà Lê Hàn!

- Trời ơi! Lâu quá rồi! Cứ hỏi thăm tin cô mãi.

Bối rối và xúc động trước cuộc gặp gỡ quá đột ngột, người đàn bà chớp mắt liên hồi, nét mặt căng thẳng đau đớn. Tôi thực sự mừng vui muốn làm một cử chỉ nào đó biểu lộ thân thiết, nhưng cứ ngập ngừng. Cuối cùng mới tiến lại gần đưa ta ra bắt. Nhưng kìa, Mơ đã không nắm tay tôi, mà vội ngồi thụp xuống che nón khóc nức nở, đôi vai run lên bật bật. Tiếng khóc mỗi lúc một to khiến tôi luống cuống đứng sững như trời trồng. Huyện đội trưởng thấy sự lạ, sắp lại cạnh tôi. Bao nhiêu cặp mắt người đi chợ đổ dồn về phía chúng tôi. Đám thanh niên H Mông mặt mũi đỏ gay đang vừa thổi khèn bè vừa múa chọt dừng. Họ xì xào với nhau bằng tiếng dân tộc, cười vang rồi lại tiếp tục múa khèn. Chắc họ nghĩ rằng có một ông đại tá quân phục mùa đông mũ mao chỉnh tề lại đứng sững trước một người đàn bà miền xuôi đang ngồi khóc như ha chết, là chuyện đáng buồn cười. Không đâu các em, chẳng có gì đáng buồn cười. Nước mắt người đàn bà là có thật, thật như sương đêm ở Lũng Phìn. Và dáng đứng sững của ông đại tá tức là tôi cũng có thật như dáng những vĩa đá màu xám khắp vùng Mèo Vạc này thôi. Chẳng có gì đáng buồn cười mà trái lại, còn có thể gọi là đáng thương nữa. Họ đang thương xót cho một thời trẻ trung đã qua của mình chăng? Họ đang tự dày vò mình vì sao lại để mất nhau chăng? Chính tôi lúc bấy giờ cũng không biết nữa. Tôi chỉ lờ mờ đoán rằng Vừ A Tênh đã đưa em về sống ở đây, và cuộc đời của em chắc bất hạnh lắm lắm. Điều tôi phỏng đoán đã không hoàn toàn chính xác. Đúng là Vừ A Tênh và em đã đưa nhau về đây, sinh con đẻ cái, sống trong một bản H Mông, hòa vào phong tục H Mông. Vừ A Tênh đã về hưu với quân hàm thiếu tá bộ đội biên phòng cách đây sáu năm. Còn cuộc sống của em có hạnh phúc hay không thì chỉ trời mới biết được, mặc dù ngay chiều hôm ấy, tôi đã tìm đến thăm vợ chồng em. Cuộc gặp gỡ bộ ba sau 25 năm xa cách đầu có nhiều điều lý thú và tế nhị vẫn là chuyện khác. Chuyện đáng quan tâm lúc này là hãy chú ý lắng nghe tiếng khóc thất thường dai dẳng giữa bàn dân thiên hạ của người đàn bà ngày xưa có tên là

Mơ này.

Hồi ở với tôi, em nổi tiếng luôn luôn tự biết kiềm chế. Có khóc chỉ khóc một mình, chưa bao giờ khóc rống lên trước đông người. Kể cả lúc Thịnh hy sinh. Sự khác thường trong tiếng khóc hôm nay hàm chứa quá nhiều nỗi niềm chồng chất. Khóc cho thân phận mình, khóc vì cảm động trước cuộc gặp bất ngờ này... Dẫu tiếng khóc có mang tín hiệu bao nhiêu nỗi niềm đi nữa, thì tôi vẫn nhận ra một tín hiệu quan trọng, ấy là ngày xưa em cũng đã yêu tôi. Bây giờ tín hiệu kia chẳng còn ý nghĩa gì. Chúng tôi đều già, cuộc đời đã chia ngã khác nhau. Khi biết được tình yêu của mình hồi đó không còn là tình yêu đơn phương nữa, tôi càng xót xa, tự đặt cho mình những giả thuyết vu vơ. Giá mà hồi ấy...

Trại sáng tác Đại Lải ngày 14-12-1996

Tiếng Đất

Tháng ngày đã qua

I

Từ thị trấn Bến Hải, tôi đạp xe về xã Vĩnh Tú, thăm một người quen. Đoạn đường đất đỏ lúc vừa mới rời khỏi thị trấn, tuy thỉnh thoảng phải lên dốc xuống dốc một tí, mà vẫn dễ đi. Nhưng đến quãng gần xã Vĩnh Tú, con đường phải xuyên qua một trảng cát. Đang mùa hè, lại vào giữa trưa, nhìn vào cát trắng đã lóa mắt. Chiếc "Thống nhất" tôi mượn của một đồng chí cán bộ huyện ủy là chiếc xe tốt, đạp nhẹ và bon, vậy mà sục vào cát cứ ngừng ngoằn, ngừng ngoằn như thăng say, cuối cùng rồi cũng đổ nghiêng xuống. Đành dắt bộ vậy. Thực ra tôi đang muốn cố thử lên xe lần nữa xem sao nhưng nhìn đằng xa thấy một người dắt xe đi ngược chiều, tôi biết tình thế của mình. Trễ mớ gì cho cam, ngoài năm mươi tuổi đầu rồi, sức mấy mà định "làm xiếc", tôi tự điều chỉnh để yên lòng mà đẩy xe đi.

- Trảng cát này có dài không hả bác?

Người dắt xe ngược chiều chở một đứa bé cỡ một tuổi, từ nãy tới giờ hầu như không chú ý tới tôi. Nghe tiếng tôi hỏi, mới chậm chạp ngẩng đầu lên. Một khuôn mặt lầm tằm mồ hôi với bộ râu lởm chởm, rõ ràng không phải vì nuôi râu mà là biếng cạo. Quái lạ! Lẽ nào bác già này lại là cậu Thề. Tôi nhìn chằm chằm vào đôi mắt chớp chớp và cái miệng mở ra ngơ ngác của người chột gặp và kêu lên:

- Phải Thề đây không ông?

Bị gọi đúng tên, vậy mà bác già không chịu reo lên một tiếng. Bác quay lại nhìn đứa bé, lấy ống áo quân phục cũ mềm quệt mồ hôi, rồi mới chịu nhận tên mình bằng một câu hỏi máy móc:

- Anh béo ra nhiều anh Thiều ạ! Nhe nói lên đến cán bộ cao cấp rồi mà vẫn phải đi xe đạp? Anh về cái đất "chó ăn đá, gà ăn sỏi" này thì lấy đâu ra cảm hứng mà làm văn làm thơ?

Bấy giờ, Thề mới cười, chia tay trái ra. Tôi nắm chặt bàn tay thô ráp của anh.

- Trời đất ạ! Có lẽ gần mười lăm năm rồi mới gặp lại ông đây. Trông ông già quá! Nghi hưu rồi à? Sao lại để râu ria thế kia không cạo? Chắc bà xã mất tính chứ...

Với giọng bỗ bã tôi nói đùa mà Thề tỏ vẻ không hưởng ứng nên tôi vội quay sang hỏi Thề về cháu bé gái hai má tròn căng đang chín ửng lên vì nắng.

- Cháu ngoại đấy anh ạ. Mẹ con bé dạ học dưới Vĩnh Tú. Tôi có việc lên

huyện, với lại cảnh hưu trí cũng rồi rồi, nên xuống đón cháu về. Cháu chào ông đi!

Con bé ngược cặp mắt đầy tia nắng mặt trời, rồi cúi đầu xuống "ạ ông". Thật là trời không thương chúng tôi, chọn ngay một chỗ nắng nỏ cát bỏng này mà gặp nhau, chúng tôi đã đành, còn cháu bé nữa. Tôi đâm ái ngại nhưng nhìn quanh chẳng có bóng cây nào.

- Thế bây giờ chị ấy và các cháu ở đâu?

Người bạn già của tôi chột lắc đầu và nhăn mặt lại như vừa lên cơn đau dạ dày:

- Vợ tôi hy sinh lâu rồi anh ạ! Tôi chỉ còn mỗi mẹ con nhỏ này. Thôi thì ha con ông cháu ở với nhau.

Tôi đâm ra ân hận là mình buông câu bông đùa ban nãy, câu bông đùa rơi vào nỗi đau của Thế. Tôi càng ân hận là mình không hề hay biết gì về sự mất mát này. Chỗ bạn bè xa nhau lâu ngày không hiểu hoàn cảnh của nhau cũng là chuyện thường tình, nhưng giá tôi thăm hỏi anh, ý tứ hơn, thì tôi không trở nên lúng túng và ân hận. Thế lại có vẻ thông cảm, anh nắm vào ghi đông xe đạp tôi và nói với giọng thân mật:

- Anh đi Vĩnh Tú à? Thôi lâu ngày mới gặp nhau anh quay về nhà tôi đi.

Anh phải ở lại với tôi một đêm ta bù khú với nhau. Cũng là thâm nhập thực tế nông thôn đó chứ anh.

Thế cười, làm tôi trở nên nhẹ nhõm. Tôi hứa với Thế là chiều nay thế nào cũng tìm đến chơi với anh còn bây giờ thì hãy cho tôi "thâm nhập thực tế" ở Vĩnh Tú một tí đã.

Chúng tôi bắt tay nhau thật chặt, sau khi Thế chỉ đường cho tôi tới nhà anh bên kia sông Bến Hải: "... Anh cứ tới Chợ Cầu hỏi nhà Thế ai cũng biết".

II

Từ Vĩnh Tú về, tôi lại mượn tiếp chiếc xe đạp đi Chợ Cầu. nhất định tôi phải tới thăm Thế. Gặp nhau vội vàng lúc ban trưa nắng nỏ chưa nói được gì với nhau. Với lại, tôi coi cuộc thăm viếng này như một cách xin lỗi anh về sự vô tình của mình.

Thực ra tôi và Thế không thân nhau lắm. Cả một thời gian khá dài sống với nhau, có lúc anh làm tôi khó chịu, nhưng có lúc anh thật gần gũi dễ thương. Hồi tập kết ra Bắc, bộ đội địa phương Trị Thiên được xóc lại thành lập các trung đoàn quân khu 4. Thừa Thiên một trung đoàn, Quảng Trị một trung đoàn. Đại đội tôi phụ trách làm chính trị viên phần lớn là anh em quê ở huyện Hương Trà, Thừa Thiên. Chấn chỉnh tổ chức được vài hôm vì thiếu một trung đội trưởng, cấp trên điều Thế tới. Thế là người Quảng Trị duy nhất lọt vào cánh bộ đội địa phương Thừa Thiên cũ thuộc đại đội tôi. Qua lời giới thiệu của ban tổ chức trung đoàn, tôi hiểu ý cấp trên muốn tăng cường chất lượng cho đại đội. Thế là trung đội trưởng chiến đấu ở Quảng Trị có hai

huân chương. Đây là một người tầm thước, tóc cắt ngắn, mắt nhỏ mà dài, nước da ngăm ngăm đen. Thoáng gặp, đã nhận ngay ra một tay nông dân, đánh nhau nhất định vào loại chài. Quả thật, anh là người năng nổ, gương mẫu, tính nết chặt chẽ, nên chẳng bao lâu, trung đội của anh trở thành trung đội có nề nếp nhất và huấn luyện cũng khá nhất. Theo sự gợi ý của trên, sau khi trúng cấp ủy, anh được phân công làm phó bí thư chi bộ. Có lẽ thời kỳ đó, chung tôi sắp chỉnh huấn cải cách ruộng đất, nên chọn một đồng chí bản nông, có thành tích chiến đấu tốt làm phó bí thư, cấp trên cũng muốn bổ sung vào chỗ non yếu của bí thư tức là tôi. Chỗ non yếu theo cách nhìn hồi bấy giờ là dù sao tôi cũng thuộc thành phần trung gian, dễ giao động trong đấu tranh giai cấp. Vào những ngày mùa hè năm 1955, không hiểu bắt đầu từ sự nhay bén của chị vợ anh nào, mà lần lượt các cô các chị trong Hương Trà kéo nhau qua giới tuyến ra Nghệ An thăm chồng. Thôi thì đại đội tôi lúc nào cũng bận bịu tíu tít vì khách khứa. Khốn khổ nhất là đơn vị chưa có chiêu đãi sở, lính còn đang ở trong nhà dân, nên việc mượn nhà cho những đôi vợ chồng gặp nhau quả là một gánh nặng. Trong hội nghị cấp ủy, phó bí thư Thế đề xuất ý kiến phải lãnh đạo anh em không được viết thư vào Nam nhắn vợ ra. Theo anh, sự vất vả cho đơn vị không đáng kể bằng tư tưởng không ổn định của anh em. Anh em dễ nảy sinh hoài nghi, ít tin tưởng vào thống nhất Bắc Nam. Hơn nữa, làm sao thặng dư lại không biết lợi dụng những chuyến đi ra bắc của đám vợ lính mà khai thác? Anh nói:

- Ngay như hoàn cảnh tôi cũng vậy. Vợ tôi ở Gio Linh sát giới tuyến, muốn ra Bắc thì nhẹ như không. Vậy mà tôi viết thư cấm cô ấy ra thăm. Cô ấy là đảng viên phải bám trụ phong trào.

Mặc dù Thế có cái nhìn của người phó bí thư phụ trách bảo vệ, nhưng ý kiến của anh có cái gì đấy hơi cứng nhắc, không được cấp ủy chấp nhận, cấm hoặc là khuyên những người vợ không đi thăm chồng là đụng chạm tới tình cảm anh em. Cố nhiên là cấp ủy lưu ý tới khía cạnh phải giáo dục chiến sĩ về ý thức cảnh giác, tránh làm lộ những bí mật quân sự. Thế không tranh luận nhưng có vẻ không hài lòng. Sự ầm ứ của anh đã làm anh vấp vại ngày sau đó. ở trung đội Thế có một tay tiểu đội trưởng tên là Năm là con trai một, nên gia đình buộc phải cưới vợ vội vàng trước lúc tập kết. Cô vợ còn quá trẻ quãng 18, 19 tuổi vừa ra thăm chồng cách đây một tháng. Đùng một cái, cô ta lại trở ra, hồn nhiên nói với Thế rằng, cô ở với chồng mười hôm, về đến nhà thấy vẫn có kinh nguyệt, nên mẹ chồng bắt cô phải ra khi nào có thai mới được về. Bận bè thì ai cũng vui cười, xem sự thể này cũng là tâm lý bình thường và chân thật. Nhưng Thế không cười. Anh gọi Năm ra quát một trận. Trong những câu nói nặng nề của Thế, có ý nghi ngờ cô vợ trẻ biết đâu lại chẳng là cộng tác viên của tình báo ngụy. Năm ầm ứ với Thế nhưng lại đem trút lên đầu cô vợ trẻ và đuổi cô về. Thế là cô vợ trẻ nước mắt ngấn

nước mắt dài lên thưa với ban chỉ huy đại đội. Đại đội trưởng chúng tôi vốn nóng tính, nghe chuyện, bèn lập tức cho liên lạc gọi Thế lên, và chẳng làm thế nào để can ngăn anh khỏi nóng mắt. Thế là chuyện chẳng đâu vào đâu mà tôi phải dàn xếp đến mệt. Nào là tổ chức các vị hòa giải với nhau bằng một cuộc tọa đàm nhẹ nhàng, nhưng thực chất là kiểm điểm. Nào là phải cùng Năm thu xếp cho cô vợ trẻ về Vinh ở tạm nhà người chị họ, để có nơi có chốn cho Năm về thăm, khỏi phiền hà đơn vị v.v... Chuyện vợ chồng Năm sau này cũng có sự bất ngờ. Khi cô vợ có thai vài tháng định về thì thẳng Diệm khóa tuyến, không về được. Cô ở lại miền Bắc luôn và trở thành cô kế toán nông trường. Nhưng đây lại là chuyện khác. Chuyện tôi đang kể là chuyện về anh chàng Thế lúc nào cũng nghiêm túc và lầm lì. Các cô gái chỗ đóng quân khá xinh đẹp và hồn nhiên, xem ra cũng ưa bắt chuyện với các anh bộ đội trẻ người Huế, nhưng thấy bóng Thế là tảng lờ ngay. Không hiểu có phải các cô biết Thế là tay giỏi đi soi ếch hay tại cái tính nết hà khắc của Thế mà ác cô bèn đặt cho anh cái tên là "ông ộp". Cái tên ấy làm Thế không vui.

Sau một thời gian liên tiếp làm đủ các thứ "chống": chống đói, chống di cư, chống bão lụt v.v... trung đoàn chúng tôi bắt tay vào chỉnh huấn cải cách ruộng đất. Trong lãnh đạo chỉnh huấn, cấp trên vẫn để tôi làm bí thư nhưng xem ra lại coi Thế là cốt cán, là chỗ tin cậy vì tuy là chính trị viên đại đội, tôi lại xuất thân từ thành phần trung nông... là học sinh tiểu tư sản... Tôi biết thế nhưng chẳng méch lòng vì thực sự cũng tin là hễ ai có gốc gác cùng khổ người ấy sẽ kiên cường cách mạng hơn. Nói chung cấp ủy chúng tôi lãnh đạo đơn vị học tập là thông đồng bén giọt nếu không có cái đêm toáo khổ tai tiếng kia. Đầu đuôi câu chuyện là thế này: Thế được cấp ủy phân công tổ chức việc tố cáo tội ác giai cấp địa chủ. Anh nghiên cứu hoàn cảnh từng chiến sĩ và sau đó chọn một chiến sĩ cố nông tên là Bé làm điển hình tố khổ. Tôi biết Bé là cậu chiến sĩ mới thoát nạn mù chữ, nghe nói từng đi ở cho địa chủ, nhưng tính nết không được thuần lắm. Tệ nhất là cậu này có tính tắt mắt và hay nói thiên nói theo. Nhưng Thế đã chọn, đã bồi dưỡng cho Bé cách kể khổ hàng tuần liền, thì coi như quyết định. Tuy vậy tôi vẫn thăm tra lại Bé. Nghe Bé kể đời mình tôi đâm hoang mang. Tay này mà lên kể khổ thì nghe khó lọt tai quá. Dường như cu cậu bịa lung tung. Buổi chiều hội ý cấp ủy, tôi đem sự hoài nghi đó ra trình bày và đề nghị chọn một người khác. Cấp ủy gồm có năm người, thì tất cả đều đổ dồn mắt về phía Thế. Bấy giờ Thế đang ngồi lấy hai cái vỏ ngao nhíp râu. Thế dặng háng rồi phán một câu: - Đừng nên hoài nghi như thế, đồng chí bí thư ạ. Đồng chí đâu đã từng nhặt từng hột cơm vãi dưới đất lên mà ăn như cậu Bé, để hiểu nỗi sự đau đớn của người khác.

Hội nghị ngồi im re. Trong cấp ủy tiếng nói của Thế là có sức nặng. Ngay

đại đội trưởng là tay có học đến tú tài bán phần nhưng dính một chút con nhà cường hào, nên anh đành im lặng. Tôi không đến nỗi sợ Thề là cốt cán, nhưng có tâm lý tự ty, biết đâu Thề nói đúng. Mình chẳng phải con nhà giàu có gì nhưng bố mẹ vẫn đủ miếng ăn để cho con đi học. Thằng học sinh trung học với thằng bé đi ở chần trâu, hai cuộc đời khác xa. Biết đâu chính là tôi sai. Thôi vậy, cuộc hội ý cấp ủy vẫn quyết định như cũ, để cậu Bé lên kể khổ cho toàn đại đội nghe vào đêm hôm sau, đúng như chương trình học tập của tiểu đoàn. Ngọn đèn măng sông đã thấp sáng trong đình làng, một trăm hai mươi cán bộ chiến sĩ thuộc đại đội tôi đã ngồi bệt xuống nền gạch, súng dựa trên vai, nét mặt nghiêm chỉnh sẵn sàng nghe kể khổ. Đại đội chúng tôi là đại đội hát hay vào bậc nhất trung đoàn, nhưng đêm đó chúng tôi quyết định không hát, cũng là một cách gây men cho không khí căm thù giai cấp địa chủ. Ngồi ở ghế chủ tịch đoàn có tôi, Thề và một đồng chí trung đội phó thành phần công nhân. Bé bước lên diễn đàn. Đây là một chiến sĩ cao lêu đêu, mắt hiềng, nói hơi cà lăm và cái đầu lúc nào cũng không yên, cứ lúc la lúc lắc như chim chào mào. Anh nói tay vo, chẳng có đề cương hoặc bài viết gì cả. Mười lăm phút đầu, cả đại đội chú ý lắng nghe, nhưng càng về sau họ càng tỏ ra thất vọng. Anh chàng ba hoa xích đế này rõ ràng không phải là người thực sự có cuộc đời đau khổ. Anh bịa lung tung, mà lại không biết bịa nên câu chuyện cứ lằng nhằng, thậm chí vô lý quá thể. Đã thế anh lại làm ra vẻ căm thù, cứ gào rống lên. Ai cũng cắn răng lại cho khỏi bật cười. Thế mà có anh cười khùng khục trong cổ.

Hàng ngũ người nghe đã có vẻ lộn xộn. Ngáp dài, nói chuyện tiêng và ho. Rồi bệnh ho bỗng nhiên như bệnh truyền nhiễm, góc này góc nọ nổi lên những tiếng ho khan. Chả còn ra cái vẻ một đại đội đang nghe chuyện căm thù nữa. Buồn và giận đến tái mặt, tôi không dám nhìn xuống đại đội nữa, cúi cuống cuống sờ tay vờ ghi chép nhưng chỉ vẽ những hình thù vớ vẩn. Thề ngồi cạnh tôi xem bộ cũng áy náy không yên, anh cứ ngo nguậy như người bị rôm cắn. Trong lúc đó, các đại đội bạn: đại đội 2, đại đội 3, ở thôn bên cạnh đang vang lên những tiếng thét đả đảo giai cấp địa chủ. Vang đến tai chúng tôi cả những tiếng khóc, tiếng chân của những chiến sĩ bị kích động quá mạnh, đang chạy đi lùng địa chủ trong làng. Bây giờ thì bạn đọc có vẻ hơi buồn cười với ái trò xem ra như trẻ con này, còn lúc đó thì hoàn toàn khác. Tiếng thét, tiếng khóc của chiến sĩ hoàn toàn chân thật, đây là sự đồng cảm với nỗi khổ của người kể chuyện đời mình, một cuộc đời bị dày vò, bị chà đạp dưới sức mạnh tàn bạo của giai cấp thống trị. Tiếng thét tiếng khóc ở các đại đội bạn vang tới chúng tôi ở đây, những người lên kể khổ đã nói những lời chân thật, đã rơi những giọt nước mắt chân thật. Sự thật có sức truyền cảm ghê gớm, có sức lay động hàng trăm trái tim khác. Còn ở đại đội tôi, ôi tôi vừa xấu hổ vừa oán giận mình, oán giận Thề, oán giận cả cấp ủy.

Chúng tôi đã để một buổi học tập tổ khổ đến nông nổi này. Mà bấy giờ chẳng có cách gì cứu vãn nổi. Trên diễn đàn, Bé gào lên một lúc rồi quay ra giải thích thế nào là sự áp bức của giai cấp địa chủ. Chao ôi, lại còn đến nước này nữa thì quá lắm. Tôi phải ghé tai thì thầm với Thẻ bảo Bé kết thúc đi. Thẻ có vẻ cũng bức mình, xô ghế đứng dậy ra hiệu cho Bé. Buổi tổ khổ kết thúc hoàn toàn trái với ý muốn của lãnh đạo. Nó vừa nhạt nhẽo vừa như một trò hề đáng buồn cười. Cấp ủy chúng tôi nhìn nhau chán ngán, rồi ai nấy về đi ngủ cũng chẳng kiểm điểm gì nữa. Sáng sớm mai có điện thoại trung đoàn gọi tôi lên gặp chính ủy. Thôi, tôi chẳng kể lại cuộc gặp mặt không vui này. Tôi hoàn toàn chịu trận trước những lời khiển trách ngọt ngào của chính ủy mà đối với tôi thì thà ông mắng tôi còn dễ chịu hơn. Tôi chịu là mình đã thất bại mà không thanh minh gì. Nhìn cái dáng vẻ nén cơn giận của chính ủy, tôi hiểu là nếu tôi khiêu khích một câu là sự thể sẽ bùng ra. Chợt nghĩ đến một chi tiết buồn cười. Chính là Thẻ chứ không ai khác, đã phát hiện với ban tổ chức trung đoàn rằng nên kiểm tra lại lý lịch tôi. Thẻ có gặp vài người làng tôi, họ đều nói tôi là con ông Phó Bài. Phải chăng đây là con một tay phó tổng hoặc phó lý? Ban tổ chức trung đoàn đã cho người đi xác minh và kết luận là lý lịch tôi hoàn toàn đúng. Ông Phó Bài không phải phó tổng phó lý gì mà chỉ là ông phó mộc. May mà chuyện này xảy ra trước đây, chứ nếu xảy ra lúc này thì phiền to, chỉ cần nghi ngờ tôi là con nhà địa chủ cường hào thì sự thất bại của đêm tổ khổ sẽ được suy diễn là phản ứng giai cấp. Tôi chỉ lo bị oan. Sự thất bại lần này, tôi chịu, không kêu ca mình oan, vì tôi tự thấy mình cũng có lỗi. Dù sao, tôi cũng tỏ ra hèn. Chỉ một câu dọa của Thẻ rằng tôi chưa bao giờ nhặt từng hạt cơm rơi dưới đất mà ăn thì chưa hiểu nổi sự đau đớn của người khác là tôi đành im như thóc. Thật đáng đời cho tôi quá! Tôi chỉ hứa với chính ủy sẽ về tổ chức buổi tổ khổ khác tuy sẽ khó đạt kết quả rực rỡ nhưng ít nhất cũng làm cho anh em thấy rõ bộ mặt của giai cấp bóc lột. Tôi vừa đứng dậy định xin lui thì Thẻ xuất hiện. Có lẽ anh vừa chạy một thôi từ dưới đại đội lên, nên mồ hôi mồ kê nhễ nhại. Anh báo cáo ngay với chính ủy rằng, buổi tổ khổ không thành công, khuyết điểm chính thuộc về anh. Thẻ nói rõ đầu đuôi câu chuyện và thanh minh cho tôi. Anh còn đề cao tôi, coi tôi là người sáng suốt. Rõ ràng là anh lo cho tôi, lo chính ủy đánh giá tôi sai. Tôi thầm cảm ơn Thẻ. Ra về Thẻ mới cho tôi biết, là anh vừa thẩm tra lại cậu Bé. Anh đi hỏi tất cả anh em cùng quê La Chũ với Bé, họ đều nói là Bé không phải cố nông. Bé mồ côi cha mẹ từ nhỏ, đi ở với bà cô trên Huế. Đi ở gánh nước và làm việc vặt, nhưng cu cậu cũng đã từng đi móc túi người ta ngoài chợ Đông Ba. Thế đấy, thì ra không riêng Thẻ mà tất cả cán bộ đại đội chúng tôi đều hiểu chiến sĩ một cách mù mờ. Dọc đường về, Thẻ và tôi say sưa bàn với nhau cách lãnh đạo đơn vị. Nếu hôm qua hôm kia, Thẻ gây cho tôi khó chịu thì lúc này Thẻ lại tỏ ra trung

thực thẳng thắn thật đáng yêu. Chúng tôi còn sống với nhau cùng đại đội trong một thời gian ngắn nữa. Và sau đó là trung đoàn giải thể đi xây dựng nông trường. Tôi đi học chính trị rồi về tổ chức triển lãm nghĩa vụ quân sự cho quân khu. Thẻ cũng được đề bạt lên đại đội phó, đi học nghiệp vụ bảo vệ ở Hà Nội. Loanh quanh thế nào, khi tôi về làm trợ lý ban tuyên huấn ở sư đoàn giới thiệu lại gặp Thẻ đã là trợ lý ban bảo vệ ở đây. Trước kia Thẻ và tôi ngoài việc phải lãnh đạo một chi bộ, một đại đội, còn là quan hệ cấp trên, cấp dưới. Bây giờ đã khác, chúng tôi đều là trợ lý, mỗi người có một chức trách riêng, nghiệp vụ riêng. Dù tôi là thượng úy, Thẻ là trung úy thì chúng tôi đều bình đẳng trong quan hệ. Đối với tôi, Thẻ không phải là bạn thân thiết để có thể chia sẻ với nhau mọi điều tâm sự thầm kín. Nhưng dù sao đã sống với nhau gần hai năm nên chúng tôi vẫn lui tới với nhau luôn. Thực ra Thẻ hay sang chỗ ban tuyên huấn chúng tôi nhiều hơn, để rủ tôi chơi cờ tướng. Thẻ và tôi là những tay chơi cờ khá trong phòng chính trị sư đoàn cho phép cả hai chúng tôi đi chơi Cửa Tùng. Đạo đó ở đồn liên hợp Cửa Tùng trong số lính cảnh sát ngục sang gá, có một tên thượng sĩ vào loại cao cờ mà rất huênh hoang. Anh em công an ta đã thử sức mà chưa hạ được nó. Chủ nhiệm chính trị cho Thẻ và tôi đi chơi với mục đích cho tên thượng sĩ huênh hoang nọ một bài học. Tôi không muốn kể lại những ván cờ căng thẳng với tên ngục để khi hạ được nó, quả thật cả Thẻ và tôi đều toát mồ hôi, mà muốn nói đến cái đêm Cửa Tùng năm ấy. Đêm mùa hè, sóng biển vỗ như ru, mà chúng tôi đều khó ngủ. Thẻ rủ tôi ra ngoài bờ sông, ngồi bệt xuống cát mịn và hút thuốc. Lần đầu tiên, tôi bắt gặp Thẻ buồn. Anh mơ màng nhìn qua bên kia sông Hiền Lương và bảo với tôi rằng, nhà anh chỉ cách đây một tiếng đồng hồ đi bộ. Thuở nhỏ anh vẫn sang bên này Cửa Tùng đi cắt cỏ. Anh còn bố mẹ già và cô vợ anh mới cưới trước khi tập kết. Bây giờ không biết ra sao? Cô vợ anh còn trẻ mà cũng xinh gái, một cô bán hàng xén ở chợ Cầu, lại là đảng viên, du kích trong chống Pháp. Vậy là xa nhau năm năm rồi! Chà năm năm! Tôi chợt nhớ những ngày ở Nghệ An, Thẻ là người cứng cỏi, luôn luôn tin tưởng hai năm sẽ thống nhất đất nước, đã viết thư về thăm vợ không được ra thăm. Chắc bây giờ Thẻ lấy làm tiếc. Lúc này, Thẻ bỗng nhiên gần gũi với tôi, gần gũi với cuộc đời quá. Tôi thương anh, trân trọng nỗi nhớ của anh, nên cũng chỉ lặng im, nghe sóng vỗ lép bép dưới đáy những chiếc thuyền câu. Bên kia sông Hiền Lương có tiếng chó sủa sang, tiếng chó nhà giàu mà Thẻ và tôi đều rất dễ nhận ra. Gói thuốc lá Điện Biên, chúng tôi hút đã voi dần. Lúc chúng tôi vắt áo lên vai đi về doanh trại thì đã quá nửa đêm.

Nhiều lúc tôi nghĩ cuộc đời cũng thú vị, tổ chức xã hội cứ như một chiếc sàng, cứ lắc mãi lắc mãi rồi hạt nào có vị trí của hạt ấy. Từ anh trung đội trưởng bây giờ Thẻ là trợ lý bảo vệ, công tác này quả là hợp với tạng của

Thế. Đôi mắt nhỏ và sắc của anh bao giờ cũng nhìn ra bốn phía. Có thể anh hơi căng cứng nhưng đây là tính cách của anh. Còn tôi, dù có bị chê là mềm mại, vẫn có tính cách riêng của mình. Từ anh chính trị viên đại đội trở thành trợ lý tuyên huấn phụ trách văn hóa văn nghệ. Công việc này cũng phù hợp với tạng người tôi. Chúng tôi đều là cán bộ cùng một phòng chính trị rất an tâm với công tác được giao. Nhưng giữa chúng tôi vẫn có một khoảng cách khó đo lường cho chính xác, cái khoảng cách dường như co giãn luôn luôn, khi gần khi xa. Khi gần, tâm hồn tôi tưởng như hòa nhịp với tâm hồn anh, cùng đa cảm đến nỗi nhìn một con chim bay lẻ loi cũng đều rơi nước mắt. Khi xa là lúc tôi chỉ muốn ngoảnh lưng với anh, là lúc tôi bức bối khó chịu với anh chỉ muốn quát to lên rằng, anh là thằng tự đánh lừa mình, trái tim chân thành của anh đã bị cái đầu xơ cứng của anh lừa dối. Cái mâu thuẫn trong con người Thế biểu hiện rõ ràng vào một ngày mùa thu năm 1959. Cả phòng chính trị chột xôn xao lên vì cái tin vợ cậu Thế vừa vượt tuyến ra thăm chồng, đang ở dưới chiêu đãi sở. Chẳng riêng tôi mà cả cơ quan ai cũng mừng cho Thế. Vậy mà anh cứ tỉnh bơ. Thoạt đầu anh còn cho là tin vịt, cậu nào đùa dai tai quái đấy thôi. Mãi sau có điện bên tham mưu gọi sang rằng anh Thế có vợ là Hồ Thị Chín muốn gặp anh mới tin, nhưng vẫn đứng đĩnh uể oải thế nào ấy. Cứ như người khác thì nghe tin thế, công việc gì cũng dẹp, đạp xe ừ xuống Vĩnh Nam, đến chiêu đãi sở mà gặp vợ. Năm năm xa cách chứ ít ỏi gì. Thế mà Thế còn chờ hết giờ làm việc, đợi keng ăn cơm, xách bát đi ăn về đâu vào đấy mới đạp xe đi. Anh em kê àm rằng anh này được gặp vợ sướng mê hồn không biết hườn lại còn tiếc bữa cơm đại táo ba hào. Rằng mày làm bộ làm tịch vừa vừa thôi, chứ bắt vợ chờ đợi một phút lúc này là bằng chờ cả năm lúc khác. Nhìn cái điệu khoan thai của Thế, tôi cũng phát bức. Buổi tối, chúng tôi đang vừa chơi tú lơ khơ vừa tán chuyện Thế, thì bỗng dưng thấy cu cậu lù lù về. Tôi bỏ đám chơi, xách đèn pin đi sang nhà ban bảo vệ, gần như túm lấy cổ Thế mà hỏi chuyện đầu đuôi làm sao mà không ở lại với vợ. Thế móc túi lấy bao thuốc lá "Ru bi" bóc ra mời tôi hút.

anh nói:

- Vợ tôi nói là cô ấy ra thăm tôi dăm ba bữa để vào Sài Gòn làm ăn, có công việc của cấp trên giao... Ông bà già tôi mất cả rồi, mất cách đây vài ba năm rồi.

- Nhưng làm sao cậu không ở lại với cô ấy, mà chuồn về đây?

Tôi bức tức hỏi vặn, còn Thế lại đứng đĩnh:

- Đối với đàn bà không nên vồ vập quá, e nó khinh chứ anh? Đảng nào thì cô ấy còn ở đây cả tuần. Xa nhau hơn năm năm còn chịu đựng được thì sá gì một đêm. Tôi phải nói dối cô ấy là đêm nay tôi bận họp.

Tất nhiên là cô ấy buồn nhưng cũng là một dịp để cô ấy tự thăm vấn mình.

Xem xem trong năm năm qua cô ấy có thực sự thương nhớ tôi không, có thực sự giữ được phẩm chất trong sạch không?...

Ngồi nói chuyện với Thế lúc ấy ngoài tôi ra còn có anh Thọ trưởng ban bảo vệ. Nghe Thế phân trần như thế, anh Thọ kêu lên: "Bậy, bậy hết sức. Cậu xử sự như một tên bịp bợm. Tôi biết tổng trong đầu cậu nghĩ ngợi cái gì rồi. Cậu nghi ngờ cô ấy có làm sao mới đâm nhào ra thăm cậu chứ gì. Bậy quá. Thôi cậu quay lại chiêu đãi sở đi! Rồi liệu mà tìm cách xin lỗi người ta..."

Anh Thọ nói gần như là quát, còn Thế không trả lời chỉ im lặng nghe, nhưng dường như chưa có ý định vâng lời anh Thọ. Chán Thế quá tôi bỏ về, điều thuốc Ru-bi - quà của vợ ở miền Nam ra, Thế mời tôi, tôi trả lại.

Sáng hôm sau, Thế tìm tôi sau giờ tập thể dục. Anh năn nỉ mời tôi cùng xuống chiêu đãi sở với anh. Biết Thế hối hận, tôi cũng nhận lời. Và cả anh Thọ cũng cùng đi. Dù sao có chúng tôi kéo xuống thăm vợ Thế cũng sẽ nguôi giận. Quả có thể thật, vợ Thế đã tiếp chúng tôi rất vui vẻ lịch sự, mặc dù nhìn khuôn mặt kém tươi của cô, ai cũng biết cô vừa thao thức suốt đêm. Anh Thọ và tôi bắt buộc phải nói dối để ô ấy tin rằng, đêm qua chúng tôi bận một cuộc họp quá quan trọng. Vợ Thế chỉ cười, còn Thế cứ lẩn bấn ngượng nghịu, pha ẩm chè mà để nước đổ tung tóe đầy bàn. Tôi nghĩ bụng; tay Thế này còn biết ngượng nghịu còn là thằng chân thật. Thế ở với vợ đâu như được ba bốn hôm. Anh em ai cũng hỏi Thế, sao không giữ cô ấy ở lại ít lâu nữa, Thế lắc đầu, lên giọng gân cổ: "Cô ấy trở về cũng còn có nhiệm vụ khẩn thiết...".

Thời gian sau đó là chúng tôi xa nhau. Tôi được điều ra Hà Nội công tác. Thế ở lại sư đoàn. Trong buổi liên hoan chia tay. Thế cũng không biểu hiện sự quyến luyến đối với tôi như vài người bạn thân khác. Cũng những lời chúc, cũng cái bắt tay thông thường. Từ bấy đến nay, tôi chỉ tình cờ gặp anh hai lần. Vào quãng cuối năm 1966 chúng tôi chạm trán nhau trong một chiếc hầm công cộng trước chợ Ngọc Hà Hà Nội. Khi còi báo yên, chúng tôi mới vội vã nói chuyện với nhau được dăm bảy câu. Được biết, Thế đang công tác ở một đơn vị huấn luyện đi B ở Xuân Mai. Lần thứ hai vào năm 1969 tôi gặp Thế trên đường hành quân giữa hai trạm giao liên. Tôi đi vào chiến trường, còn Thế bị thương quay ra Bắc điều trị. Thế bị thương trong một trận B52 ở giáp ranh Thừa Thiên. Vết thương vào chân, phải nằm cáng. Cũng chỉ thăm hỏi nhau được dăm phút. Tôi đưa cho anh một gói sữa bột, anh từ chối, nhưng tôi cũng cứ nhét bừa vào cáng của anh. Khi chiếc cáng của anh qua bên kia con suối, tôi thấy anh còn đưa tay ra vẫy vẫy giã từ tôi. Một bàn tay đen đúa, xương xẩu.

III

Quả là tìm nhà Thế không khó. Đến chợ Cầu, theo tay chỉ của một em bé, tôi đến đúng ngõ. Một cô gái đang tưới rau, thấy tôi dắt xe đạp vào, reo lên như

quen biết đã lâu:

- Ôi chú, mời chú vào nhà. Ba cháu đạp xe lên hội ý với bí thư Đảng ủy một chút, rồi về ngay.

Nhìn cô gái tôi biết ngay con đẻ của Thề. Đôi mắt nhỏ mà sắc y như đôi mắt anh chàng trung đội trưởng Thề năm xưa. Cô buồng thùng tuổi, tự giới thiệu là Linh và gọi người nhà rồi rít. Chồng cô tên là Toàn, một thượng úy đang công tác ở thị đội Đông Hà bế cả đứa bé ban sáng tôi gặp, ra hào. Bà chị Thề, người mà Linh giới thiệu là o Năm, cũng chạy lật đật từ ngôi nhà bên cạnh qua. Bà Năm sai Linh múc nước rửa mặt, bảo Toàn cất xe đạp vào nhà và đưa tận tay tôi chiếc quạt giấy. Rõ ràng là cả nhà Thề đã sẵn sàng đón tôi. Bà Năm rất vồn vã, ngay từ đầu đã gọi tôi bằng cậu, như gọi Thề vậy. Bà rót nước chè xanh hãm sẵn trong giành tích mời tôi uống và xuýt xoa trách cậu Thề đến là khó bảo. Đã bảo mình đi theo cách mạng hơn ba chục năm rồi, bị thương những hai lần xuýt chết chứ ít à, bây giờ Đảng và quân đội cho về hưu thì chỉ nghỉ ngơi, lại còn cứ tham gia chân Đảng ủy xã. Họp hành luôn chứ có mấy lúc được rỗi rãi.

- Đó, cậu coi: Trung tá về hưu mà nhà cửa cứ tuyền toàng.

Bà Năm nói thế là trách yêu cậu em, chứ nhà cửa Thề nom cũng khá khang trang, nhà lợp ngói, thung vách. đặc biệt có cái vườn hết chê. Một lô đất phía sau trồng tiêu. Những cây tiêu đã bén choãi nom mỡ màng. Quanh vườn là hàng mít, loại mít ở đất Bến Hải này, cây cứ choai choai đã sai quả. Rồi đu đủ, rau muống, ớt, bí đao. Rõ ràng chủ nhân đã dày công chăm sóc, vun xới. Đồ gỗ trong nhà tuy không phải là loại gỗ quý sang trọng nhưng khá đầy đủ. Cũng tủ chè, tủ đứng, bàn ghế, giường mô dec. Nhà sạch sẽ và ngăn nắp. Tôi xuýt phì cười khi nhìn vào chiếc giùm một kê sát cửa sổ, chắc là giường của Thề. Anh bạn già về hưu rồi vẫn không quên gập chăn màn cho sắc thành vuông cạnh, cứ y như lính trong doanh trại. Kê sát tường là bàn thờ có treo ảnh người vợ đã hy sinh. Đúng là người chết còn trẻ mãi. Chị Chín vợ Thề trong ảnh, trẻ như cô Linh con gái chị bây giờ. Thì ra Thề cũng thờ cúng cẩn thận. Một bát hương to, chân hương cắm đầy như bát hương trên chùa. Lại còn mấy cọc nến bằng đồng. Một bát nước lã tàn nhang rơi vào lăm tấm, đặt bên cạnh đĩa hoa phần lớn là vạn thọ, cánh đã héo. Bỗng nhớ ngày xưa, Thề là anh chàng báng bổ nhất về việc thờ cúng. Hôm trong xóm chỗ chúng tôi đóng quân, có một ông già mất, chúng tôi kéo nhau tới viếng. Tôi thay mặt anh em vào thắp mấy nén nhang và vái mấy vái. ấy thế mà khi ra về, Thề phê bình tôi vậy là gây ảnh hưởng xấu với quần chúng, làm cho quần chúng càng thêm mê tín dị đoan. Chẳng hiểu bây giờ Thề thế nào mà thờ vợ chu đáo thế. Theo bà Năm kể thì hầu như đêm nào Thề cũng thắp hương...

- Chị Chín hy sinh vào thời kỳ nào hở bác? - Tôi hỏi bà Năm.

- Ôi chao! Lâu rồi cậu ạ! Sau Mậu Thân, bọn biệt kích Mỹ ở Quán Ngang đi

xăm hàm, dạo đó đangn mùa mưa lũ cậu ạ! hàm dưới làng bị ngập nước hết, mợ Chín cùng ba cán bộ du kích xã phải núp hàm trên đồi tràm. Bọn Mỹ dàn hàng ngang ra, mỗi thằng một cái thuôn sắt. Khi hàm bị lộ, mợ Chín và anh chị em du kích đội hàm lên đánh. Thằng Mỹ phải đổi mạng hàng chục tên nhưng cuối cùng bên ta hy sinh hết. Thương quá cậu ạ! Mợ ấy là người nết na, đức hạnh lắm. Cậu Thề đi tập kết, tôi và mợ ấy ở với nhau còn hơn chị em ruột thịt.

- Thế, chị ấy mất đi chỉ để lại mỗi cháu Linh thôi ạ!

Bà Năm lại thở dài, giọng phiền não:

- Cái số cậu mợ nó cũng vất vả lận đận. Cưới nhau trước lúc tập kết, thôi thì đồ mất chờ Bắc Nam thống nhất mãi không đăng. Chị em tôi đi biểu tình đấu tranh mãi, mợ Chín nó bị bắt lên bắt xuống mấy lần. Cái năm 1959, bởi mợ nó là đảng viên nên cấp trên điều vô Sài Gòn, nói là mần ăn nhưng cốt làm cơ sở ở một vùng trắng. Khi vượt tuyến ra Bắc để nhận nhiệm vụ, vợ chồng gặp nhau mấy ngày mới mang thai. Vô Sài Gòn chưa được sáu tháng thì cơ sở bị lộ. Định bắt vô khám Chí Hòa, sau mới trở về giam nhà lao Quảng Trị. Con cháu Linh sanh ở trong lao đó cậu. Tôi là người đi vô đi ra nhà giam tiếp tế cho cháu. Năm cháu Linh được ba tuổi, nghĩ tội nghiệp con bé, tôi bàn với mợ nó cho cháu về ở với tôi. Đó là hòn máu của thằng em tôi để lại, mà chỉ mình tôi biết sự thật. Chứ với tụi địch thì mợ nó chỉ nói quấy nói quá là con rai cho xong chuyện. Năm 1967 nhờ bộ đội ta tập kích vào thị xã Quảng Trị, giải phóng nhà lao, mợ Chín nó mới thoát ra. Hồi đó cháu Linh đã lên bảy. Nhưng rồi mẹ con chẳng được ở với nhau, mợ nó lại đi hoạt động bí mật cho đến lúc hy sinh.

Bà Năm nói chuyện với tôi bằng cái giọng buồn ngủi, thỉnh thoảng lại chấm nước mắt. Trong lúc đó vợ chồng Linh đang lúi húi dưới bếp giết gà làm cơm. Có tiếng cười ri rích và tiếng bi bô của trẻ con. Âm thanh của một cặp vợ chồng trẻ hạnh phúc làm tôi chạnh nghĩ đến sự cô đơn của Thề. Tôi hỏi bà Năm:

- Sao chị Chín hy sinh lâu rồi mà Thề vẫn kiên tâm ở vậy, không đi bước nữa?

Bà Năm lại xuýt xoa phân trần rằng, chính bà cũng coi đó là sự lạ. Cậu có biết không, năm 1972 Quảng Trị giải phóng, cậu ấy trở về thăm nhà là tôi đã tính đến chuyện đó. Buổi đầu, thì cậu ấy bảo từ từ, nhưng nghe ngóng mãi, chẳng thấy nhắc gì đến nữa. Có phải riêng tôi đâu, cả bà con chú bác cả cháu Linh ai cũng khuyên, cũng bàn. Tôi đã tìm được vài nơi, cũng là chỗ vợ liệt sĩ, hãy còn trẻ tuổi, nết ăn ở cũng hay, vậy mà cậu ấy cứ thờ ơ như không. Tôi là chị cả, cha mẹ mất rồi, lo cho em út là phần việc của tôi. Thôi thì hết ngọt ngào khuyên lơn đến làm mặt giận mắng mỏ, cậu ấy vẫn không nhúc nhích. Cuối cùng thì cậu ấy cáu, gắt âm lên rằng đừng có ai động đến

chuyện đó. Để cho cậu ấy yên. Thế là thôi, mặc xác. Đây là nói lúc cậu ấy còn ở đơn vị, nhưng khi được về hưu, tôi chắc bụng là cậu ấy sẽ nghĩ lại. ở bộ đội, có anh em vui vẻ, công việc lại bận, nên quên chuyện riêng đi, chứ về hưu mà vò vó một mình cũng buồn cũng chán. Lựa dịp tôi lại lôi chuyện cũ ra, nhưng cậu ấy đánh trống lảng, nói sang chuyện khác. Mỗi lúc sau, còn hai chị em cậu ấy mới nói:

- Em luôn luôn nghĩ là mình có lỗi với cô Chín, nên em chẳng lấy vợ nữa đâu. Chị thương em thì chị lo đùm việc chồng con cho cháu Linh.

Từ đây là thôi, tôi cũng hết cách. Cậu ấy sinh ra gàn gàn dở dở thế nào ấy. Có lúc ngồi hàng tiếng đồng hồ trước bàn thờ mẹ Chín, y như người bị ma lấy hồn.

Ngồi nói chuyện với bà Năm một lúc thì Thề đạp xe về. Vẫn bộ quân phục cũ mềm và bộ râu lởm chởm. Nhìn kỹ mới thấy anh già hơn tuổi năm nhăm, những đê quặt ở cuối đuôi mắt đã lộ sâu, răng rụng dăm ba cái không buồn trồng lại nên nom móm mém hăn đi.

Anh phân trần:

- Lên hội ý một chút, mà cứ lằng nhằng mãi. Mình là anh quân sự làm việc đúng giờ giấc quen rồi, về làm việc với anh xã cứ phải chờ đợi nhau, tức như bò đá. Anh chờ tôi đã lâu chưa?

Thấy tôi đến đứng hèn, Thề rất vui. Lúc này, bà Năm đã lui xuống bếp nhường cho Thề tiếp chuyện. Bạn cũ lâu ngày gặp nhau, thôi thì đủ thứ chuyện. Chúng tôi nhắc đến bạn bè cùng đơn vị, nhắc đến những kỷ niệm trong hòa bình, trong chiến tranh. Chuyện gì chúng tôi cũng nói với nhau say sưa được. Không hiểu sao khi nhắc lại những kỷ niệm xưa cũ, Thề thường có cái nhìn khá trước, cái nhìn độ lượng và ưu ái hơn. Dường như anh có đôi chút hối hận là cả một quãng đời dài anh đã tạo cho mình một thứ sắt đá huyềnh hoạc, một sự cứng nhắc khuôn sáo. Nói chuyện với anh lúc này dễ chịu hơn ngày xưa nhiều lắm. Cũng có thể là do chúng tôi đã luống tuổi, đã từng trải khá nhiều, chúng tôi có khuynh hướng nhìn lại quá khứ. Quá khứ có cái tốt đẹp, có cái chưa vừa lòng. Nhưng hầu như chúng tôi không bàn chuyện tương lai, tương lai mệnh mông quá. Và bàn đến tương lai, biết đâu chúng tôi lại bất đồng với nhau.

Chuyện đang vui. Ngoài sân đã lằng đằng hoàng hôn. Có tiếng gà nhảy lên chuồng. Bà Năm với đầy đủ dáng dấp của một bà mẹ Quảng Trị, đôn hậu và xăng xái, ra dọn ấm chén uống nước trên bàn. Để chừa mấy khi bạn cũ gặp nhau, mời cậu (tức thừa vì cần thận chu đáo quá tôi) xơi bữa cơm dưa muối nhà quê.

Bà Năm chưa dứt lời, Linh đã bung mâm lên. Toàn đặt xuống cạnh mâm một chai rượu cam. Nhìn bữa cơm thịnh soạn tôi biết cả nhà coi tôi là khách quý. Bỗng nhiên tôi nảy ra một ý định, tôi nói với Thề:

- Anh Thế ạ! Cách đây hơn hai mươi năm, anh có đưa tôi tới thăm chị Chín. Ban sáng gặp lại anh, tôi cứ ngỡ rằng, bây giờ đất nước thống nhất, anh chỉ được sum vầy. Không ngờ... Thôi, chiến tranh là thế! Chúng ta là những người còn lại, xin có tấm lòng nhớ tới người hy sinh. Trước lúc ăn cơm, anh cho phép tôi thắp cho chị ấy vài nén hương...

Thế bồi hồi và cảm động thực sự trước lời đề nghị của tôi. Anh lập cập thắp ngọn đèn trên bàn thờ, thay lại bát nước lã, và bằng một tín hiệu kín đáo nào đó, cô Linh đã chạy vào nhà, bung lên đĩa xôi, đĩa thịt gà đặt lên bàn thờ. Tôi kính cẩn thắp ba nén hương trong lúc đó Thế cứ cuống lên không biết làm gì. Tôi có cảm giác như anh đang lấp bắp trong miệng, có lẽ là khẩn khứa hay cảm ơn tôi câu gì đó. Quả thật, tôi không tin vào mấy nén nhang thêu đến vong linh người đã mất nhưng tôi tin vào tấm lòng người đang sống. Dường như Thế chỉ vì ngại tôi, nên không muốn bày ra chuyện thắp hương, nhưng khi tôi tỏ lời thỉnh cầu thì anh lại quá mừng rỡ đến ngỡ ngàng, quá ưu ái đến mức chỉ muốn ôm chầm lấy tôi mà kể lể...

Bữa cơm đủ mặt cả nhà quây quần vui vẻ... Thế rót rượu ra chén và nói với tôi:

- Tôi bị dạ dày anh ạ! Tôi kiêng rượu. Nhưng hôm nay có anh tới chơi, tôi xin uống với anh một chén. Xin anh cứ tự nhiên cho. Tôi biết tử lượng của anh khá lắm. Đã có cháu Toàn đây, hậu sinh khả úy mà anh, cháu sẽ tiếp rượu anh...

Thực ra tôi không uống nhiều. Chỉ vừa đủ nóng mặt. Tôi muốn giữ cho mình tỉnh táo để nói chuyện với Thế. Trong bữa cơm, Thế lại nói nhiều hơn cả. Anh giới thiệu tôi với cả nhà, giới thiệu một cách tỉ mỉ và với thái độ kính trọng khiến tôi cũng phát hoảng lên, không hiểu sao Thế lại bốc lên thế. Anh kể cho các con nghe về những kỷ niệm của chúng tôi nhất là những ngày chúng tôi đi chống đói, chống bão, và chống di cư ở Nghệ An. Trong giọng nói của anh có đôi chút tự điều mình.

Xong bữa cơm cả nhà lui xuống bếp dọn dẹp, còn lại hai chúng tôi. Thế mắc chiếc màn đôi lên chiếc giường rộng, vui vẻ nói:

- Hôm nay, anh em mình nằm chung ta nói chuyện.

- Nay ông Thế ơi, ông phải nói cho tôi biết, ông đã đóng cái giường đôi này rồi mà lại chỉ nằm giường cá nhân như anh lính là tại làm sao?

- à, à, - Thế cười - Cũng là tại cái số cả, anh ạ.

- Tôi xem ra cái số của ông vẫn còn là ả số đấy.

Chúng tôi chui vào màn, hai anh bạn già nằm hai bên. Gối thuốc lá Sông Cầu, chiếc bật lửa và cái gạt tàn đặt chính giữa. Chúng tôi nằm hút thuốc, mắt nhìn lên đỉnh màn. Đột nhiên, Thế dụi thuốc hút dở vào gạt tàn, nhồm dậy nói với tôi:

- Anh Thiệu ạ! Anh là người bạn quen thân từ lâu, đã hiểu ít nhiều cuộc đời

tôi. Hôm nay tôi kể thêm cho anh nghe vài đoạn đời nữa, may ra anh hiểu tôi kỹ hơn, chứ cũng chẳng có ẩn số gì đâu. Chắc bà chị tôi đã kể về cô Chín vợ tôi cho anh nghe. Anh có nhớ những ngày chúng ta ở Nghệ An nữa không? Hồi đó tôi hăm bảy, vợ tôi hăm hai. Chúng tôi cưới nhau trước lúc lập kết dăm tháng, nhưng ở với nhau cũng mới gọi là quen hơi bén tiếng. Lúc chị em vợ các chiến sĩ ở đơn vị vượt tuyến ra thăm chồng, tôi cũng nhớ vợ tôi da diết. Còn tuổi thanh niên mà anh! Thoạt đầu tôi cũng mong cô ấy ra. Mong thì mong nhưng tôi không nhắn. Một thứ sĩ diện vớ vẩn mà anh... Mãi không thấy ra thì bực. Và thế là chẳng biết ma quỷ nào xui, tôi nổi cáu lên cả với đám vợ lính ra thăm chồng. Hồi đó, chính anh cũng tỏ ý không bằng lòng tôi. Khi đã lớn tiếng tuyên bố cái quan điểm kỳ quặc của mình, tôi viết thư về cấm vợ tôi không được ra. Cấm mà vẫn có chút hy vọng vợ không tuân lời...

Thế cười, châm điều thuốc khác. Tôi cũng ngồi dậy xếp bằng, sẵn sàng nghe nốt chuyện anh:

- Bây giờ thì tôi "xung tội" với anh, còn lúc đó, dù anh là chính trị viên đại đội chứ là chính ủy cũng thế, cạy răng tôi ra tôi cũng chỉ nói những lời như không phải của mình. Chắc anh không thể quên, cái dịp vợ tôi đột nhiên đến thăm tôi ở vĩnh Linh. Anh và anh Thọ đã mắng mỏ tôi những câu như đi guốc từ trong bụng tôi đi ra. Quả thật là tôi vẫn nghi. Cớ sao khi cửa giới tuyến còn mở không ra thăm chồng, nay giữa lúc tình hình giới tuyến căng thẳng đến mức e phải nổ súng lại dùng dùng ra? Thoạt tiên nhìn thấy vợ tôi ăn bận diêm dúa, áo ni lông trắng thêu rua, quần sa tanh bóng nhoáng, xức nước hoa thơm phức tôi đã cảm thấy xa lạ. Vợ tôi mừng cuống quít, cười rồi khóc thút thít mà tôi, anh biết không, thật là tai quái... đã không một lời yêu thương lại còn giữ bộ mặt dâm lê. Ôi tàn nhẫn làm sao là lúc cô ấy gục đầu vào vai tôi vừa khóc vừa kể nỗi đau khổ của mình trong xã hội miền Nam, dưới thời thằng Diệm, tôi đã gần như hát mái đầu cô ta ra. Một cử chỉ ghê tởm. Tôi không quên được nét mặt vợ tôi chột tái mét đi, cái miệng nửa như mếu nửa như cười mĩa mai, còn tôi buông một câu dối trá là tối nay anh bận họp mai một ta còn phải nói với nhau nhiều. Một câu nói lạnh lùng và dọa dẫm! Thế đấy, tôi đạp xe về, may sao được các anh chỉ bảo, tôi đã hối hận kịp, vậy mà thú thật với anh, ở với vợ ba hôm ở chiêu đãi sở, tôi không sao đền bù được những gì tôi đánh mất. Hình như tôi càn cố gắng yêu thương vợ bao nhiêu, tôi càng rơi vào mặc cảm là mình dối trá. Tôi như một thứ người bị phân tâm, một phần của đời thực mình, một phần của cái ma lực nào đó xúi bẩy, vừa xờ cứng vừa hoài nghi. Đáng lẽ tôi còn giữ vợ lại hàng tuần nữa, nhưng khốn nạn thân tôi, tôi đã khuyên cô ấy trở về, công tác Đảng giao là trọng đại, là vinh quang, về với cơ sở sớm này nào hay ngày ấy. Đại để là tôi đã quen mất thói "lên gân", muốn tỏ rõ với vợ tôi và cả các anh nữa,

rằng tôi không phải thằng đàn ông bị rận, yếu đuối, thằng đàn ông quá coi trọng tình yêu. Vợ tôi về miền Nam vẫn để lại cho tôi một ám ảnh về sự nhẫn tâm của mình. Tôi đã hất mái đầu cô ấy ra khỏi vai mình... Và tôi đã không xin lỗi cô ấy, không tự thú với cô ấy. Bởi vợ tôi vẫn ân cần niềm nở, vẫn tỏ hết lòng yêu thương tôi, cô ấy không hề nhắc đến cái đêm cô khóc tím tím một mình, cái đêm cô đơn ấy, giá như người đàn bà khác thì đã bỏ đi, không thèm chờ đợi tình yêu của tôi như một thứ cầu xin nữa. Bởi vợ tôi là người nhân hậu, cố quên đi cái sự hoài nghi vớ vẩn của chồng, nên tôi càng coi sự xin lỗi là hạ mình không cần thiết. Việc đang làm đã không làm được để lòng tôi ân hận suốt đời. Mà không riêng ân hận đâu anh ạ!... Tôi phải trả giá. ở đời có vay, có trả. Tôi đã phải trả cái giá cũng chẳng nhẹ nhàng chút nào. ấy là vào năm 1967 tôi đang ở Xuân mai chuẩn bị đi B. Một hôm tôi nhận được cái điện "Con bị thương nằm viện Tân Kỳ Nghệ An. Anh vào ngay. Hồ Thị Chín". Tôi bàng hoàng. Chưa bao giờ tôi được tin là tôi có con. Rõ ràng bức điện ký tên vợ tôi, nhưng khó tin quá. Giã từ tôi từ mùa thu năm 1959, cô ấy đi vào Sài Gòn và từ đấy không có tin tức gì. Bỗng nhiên cô ấy xuất hiện ở Nghệ An cùng với một đứa con bị thương? Con tôi ư? Lễ nào mấy đêm ngấn ngủ ăn ở với nhau đã để lại cho tôi một đứa con? Và làm sao con lại bị thương, lại nằm viện miền Bắc? Lòng tôi rối bời, nửa tin nửa ngờ. Lòng tin chỉ bám vào sự may rủi, còn ngờ vực lại hằn sâu vào quá khứ. Phải chăng cái điều ngày xưa tôi hoài nghi đã thành sự thực? Nếu cô ấy có còn, biết đâu là con rõ con trê mà nhìn nhận. Bây giờ lại sắp đến ngày hành quân đi chiến trường rồi. Nếu vin vào bức điện kia mà đi Nghệ An, rất dễ có sự nghi ngờ là mình bố trí một bức điện giả để thoái thác nhiệm vụ chiến đấu. Và thế là tôi quyết định hành quân theo đơn vị. ở chiến trường, trong chiến đấu căng thẳng và gian khổ, thỉnh thoảng có nhớ tới bức điện lạ lùng kia, tôi cũng chỉ tặc lưỡi coi như một sự nhầm lẫn nào đó thôi. Giá như trận bom B52 ở giáp ranh giết chết tôi, thì tôi đã là người thanh thản. Đằng này tôi lại bị thương phải ra Bắc. Một hôm ở trại an dưỡng Hà Nam, nhân ngồi tán chuyện, tôi nghe một tay kể về kế hoạch K8, K10. Đây là những kế hoạch sơ tán các em nhỏ ở hai bờ sông Bến Hải vào thời kỳ bọn Mỹ mở trận càn "Bạch H hóa" nhằm quét sạch dân sát giới tuyến. Người kể xuýt xoa về sự ác liệt của những chuyến xe chở trẻ con dưới tầm pháo hạm và đủ các loại máy bay. Có những chiếc xe thoát ra đến Đèo Ngang vẫn còn bị đánh cháy. Rất nhiều các em bị thương chở ra phía Tân Kỳ, Nghệ An. Nhìn cái cảnh ấy, đau lòng không chịu nổi. Người kể chuyện rơm rớm nước mắt, còn tôi chợt thấy đau nhói trong tim. Tôi linh cảm thấy mình là người cha nhẫn tâm tội lỗi. Lập tức tôi xin trại an dưỡng đi Tân Kỳ. ở bệnh viện Tân Kỳ, người ta lục cho tôi hồ sơ bệnh án các em ở Vĩnh Linh ra năm 1967 và tôi đã nhận ra một cái tên: Em Trần Thị Mỹ Linh, sinh ngày 10-6-1960, cha Trần Ngọc

Thế, Mẹ: Hồ Thị Chín, bị thương vì bom bi... Ôi con tôi, con tôi bây giờ ở đâu? Bệnh viện trưởng Tân Kỳ mách tôi nên đến trại M.8 - trại nuôi dưỡng cá cháu ở giới tuyến ra phần lớn là các cháu mồ côi. Tôi lại bỏ sắp bỏ ngựa chạy đi tìm. Bác Tùng, trại trưởng M.8 nghe tôi trình bày xong, bình tĩnh thăm vấn tôi một chốc, xem tôi có thực sự đúng là tôi không, rồi mới xác nhận rằng có cháu Linh ở đây. Tôi mừng cuống lên, muốn gặp cháu ngay, nhưng bác Tùng bảo cứ thư thả, lúc này đang giờ học của các cháu. Tan học, bác Tùng dẫn tôi xuống nhà ở của các cháu. Tôi hồi hộp đến run lên. Quần hai chục cháu vây quanh lấy bác Tùng. Trong lúc bác hỏi han các cháu về việc học hành sinh hoạt, thì tôi quan sát từng khuôn mặt một em bé bé nom trắng trẻo, bẽn lẽn với đôi mắt nhỏ mà sắc thỉnh thoảng lại nhìn trộm tôi, rồi nghiêng đầu núp sau lưng bạn khác.

Tôi bước lại gần nắm lấy vai cháu:

- Cháu tên là Mỹ Linh phải không?

- Vâng ạ!

- Thế mẹ cháu bây giờ ở đâu?

- Mẹ cháu ở Gio Cam.

- Ba cháu ở đâu?

Con bé ngược cặp mắt ngờ vực nhìn tôi rồi lắc đầu:

- Cháu không biết!

Lòng tôi đau thắt lại. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy vai cháu kéo lại phía mình và với giọng lạc hẳn đi, khe khe như người vị cúm, tôi thốt lên:

- Mỹ Linh! Con! Ba là ba của con đây! Ba là Thế đây!

Tôi tưởng con bé sẽ sà vào lòng tôi, ai dè nó hốt hoảng nhìn tôi, một cái nhìn dữ dội. Bàn tay bé nhỏ của nó cứ bóc từng ngón tay tôi ra khỏi vai nó:

- Không, không, chú không phải ba tôi!

Và con bé tuột khỏi tay tôi, ù té chạy. Tôi châng hắng. Và anh biết không tôi là một thằng lì lợm như thế, bỗng nhiên khóc thút thít trước đám trẻ con. Tôi khóc vì đáng đời cho tôi quá, con tôi không công nhận tôi, bởi vì chính tôi đã từng không công nhận nó. Đây, món nợ đầu tiên tôi phải trả là như thế.

Cố nhiên là sau đó thì sự thật vẫn là sự thật, ba con tôi đã nhận ra nhau. Lúc con bé đã gọi tôi bằng ba không còn ngượng ngập nữa và bắt đầu dám làm nũng với tôi thì cháu nó hỏi tôi nhiều câu về mẹ nó mà tôi không trả lời được. Vì quả thật tôi có hiểu gì về cuộc đời đầy gian truân của vợ tôi đâu.

Bác Tùng trại trưởng là một cán bộ của Quản Trị lớn hơn tôi hàng chục tuổi, một người lịch lãm, tế nhị. Trong chuyện trò thăm hỏi về đời tư của tôi sau đó, bác Tùng thường gọi tôi bằng chú. Một lối gọi thân mật gần gũi và đồng cảm. Tôi không hề biết rằng, với lối gọi triu mến ấy, bác Tùng đang tạo nên một không khí yêu thương để cuối cùng bác báo cho tôi một tin sét đánh: vợ tôi đã hy sinh hai năm rồi, nhưng bác vẫn chưa cho cháu Linh hay, cháu còn

dại quá? Nay đã có tôi tìm đến... bác tin rằng, nỗi đau đớn này tuy to lớn thật, nhưng đối với cháu Linh cũng giảm được đôi phần. Tôi chết lặng đi trước cái tổn thất mà tôi chưa hề lường trước được.

Tôi không khóc được. Nước mắt đặc sánh lại trong người tôi. Thế là hết, nỗi ân hận của tôi biết giải bày cùng ai? Nỗi ân hận của tôi từ nay chỉ như là một cái u độc trong người. Tôi và cháu Linh để tang vợ tôi từ hôm ấy. Hoàn cảnh này đã buộc chặt hai cha con tôi lại, cháu Linh không muốn rời tôi ra nửa bước. Định mang cháu đi theo, nhưng hoàn cảnh bộ đội thật chưa tiện. Tôi trở về đơn vị và xin cấp trên chuyển về công tác ở quân khu 4 để được gần gũi săn sóc cháu. Gần gũi cháu, tôi có vui vẻ hơn đôi phần, nhưng vẫn không sao xua tan được nỗi ân hận lưu cữu trong người. Tôi có cảm giác vợ tôi hy sinh là một đòn trừng phạt đối với tôi. Thêm một lần nữa, tôi phải trả giá, mà cái giá này... quả là...

Thế kể chuyện cho tôi nghe đã khá dài. Tôi chăm chú vừa lắng nghe vừa hút thuốc, tịnh không hỏi xen anh câu nào. Hỏi xen anh, tôi sợ làm mất đi cái cảm giác là anh đang giải bày với một người vô hình nào đó. Lúc này anh mới rút một điếu thuốc, châm lửa hút mấy hơi liền. Dường như khói thuốc làm anh sực tỉnh. Anh mỉm cười, vỗ vỗ vào vai tôi:

- Anh bảo cuộc đời tôi có ản số? Tất cả đã có đáp số minh bạch. Chiếc giường đôi này tôi sắm là để đón bạn bè tới chơi chứ không phải để lấy thêm một cô vợ khác. Tôi mà còn đi lấy vợ thì buồn cười quá. Có người bảo tôi lẩn thẩn, tôi gàn. Nhưng anh ơi! Đây là ý nghĩ của người khác, còn tôi, tôi lại hoàn toàn thanh thản nhẹ nhõm. Đi gần hết cuộc đời rồi, tôi mới nhận ra rằng, được sống như chính mình cũng chẳng dễ dàng gì...

10 - 3 - 1984

Tiếng Đất

Gió từ miền cát

I

Buổi trưa Đông Hà vào mùa gió Lào thật khủng khiếp. Những luồng gió nóng thoát khỏi eo núi Lao Bảo trên miền Tây, càng về xuôi càng mạnh thêm, nóng thêm và khi tràn qua thị xã Đông Hà trở nên như bầy ngựa bất kham. Cây cối, đườn sá, nhà cửa, cả gác chuông nhà thờ và tháp canh của giặc để lại đều mờ đi qua màn bụi đỏ. Trong tiền gió rít hàng dương, cánh cửa gỗ nhà cơ quan thị ủy hất tung những hòn đá chèn cửa to bằng mũ cối, áp đánh sầm. ở những ngôi nhà lợp tôn không trần, chiếu rải giường khô rang, mớ rau muống để dành ăn bữa chiều héo rũ, đi chân trần trên nền lát xi măng vẫn thấy dưới gan bàn chân hăm hấp.

Vào một buổi trưa gió Lào thông thoáng như thế, ở khu gia đình tập thể của cơ quan thị xã, người ta thấy xuất hiện một thiếu phụ lạ mặt cùng đi với hai đứa trẻ, một chú bé quăng 11, 12 tuổi và một bé gái cỡ tuổi học mẫu giáo. Cả ba mẹ con, mặt mũi đều chín ửng lên vì cái nóng khắc nghiệt này và quần áo còn lấm bụi. Rõ ràng họ từ xa tới. Trong lúc hai đứa bé ngồi bệt xuống một gốc dương ngoài sân vắng vẻ, thiếu phụ đến gian nhà số 4 và rụt rè gõ cửa. Có tiếng dặng hắng và tiếng giũ chiếu, chắc chủ nhà giải chiếu xuống nền xi măng nghỉ trưa. Sau tiếng rút chốt, cánh cửa vừa mở hé liền bị bật toang ra kéo theo cả chị chủ nhà vẫn bận nguyên bộ đồ ngủ vàng vôi hoa màu tím: Xin lỗi, đến khiếp với gió". Chị chủ nhà nói, chưa kịp nhìn khách, nhanh nhẩu lấy chân gạt viên "táp lô" chèn cửa, hai tay quạt về phía sau bới tóc. Và chị nhận ra một khuôn mặt quen, rất quen với đôi mắt ướt ả dưới hàng lông mày cong, với chấm nốt ruồi trên gò má, với dáng đứng... ôi, lẽ nào mười mấy năm trôi qua mà di ấy vẫn giữ được dáng đứng dễ thương đến dườn ấy? Chị chủ nhà ngừng tay trên mớ tóc, còn người thiếu phụ lạ mặt chột trở nên lúng túng như người mắc lỗi, mắt nhìn vào bàn chân trần của chị chủ nhà với ngón chân cái thô, to bè:

- Chị Nụ! Chị còn nhớ ra em nữa không?

- Thắm! Di Thắm - Chị chủ nhà khẽ thốt lên, gần như nói thầm.

Trong không khí ngỡ ngàng, cả hai người đàn bà chột nhớ về cái làng cát Gio Hải, nơi họ đã từng sống thân thiết với nhau một thời với niềm vui và nỗi buồn đều chia sẻ. Thoảng trong nỗi nhớ có tiếng sóng biển ì ầm xen với tiếng nổ của bom đạn khiến cả hai cảm thấy hồi hộp về cuộc gặp gỡ có vẻ bất thường này, một cuộc gặp gỡ sau mười mấy năm xa cách.

- Dì vô nhà đi! - Chị Nụ vội giục, như sự tỉnh.

Thắm đặt cái túi du lịch và chiếc làn vào góc nhà, liếc nhìn lên chiếc trần thờ gún vào vách tường. Đằng sau bát hương là tấm ảnh người đàn ông mang quân hàm thượng úy. Ngực đeo đầy huân chương với đôi mắt to, kiên nghị đang nhìn chị. Ôi anh Dương, chị ghìm tiếng kêu ấy lại và chợt nhớ ra, vội vàng gọi các con vào:

- Các con chào bác Nụ đi! Quý, Hương!

Cậu con trai tên là Quý vợ cái mũ lưỡi trai dài trong tay đứng nép bên cửa nhìn gian nhà với đồ đạc giản dị, chỉ độc một chiếc giường đôi và tự hỏi, nếu ở lại đây mình sẽ ngủ vào đâu. Cậu buông một lời chào lí nhí, không nhìn người đàn bà lạ hoắc mà mẹ gọi là bác Nụ ấy. Còn cô bé mặt tròn như quả táo lại nhanh nhẩu vòng tay lại chào rõ to: "Cháu chào bác Lụ".

Con bé nói ngọng, khiến chị Nụ bật cười. Chị xoa đầu nó và hỏi Thắm:

- Đi từ Hải Phòng về à? Đã về dưới quê chưa hay là mới...

- Dạ, em vừa tụt ô-tô xuống đây.

- Đông Hà vào dịp này, gió Lào nóng quá.

- Dạ nóng. Cũng như dưới Gio hải mình.

- Dưới Gio Hải mình còn có gió biển...

Trong những câu xã giao thông thường ấy chợt vang lên ba tiếng "Gio Hải mình". Cái tiếng thân thương ấy dường như có sức mạnh xua đi bóng mây ảm đạm đang lớn vờn trong không khí gập gờn này, khiến cả hai người đàn bà cảm thấy dễ chịu hơn. Chị Nụ rót nước lọc ra những cốc thủy tinh.

- Nhà chị không có tủ lạnh. Thắm và các cháu uống tạm.

Nghe chị Nụ xưng hô thân mật như cách đây mười mấy năm, Thắm vội cảm cốc nước uống một hơi, chỉ sợ mình ứa nước mắt. Chị Nụ đưa nước cho hai đứa bé. Chị gọi thằng Quý:

- Nào lại đây con trai! Con trai phải bạo dạn lên chứ sao lại bẽn lễn như con gái.

Chị Nụ chăm chú nhìn thằng Quý uống nước, và ở tư thế nhìn nghiêng, thằng bé chợt gọi lên hình dáng một người khác, khiến chị Nụ suýt kêu lên. Chị quay ra hỏi Thắm

- Nghe nói chú ấy công tác trên tàu thủy. Sao dì không đi nhờ tàu thủy từ Hải Phòng về Cửa Việt. Đi đường bộ làm chi loanh quanh cho vất vả.

- Dạ, nhà em là thủy thủ trên tàu viễn dương...

- Từ ngày Gio Hải mình giải phóng đến chừ... ờ thế mà mười năm rồi đó, dì về thăm quê được mấy lần?

- Xa xôi quá chị ạ! Cũng về được ba bốn lần. Mà bên em có còn ai nữa đâu. Chị Nụ thừa biết hoàn cảnh Thắm. Hai chị em cùng trong thôn cả mà. Cha Thắm là ông Thước bí thư chi bộ Gio Hải hồi trước. Do một tên phản bội chỉ điểm, ông bị lật hầm ở thôn 7. Mấy thằng nghĩa quân bắn chết ông đã đi cải

tạo về, nay vẫn sống nhẵn tặn trong Bình Tuy. Người anh cả đi bộ đội chủ lực hy sinh trong đợt tấn công Mậu thân ở Huế. Người anh thứ hai là cán bộ huyện đoàn thanh niên Gio Linh hy sinh trên đường đi công tác, vì một chùm pháo hạm. Mẹ Thắm chết đuối trong vụ chiếc thuyền chợ bị tàu thủy Mỹ chà nghiêng trên sông Cửa Việt. Cả nhà ngoài Thắm ra, còn cậu út đi lính ngay làm hạ sĩ truyền tin là sống sót, nay đang làm trong ban chủ nhiệm hợp tác xã đánh cá Tân Lợi. Thực ra, chị Nụ hỏi để cho có chuyện, chứ Thắm về quê lần nào chị cũng biết. Chị vẫn về Gio Hải đều đều để thăm bố chồng là ông Thông. Tội nghiệp ông già đã ngoài bảy mươi, có bốn con cả trai lẫn gái đều là liệt sĩ, mà nhất định không chịu về thị xã Đông Hà ở với mẹ con chị Nụ.

Ông già không thể rời biển ra được, ngần ấy tuổi, vẫn ra khơi. Hôm nào biển động, ông già vắt áo lên vai đi chơi hết nhà này sang nhà khác trong thôn, trong xã. Ông già là cả một pho truyện. Ông khoe với chị Nụ: "Con Thắm thiệt quý hóa, lần mô về, hấn cũng tìm tới thăm tau và biếu quà".

Chị Nụ trách Thắm:

- Sao đi biết tôi ở đây, mà mấy lần về quê, di không ghé chơi.

Thắm chỉ "dạ". Ngập ngừng một lát, cô định nói điều gì rồi lại thôi. Thắm đặt lên bàn một chùm vải thiều, hai hộp sữa nhãn hiệu nước ngoài làm quà. Chị Nụ giẫy nẩy lên, nhét hai hộp sữa vào túi du lịch của Thắm. Hai người gần như giằng nhau, cuối cùng Thắm đành nhân nhượng. Tính nết chị Nụ vẫn như xưa, đã quyết điều gì khó mà thay đổi.

- Di cứ bày vẽ... Di còn phải về dưới quê. Chị chỉ nhận chùm vải thiều để các cháu cùng ăn cho vui. Con bé Hải nhà chị là chúa mê ăn trái cây.

Nhắc đến Hải, Thắm mới sực nhớ:

- Chết chữa, cháu Hải đi đâu hờ chi? Chắc cháu lớn lắm rồi.

- Cháu đang đi Huế, chiều tối mới về. Mười tám tuổi đầu chứ còn ít ỏi gì nữa. To cao hơn mẹ rồi mà còn ngờ nghệch lắm. Tốt nghiệp lớp mười hai vừa thi đại học sư phạm không biết có cơm cháo chi không? Hình nó đây. Di coi

Thắm đón tấm ảnh chị Nụ gỡ trên tường xuống. Hai đứa bé cùng xúm lại xem với mẹ. Thằng Quý không nói gì, nhưng con bé Hương lém lỉnh nhận xét:

- Chị này xinh ghê! Cơ mà con mắt to ời là to.

- Mắt to mới đẹp chứ con. Chị ấy giống bố. Con so xem.

Thắm chỉ lên tấm ảnh anh Dương đặt trên bàn thờ. Đôi mắt to kiên nghị của anh đang chăm chú nhìn Thắm, cái nhìn cháy bỏng năm nào khi anh đang chăm chú nhìn Thắm, cái nhìn cháy bỏng năm nào khi anh đang ngồi với Thắm trên bãi cát Cửa Tùng "Anh ơi, bây giờ, em mới nói, anh hiểu cho lòng em..." Trong lúc Thắm vờ nói chuyện với con bé để ngắm ảnh Dương,

thì chị Nụ lại chăm chú nhìn thẳng Quý. Thoáng chợt, ánh mắt hai người đàn bà gặp nhau, họ đều bối rối vội nhìn lảng sang chỗ khác và đều nén một tiếng thở dài.

II

Chị Nụ nhất định giữ mẹ con Thắm ở lại chơi, lâu ngày chị em còn tâm sự với nhau, ngày mai hẵng về. Từ Đông Hà về Gio Hải chỉ một tiếng đồng hồ thuyền máy chứ mấy. Thắm không từ chối vì đã có ý định như thế. Tất nhiên, Thắm sẽ xử sự khác nếu chị Nụ lạnh nhạt, hoặc hơn thế nữa, có những lời lẽ vội vã xúc phạm tới chị. Trong lúc Thắm dẫn các con đi tắm giặt, chị Nụ vội vàng tạt lên cơ quan thị ủy xin nghỉ phép buổi chiều.

Anh Tân trưởng ban tổ chức thị ủy, một cán bộ quân đội chuyên ngành, có nét mặt dịu dàng và cởi mở, hỏi chị:

- Khách ở mô đó, o Nụ?

Chị Nụ cười:

- à khách đàn bà chứ không phải đàn ông. Tình địch cũ của em đó anh Tân!

Anh Tân vẫn thật thà:

- Trời, tình địch mà cũng tiếp ư o Nụ? Tình địch thì cho mấy gậy.

Chị Nụ cảm thấy câu bông đùa nửa nạc nửa mỡ của mình có vẻ quá lời:

- Em nói đùa đó. Bạn em công tác ngoài Hải Phòng về chơi. Nó cũng là dân Gio Hải.

Chị Nụ nói được câu đó trong lòng trở nên thanh thản nhẹ nhõm hơn. Thế mà khi trở về ngồi thừ ra trong gian nhà trống vắng, bắt gặp đôi mắt to kiên nghị của chồng trong tấm ảnh đang nhìn mình, chị lại thấy bối rối thật vô lý. Tại sao mình lại phải bối rối nhỉ?

Đã mười năm nay, chị và Thắm xa nhau. Dường như Thắm có tình xa lánh chị. Còn chị, vừa muốn tìm gặp Thắm vừa e ngại. Khi anh Dương còn sống đã đành, cả khi anh đã hy sinh, chị Nụ vẫn cảm thấy chống chénh thế nào trong cuộc giáp mặt. Có những điều quá tế nhị mà người muốn hỏi không tiện hỏi, người muốn giải bày không tiện giải bày. Thế mà hôm nay Thắm chủ động tìm chị. Phải chăng sự bối rối của chị là sự bối rối của kẻ bị tấn công bất ngờ? Ôi cái con bé Thắm này, con bé Thắm đến là thùy mị, duyên dáng của mười mấy năm về trước đã làm chị ngạc nhiên về bản lĩnh của nó: vừa ngoan ngoãn chịu sự điều dắt chỉ bảo của chị, lại vừa bất ngờ tấn công chị như một người chỉ huy kiêu hãnh khiến chị bối rối, lúng túng. Có khi phải phục tùng nó, có lúc chị lại nổi xung lên.

Thực ra thuở bé Nụ và Thắm không chơi với nhau. Với trẻ con hơn nhau tám tuổi là một khoảng cách xa. Khi Nụ đã cùng đám con gái chèo mảng như những con diên, để trong chót lát bay vèo lên chiếc thuyền đánh cá về chưa kịp tắt máy thì Thắm còn coi chuyện đánh trống đi bắt còn là huyện bình

thường. Đến lúc Nụ đã cùng anh Dương, chồng chị đào hầm bí mật nuôi ông Thuốc bí thư chi bộ, thì Thắm đang học trên thị xã Quảng Trị, Thắm đến với Nụ, bắt thân với Nụ là sau cái chết của người cha. Hôm cúng mở cửa mả cho cha vừa xong, Thắm đội nguyên cả khăn tang đến nhà Nụ. Hôm ấy, biển động. Dưới bầu trời mầu chì, mây sà xuống tận chân sóng. Anh Dương ngồi vá lưới. Chị Nụ vừa thổi cơm vừa gãi lưng cho con bé Hải lên hai tuổi.

Thắm nói:

- Chị Nụ ơi, chị cho em làm Việt cộng với!

Trước câu nói như một lời tuyên bố, chị Nụ cười tái mặt đi, đưa mắt nhìn chồng. Anh Dương ngừng tay vá lưới hỏi Thắm:

- Em đang học lớp mấy?

- Thưa lớp mười một.

- Em định bỏ học?

- Dạ, bỏ - ngừng một lát, Thắm ngẩng khuôn mặt xinh đẹp đượm buồn lên, nhìn Dương như tìm sự thông cảm:

- Hồi trước, anh sắp thi tú tài mà cũng thế, chứ bộ...

- à vì anh phải trốn quân dịch. Nhưng thôi được, Thắm quyết định như vậy là tốt. Coi như từ nay chị Nụ sẽ giao công việc cho em.

Chị Nụ, sau phút bàng hoàng vì bị tấn công đột ngột, chị thấy cảm phục:

"Con chào di Thắm đi". Chị bắt bé Hải khoanh tay lại chào Thắm để thay mình thốt lên lời nguyện ước coi như kết nghĩa chị em. Từ đây, Thắm nhanh chóng trở thành cô gái buôn cá từ Cửa Biệt lên Đông Hà. Cũng đua nhau chèo mảng ngoay ngoays, cũng loáng cái... bay lẹ lên thuyền cá, cũng biết đếm cá nướng theo giọng điệu dân miền biển: "Một đôi, hai đản, ba thìn, chín căn chẵn chục". Để kiếm sống đã đành. Thắm còn kiếm có gần gũi chị Nụ. Để cùng chị vận động quần chúng đấu tranh với địch, cùng chị đi rải truyền đơn treo cờ, cùng chị xách súng đi bám địch canh gác ban đêm cho cán bộ thoát ly về gặp dân... Một thời gian sau, Thắm được kết nạp vào Đảng. Hai người giới thiệu cho Thắm là chị Nụ, anh Dương. Người đảng viên trẻ, với tấm lòng háo hức sẵn sàng hy sinh cho Đảng, đã xin anh Dương bí thư chi bộ hợp pháp được thoát ly chiến đấu cùng đội võ trang xã bấy giờ đặt căn cứ ngoài Cửa Tùng. Nhưng anh Dương đã yêu cầu Thắm làm một việc khác. Một tuần lễ sau, cái quán bán "La de" của Thắm được dựng lên ngay bến cá. Bấy giờ bọn Mỹ đã mở cảng Cửa Việt. Cần phải nắm quy luật hoạt động của tụi Mỹ ở cảng để cung cấp cho AD - mật hiệu của một đơn vị đặc công hải quân ta. Hơn nữa, quán "La de" vẫn là nơi gặp gỡ nhau tốt nhất của các đảng viên hoạt động hợp pháp. Sáng nào, chiều nào chị Nụ chẳng ghé qua, quang gánh rõ rã của chị vẫn thường xuyên gửi đầy. Anh Dương trước khi đi biển, hoặc đi biển về, đều ghé vào quán làm một chai "33". Lúc nào anh cầm chai đứng tu luôn nơi quầy, nghĩa là tình hình bình thường. Khi

anh xin một ly đá, ngồi uống lai rai một tí, tức là anh cần Thắm có việc. Ngược lại, lúc Thắm bảo "anh Dương còn nợ tiền em hôm trước" là Dương hiểu Thắm cần báo cáo điều gì. Sau này, khi nghe đồn đại về mối quan hệ lỏng lẻo giữa chồng chị và Thắm, chị Nụ đâm oán lối mặt hiệu này. Phải chăng chính nó đã tạo điều kiện cho người ta "tư tình với nhau". Thực ra thì không phải thế. Đạo đó, Thắm còn rất trong trắng. Hồi học lớp 11 cũng có một anh chàng học sinh lớp 12 gửi cho Thắm vài bài thơ tình, nhưng Thắm chưa nhận lời đi coi xi nê với anh chàng lần nào cả. Thắm bỏ học, anh chàng có mò về Gio Hải nhưng chắc không ưa nổi bàn tay em đầy vẩy cá cùng với những lời điều cốt của em, nên chuồn thẳng.

Có một thiếu úy hải thuyền, một anh con trai xứ Quảng mê Thắm thật sự. Ngày nào y cũng mò lên bờ vào ngôi quán la de của Thắm hàng tiếng đồng hồ. Tội nghiệp, y lại là thằng nhát gái muốn tỏ tình mà cứ nói quanh quẩn chuyện đầu đầu. Chỉ ngồi lâu và ngắm trộm Thắm. Và khi giả tiền bao giờ cũng tỏ ra hào phóng đưa tiền lớn và không nhận tiền thối lại.

Vào thời kỳ này, cảng Cửa Việt bị tấn công liên tục. Xã Gio Hải có chín thôn, thì cơ sở thôn nào cũng phát triển, có thôn tổ chức họp nhân dân đảng hoàng. đội du kích xã thay nhau về "lún" ngay trong dân. Ban đêm, bọn ngụ co lại, bọn xã trưởng, thôn trưởng trốn như thần lẩn mòng năm. Để cảng Cửa Việt khỏi bị thất chặt, bọn Mỹ đã chốt thêm hai đồn trên đất Gio Hải, một ở thôn tám, đồn kia ở thôn ba. Chốt chặt như thế, nhưng dường như không thể nào giữ cho cảng Cửa Việt khỏi bị đặc công nước của ta lui tới đánh phá.

Một buổi chiều, tay thiếu úy hải thuyền ngồi rất lâu uống đến chai la de thứ ba và với khuôn mặt tai tái của người say, vẩy Thắm lại, kéo ghế bảo Thắm ngồi đối diện:

- Tôi rất mến em, dù tôi biết em là con nhà Việt Cộng nòi. Muốn cứu em, nên tôi báo cho em biết là người ta đang tình nghi em... có liên quan tới những vụ bên kia - y chỉ tay về phía cảng Cửa Việt - Em nên tránh đi, nếu em vào Đà Nẵng hoặc vào Huế, tôi cho em địa chỉ gia đình...

Với nét mặt điềm tĩnh, Thắm chỉ "cảm ơn thiếu úy nhiều" Thắm chẳng có tội tình gì mà phải trốn tránh. Nếu đất Cửa Việt không sinh sống nổi mà phải vô Huế hoặc Đà Nẵng kiếm ăn thì Thắm cũng có họ hàng khỏi phiền thiếu úy...

Tuy nói vậy nhưng Thắm vội tìm đến chị Nụ, anh Dương để báo cáo tình hình. Cùng lúc ấy, Đảng ủy xã Gio Hải cũng nhận được chỉ thị mới của huyện Gio Linh yêu cầu Dương và Thắm phải lập tức chuyển sang hoạt động bí mật. Có nhiều triệu chứng bị lộ, do một cơ sở của ta bị bắt không chịu nổi tra tấn đã phun ra. Chuyển sang hoạt động bí mật thì thật giản đơn. Ngay đêm ấy, Dương gói ít quần áo cho vào túi, mở miếng ván ở hốc cột nhà lấy khẩu súng lục dắt vào lưng quần, thom cái Hải và dặn dò chị Nụ vài

câu, rồi theo đội du kích luồn qua Cửa Tùng. Còn Thắm lại sang với chị Nụ, nói cho đúng hơn là sang nằm cái hầm mà ngày xưa cha Thắm đã sống hàng năm dưới đó.

Một màn kịch được dựng lên. Sáng hôm sau, ở nơi bến cá, trong lúc bà Thước mẹ Thắm hỏi hải hỏi hết người này sang người khác có biết con Thắm ở đâu không, phần cơm tối hôm qua úp trong bát đã đóng sành mà vẫn không thấy về nhà, thì chị Nụ làm như bộ chợt hiểu ra sự tình đầu đuôi. Chị kêu lên với mẹ Thắm bằng cái giọng chua chát rằng thím không biết dạy con để nó quyến rũ chồng chị. Nhất định thằng chồng phụ tình của chị đã bám theo "con đĩ" trốn đi Đà Nẵng, Sài gòn rồi. Hèn chi mà "anh ả" cứ xoắn lấy nhau ngoài quán la de. Kêu là kêu vậy để giữ thế, chứ bà con ai cũng đoán biết sự thật. Thế mà màn kịch có tác dụng: bọn ngụ quyền cay cú trước sự mất tích rất lẹ của hai tên tình nghi, bèn gọi chị Nụ và bà Thước lên xã dọa nạt vặn hỏi. Cả hai đều tỏ ra là diễn viên xuất sắc cả. Chẳng những đối đáp khớp như kịch bản, mà họ còn làm mặt nặng mặt nhẹ với nhau, nói kháy nhau trước mặt tụi ngụ quyền, khiến tụi này đầu còn nửa tin nửa ngờ cũng chẳng thể hoạnh hộc họ được nữa. Khi đêm xuống, mở cửa hầm cho Thắm lên, chị Nụ bèn kể chuyện màn kịch cho "con đĩ" nghe, hai chị em cứ cười rúc rích hoài. Trời đất, "con đĩ" này sướng ghê, được chị Nụ thổi cơm cho ăn với cá thu này! Được chị Nụ gánh nước cho tắm này.

- Bây giờ em đã mang tiếng với thiên hạ rồi là tại chị đó chị Nụ nghe!
Thắm nói lúc chị Nụ dội nước cho cô gội đầu. Trong mùi lá sả tỏa ra thơm nức, chị Nụ hỏi:

- Sao út lại cứ buộc tội cho chị!

Thắm vẫn cứ vui đầu xuống chiếc chậu nhựa, hai tay vò vò mớ tóc đen nhánh, để lộ một mảng cổ và hai bờ vai đầy đặn, nõn nà:

- Thôi thôi, chị đừng tay đi, làm em chết sặc mất. Ầy, em có buộc có thắt gì đâu. Là em nói vậy, kéo ngộ nhớ ra em làm thiệt thì chị đừng trách.

Chị Nụ cười:

- Tưởng chuyện chi chứ cái ông Dương thì ai rước hộ, tao càng rảnh. Tao cho út tha hồ...

Một câu nói đùa khiến chị Nụ thoáng hối hận. Cái mảng cổ và hai bờ vai đầy đặn nõn nà thế kia, mà nó còn trẻ, mới mười chín tuổi. Còn chị một lần sanh, hai lần sẩy, mới hăm bảy mà vai đã nhô ra, nhiều lúc tuềnh toàng đến nỗi không mang yếm nữa để cái Hải sờ tí cho thoải mái. Dưới ánh đèn dầu hỏa, cái mảng cổ và hai bờ vai cứ hiện lên như màu ngà voi, đến chị cũng phải mê hướng chi cánh đàn ông. Lúc nào mèo chêu cá thì cánh đàn ông mới không thích gái đẹp... Mà cái ông Dương nhà này đâu phải vừa, ở nhà thì đứng đắn đây, còn đi ra thì ai đi theo mà nắm tay nắm chân được? Chị Nụ thoáng hối hận, một thoáng thôi nhưng nó cứ ám ảnh mãi về sau này, nhất là

khi Thẩm ra hấn ngoài căn cứ Cửa Tùng, để chinh huấn chính trị và học quân sự.

Thoáng hồi hận trở thành thoáng hoài nghi. Mỗi lần ở Cửa Tùng về vào ban đêm, Dương thường đi với Thẩm. Và khi ra đi lại vẫn hai cái bóng đen ấy lẫn vào đêm tối. Có đêm, Dương ở lại nhà, anh nắn nắn cổ tay vợ và xuyết xoa:

- Đạo ni em gầy quá!

- Nếu thích thì anh cứ chọn một cô cho mập hơn!

- Chỉ nói vậy!

Rồi anh Dương về thưa hơn, mặc dù anh là xã đội trưởng. Thời kỳ này bọn Mỹ cày ủi hầu hết các thôn phía bắc, dồn dân lại quanh bờ sông Cửa Việt. Day kềm gai rào quanh một cùmg độc cát trắng, người dân Gio Hải chui vào chui ra dưới những túp lều lợp tôn nóng bỏng. Nhưng ở đâu ó dân là có Đảng, có cơ sở cách mạng ở đấy. Chị Nụ, từ ngày thay anh Dương làm bí thư chi bộ hợp pháp thành một "câu đấu tranh", chỗ dựa tinh thần vững chắc cho bà con cô bác. Bọn nguy phải kiêng mặt chị gọi chị là "con mụ già mồm". Chúng dọa sẽ có phen gang mồm nó ra coi thử nó có luận điệu cộng sản nữa không. Bọn địch đã đánh hơi được anh Dương vẫn đi đi về về chỉ đạo hoạt động cách mạng mà không làm gì được. Dọa chị Nụ thì chị cười: "Các ông có tài có giỏi thì bắt hộ thẳng chồng phụ tình của tôi về, tôi cho nó một trận...". Thế rồi chị Nụ có bầu. Nhất định chị không chịu phá thai. Chị phải sanh cho anh Dương một thằng con trai, anh ấy vẫn mong thế. Mặc dầu chị khéo che đậy, nhưng khi cái thai đến tháng thứ sáu, thì bọn nguy mừng rơn. Chúng xích tay chị đưa lên quận và cứ theo thường lệ là phải tẩn cho đặng khai hàm thẳng Dương ra thì thôi. Thằng chồng không thậm thụt đi về thì làm sao mà mang bầu? Chị Nụ chỉ còn oằn lưng lại chịu những làn roi đuôi cá sâu đến rách áo rách thịt ra, chứ nhất định một mực là đã từ chồng lâu rồi, mang bầu chẳng qua là trót đại với người khác. Đương nhiên bọn nguy chẳng dễ dàng buông tha, phải truy đến cùng. Với người khác là thằng nào? Theo kế hoạch đã chuẩn bị sẵn khi ở nhà, chị khai cho ông Trí, một đảng viên hợp pháp ngồi bốn mươi tuổi. Khôn nổi, ông Trí vấp phải bà vợ hay ghen, nghe nói thế, nổi máu tam bành lên, hành hạ ông Trí đến khổ sở. Ông đã rí tai với bà vợ là đâu phải thế, chẳng qua vì bảo vệ cách mạng mà nhận lấy cái nổi tử nhục về mình. Bà vợ vẫn khẳng khẳng không chịu nghe, đòi ông phải lên quận phản cung lại, bằng không thì bà sẽ treo cổ lên xà nhà cho ông tha hồ mà hú hí với con đi. Thế là ông Trí hốt hoảng, ông sợ bà vợ làm thiệt, nên khi quận gọi lên đối chất với chị Nụ thì ông xoay ra chối bai bải: "Nó ngủ với ai tôi đâu biết, chừ thì nó lờ làng ra, nó khai bậy khai bạ...". Ông Trí bị chị Nụ chửi cho một mẻ, nào là thằng hèn, nào là đồ đểu... Chửi, thì ông chịu cúi mặt xuống, còn nhận mình là nguyên nhân chính của cái

bụng chữa, thì nhất định ông lắc đầu. Cuối cùng, cả chị Nụ lẫn ông Trí đều bị coi là phần tử tình nghi, bị tra tấn hết sức dã man và bị tống vào nhà lao Thừa Phủ trong Huế. Đối với chị Nụ thẳng giặc tra tấn chết đi sống lại mấy lần cũng không sao bằng sênh mất đứa con. Chúng đánh chị trụ thai, bằng huyết phải nằm nhà thương mất ba tuần lễ. Và chị biết rằng mình không còn khả năng sinh nở. Chị khóc tằm tức về nỗi niềm này. Đầu năm 1972 chúng phải thả chị về. Lại đi chân trần trên làng cát, lại được ôm chầm lấy bé Hải mà hôn đôi má khét nắng. Một năm nằm nhà lao mà trong nhà thêm ba cái tang: hai chú em trai anh Dương hy sinh trong cùng tháng bảy. Mẹ chồng chị buồn phiền quá lâm bệnh qua đời sau lúc cúng trăm ngày cho các con. Trên giường thờ thêm ba cái bài vị. Trong bếp bắc cái niêu nhỏ vừa để thổi một lon gạo cho hai ông cháu. Nhà cửa bốn bề gió biển thông thoáng. Còn lại cho chị một niềm vui lớn lao là phong trào cách mạng ở Gio Hải dù bị nhiều tổn thất vẫn ddứng rất vững, là anh Dương của chị vẫn mạnh khỏe và được cấp trên điều vào bộ đội tình. Nhưng rồi có tiếng thì thảo rằng dường như anh Dương có dính líu gì tới vụ cái Thắm bị kỷ luật. Chị không biết ư? Cái Thắm xưa nay ngoan nết thế, ai dè "khôn ba năm đại một giờ". Cán bộ và du kích Gio Hải có người nói gần nói xa là anh Dương và cái Thắm quả thật có thân nhau. Nhưng cái Thắm cứ một mực bảo nó yêu một anh trinh sát hải quân, mà xin đừng hỏi tên anh, vì anh đã hy sinh rồi. Bây giờ cái Thắm sắp đến ngày ở cũ, và cấp trên đã điều nó ra công tác tại ban B. Quảng Bình. Chị Nụ lặng người đi trước lời xì xầm này. Chị mơ hồ lo ngại những điều mình dự đoán đã xảy ra. Không ai hiểu anh Dương bằng chị. Trong chiến đấu và công tác, anh là người dũng cảm, kiên nghị, nhưng về mặt tình cảm anh rất dễ xúc động, thậm chí lại còn mau nước mắt. Trong tình yêu anh yêu say đắm và dữ dội. Chị nhớ lại hồi mới yêu nhau, hầu như đêm nào anh chị cũng hẹn nhau ra bãi biển. Chị nhất định muốn ngồi trên những cánh mang còn anh lại muốn kéo chị vào rừng dương. Chị tìm cách từ chối. Rừng dương vắng vẻ, yên tĩnh quá. Mà anh thì thường làm chị suýt ngạt thở trong vòng tay quá xiết chặt. Chị đã linh cảm thấy một điều gì đó sẽ xảy ra. Vậy mà cuối cùng bé Hải cũng ra đời hơi sớm, bảy tháng sau ngày cưới nhau. Lời xì xầm này đối với chị là một nỗi đau, khiến chị muốn tìm gặp anh Dương ngay lập tức. Chị lên xã xin giấy vô Huế chữa bệnh. Nhưng chị không bận chiếc áo dài màu nồn chuối và đi xuống máy vào thị xã Quảng Trị, mà đánh chiếc áo đen cộc tay, theo đám du kích Gio Hải vượt qua nhiều bãi pháo tọa độ dọc trắng cát, đi ra Cửa Tùng. ở căn cứ của xã, các đồng chí của chị cho biết anh Dương không còn ở hậu cứ nữa đâu, anh đã vào tận trong Cửa, trong Trám Lặng! Lạ thay, ai cũng khoe anh Dương với chị. Nào là đánh thắng Mỹ mấy quần, hay hết chỗ nói, nào là thêm bốn huy hiệu dũng sĩ, hai huân chương chiến công nữa, nào đáng ra là phải trúng anh hùng lực

lượng vũ trang. Ai cũng coi như việc anh Dương được điều vào bộ đội tỉnh là vì không có đất dụng võ. Năng lực chỉ huy của anh như thế mà phải nắm một dúm du kích quả không bõ bèn. Đây, vào tỉnh đội người ta phong anh là trung úy chỉ huy một đại đội hăn hoi. Không ai nói là dính vào vụ kỷ luật cái Thắm mà phải đẩy đi, mặc dù chị Nụ cũng tìm cách dò dẫm. Hỏi thẳng chuyện ra thì ai cũng chỉ tặc lưỡi: "Chắc, chuyện vặt. Mà cái Thắm đã khai với tổ chức rồi còn gì!" Những ngày ở căn cứ xã, sống trong những địa đạo Cửa Tùng, chị Nụ vừa vui vừa buồn. Vui vì mọi người đều nói những lời tốt đẹp về chồng mình, mà buồn lại cũng vì vậy. Thà người ta gọi anh là thằng đểu thì chị đã yên tâm, chị đã thỏa mãn được mỗi hoài nghi của mình. Dần dần người ta lại coi anh Dương như một người anh hùng, là niềm tự hào của dân Gio Hải. Với lại, người ta cũng không dè bủ Thắm, người ta coi chuyện lỡ làng của Thắm là chuyện vặt, không đáng để tâm. Chị Nụ vẫn hoài nghi; thế này thì quá lắm "Chúng nó" che giấu tội lỗi giỏi thật! Và chị quyết định đi Quảng Bình tìm gặp Thắm, chị phải cho "con đĩ" mấy cái tát mới được. Thời kỳ đó, Vĩnh Linh là mảnh đất bắn phá tự do. B.52 rải thảm, pháo hạm ngoài biển câu vào, pháo mặt đất từ Cồn Tiên, Dốc Miếu bắn ra, không gian không lúc nào yên tĩnh. Sống trong lòng địch quen rồi, chị Nụ chưa hề phải giáp mặt với bom pháo. Mặc, chị vẫn quyết tâm đi. Có lúc phải nằm bẹp dí hàng mấy tiếng đồng hồ dưới những tiếng rít ghê rợn của đạn pháo 175 ly, chị Nụ nghe rõ tiếng tim mình đập thình thịch và chợt tự hỏi: mình đi gặp cái Thắm để làm gì? Để cho nó cái tát ư? Không thể được! Nghe ra đã xấu hổ rồi. à, có sao đâu. Mình đi thăm nó. Chỗ chị em thân thiết với nhau cơ mà. Chị tự hỏi, tự trả lời, tự thanh minh và tự tìm ra lý lẽ để chuyển đi không bị trơ trẽn.

Thế rồi chị tìm ra ban B Quảng Bình, một cơ sở an dưỡng cho cán bộ Trị Thiên, bây giờ đóng ở ngoài Hoàn Lão. Thắm đã sinh con trai, vừa chẵn tháng. Chị Nụ ở vào tình thế thật khó xử. Nói là đến thăm chị em thì nhất thiết phải bày tỏ được sự niềm nở, hân hoan. Mà niềm nở hân hoan với người chị đang muốn cho cái tát thì chị không nặn ra được khuôn mặt giả dối ấy. Thành thử chị gặp Thắm trong không khí sượng sùng. Còn Thắm cũng vậy, thoát đầu cô tỏ ra bối rối, kém tự nhiên. Sự có mặt bất ngờ của chị Nụ báo hiệu những điều không hay chẳng? Nhưng khi nghe những lời thăm hỏi xã giao vừa lạnh nhạt vừa lúng túng của chị Nụ, Thắm trở nên tự tin hơn. Cô bé thằng bé đưa tận tay cho Nụ và vui vẻ hỏi:

- Chị nghe tin em sanh cháu, chị ra thăm hay chị đến đây mới biết?
- Tôi ở tù ra, đâu biết Thắm đã xây dựng gia đình?
- Thôi đi chị! Chị đừng giả bộ nữa. Chị về xã là nghe người ta đồn ầm con Thắm chữa hoang chứ không à? Quả có thể thật. Nói là chữa hoang thì em không chối cãi được. Thằng bé không có bố. Bố nó hy sinh rồi. Làm giấy

khai sinh cho cháu, em lấy họ Lê của em. Em vừa chịu kỷ luật cảnh cáo trước chi bộ Gio Hải.

- Tôi như di tôi không chịu kỷ luật. Mình có người yêu hẳn hoi. Chẳng qua... thế chú ấy quê quán ở đâu?

- Về chuyện này thì chị thứ lỗi. Em không định nói với một ai cả.

Qua những câu chuyện loanh quanh, điều chị Nụ muốn sáng tỏ vẫn kín như bưng. Có vài lần chị nhắc tới anh Dương, mà sắc mặt Thắm không thay đổi và cô cũng không vỗ vập hỏi han gì thêm. Vốn chậm nghĩ, ngồi một lúc lâu, chị mới nghĩ ra một câu ngụ ý răn đe:

- Di cứ đình ninh bỏ thằng bé hy sinh rồi, có thật thế không? Giá như người ta còn sống thì sao?

- Em cũng hy vọng như thế.

- Nếu người ta còn sống mà mình nói vậy là rửa người ta. Phải tội chết. Thắm chỉ mỉm cười. Cuộc viếng thăm kết thúc lạnh nhạt. Chị Nụ trở về Gio Hải cùng với nỗi băn khoăn của mình chưa giải đáp được. Nhưng rồi chị chẳng có thì giờ và lòng dạ nào mà ôm lấy nỗi băn khoăn có vẻ như vô cơ ấy. Rõ là ách giữa đang mang lấy cổ. Chị còn phải làm ăn nuôi con, chăm sóc người bố chồng. Còn phải gánh vác phong trào cách mạng Gio hải lúc bấy giờ đang cực kỳ sôi động. Chiến dịch mùa xuân 1972 mở. Cùng với chiến thắng dồn dập của quân ta ở cao điểm 241, Tân Lâm, Dốc Miếu, Quán Ngang, thị xã Đông Hà, xã Gio hải đã nhanh chóng nổi dậy giải phóng. Bọn địch tháo chạy về bên kia sông, qua ia Đẳng, Mỹ Thủy, và lập tuyến phòng ngự bờ nam sông Mỹ Chánh, xã Gio Hải được giải phóng. Cả huyện Gio Linh, cả tỉnh Quảng Trị được giải phóng! Hoan hô! Cách mạng muôn năm! Người dân Gio hải treo cờ đỏ sao vàng lên, mừng vui trào nước mắt. Ông già Thống, bố chồng chị Nụ, vắt áo lên vai, đi rào một vòng quanh xã cho sướng đôi chân. Về nhà, ông thắp nhang lên bàn thờ vợ và các con khấn rằng trời có mắt, von linh cụ Hồ phù trợ cho cách mạng thành công ở đất quê nhà. Ông già chỉ mong tin bố con Hải.

Ông già mong một thì Nụ mong mười. Chị nghe người ta đồn anh Dương lên ấp chỉ huy một đơn vị đặc công đánh địch ở chợ Cầu ngay gần đây thôi. Một buổi nhập nhoạng tối, chị vừa đi mít tinh phụ nữ về, đang cho heo ăn, bỗng có đôi bàn tay to lớn bịt chặt mắt mình lại, làm chị kêu ầm. Đôi bàn tay buông ra là một chuỗi cười ròn tan. Trời ơi! Anh Dương!

Đề nguyên bộ quần áo bộ đội không lấy gì làm sạch sẽ, anh Dương xộc vào nhà như một cơn lốc, bế thốc cái Hải lên, cọ bộ râu lồm chồm vào má nó, làm con bé hoảng quá cầu vào mặt anh. "Phải, phải cứ cầu nữa đi con. Cầu ba cho thiệt đau"! Anh Dương chỉ được tạt về nhà có một đêm, sáng mai phải cùng bộ đội hành quân sớm. Một đêm của người lính về thăm vợ trên mảnh đất vừa giải phóng quý báu xiết bao. Thời gian để tiếp họ hàng gia

đình đến chúc mừng. Thời gian để tiếp bạn bè đồng chí trong xã. Thời gian để chị Nụ sốt ruột vì những ông bạn cứ uống nước chè đều đều, vắn thuốc rê đều đều và hỏi hết chuyện chiến dịch từ Đông Hà về đến tận Lộc Ninh. Còn bao nhiêu thời gian cho vợ chồng tâm sự nữa đâu. Mà biết bao điều cần nói. Trời ơi, thời gian trong chiến tranh! Dù sao chị Nụ cũng muốn nâng niu chút thời gian nấn ngủi đầy hạnh phúc này. Còn một chút bữa khoản cộm lên đấy, nhưng chị nỡ lòng nào ray rút anh.

Trong đêm yên tĩnh, bằng một lời khoe, chị chỉ ướm thử anh:

- Cái Thắm nó đẻ con trai. Em có ra Quảng bình thăm nó.
- Thế thì tốt. Thắm đẻ con trai, anh có biết.
- Nó gửi thư cho anh à?
- Không, gặp mấy thằng bạn nói lại.
- Tội nghiệp! Tự dưng phải một mình nuôi con!

Chị buông một tiếng thở dài, rồi úp mặt mình vào tấm ngực rộng lớn của chồng, nửi mùi mồ hôi quen thuộc và nghe rõ nhịp đập trái tim anh. Chị nằm như thế, yên ắng, mặc cho anh vuốt nhẹ lên mái tóc mình, tận hưởng cái êm ái trong bàn tay chồn, không nỡ nói gì thêm... Sáng mai, chị tiễn anh ra tận bờ sông Cửa Việt. Anh bảo, đơn vị anh còn phải hành quân vào sâu trong kia. Anh lên đò lúc chưa rõ mặt người. Con đò đưa anh xa dần và chao ôi, không ngờ đây là lần cuối cùng vĩnh biệt anh. Anh ngã xuống trong một lần quân ta luồn sâu vào tuyến phòng ngự của địch, bên kia bờ sông Mỹ Chánh. Mặt trận thắng lợi mà chị mất anh. Đồng đội đưa anh về mai táng trên một vùng cát Hải Lăng. Chị đã vào đấy. Trong tiếng gió hú trên hàng dương và tiếng sóng biển đồ ăm ăm, chị đã khóc anh, kể lể với anh, trò chuyện với anh. Chị nói một mình. Vĩnh viễn anh không bao giờ đáp lại. Vĩnh viễn anh mang đi theo tâm sự của mình.

Ông già Thống, tay run run đặt cái bài vị đứa con hy sinh cuối cùng của mình lên bàn thờ. Thế là bên cạnh vong linh mẹ nó đông đủ bốn anh em: ba trai, một gái. Thế là hết, là trắng tay. Ông già không khóc nhưng cứ nhìn ra biển, nói thì thầm như nói với ngọn sóng nào đấy. Đôi lúc ông già nhìn chằm chằm vào khuôn mặt chị Nụ, xem có dấu hiệu gì chứng tỏ đêm vợ chồng gặp nhau có để lại chút hy vọng gì không, để cánh họ Trần của ông còn có người nối dõi. Tội nghiệp ông già! Ông quên rằng chị Nụ đã bảo với ông rằng chị không còn khả năng sinh nở nữa, sau khi bị chúng đánh trụ thai bằng huyết. Nỗi buồn của cha con chị Nụ quả là lớn lao. Chị Nụ chỉ biết động viên an ủi ông già bằng sự chăm nom của mình, bằng việc nuôi dạy bé Hải cho tử tế, làm sao cho ngôi nhà nhỏ bé luôn luôn đầm ấm.

Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Chị Nụ được thị ủy điều lên làm công tác trên thị xã. Thoạt đầu chị để hai ông cháu ở quê. Về sau, chị sắp xếp đưa hai ông cháu lên. Nhưng ông già nhất định không đi:

- Thôi, mẹ con bay cứ lên mà lo việc nước. Tau ở lại với biển.

Chị Nụ van nài ông mãi, ông không nghe.

Chị phiền muộn về việc này, nhưng biết làm sao được? Trong đầu chị, chứa chất đầy lo toan. Lo cho công tác của Đảng, lo cho bé Hải cái ăn cái mặc và việc học hành, lo cho ông già sống một mình dưới quê. Đây là chưa kể những bực dọc vụn vặt xảy ra trong cơ quan, những va chạm thường ngày trong khu tập thể. Cuộc sống của chị trở nên bươn bả hơn những ngày trong chiến tranh. Nó làm chị quên đi tuổi trẻ của mình. Và tất cả những băn khoăn day dứt trước kia vốn có vẻ là vô cơ nay càng mờ nhạt dần trong trí nhớ của chị. Đôi khi chị có nhớ lại câu chuyện nghỉ hoặc giữa chồng mình và bạn mình, thì chị cố xua đuổi đi như xua đuổi một ảo ảnh mơ hồ. Cái ảo ảnh mơ hồ đó thường xuất hiện vào lúc chị về quê thăm bố chồng. Lạ thật, ông già Thống thường nhắc tới Thắm như nhắc tới người thân thiết.

- Con Thắm quý hóa thiệt! Có dễ hơn một năm nay chưa thấy hẳn về thăm.

III

Khi nắng nhạt, thì Đông Hà mát mẻ hơn. Vẫn gió Lào. Nhưng xen vào những đợt gió Lào đã có gió biển thổi ngược lên. Khu gia đình tập thể đang chuẩn bị bữa ăn chiều.

Sau khi tắm giặt xong, mẹ con Thắm đều thay quần áo mới sạch sẽ. Xem cung cách ăn mặc toàn bằng hàng nước ngoài khá đắt tiền, người ta cũng biết đời sống của mẹ con Thắm là dễ chịu. Thắm cũng không giấu giếm ai niềm vui này. Chồng Thắm là thuyền phó một chiếc tàu viễn dương, dầu không buôn bán bất chính chỉ vài lần đặt chân lên cảng nước ngoài, với cách sống căn cơ của người Việt ta, cũng đủ cải thiện đời sống cho vợ con. Hôm nay, Thắm cho con ăn bận đẹp đẽ, không phải để khoe của, mà hầu như vì một thứ tự ái vặt của đàn bà: tôi cũng làm đủ miếng ăn, sống tử tế, tôi đến thăm chứ không hề cầu cạnh... Đặc biệt Thắm chú ý diện cho thằng Quý: chiếc áo kẻ cộc tay có cầu vai, chiếc quần bò mang nhãn hiệu nước ngoài, đôi dép tông. Chị muốn nó xuất hiện trước mặt chị Nụ như một ấn tượng đẹp, không có điều gì phải xấu hổ.

Hải, cô con gái chị Nụ đi Huế đã về. Đây là một cô gái khá xinh, khỏe mạnh có vẻ cứng rắn và ương bướng. Vất nón ra là cô giúp mẹ thổi cơm chiều.

Bây giờ, bữa cơm đã dọn xong, bữa cơm mang phong vị đặc biệt của biển Quảng Trị: tôm rim, cá thu kho khô rắc tiêu, mực tươi xào dứa, cá đế nấu chua nổi váng đỏ màu ớt bột. Chiếu trái giữa nhà, mọi người ngồi xếp bằng. Chị Nụ gấp thức ăn lên bát cho hai đứa bé vợ cả cho Thắm, xăng xái chào mời. Chị hài lòng về bữa cơm ngon lành chu tất.

Thắm ném miếng cá hu, vội kêu lên:

- Trời, chị kho cá thu tuyệt vời! Hồi trước...

Thắm bỏ lưng câu nói, vội vã nhìn đi nơi khác. Chính là nhìn vào kỷ niệm

của mình, của chung hai chị em. Những đêm, hai chị em quạt nướng cá thu để ngày mai mang lên chợ Đông Hà, mùi cá nướng thơm lừng...

Những ngày chị Nụ nuôi mình dưới hầm bí mật, bao giờ cũng một âu cơm, một khúc cá thu kho khô rắc tiêu, một ống bầu nước... Chị ấy chu đáo quá! Vậy mà mình đã phụ lòng chị ấy, mình đã yêu anh Dương của chị ấy, một mối tình điên dại, không cưỡng lại được.

Chao ôi, mày sống bản năng quá Thắm ạ! Thoạt đầu mày cảm phục anh Dương, vì anh là một chỉ huy dũng cảm, một cán bộ lãnh đạo sáng suốt, một người anh hào hiệp độ lượng. Mày cứ nghĩ một người đàn ông tuyệt vời như thế là của tự thân anh ấy không thể là của riêng ai, kể cả chị Nụ, người đàn bà ít học, mặt mũi thô, ngón chân cái to bè. Mày không có ý chiếm anh Dương của ai cả, mà mày cứ yêu, từ yêu thâm đến cháy bỏng.

- Ăn đi đi! - Chị Nụ gấp lên bát cho Thắm thêm miếng cá thu nữa - Dì cứ khen. Kho cá thu chứ có phải gà tần chim quay gì đâu mà đòi hỏi kỹ thuật. Cá thu thì ai mà chẳng kho được.

- Ậy vậy mà em học mãi vẫn không sao kho được miếng cá thu thơm và ngon thế này. Anh Hùng nhà em vẫn cười em là dân Gio Hải mà không biết kho cá.

Chị Nụ như chợt nhớ ra:

- Thế mà chị quên chưa hỏi thăm dì, chú ấy quê ở đâu? Dì và chú xây dựng hồi nào?

- Nhà em quê Hải Hưng chị ạ! Anh ấy trước kia là trinh sát đặc công hải quân vẫn hoạt động nhiều ở Cửa Việt ta đấy. Hồi đó, cánh trinh sát hải quân hy sinh nhiều quá. Anh Hùng nhà em có lẽ là một trong dăm ba người còn lại. Cũn là người quen biết anh Dương và hình như có gặp chị vài ba lần. Chị có nhớ cái đêm, bọn em phải bơi vòng ngoài biển, ướt như chuột lột...

- A, chị nhớ rồi... có phải chú bộ đội nom cứ bẽn lễn, bảo thay quần áo ướt, nhất định không chịu.

- Vâng, đúng đấy!

Thắm gật đầu xác nhận. Quả là anh Hùng hồi đó tính nết như con gái. Vẫn nhớ đời lần ấy, lần chạm trán với tụi biệt kích Mỹ ở thôn 8. Đoàn công tác gồm cán bộ Gio Hải và trinh sát hải quân, tất cả mười hai người, thì một hy sinh, hai bị thương. Phải thu xếp người đưa thương binh tử sĩ về căn cứ, đoàn còn lại sáu người do anh Dương chỉ huy. Anh vẫn kiên quyết tìm đường bơi vòng ngoài biển để đột nhập lên thôn 5. Đường bơi dài bốn cây số dưới làn đạn đại liên bắn hú họa của tụi Mỹ. Hùng là tay bơi khá. Anh Dương phân công cho Hùng bơi dìu Thắm mà Hùng ngượng, lắc đầu, chỉ nhận mang thêm vũ khí. Thắm cũng tự ái, bảo không cần ai dìu, mình bơi được. Nhưng vừa bơi được non nửa đường. Thắm đã hụt hơi. Rồi chính anh Dương bắt Thắm phải ôm lấy cổ anh để anh bơi dìu đi. Mệt lắm mà Thắm

vẫn ngượng ngùng. Lần đầu tiên cô đụng vào da thịt một người đàn ông, người mà Thẩm vô cùng yêu mến. Tuy thế, anh Dương vẫn ý tứ. Không một cử chỉ, một động tác nào chứng tỏ anh có ý lợi dụng...

- Thế chú ấy bây giờ vẫn ở Hải Dương? - Chị Nụ hỏi, cắt đứt ý nghĩ của Thẩm.

- Dạ, sau chiến thắng 1975, anh ấy chuyển qua ngành hàng hải và đi học chỉ huy tàu. Chúng em gặp lại nhau năm 1977 rồi cưới nhau. Tình thật với chị, anh ấy hiểu hoàn cảnh của em, thương em nhiều, chứ anh ấy còn là trai tân. Hai người đàn bà vừa ăn vừa nói chuyện không chú ý đến mấy đứa trẻ. Chúng nó đang mải ăn. Riêng Hải vẫn để tai nghe chuyện. Cô gái bỗng nhận biết, thì ra dì Thẩm có hai đời chồng. Cô đưa mắt nhìn kỹ hai đứa trẻ. Tuy vậy, Hải vẫn không hỏi leo vào chuyện người lớn. Cô quay sang trêu bé Hương:

- Chị đồ Hương nói câu này: Nồi niêu nấu lòng lợn.

Con bé nuốt vội miếng cơm, thận trọng nói to:

- Lòi liêu lấu...

Hải và cả nhà đều cười lăn. Con bé cãi:

- Thì em đã lói rồi. Lòi liêu lấu lòng lợn chứ sao nữa.

Người ta càng cười to hơn. Thăng Quý có vẻ tức:

- Ê! Đồ nói ngọng!

Hải beo vào cái má phình phính của bé Hương:

- Dân Hải Phòng xinh gái như thế này mà nói ngọng thì mất cả duyên.

Thăng Quý vội cãi:

- Dân Hải Phòng không nói ngọng. Chỉ có dân Hải Hưng mới...

- Thôi, ăn đi các con! - Thẩm ngắt lời thăng Quý, sợ chuyện trẻ con vô ý lại thành chuyện cạnh khỏe làm méch lòng người lớn, méch lòng chính bản thân chị - Dân ở đâu cũng thế cả, cũng không nói ngọng. Em nó còn bé, nói chưa sõi. Con lớn hơn con phải dạy em nói cho đúng.

Chị Nụ góp chuyện bằng cách mắng yêu con gái:

- Cũng tại cái con chị của nợ này nữa. Cứ bày chuyện ra trêu em.

Ăn cơm xong, lại đến tiết mục dưa hấu, vải thiều. Hải vừa bóc vải vừa nghiêng đầu vào mẹ thì thầm điều gì. Chị Nụ ấy đầu con gái ra:

- Mày chỉ khéo vẽ chuyện. Tối nay không đi đâu cả. Có dì và các em về chơi. ở nhà mẹ có việc.

Chị Nụ phân bua với Thẩm, cũng là để xem ý tứ Thẩm thế nào.

- Thế này dì ạ. Cháu Hải xin phép tối nay đi dự sinh nhật đứa bạn gái dưới phố. Chúng nó bây giờ vẽ chuyện nhiều nhưong lắm, vào tuổi nó, ngày xưa chúng mình đã là đảng viên, là du kích mật, chứ đâu có lông bông...

Hải cười vang, rúc đầu vào cánh tay chị Nụ:

- Mẹ lại hồi ký rồi. Những người già bao giờ cũng ngày xưa ngày xưa...

Thẩm bảo:

- Chị cứ để cho cháu đi với bạn. Tuổi trẻ bây giờ nó khác chứ chị! Thôi cảnh già mình ở lại nói chuyện với nhau càng dễ...

Hải kêu lên:

- Là cháu bảo mẹ cháu già, chứ dì thì còn xuân lắm. Đi ra đường còn ỏi anh chàng...

- Chỉ được cái huyên thuyên!

Chị Nụ mắng con gái và bỗng dưng nhăn mặt một cách khó chịu. Còn Thẩm lại đỏ mặt, lời khen vô tình ấy hóa ra lời diễu cợt.

Hải ăn bận khá diện: áo phông, quần nhung kẻ màu đen, đi xăng đan cao gót. Cô cũng thoa tí phấn, bôi tí son cho khuôn mặt rạng rỡ thêm. Cô chào mẹ, chào dì Thẩm cùng các em và bảo chị Nụ là sẽ ngủ lại nhà con bạn, nhường giường cho dì và các em, sáng mai về sớm.

Khi Hải đi rồi, trong nhà chỉ còn hai người đàn bà ngồi đối diện với nhau trên chiếc chiếu. Hầu như ai cũng cảm thấy sẽ có những giây phút nghiêm trọng trong câu chuyện sắp tới: May sao còn cả hai đứa trẻ. Để câu chuyện của họ cứ rề rà từ giá cả thực phẩm ngoài Hải Phòng về trong Đông Hà này, đến những câu chuyện tiêu cực trong xã hội mà họ nghe được. Câu chuyện chuyển dần đến những người bạn cũ với số phận riêng của họ hiện nay. Chuyện về những người bạn cũ ở đất Gio Hải là do chị Nụ kể. Thằng Quý và con Hương không còn trò gì chơi cũng sấn lại bên mẹ, héch mặt lên nghe. Thẩm ngồi thẽ, hai tay xoa đầu hai đứa con, mắt nhìn vào người kể chuyện, nhưng dường như chính những câu chuyện Thẩm nghe tai họ ra tai cày ấy lại dẫn Thẩm về những thôn làng đang bị Mỹ cày ủi. Những thôn làng không một bóng người, chỉ còn tre pheo xơ xác, những chân ruộng hoang đầy cỏ dại, những ao đầm chỉ mọc độc cây môn nước, ở một vạt ruộng hoang như thế Thẩm đã đào một chiếc hầm bí mật. Chiếc hầm khá rộng, có thể chứa được ba người, thành hầm có lát tôn tấm cho đỡ ẩm. Thế mà những tấm tôn tai ác kia đã có lần làm Thẩm thất kinh: thằng Mỹ đi càn, bắc đại liên ngay gần tróc hầm mà bắn. Ngồi trong hầm lát tôn tiếng nó nghe như rụng cả rái tai ra, chỉ môn vỡ màng nhĩ. Đây là cái lần... cái lần không thể nào quên, cái lần Thẩm cảm thấy sợ, trong đầu chỉ nghĩ đến những chiếc thuôn sắt ầm xuống lớp đất mềm. Trong hầm chỉ có hai người, Thẩm và anh Dương. Thẩm đã xích lại gần anh, nép vào người anh, lần mò nắm lấy tay anh. Và bàn tay to lớn ấm áp của anh đã bóp chặt tay Thẩm, làm Thẩm yên tâm hơn. Chợt một tiếng nổ lớn, tiếng nổ của lựu đạn. Rồi tiếng súng nổ loạn xạ, tiếng chân chạy ỳnh ạch và tiếng tụi Mỹ la hét, tiếng tụi ngục: "Bắt lấy nó. Nó chạy kia kia!". Thẩm hốt hoảng, gục đầu vào vai anh, ôm ghì lấy anh, cắn môi lại xuýt khóc. Thẩm biết là chiếc hầm ở đám vườn bên kia đã bị lộ, hai

anh bộ đội đã tung hầm lên chiến đấu. Một anh bộ đội bị thương và bị bắt, còn anh kia dường như... đã chạy thoát. Dương vẫn ngồi yên, nhẹ hôn lên mái tóc Thắm, vỗ vỗ lên lưng cô như dỗ trẻ con: "Bình tĩnh, bình tĩnh"... Rồi bất thần, anh gỡ tay Thắm, khẽ ra lệnh "sẵn sàng chiến đấu".

- Di Thắm có còn nhớ con Xuyên nữa không?

Câu hỏi của chị Nụ làm Thắm sực tỉnh, bé Hương bỗng nhom dậy:

- A cô Xuyên! Cô Xuyên dạy mẫu giáo của cháu!

Thằng Quý cóc vào đầu em:

- Mày chỉ được cái nói leo! Cô Xuyên của mày còn lâu! Bác ấy nói người trong này cơ!

Bé Hương xuýt khóc, nếu không có mẹ xoa đầu và khẽ mắng thằng anh.

Thắm hỏi lại:

- Có phải Xuyên Gio Mai không chị?

- Không, con Xuyên thôn sáu, con ông Bút thọt chân ý mà! Con mà hồi... phải rồi, bữa đó hình như có di... Bữa mà đoàn công tác bị bọn biệt kích Mỹ phục ngoài mí biển thôn sáu. Sáng mai nó đi cào lá phi lao thấy một anh bộ đội bị thương gãy chân. Nó đánh liều, bảo anh ngồi vào thùng, lấy lá phi lao túm lại và gánh thẳng sang nhà tu kín, yêu cầu bà xơ băng bó chạy chữa và che giấu.

- A em nhớ ra rồi. Phải, bữa đó có em. Anh bộ đội ấy cũng là đặc công nước. Chị Nụ chép miệng:

- Chậc! Bây giờ nó khổ lắm, cái con Xuyên ấy!...

Chị Nụ tiếp tục kể, còn Thắm lại quay về với chiếc hầm kỷ niệm của mình. Không, không bao giờ anh Dương bố trí một chiếc hầm có hai người, một nam một nữ. Hôm đó, là tình thế bắt buộc. Đoàn công tác bị phục kích, lạc nhau lung tung. Gần sáng vẫn không liên lạc được với cơ sở, đành phải "lún" lại. Không thể nhét bốn người vào một hầm. Nhưng nói làm gì những tình thế trong chiến tranh. Chỉ biết rằng, từ đáy lòng, Thắm cũng rất thích được ngồi với anh trong một khoảng bóng tối. Chính hôm ấy, cái hôm đầy căng thẳng ấy, anh Dương và Thắm đều mở chốt an toàn khẩu AK, ngồi ở thế sẵn sàng nhảy lên đánh trả địch, chứ không chịu để cho thằng địch tóm mình như tóm một chú chuột sa bẫy. Thế rồi trên mặt đất yên ắng, mà đầu óc chưa được thanh thoi. Biết đâu thằng địch yên lặng nằm phục ngay trên đầu? Biết đâu anh bộ đội bị bắt kia không giữ được khí tiết khai báo ra....

Cả một ngày chờ đợi giây phút sẵn sàng hy sinh. May sao, có anh Dương bên cạnh. Nếu số phận bắt buộc, được hy sinh bên cạnh anh, Thắm cũng thỏa lòng. Bỗng nhiên một chút yếu đuối len đến, Thắm nghĩ đến thân phận con gái của mình. Trong cuộc chiến tranh ác liệt này, chẳng biết vào lúc nào, chỉ một viên đạn bay vào tim là chết nhẹ nhàng. Ôi cái chết chóng vánh và cay nghiệt thế ư? Vậy thì còn đâu là ái cảm giác mềm mại dịu dàng của

nhưng tơ? Còn đâu là niềm thích thú khi gió biển vuốt ve lên cánh tay trần? Còn đâu mùi thơm nồng nàn của hoa quỳ về mùa thu và màu xanh đến như mắt của bầu trời mùa hạ trôi dưới dòng sông Cửa Việt? Còn đâu và còn đâu?... Cứ thế phút yếu đuối xâm chiếm trong lòng, và Thắm đã để nước mắt trào ra trên má mình lúc nào không biết. Thế mà anh lại biết. Anh đưa tay lên sờ giọt nước mắt suýt rơi từ trên môi Thắm và hỏi vì sao em khóc? Không sao cả. Thắm nói dối khi anh vuốt ve bàn tay mình. Thắm bỗng dưng thấy mình thiệt nhỏ bé yếu đuối, mà anh là nơi chở che, mà anh là ngọn lửa cho mình sưởi ấm. Thắm nghe rõ tiếng thở khác thường của anh, biết anh cũng rất yêu Thắm mà anh tự kiềm chế. Ôi cái sống cái chết trong cuộc hiến tranh này cách nhau có một sợi tóc, tại sao lại phải tự kiềm chế trong tình yêu? ý nghĩ điên loạn ấy lóe lên như một tia chớp. Cũng nhanh như một tia chớp và không biết bằng cách nào, Thắm đã nằm gọn trong vòng tay anh. Trong bóng tối căn hầm, đôi môi Thắm như bốc rượu...

- Dì Thắm! Các cháu nó ngủ cả rồi đấy! Bé chúng nó lên giường...

Thắm lại sực tỉnh, không nhớ rõ chị Nụ đã kể về nỗi khổ của chị Xuyên ra sao nữa. Giấu một nụ cười mỉm, Thắm cúi xuống bế cái Hương, chị Nụ cũng bế thằng Quý lên "ồ, thằng chó con của bác. Ngủ rõ say!.

Hai đứa bé đã ngủ, màn đã buông xuống chỉ còn lại hai người đàn bà ngồi đối diện nhau trên chiếc chiếu trải giữa nhà. Một ngọn điện không lấy gì làm sáng lắm vẫn soi rõ tấm ảnh anh Dương đặt trên trạn thờ. Thắm liếc nhìn lên tấm ảnh rồi với dáng vẻ tự tin, bắt đầu thổ lộ những lời quan trọng.

- Chị Nụ! Hôm nay em đến thăm chị, cũng là muốn nói với chị câu chuyện.

- Hay là chị em mình ra ngoài sân nói chuyện cho mát. Bây giờ đã có gió biển.

Chị Nụ đoán biết câu chuyện của Thắm, vẫn e ngại thay cho Thắm sẽ rất khó nói, sẽ ngượng ngùng. Ngoài sân tối trời. Trong bóng tối dễ nói chuyện hơn. Nhưng Thắm không nghe, nắm tay chị Nụ giữ lại:

- Em muốn nói với chị về chuyện thằng bé, thằng cháu Quý. Nói thật với chị, nó là con anh Dương.

Giọng nói của Thắm thật tự nhiên, không rút rè e ấp khiến chị Nụ phát sợ. Chính chị lại không dám nhìn thẳng vào Thắm, người mà cách đây mười mấy năm, chị định bụng cho cái tát. Chị hơi cúi đầu xuống nhìn vào nét hoa in trên chiếu.

- Chị cũng biết.

- Hồi xưa, anh Dương có nói với chị sao?

- Không, anh ấy không nói. Mà chị cũng không nỡ hỏi. Chị đoán ra.

- Em biết, hồi trước chị rất băn khoăn. Nhưng hồi đó em không nói được.

Chị hiểu cho. Bây giờ em mới nói. Bây giờ... anh Dương hy sinh lâu rồi.

Chắc chị không nỡ giận em.

Trong giây lát, chị Nụ sực nhớ tới thói quen của cán bộ tổ chức thị ủy. Chị hỏi Thẩm:

- Thế bây giờ di vẫn sinh hoạt Đảng đều đều...?

Thẩm cười:

- Vâng. Hiện nay em vẫn tham gia cấp ủy ở xí nghiệp đông lạnh Duyên Hải.

- Hỏi thật dì, sao hỏi làm bản tự kiểm điểm trước chi bộ Gio Hải, dì nhất định giấu chuyện anh Dương?

- Em có lỗi với chị điều này: em quý, em yêu anh Dương, nên mới bảo vệ anh đến cùng. Thà em chịu tai tiếng, chịu kỷ luật. Còn anh ấy... nếu hỏi đó mà dính tỳ kỷ luật trai gái có khi hỏng cả cuộc đời cũng nên. Hỏi đó, tổ chức còn nặng thành kiến lắm... Xin chị đừng nghĩ rằng, anh ấy hèn, không dám nhận khuyết điểm trước tổ chức đâu. Sau khi lỡ làng, chính anh ấy bảo em trình bày thật với tổ chức, xin phá thai, và anh sẵn sàng nhận kỷ luật trước chi bộ. Nhưng với em thì không, trăm lần không. Em không phá thai, em muốn giữ một giọt máu của anh ấy, dù số phận sau này có bắt em ở vậy nuôi con cũng được. Mà anh cũng chẳng được gì mà đi tự thú. Cứ mặc em. Em đã có cách nói. Người đàn bà đã quyết không nói, thì sống để bụng chết mang đi.

- Vậy dì đã nói dối?

- Vâng, gọi là nói dối cũng được. Nhưng nói cho đúng hơn là không nói sự thật. Cũng như chị, chị có thai với chồng hẳn hoi mà vẫn phải nói dối thẳng địch. Tra tấn mấy chị cũng không nói sự thật.

Chị Nụ chợt mỉm cười:

- Nhưng dì ơi! Chị nói dối là dối với thằng địch còn dì nói dối, vâng không nói sự thật là với tổ chức Đảng.

Không chút ngần ngại, Thẩm đáp:

- Điều đó thì em nhận là sai rồi. Nhưng chị ơi! Tổ chức của Đảng ở nơi này nơi kia, lúc này lúc khác cũng có cái sai chứ chị? Chính vì em thấy tổ chức ở nơi em, lúc bấy giờ có cái sai là nhìn cán bộ thiếu độ lượng, nên em không nói sự thật để tổ chức khỏi xử sự sai đối với một cán bộ có năng lực.

Lý lẽ của Thẩm làm cho chị Nụ bất ngờ. Thì ra con nhỏ này bao giờ cũng cứng cỏi ra trò, cũng biết lập luận đâu vào đấy. Chị Nụ lại hỏi thêm:

- Thế còn chú Hùng! Chú ấy có biết chuyện này không?

- Biết chứ ạ! Vợ chồng em yêu quý nhau lắm, tin nhau lắm. Chính chồng em khuyên em nói thật với chị để xin chị rộng lòng bỏ qua những giờ phút nông nổi của em ngày xưa, để xin chị nhận làm mẹ già cho cháu, cho phép cháu được lấy lại họ Trần. Cho em nói thật lòng thêm điều này: dối với chị và cháu Hải đã đành, còn dối với ông già nữa, em không thể không nói được. Mỗi lần về quê, đến thăm ông già, em không cầm được nước mắt. Một ông già sinh ra ba con trai đẹp đẽ, khỏe mạnh như thế... mà chiến tranh đã cướp

đi mất, mà cuối cùng mang một nỗi đau là không còn người nối dõi... Đối với người già, nỗi đau đó là vô cùng to lớn. ông đã ngoài bảy mươi, chẳng còn sống được bao năm...

Nói đến đây, Thắm xúc động ngồi lặng đi và nước mắt lặng lẽ chảy trên má. Và chị Nụ cũng thế, chị cắn môi lại, cầm lấy tay Thắm mà nói vội:

- Chị hiểu. Chị hiểu. Dì đừng nói nữa.

Rồi chị Nụ đứng dậy, đi lại gần bàn thờ, ngược nhìn lên tấm ảnh chồng, tay run run thấp mấy nén nhang, không hiểu chị có khẩn khứa điều gì không, chỉ thấy chị đứng lặng im, hai tay chấp trước ngực, đầu hơi cúi xuống. Thắm ngồi một mình trên chiếc chiếu trải giữa nhà, đắm chìm trong nỗi xúc động mênh mông, buồn vui lẫn lộn. Không hiểu sao, trong giờ phút mang màu sắc thiêng liêng này, Thắm rất sợ chị Nụ bật lên tiếng khóc. Cô lặng lẽ đứng dậy đi ra ngoài sân. Trời đầy sao. Vãn gió Lào thổi thông thoáng qua bóng tối. Nhưng vào tầm này, những đợt gió Lào đã thưa hơn và dịu hơn. Xen giữa những đợt gió Lào đã có những ngọn gió mát thổi từ biển lên. Ngọn gió mang về cả mùi mặn và mùi tanh quen thuộc của cá.

Sáng hôm sau, ba mẹ con Thắm và hai mẹ con chị Nụ đều xăng xái rủ nhau về quê Gio Hải. Và khi trở lại Đông Hà thì có thêm ông già Thống cùng lên. Từ đây, người ta thấy ông già ở lại thị xã luôn với mẹ con chị Nụ.

8 - 1983

Tiếng Đất

Tiếng đất

Thuở còn nhóc, tôi là thằng chúa hay hỏi. Mẹ tôi gắt, hỏi gì hỏi lắm thế! Cha tôi bảo, có ham hỏi nó mới chóng khôn. Tuy vậy, không không giai đáp cho tôi được bao nhiêu. Ông làm thợ mộc, xách xua đục đi suốt. Người sẵn sàng trả lời hết những câu hỏi của tôi, bằng cử chỉ dịu dàng ôn tồn và bằng lời lẽ trong sáng dễ hiểu là anh Thống hơn tôi bảy tuổi. Anh không có họ với tôi, chỉ là hàng xóm. Nhà tôi ở ven đê, ngoài bờ đê là con sông La nước trong như mắt mèo, đứng trên bờ có thể nhìn thấy cát chảy dưới đáy. Nhà anh ở cuối xóm. Chỗ ấy hiu hắt, chỉ nghe tiếng bìm bịp kêu ngoài các đầm, đĩa. Không hiểu sao anh Thống rất mến tôi. Có thể vì anh không có em trai. Sau anh là hai đứa con gái. Cái Thiết nhỉnh hơn tôi, còn cái Thắm lại bé hơn, tôi vẫn còn trêu nó là thò lò mũi xanh. Về mùa hè, chiều nào anh Thống cũng dắt hai đứa em gái ra sông tắm. Và rủ tôi cùng đi. Mẹ tôi rất tin anh Thống nên gửi tôi cho anh. Anh Thống đã ra về người lớn, bận quần đùi tắm, còn ba chúng tôi tòng ngồng ào xuống nước, khoát nước vào mặt nhau đến ngộp thở. Rồi chơi trò thả quả bời lời. Ba chúng tôi đứng thành ba góc ngoảnh mặt vào nhau, nước chầm ngực. Anh Thống cầm quả bời lời ném đánh bùm xuống nước trước mặt chúng tôi, ai nhặt được quả sẽ thắng cuộc. Thế là xảy ra một cuộc vầy vùng, cuộn nướ có sao cho quả bời lời nổi lên về phía mình. Vừa vầy vùng vừa hò hét. Tôi là đứa láu cá, thấy vầy vùng hò hét tốn sức mà chỉ tổ hoa mắt. Chỉ đại một lần, lần sau tôi đứng im, mở to mắt ra mà nhìn, cứ mặc cho hai chị em chúng nó bới nước tứ tung. Quả bời lời vừa mới nổi lên, chúng nó đã chồm lên nhau làm quả bời lời lại chìm vào vùng nước đục vừa quây lên. Quả thật, đứng im mà nhìn tuyệt nhất, tôi thắng cuộc nhiều lần. Lần thì quả bời lời nổi lên sau lưng cái Thắm mà nó vẫn huơ huơ đôi tay về phía trước, lần thì nổi cạnh nách cái Thiết, có lần nổi ngay trước mặt tôi. Tôi chỉ lặng lặng nhón quả lên là xong. Anh Thống khen tôi khôn và sẽ có thưởng. Quà thưởng của anh Thống rất thú. Anh bận cả quần ướt treo lên cây bàng trên sông, mò ra tận đầu cành hái quả chín. Từ trên cao anh gọi tên tôi:

- Đào này!

Vẫn trần như nhộng, tôi đưa tay ra đón. Dẫu tôi không bắt được, quả bàng rơi cuống cỏ, chị em cái Thiết, cái Thắm cũng không dám hỏi. Chúng nó chờ đến lượt anh Thống gọi trúng tên. Dĩ nhiên là tôi được phần nhiều, nhưng tôi không ăn tham, cùng chia cho chúng nó.

Tắm tấp xong, chúng tôi còn ngồi lại ở bờ đê hóng mát. ở đây, cỏ sạch và mịn, còn gió thì quá thể là hào phóng. Trong khung cảnh tuyệt diệu ấy, tôi thường ôm lấy vai anh Thống đặt ra những câu hỏi và nghe anh trả lời. Thí dụ, hôm thấy cầu vồng, tôi bèn hỏi, sao cầu vồng không bắc ừ chân trời bên này sang bên kia, lại cụt lủn được một đoạn như thế? Sao cầu vồng lại có nhiều màu? v.v... Cái Thiệt cau mặt gọi tôi là thằng "hỏi lục vấn, cần lỗ đít". Anh Thống mắng nó không được nói bậy, và tần mẩn giải thích hết mọi lẽ. Tôi tròn mắt ra thần phục, coi anh Thống là một kho vô tận của sự hiểu biết. Chẳng điều gì anh không giải thích được. Còn hơn cả cha tôi. Nhiều câu hỏi của tôi, cha chỉ nói: "Lớn lên rồi con sẽ biết". Anh Thống không chờ tôi lớn lên, anh trả lời ngay tắp lự. Một buổi chiều se se vào thu, đang ngồi trên vệ cỏ, chợt nghe trong lùm tre tiếng chim bồ chao cứ loạn xạ lên, đề có đến hàng chục con chim cùng kêu lên như cắn nhau, nhức cả tai. Tôi hỏi, anh Thống đáp:

- Chúng nó chửi nhau đấy! Thật không tốt!

- Tại sao chúng nó lại chửi nhau?

Anh ôn tồn giải thích:

- Người ta bảo "lao nhao như bồ chao vỡ tổ". Có đôi vợ chồng bồ chao làm tổ đẻ trứng ở trong lùm tre, chuẩn bị ấp, bỗng nhiên trứng bị mất sạch hoặc bị vỡ. Chúng nó nghi ngờ lẫn nhau, rồi cãi vã nhau chửi nhau loạn xạ.

- Anh Thống ơi, vậy chim cũng biết nói ư?

- Không những chim, loài gì cũng biết nói - Anh với một cành củi khô bên đường, dùng hai tay bẻ cái rắc và bảo - Đấy cành củi nó kêu đau, kêu anh chơi ác đấy!

Tôi toét miệng cười:

- Cây tre có biết nói không?

- Em nhắm mắt lắng tai nghe xem nó đang nói gì?

Tôi vâng lời anh và chợt reo lên khi nghe tiếng tre đu đưa kéo kẹt.

Anh tùm tùm cười cả chính:

- Đúng ra là cây tre đang reo lên rằng, ôi mát mẻ quá, trời đất ạ!

Anh Thống giỏi quá, nói đúng quá. Quả là gió mát hết chê. Gió vuốt ve trên cánh tay trần, luồn vào ngực, thổi phồng tấm áo vải thôi tôi đang mặc. Bộ tóc bết nước của chị em cái Thiệt cái Thắm đã se khô từ lúc nào, đang bay lả lơi có lúc phủ kín mặt khiến chúng phải hất đầu lên cho khỏi rậm mắt. Vâng, gió thì mát nhưng tôi vẫn còn tò mò, vẫn còn nửa tin nửa ngờ. Bèn hỏi tiếp, nào con trâu có biết nói không, rồi dòng sông, rồi con thuyền, rồi chiếc điều của ông Sầm? ồ, chiếc điều của ông Sầm đích thị là biết nói, sáo kêu vo vo đến là vui tai. Điều thú vị là dưới con mắt của anh Thống, vật thể gì cũng biết nói và chỉ mình anh là người nghe thông thạo những lời nói tuyệt diệu ấy. Tôi ngồi ngẩn mặt, tuy thần phục lắm, nhưng vẫn chưa muốn chịu hẳn,

cố nghĩ xem có cái gì chắc chắn là không biết nói sẽ buộc anh phải cứng họng. Chợt tôi đắc chí "a" lên:

- Thế đất có biết nói không?

Dường như câu hỏi này làm anh khó nghĩ. Anh bứt một cọng cỏ gà đưa lên miệng mum mum. Rồi thanh thản đáp:

- Có chứ! Em áp tai xuống đất nghe xem!

Cố nhiên là tôi toài xuống vệ cỏ ngay. Cả cái Thiết cái Thấm cũng làm theo, nhưng chúng nhồm lên tức thì, hoặc vì chẳng tin đất biết nói, hoặc vì bị lá cỏ cù vào tai vào má. Anh Thống cũng từ từ áp tai xuống, đưa mắt khích lệ tôi, ý hỏi có nghe thấy gì không?

Tôi căng óc, cố nghe và chợt nhận ra có tiếng gì gõ vào màng nhĩ. Tôi reo lên khoái trá:

- Em nghe đất nó kêu lộp cộp, lộp cộp!

Anh Thống nhồm người, nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Thực ra, đất nó bảo, ngựa cụ Chánh Tông sắp về!

Lại còn thế nữa ư? Trời đã ngã vào hoàng hôn. Gió ở trên đê có mùi khói bếp thổi cơm chiều. Bây giờ thì tôi nghe tiếng lộp cộp hoàn toàn không chối cãi được... Và lạ chưa, đúng là tôi đã nhận ra từ xa, từ chỗ quán mụ Bền, con ngựa bạch chở cụ Chánh Tông, gõ nước kiệu đi tới. Kia rồi, cụ ngồi oai vệ trên mình ngựa, khăn xếp, áo the giày hạ nghiêm chỉnh, bộ râu quai nón vừa rậm vừa dài của cụ bị gió đánh tõe ra nom rất ngộ. Chúng tôi theo anh Thống lên tiếng chào. Cụ gật đầu, giật dây cương thúc con bạch làm nó nghênh nghênh cổ, bồm dập dinh theo nước kiệu nhặt hơn. Rồi bóng cụ mờ dần vào hoàng hôn. Kệ cụ, tôi trầm nghĩ. Quả thật, tôi chẳng quan tâm gì đến vẻ oai vệ của cụ Chánh nếu không có tiếng lộp cộp gõ móng của chú ngựa bạch. Cái chính là tôi phục lẫn anh Thống, thánh thật, anh nghe được cả tiếng đất mách bảo cụ Chánh Tông sắp về. Sao anh Thống lại tài giỏi vậy! Sau này lúc đã trưởng thành, tôi mới hiểu cái tài giỏi của anh Thống là ở trí tưởng tượng tuyệt vời và còn ở tấm lòng của anh đối với thiên nhiên và con người. Còn bây giờ, mới là chú nhóc lên sáu tuổi tôi coi anh Thống như thế đáng thiêng liêng, chỗ dựa tin cậy tuyệt đối. Và cái ấn tượng đất cũng biết nói tôi trân trọng mãi như cơn khát vỡ òa trong nhận thức non nớt của tôi, như sự khám phá ra một thiên đường mới lạ.

Ấn tượng đó càng khó quên khi tôi về nhà, liền vội vã tìm cách ứng dụng ngay. Trời nhá nhem tối, đom đóm đã lập lòe ngoài bờ ao. Tôi nằm bẹp xuống sân, áp tai vào đất, tập trung lắng nghe xem đất có mách bảo gì không. Chợt tôi nghe rõ mồn một bước chân uyển uyển tất bật từ ngoài đường xóm rẽ vào ngõ nhà mình. Vẫn không rời tai khỏi đất, tôi gào lên: "Mẹ ơi! Mẹ ơi! Cha đã về! Đúng cha đã về!. Đang ghế dờ nồi cơm, mẹ tôi chạy ra thấy tôi làm cái trò lạ lắm, bèn xách cổ dây và thuận đôi đũa cả đang

cầm trong tay phết cho mấy quần vào đít. Mẹ tôi rên rỉ rằng sao tôi ngu dại làm vậy, vừa đi tắm sông về lại trần đất bột, thử hỏi tôi có đáng phải róc xương ra không. Thấy đúng cha tôi về đến sân, hòm cửa đục đeo tòng teng và chiếc rìu vác vai, vui vẻ đứng lại cười cười, mẹ tôi càng được thể mách tội tôi. Bị mấy quần nhưng tôi không khóc. Tôi cãi rằng không phải tôi ngu dại nghịch đất. Tôi phải nằm áp tai vào đất mới nghe đúng bước chân cha đã về. Cha tôi và mẹ tôi nhìn nhau chia sẻ sự khó hiểu, rồi trân trân nhìn tôi như nhìn một con giống lạ. Dường như cha mẹ tôi thoáng chút lo sợ, phải chăng thằng bé bị ma ám hay có dấu hiệu của bệnh tâm thần? Một lúc sau, cha tôi rửa ráy chân tay xong lôi chiếc cày ra rít một hơi rồi ôn tồn bảo tôi:

- Ai bày cho con làm như thế?

Tôi đáp một cách hãnh diện, cứng cỏi:

- Anh Thống! Anh ấy bảo đất cũng có tiếng nói.

Cha tôi không nói gì, vẻ trầm ngâm. Có thể cha tôi tuy chưa hiểu ra những điều có vẻ bí hiểm, nhưng vẫn cảm thấy an tâm. Anh Thống dưới con mắt của cha tôi là một chú học trò thông minh, ngoan nết. Một tấm gương cholốp đàn em chúng tôi. Những điều gì anh Thống đã nói, chắc là có căn cứ. Nhà anh Thống xưa kia giàu có, nhưng bố anh lúc sinh thời đã cờ bạc phá tán hết, bây giờ chỉ còn vài sào ruộng và một khoảnh vườn. Mẹ anh, chúng tôi thường gọi là bác Dư tần tảo, nuôi con bằng hoa lợi ruộng vườn còn lại và gánh hàng xáo.

Mười ba tuổi học lớp Nhất trường huyện, anh Thống về nhà xay lúa giúp mẹ, nổi tròn bắp tay. Và anh thường học bài lúc giã gạo. Mùa hè năm ấy, cả làng tôi xon xao một tin vui. Kỳ thi "pờ ri me" toàn tỉnh, anh Thống đỗ đầu, được quan tuần phủ mời dự tiệc. Ra thi quốc học Vinh, anh cũng đỗ thủ khoa. Bởi con nhà nghèo, để có thể theo học, nhà nước đã cấp cho anh học bổng, thời đó gọi là "buốc".

- Để được đũa con như thế cũng bỏ công!

Mẹ tôi ao ước. Còn cha tôi nhìn tôi bằng cặp mắt nghiêm khắc:

- Mà coi anh Thống đó mà học!

Đây là lời khích lệ, cũng là mệnh lệnh của cha. Tôi vâng. Bây giờ tôi đã vào lớp đồng ấu của thầy giáo Quán. Tôi đã có nhiều bạn, những thằng Minh, thằng Trường, thằng Khuyến, thằng Long và bọn con gái như cái Oanh, cái Xuyên, cái Thiết. Tôi học vào loại sang dạ, thường xếp nhất nhì. Còn cái Thiết lớn tòng ngồng mà dốt ời là dốt, thường bị thầy xách tai hoặc ghè thước lim vào đầu.

Mỗi lần bị đòn, ở trường về, nó thường thui thui đi một mình. Tôi thấy thương thương, chùng chình đợi nó. Cái Thiết bảo:

- Giá anh Thống tao ở nhà...

Tôi ừ. Có anh Thống ở nhà kèm cặp, chắc nó không đến nỗi lệt đệt. Cơ mà

anh Thống phải ra Vinh học, ở nhà sao được? Cả làng tôi chỉ bốn năm anh được vào trường quốc học Vinh, nhưng cũng chưa ai học giỏi nổi tiếng như anh Thống. Tôi cũng nhớ anh lắm. Vài tháng anh mới ghé về nhà vào một ngày chủ nhật. Nghe nói anh phải dạy kèm con người ta để người ta nuôi cơm. Học bổng anh dành mua sách vở và may sắm quần áo. Mỗi lần về, anh đều cho tôi quà. Thường là mấy viên kẹo cau. Cố nhiên kẹo cau cũng thích, nhưng thích hơn là được ríu rít bên anh. Những điều cần hỏi, tôi tính lại, đợi dịp anh về đề tuôn ra. Anh rất khoái cái nét ham hỏi ủa tôi và lấy tôi ra làm gương để khuyến khích sự động não của cái Thiệt và cái Thắm. Đúng là anh Thống về nhà như chuồn chuồn đớp nước. Chiều chủ nhật anh đã xuống đò ra Vinh. Để chúng tôi lại háo hức đợi chờ anh về vào dịp khác. Nói là chúng tôi, bởi không chỉ riêng tôi mà những đứa khác như thằng Minh, thằng Trường cũng rất quý mến anh. Còn thằng Khuyến con Lý Đóa, thằng Long con Bát Tuyên tuy thích anh Thống đấy nhưng không quấn quýt bên anh. Con cái hào mục có máu mặt trong làng tỏ vẻ quy phục con nhà bạch đình là điều chưa thuận, ít nhất là trong cách nghĩ và sự răn đe của chame chúng. Cũng chẳng sao. Chẳng vì thế mà tình cảm giữa tôi và anh thống lại sa sút, phai nhạt đi.

Không hiểu ai đã nghĩ ra cách cho học sinh nghỉ ba tháng hè. thật là tuyệt cú mèo. Thả điều, tắm sông, bắt tổ chim đã là những thú vui. Mà chẳng vui nào bằng anh Thống xách va li về và anh tổ chức dạy hè cho hầu hết đám học sinh lau nhau trong xóm. Cha tôi khoái ra mặt. Ông mời anh Thống ngồi ở nhà tôi. Nhà khá rộng, thoáng mát. Khoản bàn ghế cho hai chục đứa trẻ ngồi học, ông lo tất. Anh Thống cũng dạy cả ba lớp: lớp năm, lớp tư, lớp ba y như trường tư thực thầy giáo Quán. Đặc biệt bọn lớp ba, bọn vừa thi đỗ yếu lược, cần phải dùi mài để thi vào lớp nhì trường huyện, anh quan tâm hơn. Đã là thầy giáo, dù ít tuổi, cha tôi cũng bắt chúng tôi thưa thầy hẳn hoi. Nhưng anh Thống bảo anh chưa phải thầy giáo, anh chỉ kèm cặp giúp các em trong mấy tháng hè. Cứ anh mà gọi. Khác hẳn thầy giáo Quán lúc nào cũng lầm lỳ nghiêm khắc, anh Thống xởi lởi vui vẻ trong tình anh em. Anh dạy rất dễ hiểu. Vừa dạy chữ, vừa dạy hát, kể chuyện, tổ chức trò chơi, tổ chức cắm trại ở chùa Am... Đắt quê tôi về mùa hè, gió Lào thật khủng khiếp. Sờ tấm chiếu rải giường cũng nóng tay. Gần tắt mặt trời, cả xóm đổ ra tắm sông. Anh Thống coi việc tắm sông như chương trình thể thao. Anh chia từng nhóm để trông coi nhau. Đứa biết bơi tập cho những đứa chưa biết bơi. Rồi tổ chức trò chơi dưới nước, kéo co, ném bóng cao su. Dạy cho chúng tôi cách bắt tôm ở đám rế cửa ăn xuống nước, cách mò hén ở chỗ nước nông đến đầu gối. Mùa hè đầu tiên, tôi đã bơi thạo. Sang mùa hè thứ hai, tôi đã thành một thứ rái cá. Anh Thống không cho phép, chứ tôi cùng thằng Minh thằng Trường dám bơi vượt sông như bôn. Năm chúng tôi

đã học lớp ba anh Thống mở thêm tiết mục hướng dẫn cách nhảy bổ nhào xuống sông. Những cánh cửa đổ nghiêng ra mặt nước đượ cột thêm một tấm ván làm bàn nhảy tuyệt vời. Mỗi cú nhún chân nhảy chúc đầu xuống nước, làm cành lá lao xao. buổi đầu chưa thành thạo, chúng tôi còn nhảy đánh bẹp xuống, bụng rất kinh khủng, nước bắn tung tóe. Chẳng mấy chốc, noi theo động tác của anh Thống, chúng tôi lao xuống nước trong một tiếng bùm gọn và sắc lẹm, để vài giây sau đã nhô đầu lên ngoài xa, phun nước phì phì và rải cánh bơi vội vàng vào bờ, nằm dài ra trên bãi cát. Có lần đang nằm dài ra như vậy, anh Thống hỏi tôi:

- Đào ơi! Em có nhớ hồi nào anh bảo đất cũng có tiếng nói không?

- Vâng, em nhớ!

- Vậy lần này em thử nhắm mắt, áp tai xuống nghe xem!

Chẳng riêng tôi mà cả thằng Minh, thằng Trường cũng đều hí hửng vâng theo. Nào có khó khăn gì mà không nhận ra tiếng chân anh Thống nhảy thành thịch mấy cái liền. Thằng Trường láu táu kêu lên:

- Anh nhảy thành thịch cho nước ở lỗ tai ra!

Sự tinh ý mách bảo tôi rằng anh Thống muốn được diễn đạt cách khác. Tôi thưa:

- Đất bảo: Học, học, học!

Anh Thống lao đến ôm choàng lấy tôi: "Em giỏi lắm", và anh giải thích cho tất cả chúng tôi tin rằng, đất bảo thế thật, ở đời cái gì cũng phải học. Có chịu khó học mới thành tài. Lẽ nào tôi không hiểu cách giải thích của anh, nhưng bọn thằng Minh, thằng Trường vẫn còn ngỡ ngàng, ngồi nghệt mặt ra lát sau chúng mới toét miệng cười. Và khoe rằng chúng học không đến nỗi tồi. Quả thật, chỉ sau mấy tháng hè được anh Thống kèm cặp, chúng tôi học tấn tới hẳn lên. Cái Thiệt không nói làm gì, nó vốn tối dạ, nên dù có nhích lên một chút, thì yếu lược vẫn trượt vỏ chuối. Bác Dư không cho nó học nữa, con gái học thế là đủ, nhiều chữ vào để mà viết thư tình! Bá Dư nói vậy, nhưng vẫn chăm chút cho cái Thấm học. Đám học trò anh Thống dạy kèm đều đỗ yếu lược vào loại ưu, lại đỗ tất vào lớp nhì trường huyện. Xếp bảng hàng tháng, tôi chưa lúc nào ngồi dưới thứ 3, còn những đứa khác tuy xếp hạng thấp hơn tí chút, nhưng đều không làm mất thanh danh học sinh làng Triều chúng tôi. Cái từ "học sinh làng Triều" là câu nói cửa miệng của anh Thống. Làng tôi chưa phải làng khoa bảng nổi tiếng, ngày xưa có vài cụ đồ cử nhân, tú tài, thời tân học đã có người đỗ tú tài tây, vài người đỗ "đíp-lôm". Họ có quan tâm tới cái làng Triều hay không, tôi không biết. Riêng anh Thống, anh luôn luôn tạo cho chúng tôi niềm tự hào về học sinh làng Triều, có lẽ bắt đầu từ chính anh. Chứ gì nữa, trong tổng tôi, đã có làng nào có học sinh đỗ đầu "pờ ri me" toàn tỉnh, lại là thủ khoa ở trường Quốc học Vinh?

Kỷ niệm tuổi thơ tôi gắn liền với con sông La, với tên tuổi một người anh,

người thầy, đó chính là anh Thống. Kỷ niệm tuổi thơ sẽ êm đềm biết chừng nào, nếu không có một chuyện buồn xảy ra. Dạo mùa xuân năm ấy, chúng tôi mong ngóng hoài vẫn không thấy anh Thống về. Cũng có đứa đoán già đoán non kiểu khác, riêng tôi cứ chắc mẫm rằng, anh đang học đệ tứ niên, chỉ còn mấy tháng nữa là thi "đíp lôm" anh không muốn phí phạm thời gian đấy thôi. Một buổi tỉnh mơ, những nười đi buôn làng tôi ngược đò chợ Vinh lên, xôn xao một tin động trời rằng anh Thống bị bệnh hủi, đang được cách ly ở Nhà thương. Làm sao lại nhiễm cái bệnh gớm ghiếc ấy nhỉ? Làng mình xưa nay có ai bị hủi đâu?

Bác Dư gái lập cập ra Vinh và khi trở về khóc như mưa như gió. Rằng bác ăn ở hiền lành phúc đức mà trời hại bác. Thằng con vàng con ngọc của bác bị người ta đem đi cách ly ở một hòn đảo nào trong Quy Nhơn. Người ta bảo bác cứ yên tâm, một vài năm chữa lành bệnh, con trai bác lại về. Nhưng bác yên tâm làm sao được khi anh Thống nhiễm cái bệnh nan y đầu bảng vào thời đó. Dân làng tôi trong những lời xì xầm bàn tán đều phản phát về buồn và lo. Buồn vì một anh học sinh giỏi nổi tiếng như thế bỗng mắc bệnh hiểm nghèo, bỗng trở nên hủi trước một tương lai sán lạn tưởng như đã cầm chắc trong tay. Còn nỗi lo lại cứ xoáy vào cái cội nguồn nào ủ bệnh, khiến làng tôi từ xưa đến nay chưa có tỳ vết gì, bỗng hóa ra làng có người hủi. đã có mầm ủ bệnh là dễ lây lan.

Cha tôi ngồi tặc lưỡi như thạch sùng. Ông tiếc cho một tài năng đang hứa hẹn. Cha tôi vì ông bà nghèo nên không được học đến nơi đến chốn. Ông luôn mặc cảm và cay cú. Quyết cho con học hành đỗ đạt để trả thù thiên hạ, để ngẩng mặt lên với đời. Ông thường bảo tôi: Rồi mà xem, đám Lý Đóa, Chánh Tông lại chẳng cúi sấp mặt xuống trước thằng Thống. Nó sẽ đỗ đạt cao làm rạng rỡ cho làng Triều. Hy vọng của cha tôi, là anh Thống sẽ luôn luôn là tấm gương cho tôi soi. Giờ thì cha tôi buồn là phải. Còn buồn hơn cả dân làng và cha tôi, là đám lau nhau chúng tôi. Bấy giờ, chúng tôi đã học sắp xong lớp nhì đệ nhất, qua hè là lên lớp nhì đệ nhị, cũng đã mười tuổi cả rồi. Coi như chúng tôi mất anh Thống, mất cả những kỳ học hè thú vị và bổ ích. Riêng tôi còn như mất cả cuốn tự điển sống để tra cứu. Buồn, chúng tôi chỉ than thở với nhau. Chủ nhật, chúng tôi kéo nhau tới nhà bác Dư, ngồi ngắm tấm ảnh anh chụp chung với bạn bè học quốc học Vinh treo trên vách. Trong ảnh, anh Thống bận áo dài đen, khuôn mặt chữ điền, tóc rẽ đường ngôi, vàng trán rộng, đôi mắt sáng, miệng tươi cười. Dường như anh đang vỗ về chúng tôi "Các em đừng buồn! Cố học cho giỏi vào! Rồi anh sẽ về". Chúng tôi cũng muốn an ủi bác Dư nhưng không biết nói gì, chỉ nghe bác kể lể và khóc sùi sụt. Làm chúng tôi đều mũi lòng, ứa nước mắt theo.

Thời gian trôi đi như dòng sông La êm đềm chảy cạnh làng tôi, vắng anh Thống lâu dần thành thói quen, nỗi buồn của chúng tôi cũng khuây khuây.

Chúng tôi vẫn vui chơi, giúp cha mẹ việc đồng và vẫn học hành tiến bộ. Chúng tôi ít đến nhà bác Dư. Đường như vô hình chung đã có một khoảng cách giữa dân làng và gia đình bác. Nhà có hủi dễ gợi cho người ta cảm giác xa lánh. Quê tôi có tục mời nhau uống nước mới. Thoạt đầu, nấu nồi nước chè xanh lên, bác Dư cũng cho con đi mời. Người ta chùng chình, đến lác đác. Người nể quá uống một hùm gọi là, có người đến nhưng xin kiêu, kêu chóng mặt. Bác Dư biết ý, không mời nữa, mà bác cũng không đi uống nước mới nhà khá, mà dù ai cũng tỏ ra tế nhị, mất gì một lời mời. Đến nhà bác Dư thường là họ hàng ruột thịt, nhất là ông Đồng và ông Đoài đều là em con chú bác Dư trai. Họ vẫn đến chăm chút giúp đỡ bác Dư gái trong công việc đồng áng và bảo ban dạy dỗ con cái. Cái Thiết từ ngày thôi học, giúp mẹ làm hàng xáo. Khác với chị, cái Thắm lại học giỏi. Năm tôi vào lớp nhất trường huyện, nó cũng đỗ vào lớp nhì đệ nhất, sau tôi hai lớp. Con bé cũng xinh, mũm mĩm. Đi học trường huyện, chúng tôi đi cùng đường, tôi ra đến ngõ, thường gặp nó. Thế là bọn quý nhà giàu ở làng tôi, nhất là thằng Khuyến, thằng Long đầu tiên việc ghép đôi chúng tôi lại. Không hiểu sao, cha tôi lại đặt tên tôi là Đào, rõ tên con gái. Để chúng nó rất thuận mồm khi gào to: "Đào, Thắm... Thắm, Đào...". Làm cả hai đều ngượng. Cái Thắm không dám đến nhà tôi mượn sách, hỏi bài, thường đến nhà cái Oanh, mặc dù phải xuống xóm dưới khá xa. Đi học gặp nhau đầu dốc đê, tôi thường phóng lên trước hoặc nấn ná lại phía sau. Đi sóng đôi dễ mà rất mặt với bọn thằng Khuyến, thằng Long. may sao, một năm học trôi qua rất nhanh. Mấy đứa chúng tôi - đám học hè của anh Thống ngày trước đều đỗ "pờ-ri-me", tức là tiểu học. Thi vào Quốc học Vinh, chỉ tôi và thằng Minh đỗ, còn chúng nó trượt, đều xin học tư thực. Tất nhiên, tôi không đỗ thủ khoa như anh Thống, song được như vậy cũng mát mặt cho cha mẹ tôi và dân làng Triều chúng tôi. Cha mẹ tôi phải gồng sức mình lên để lo cho tôi trọ học trong thời buổi khá tốn kém. Tôi lại học sách anh Thống, xin dạy kèm trẻ con cho một ông chủ cửa hàng thuốc Bắc để được nuôi cơm đỡ gánh nặng cho cha mẹ. Học trò tôi kèm chỉ là một chú bé học lớp ba, hay khịt mũi và quần áo lúc nào cũng ám mùi thực. Dạy kèm cũng nhàn nhã, tôi còn khối thì giờ tự học. Vào học đệ nhất niên, tôi đã tìm được dấu vết anh Thống, mặc dù anh Thống đã đi biệt bốn năm rồi. Giáo sư Quỳnh dạy toán, một giáo sư dạy lâu năm ở trường thường nhắc tên những "cái đầu toán" do ông nhận xét. Họ gồm có 5 người, được ông tôn là ngũ hổ. Đầu bảng là Lương Phan Thống, rồi đến Nguyễn Cảnh Hoàng, Đinh Nho Thương, Hà Học Thiệp, cuối cùng là Cao Xuân Lý hiện đang học ddeej tứ. Chẳng tiết toán nào, ông không nhắc đến tên những cái "đầu toán" đáng kính ấy. Không giấu được niềm tự hào, tôi và cả thằng Minh nữa thường khoe, Lương Phan Thống vừa là anh vừa là thầy của tụi tôi. Tất nhiên, chẳng vì thế mà bạn bè nể tôi hơn. Bọn chúng chỉ thực sự

nể khi tôi trở thành một "cái đầu toán", do chính giáo sư Quỳnh cất nhắc. Điều đó dường như còn một quãng cách phải ráng sức mà rút ngắn. Hết niên học, xách va ly về quê, tôi không mở lớp dạy hè như anh Thống năm xưa, mà cùng tụi thằng Minh, thằng Trường lên làng trên, tìm được ông thầy vừa đỗ tú tài bán phần để thụ giáo. Về hè là về với con sông La quê tôi. Chúng tôi sửa sang lại cầu nhảy. Khi nhạt mặt trời, là kéo nhau ra sông. "Pơ-lông-gê" (1)

(1) Plonger: Tiếng Pháp nghĩa là nhảy bổ nhào xuống lặn. chán, chúng tôi bơi vượt qua bên kia sông nằm dài ra trên bãi cát. Chờ lúc chuông nhà thờ An Phú đổ hồi, chúng tôi mới bơi trở lại bên làng Triều, nơi đặc kín người đi tắm, đi gánh nước, đi ngâm gạo làm miến. Giờ đây, Thắm đã đến tuổi biết kéo quần lên che ngực lúc xuống sông, và đỏ mặt lên khi đám học sinh trung học ào ào bơi qua em và buông lời chòng ghẹo. ở tuổi dậy thì, Thắm xinh hẳn ra. Những lúc vắng vẻ, tôi có nói chuyện với em. Tôi kể cho em nghe việc học hành ngoài trường quốc học, về vợ chồng ông chủ cửa hàng thuốc Bắc và thằng con hay khịt mũi. Đặc biệt tôi kể về anh Thống, về cái "đầu toán" đáng kính mà tên tuổi còn lưu truyền ở trường và nỗi xót xa của các giáo sư khi anh Thống nhiễm bệnh nan y. Em hỏi tôi:

- ở trường Quốc học Vinh có con gái không anh?
- Có chứ, có đứa như con Kiều Vinh học cực giỏi, nhất là môn Pháp văn, nó nói hay như đầm. Còn con Phan Thị Thìn là một cây toán đáng nể.
- Mấy chị chắc là xinh lắm?

Tôi tùm tùm:

- Cũng thường thường thôi, không bằng Thắm.
- ừ ự! - Em đỏ mặt lên, hỏi sang chuyện khác - Chắc là em không thi nổi quốc học, anh Đào nhỉ?

- Không, anh biết Thắm học nhất nhì lớp, thế nào cũng đỗ. Với cái tên Lương Phan Hồng Thắm, là em ruột Lương Phan Thống, bọn chúng nó đã sợ xanh mặt!

Thắm giương đôi mắt tỏ nhìn tôi, đôi mắt lấp lánh ước mơ. Vậy mà Thắm không thực hiện được ước mơ. Vào học lớp nhất ở trường huyện, đám nữ sinh vốn đổ kị với Thắm, lại biết anh Thắm bị bệnh hủi, nên không đứa nào chịu ngồi cạnh Thắm. Trong đám nữ sinh có con Bạch Yến là con gái quan tri huyện, nó mách với cha và quan huyện lệnh cho hiệu trưởng bắt Thắm phải khám bệnh. Ông y sĩ trưởng coi nhà thương huyện, qua cặp kính cận nhìn Thắm từ đầu đến chân, rồi bắt em cởi bỏ áo quần. Em tái mặt, chụp lấy cặp sách và nón, ù té chạy. Vừa chạy về nhà vừa khóc. Em bỏ học luôn, sắm gánh hàng xén đi chợ. Mùa hè năm tôi học xong đệ nhị niên, về quê, tôi gặp em ở chợ. Trông em tươi mơn, đôn đả và duyên dáng, đúng cách cô hàng

xén chợ. Tôi tiếc cho em bỏ học, còn em có vẻ tự bằng lòng:

- Em biết, những cô tú, mợ Phán, chị Thừa chả đến phận em. Em sợ trèo cao ngã đau!

Hỏi em về tin tức anh Thống, em bảo là biệt vô âm tín. Không thấy anh thư từ gì cả, chẳng biết mất hay còn?

Mùa xuân năm 1945, lúc sắp học hết đệ tam niên, một đêm tôi giật mình vì súng nổ dữ dội, nhất là về mạn Tràng Thi. Ông chủ cửa hàng thuốc Bắc bảo tôi. Tây và Nhật nện nhau. Sáng hôm sau, tới trường đã thấy lính Nhật súng ống ngổn ngang, ngựa nghêo cọt đầy gốc cây ở sân trường. Học sinh đều sững lại trước ngọn lê sáng quắc của tên lính canh, mắt gườm gườm, tay xua xua ra hiệu cho chúng tôi cuộn xéo. Nhà trường đóng cửa. Ngần ngơ vài hôm nhìn Tây bị lính Nhật trói bắt đi chúng tôi rủ nhau xách va ly về quê. Tưởng về quê tá túc mười bữa nửa tháng, rồi lại ra Vinh, tiếp tục tới trường, nào ngờ cửa trường quốc học đóng chặt. Và ái làng Triều trong những biến động lớn lao cũng níu giữ chân tôi lại. Thoạt đầu là một nạn đói khủng khiếp. Con sông La trong xanh là vậy mà chúng tôi không còn hứng thú bơi lội như xưa. Trên mặt nước là xác người chết đói, xác người bị lính Nhật giết trôi lênh phênh dưới bầu trời âm đạm đầy tiếng quạ kêu. Tiếp đến là làn sóng ngầm cuộn cuộn dữ dội tận đáy lòng dân làng đã bùng lên.

Dòng sông La rợp bóng cờ đỏ sao vàng dẫn đầu đoàn người gậy gộc giáo mác trong tay, kéo dài hàng ba bốn cây số đi giành chính quyền huyện. Vào tuổi chúng tôi, khi đã hiểu rõ cội nguồn của nô lệ và đói khát, máu trong người như được đun sôi. Chợt nghĩ rằng, học hành cũng cần, nhưng chưa cấp thiết bằng làm được việc gì đó có ích cho cách mạng, cho sự đổi đời của đất nước. Giữa những ngày bánj rộn sôi nổi, tự nguyện "ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng" ấy, đột nhiên được tin anh Thống đã lành bệnh trở về, có giấy của ủy ban cách mạng Quy Nhơn hẳn hoi. Tôi chạy đến nhà bác Dư. Đúng là anh Thống đã về. Ôi mừng xiết bao! Vậy là anh xa nhà đã hơn 6 năm nay trở về nguyên vẹn. Nom anh to cao hơn và đen nhẻm. Bàn tay tôi đang nắm chặt bàn tay anh đây, bàn tay trơn tru bình thường chẳng có dấu vết gì đáng ngại. Nhìn kỹ, nét mặt anh có cái gì đại đại, hình như gồ ghề ra, trong màu đen có pha màu tím. Anh vỗ vỗ vào lưng tôi:

- Đang học dở đệ tam à? Trông Đào đã ra về người lớn.

Đúng thế, tôi đã cao 1m62 chỉ còn mỏng người thôi. Lâu ngày mới gặp nhau, thôi thì đủ thứ chuyện trên đời. Anh kể chuyện chữa bệnh, chuyện về biển và đảo, về phong tục miền Nam. Tôi thú vị nhất là khi biết anh đã gặp và trò chuyện với nhà thơ Hàn Mặc Tử. Tôi đang mê thơ. Biết anh đã gặp nhà thơ mà thêm. Tôi còn bái phục anh ở điểm nay: sáu năm liền điều trị bệnh tật, anh đã tự học tiếng Anh thông thạo đến mức có thể dịch được thơ và tiểu thuyết. Tíu tíu với anh chỉ được một lúc, nhà anh đông khách. Họ

hàng làng xóm đến chúc mừng anh, chia sẻ niềm vui với gia đình bác Dư. Mùi chè xanh thơm lừng. Đã sáu năm, hôm nay nhà bác Dư mới trở lại phụng tục mời nước chè xanh. Hai cô em gái anh, Thiết và Thắm đều đã đến tuổi cho trai làng ngấp nghé. Trong niềm vui hơn hớn ủa hai cô, còn ngấm ý một chút cong cớn. Nào, bây giờ có ai xa lánh nhà có hủi nữa không?

Anh Thống mau chóng hòa nhập vào không khí sôi động của đám trai trẻ chúng tôi trong những ngày chính quyền cách mạng còn non trẻ. Đường như trong đầu anh luôn luôn lấy cớ học làm đầu, anh tỏ vẻ xót xa trước việc trẻ em trong làng, trong xã bỏ học hết. ủy ban xã cử anh làm ủy viên văn hóa giáo dục. Anh bèn tổ chức lại các trường học, mỗi làng một trường. Rồi xóm nào cũng có lớp bình dân học vụ hoặc học trưa hoặc học tối. Đám học trò cũ của anh ngày xưa đều vui vẻ nhận làm thầy giáo. Anh giao cho tôi và cái Oanh tổ chức đội văn nghệ, thằng Long thằng Trường đội bóng đá, thằng Minh và thằng Khuyển chuẩn bị đội bơi thuyền để đến kỷ niệm quốc khánh đầu tiên mà bây giờ dân làng còn gọi là ăn Tết độc lập, bơi thi với An Phú bên kia sông. Anh Thống là nhà tổ chức có tài và gương mẫu. Anh trực tiếp dạy một lớp Bình dân học vụ, coi như lớp thí điểm. Mẹ tôi cũng đi học. Tôi nào cũng xách đèn hoa kỳ và sách bút tới lớp. Chả mấy chốc mẹ tôi đã biết đọc biết viết. Mẹ tôi khen anh Thống dạy dễ hiểu, ai cũng thích. Không khí quê tôi vào những ngày chính quyền vào tay việt Minh nghĩa là vào tay những người cộng sản trước đây bị tây cầm tù và những người có chữ nghĩa hẳn hoi đã khác xa cái thời Chánh Tông, Lý Đóa. Có cảm giác như những ngày hội nối liền ngày hội. Cùng với anh Thống, hai cô em gái anh cũng tham gia hoạt động thanh thiếu niên. Thiết còn vào hội phụ nữ cứu quốc, còn Thắm ở đội văn nghệ với tôi, em có giọng hát khá tốt. Của đáng tội, Thiết chỉ vào loại ưa nhìn không xinh bằng Thắm. Được cái cả hai chị em lúc nào má cũng hây hây, cười nói rộn ràng và đôi mắt rực lửa.

Vậy mà buồn thay niềm vui của hai cô gái dậy thì không được lâu. Anh Thống đổ ốm. Lớp học bình dân của mẹ tôi, thắm đến dạy thay. Nghe nói anh sốt cao, chúng tôi rủ nhau định tới thăm, nhưng Thắm bảo anh không muốn tiếp ai. Tôi cứ liều đến. Thắm ngăn tôi từ ngoài sân. Em nói, mắt nhìn xuống đất:

- Có lẽ bệnh anh Thống tái phát anh ạ!

Em thở dài, nước mắt lặng lẽ bò xuôi má. Tôi chào em ra về, lòng buồn thiu. Bây giờ làm cách nào để giúp anh chữa bệnh đây? Ôi, sao trời đất lại sinh ra cái bệnh kỳ quái? Số phận nào đã dày vò thân anh, một con người đáng kính như thế? Những câu hỏi cứ xoáy tròn trong đầu tôi, không có lối ra. Ước gì tôi được trở về thời thơ ấu ngồi ôm vai anh trên bờ đê, để nghe anh. Đối với anh, chẳng câu hỏi nào anh chịu bó tay không giải đáp được.

Cha tôi bảo:

- Đã tái phát là chết. Nhưng tội cái là còn lâu.

Hôm sau, người ta thấy hai ông chú, ông Đồng và ông Đoài đến chặt tre dựng một túp lều cuối vườn, nơi nghe rõ tiếng ếch đồng và bìm bịp kêu. Đây là ý nguyện của anh Thống, anh muốn sống cách ly với gia đình. Túp lều đóng cửa im ỉm, chỉ ngày vài lần, bác Dư gái vào ra săn sóc. Ngôi nhà bác cũng vậy, lại vắng người đến. Con đường từ ngõ vào sân, dần dà cỏ gấu xanh um. Hai cô em gái của anh vẫn chợ búa, vẫn tham gia đoàn thể, dấu nét mặt trở nên kém vui, điệu nói điệu cười đều phẳng phất một chút mặc cảm y như đang đi giữa sương mù.

Anh Thống nằm cách ly một góc, nhưng mọi tổ chức do anh sắp xếp vẫn chạy đều. Sau anh, có các anh các chị khác. Thương anh lắm, chúng tôi không biết làm gì. Chạy thầy chạy thuốc đối với thứ bệnh hiểm nghèo này đâu phải dễ! Giá như thời bây giờ, thì đâu đến nỗi. Thời bây giờ, người ta coi bệnh hủi cũng dễ chữa như bệnh sốt rét. Còn thời ấy, nó đứng đầu bảng tứ chứng nan y: "Phong, lao, cổ, lại" các thầy thuốc bắc nam ở quê tôi mới nghe xưng bệnh đã lả đầu quây quây. Với lại, đào đâu ra tiền mà chữa bệnh? Chúng tôi đã đến tuổi thanh niên mà gộp nhau chút ít để mua quà biếu anh, cũng phải xin cha mẹ. Còn một cách để an ủi anh là chúng tôi viết thư tới. Thăm hỏi động viên đã đành. Chúng tôi còn kể cho anh mọi tin tức hoạt động trong làng, trong xã. Rồi chép lại những bài báo, những mẩu tin quan trọng xảy ra trên đất nước. Tất cả, chúng tôi đều gửi qua Thắm. Em như cầu liên lạc giữa anh và chúng tôi. Thực ra, Thắm cũng không được phép xáp mặt anh, cả Thiết nữa. Vậy mà Thắm vẫn mang đến cho chúng tôi lời cảm ơn của anh mỗi lần nhận được thư và tin tức.

Vào thời đó, phương tiện thông tin còn quá thô sơ. Cả xã không có radiô. Báo đến chậm chạp. Ngày nào, xã cũng cho người lên huyện chép tin. Nhưng đây là một thời kỳ đất nướ đang như dầu sôi lửa bỏng, đang đứng trước muôn vàn thử thách. Đúng là thù trong, giặc ngoài. Quốc dân Đảng, Đại Việt gây rối ở chính trường Hà Nội. Pháp càng ngày càng đánh lấn ra. Mặt trận Nha Trang vỡ... Tàn quân Pháp theo đường 9 đánh xuống, Pháp từ Đà Nẵng đánh chiếm Lăng Cô. Rồi mặt trận Huế vỡ. Định thừa cơ đánh ra tận Quảng Bình, sát nách quê tôi. Hậu phương yên bình là thế, nay trở nên sôi sục. Thực hiện tiêu thổ kháng chiến, thành phố Vinh, thị xã Hà Tĩnh chỉ trong vài hôm biến thành đồng gạch đổ nát. Cầu Yên Xuân, cầu Thọ Tường bị đánh gục xuống lòng sông. Đường quốc lộ thành hố, thành ụ. Rồi giặc Pháp gây hấn Hải Phòng, Hà Nội. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Bác Hồ vang lên trong tiếng súng nổ rền khắp cả nước. Lớp trai trẻ chúng tôi, cảm thấy máu trong người như sôi lên. Cũng đã mon men vào tuổi mười tám rồi, không thể ở nhà với đội du kích xã nữa, chúng tôi nhất quyết ra trận.

Cùng trang lứa với tôi, thằng Trường to cao nhất đã vào tiếp phòng quân mảy tháng trước. Còn tôi, thằng Minh, thằng Long, thằng Khuyến đều trúng tuyển vào vệ quốc quân. Những cuộc tiễn đưa người đầu quân ra trận, thời ấy thật đầm ấm vui vẻ. Chỉ có lời chúc tụng và tiếng cười vui. Tuyệt nhiên không có tiếng khóc, tiếng than thở ngậm ngùi. Nếu có chút bịn rịn là chỉ mấy anh có vợ con. Riêng tôi chưa hề vướng bận gì. Cha mẹ tôi mới hơn bốn mươi, sau tôi còn ba em nữa, một gái hai trai. Chuẩn bị ra đi, lòng tôi hoàn toàn thanh thản. Chỉ thương anh Thống. Rất muốn đến chào từ biệt anh và tất nhiên là cả Thắm nữa. Giữa tôi và Thắm chưa thể gọi là tình yêu. Đây là một chút cảm mến, một chút xao xuyến băng khuâng. Đang lưỡng lự, chợt Thắm tìm đến. Vẻ đẹp của em vẫn thế, vẫn buồn buồn. Dương như quanh hình hài em lớn vồn lớp sương mù không tan.

- Anh Đào đi thật à?

- Chẳng lẽ anh lại đùa! Sáng mai anh lên đường!

Tần ngần một lát, em như dỗi:

- Con trai các anh đều thế! Ra đi dăm bữa nửa tháng là quên ngay làng Triều.

- Với ai anh không biết! Với anh thì không! Anh không bao giờ quên quê hương. Cũng sẽ không quên Thắm!

Em lườm tôi:

- Chỉ nói dỗi.

- Thề đấy!

- Thề cá trê chui ống.

Em phá ra cười. Nụ cười vẫn buồn, tạnh rất nhanh. Em nói tiếp:

- Anh Đào ạ! Anh Thống em muốn nói chuyện với anh! Tối anh đến nhé! Em chờ!

Hình như câu nói đó làm Thắm ngượng. Em đỏ mặt, vội chào tôi, cầm nón đi ngay. Để tôi đứng lại với cái thềm đầy nắng chiều và nỗi hồi hộp.

Trời tối được một lúc, tôi nói dối mẹ là qua nhà thằng Minh một tẹo. Vào ngõ nhà bác Dư đi đến góc sân nơi có cây ngâu, tôi chợt nhận ra mùi thơm thoang thoang. Thì ra Thắm đã đợi tôi ở đây. Chẳng biết mùi thơm từ hoa ngâu ay từ da thịt em tỏa ra. Tôi lặng lẽ theo em trong tiếng cối giã gạo thỉnh thoảng từ trong nhà. Chúng tôi vòng phía sau bếp, đi băng qua vườn không hiểu đang trồng à hay đậu. "Để em dắt anh" Thắm bảo khẽ và bạo dạn nắm tay tôi mò mẫm trên lối mòn rất nhỏ giữa hai luống rau. Bàn tay nhỏ nhắn ấm nóng của em đã truyền sang tôi một cảm giác kỳ lạ, cảm thấy tim mình đập nhanh hơn. Cuối vườn là túp lều tối thui, đom đóm lập lòe sau bờ tre và giun khoang kêu rì rì đâu đó. Đường như anh Thống đã theo dõi chúng tôi qua kẽ vách, nên khi hai đứa vừa dừng lại đã nghe tiếng anh Thống cất lên:

- Đào đây phải không?

Thấm nhanh nhẩu:

- Vâng, anh Đào đến.

Hướng vào bức vách kín mít, tôi nói:

- Em chào anh Thống. Ngày mai em đi bộ đội. Chúc anh ở lại chóng bình phục!

Có tiếng cười ngẩn sau bức vách. Rồi anh Thống nói:

- Chúc em lên đường mạnh giỏi! Đào có nhớ câu chuyện về tiếng đất ngày xưa anh nói nữa không?

- Dạ thưa anh, có ạ!

Giọng anh trở nên nghiêm trang:

- Đúng đây Đào ạ! Lâu nay anh vẫn nghe tiếng đất. Đúng là đất Tổ quốc đang rên xiết dưới gót giày xâm lược của giặc Pháp. Đất kêu cứu, đang lên tiếng kêu gọi trai tráng lên đường cứu nước. Em ra đi lúc này là phải lắm. Anh tiếc mình không đủ sức cầm súng... Em hãy dũng cảm chiến đấu cho đáng mặt con trai làng Triều. Trong mọi nỗ lực của em, hãy coi như giúp thêm phần cho anh nữa. Em nhớ nói lại ý của anh với các bạn: Minh, Long, Khuyến coi đó là lời dặn dò và lời chúc của anh. Thôi, em về đi! Anh chẳng có gì làm kỷ niệm, chỉ tặng em câu chuyện tiếng đất để em chẳng bao giờ nên quên.

- Vâng, thưa anh, em sẽ nhớ lời anh...

Tôi đứng lặng, thực sự xúc động. Giá như anh khỏe mạnh, lành lặn, tôi sẽ nhào tới ôm chầm lấy anh, nắm tay anh để tỏ lòng tôn kính của mình. Nhưng trước mắt tôi vẫn là túp lều đóng kín chìm trong bóng đêm. Bây giờ, tôi đã sắp thành vệ quốc quân, cũng có học hành tử tế, tôi thừa hiểu rằng đất vốn im lặng. Chẳng qua, anh Thống muốn nhân cách hóa đất tạo thành hình tượng để khích lệ động viên tôi. Nhưng lạ thay, cái giọng nói nghiêm trang và cũng hết sức thành thực của anh đã làm tôi cảm động đến ứa nước mắt. Tôi cứ đứng chôn chân xuống đất như trời trồng. Cho đến lúc, anh Thống lại giục:

- Thôi Đào về đi, về đi! Thấm tiễn Đào về hộ anh nhé!

Bàn tay nhỏ nhắn và nóng ấm của em đã khê khàng nắm tay tôi kéo đi. Tôi vội quay lại chào anh lần nữa, giọng lí nhí và run rẩy.

Đến ngang cây ngâu, chúng tôi dừng lại, Thấm nhét vào tay tôi một vật gì mềm, tôi nhận ra ngay là chiếc mùi xoa bằng lụa tơ tằm có rua viền chỉ màu:

- Thấm chúc anh đi chân cứng đá mềm! Nhớ ửi thư về cho chúng em.

Tôi cảm ơn, nắm tay em, bàn tay nhỏ nhắn và nóng ấm, bần thần mất một lúc rồi mới buông.

Thế là tôi đi.

Cuộc đời bộ đội là vậy, chả ai tính toán sắp xếp trước được. chính tôi cũng không ngờ, từ giã quê hương lần ấy mãi đến bảy năm sau tôi mới trở về. Bảy

năm không tin tức gia đình bạn bè. Bởi vì, sau khi học xong lớp quân chính, tôi được chọn vào bộ phận tùy tùng hộ tống một đoàn cán bộ Trung ương vào tận Nam Bộ. Rồi lặn lội chiến đấu hết Cần Thơ, Cà Mau sang bên Rạch Giá, sống với rừng tràm, rừng đước, bơi xuồng nhoay nhoáy, làm đồ nhậu chuột, rắn, rùa, khá thành thạo, giọng nói cũng đã pha đôi chút, tôi đã thực sự trở thành "Hai Đào", cái tên gọi thân quen của cô bác miền Nam và cả của anh em đơn vị. Hai lần bị thương tại trận, một lần bị nhẹ vào phần mềm trên cánh tay vừa đủ để làm nũng với các má các em, như cách nói của mấy ha đơn vị, lần sau bị nặng vào chân, nhiễm trùng suýt bị cưa cụt, may mà thoát, chỉ phải tập đi mất cả tháng. Ngày chúng tôi reo hò mừng đình chiến trận đất Phụng Hiệp, tôi đã là đại đội trưởng chủ công của một tiểu đoàn nổi tiếng miền Tây Nam Bộ.

Tàu chở quân tập kết đổ lên bãi biển Sầm Sơn, chúng tôi đóng quân trên đất Thanh Hóa. Chinh đồn đơn vị xong, tôi được sư đoàn cho nghỉ phép một tháng thăm nhà.

Tôi trở về nhà cứ y như từ trên trời rơi xuống. Thôi thì khỏi kể lại niềm vui của gia đình, họ hàng làng xóm. Mẹ tôi chỉ khóc ròng, nhà cứ đông nghịt người đến chúc mừng. Ai cũng tưởng tôi chết rồi. Trai làng đi bộ đội đều có thư từ gửi về. Riêng tôi thì không. Được biết, cùng trang lứa học hành, còn sống sót sau chiến tranh với tôi là thằng Minh, hiện đang giữ chức tiểu đoàn phó sư đoàn Quân tiên phong. Thằng Trường, thằng Long, thằng Khuyến lần lượt hy sinh qua các chiến dịch phía Bắc, đã được xã tổ chức truy điệu trong lễ. Mỗi lần dự truy điệu về, mẹ tôi mất ăn mất ngủ hàng tuần liền, nhớ con lo cho con mà khóc. Giờ đây, mẹ tôi khóc vì sung sướng. Tôi đã trở về nguyên vẹn. Dẫu có vài vết thương vẫn coi như nguyên vẹn. Các em tôi đã lớn. Cô em gái, ngày tôi đi, tóc lút cút ngang gáy, giờ đã về nhà chồng. Hai thằng nhóc nay cao lớn tòng ngồng, đứa học lớp tám, đứa lớp sáu. ha tôi còn vững tay cưa đục. Thế là mừng. Trong niềm vui sum họp, mẹ tôi chỉ gicụ tôi lấy vợ. Dương như đã túm được tôi là mẹ tôi cột chặt, phải lấy vợ đã rồi đi đâu hẵng đi. Mẹ tôi kể tên bao nhiêu cô gái trong làng, nhưng cái tên lạ hoắc, hoặc có nhớ ra cũng chỉ nhớ lảng máng bóng dáng những con bé còn đánh quần xà lỏn vật nhau với đám con trai chưa biết ngượng. Không nghe mẹ nhắc đến Thắm. Tôi hỏi, thì chính em gái tôi đáp:

- Chị thắm có ý chờ anh, em biết. Nhưng lâu quá không thấy anh về, đã nhận trầu nhà người ta, một ông giáo xã khác. Ra giềng mới cưới.

Thôi thế cũng là mừng cho Thắm. Giữa em và tôi đã có gì ràng buộc đâu. Chiếc khăn em tặng ngày ưa tôi cất giữ mãi trong ba lô. Năm kia địch càn vào cứ, mất cả ba lô mới không tài nào giữ được vật kỷ niệm. Dù sao, em cũng đã dành cho tôi tình cảm đặc biệt. Nếu chiến tranh kết thúc sớm hơn, biết đâu...

- Anh Thống thế nào rồi? Câu hỏi của tôi làm cả nhà tỏ vẻ ngỡ ngàng.

Rồi cha tôi à lên, như sự nhớ:

- Anh Thống à? Nó chết lâu rồi. Để có khi chỉ sau ngày anh đi dăm tháng, thằng ấy gan, nó tự chết.

Tôi giật mình:

- Anh ấy tự sát à?

- Còn hơn cả tự sát, tự chôn sống.

Những ngày ở chiến trường, mỗi lần nhớ về quê là nhớ đến anh Thống. Tôi cũng đoán chắc rằng anh sẽ không sống nổi. Nhưng nghe nói anh tự chôn sống thì một hai ngày sau, tôi mới hiểu ra.

Vào những ngày đám trai trẻ chúng tôi lên đường ra trận hết, thiếu nguồn thông tin, anh sống hoàn toàn bị cô lập với xã hội bên ngoài. Bệnh càng ngày càng phát triển, chẳng có cách gì cứu chữa. Anh tự thấy mình đã không đóng góp được gì, lại trở thành gánh nặng cho mẹ và các em, cho cả làng xóm nữa. Phải làm sao đây? Vốn không chịu bó tay trước một câu hỏi nào, dù hắc búa đến mấy. Anh đã tìm ra câu trả lời tốt nhất, đúng nhất là phải tự kết thúc. Sẽ tự kết thúc một cách bình tĩnh. Anh cho mời mẹ và hai người chú là ông Đồng và ông Đoài đến trình bày ý định với họ, tìm cách thuyết phục họ. Thương con thương cháu đứt ruột, không ai nỡ làm thế, vậy mà cuối cùng phải chiều anh. Chẳng còn cách nào khác. Phải để tâm linh anh thanh thản! Phải vơi bớt gánh nặng cho mẹ già và người thân! Phải cứu lấy tương lai hai cô em gái đã đến tuổi cập kê! Phải trả lại vùng không gian trong sạch và lành mạnh cho làng xóm!

Chọn ngày lành giờ tốt, anh Thống bảo mẹ soạn mâm cơm cúng cha và ông bà tổ tiên. Sau khi tắm rửa sạch sẽ bằng nước lá chanh lá bưởi, anh Thống bận bộ quần áo đẹp nhất mới nhất đến trước bàn thờ chấp tay khấn lễ. Trong lúc đó, hai ông chú ra cửa hàng đồ sứ ngoài bến sông, mua về một áo quan bằng gỗ vàng tâm. Lễ xong, tàn tuần hương, anh mời các chú xơi rượu. Anh không ngồi cùng mâm với các chú, trở về túp lều, ăn riêng. Xong đâu đấy, anh hào mẹ và các em, dặn dò mấy câu y như anh lên đường đi điều trị, cấm mọi người đi theo.

Lặng lẽ đi ra khỏi nhà có ba người. Anh Thống đi trước trên đầu vắn một vành khăn trắng tự để tang cho mình, tay cầm nắm hương tỏa khói thơm nức. Phía sau, là hai ông chú khiêng chiếc áo quan chứa lớp vôi bột và cuộc xẻng. Anh Thống vừa đi vừa nhìn trời đất và quang cảnh xóm làng. Hôm ấy nắng chiều rực rỡ làm sáng xanh cánh đồng lúa đang thì con gái. Họ dừng lại ở bãi tha ma, quê tôi gọi là Trảng Dứa. ở đây đồng không mông quạnh, xa làng xa xóm, chỉ mấy lùm dứa dại, vài cây sòi lá vàng hươm và thế giới cõi âm. Anh Thống chọn chỗ đào huyệt. Trong lúc hai ông chú hì hục đào, anh ngồi xếp bằng trên cỏ, lôi chai rượu từ trong túi áo ra. Anh ngửa cổ tu từng

hუმ. Anh vốn không biết uống rượu, nhưng hôm đó anh tu hết cả chai nửa lít. Rượu bốc trong người, anh càng hăng nói chuyện với các chú. Toàn chuyện đời thường, chuyện thời tiết, chuyện lúa má, khoai đỗ, chuyện so sánh đất quê mình với các vùng đất khá. Hoàn toàn không mang dáng vẻ lời trăng trối, nhắn lại, dặn dò. Cũng lạ, uống vậy, mà anh vẫn tỉnh queo. Khi huyết vừa đủ độ sâu, anh bảo các chú đóng áo quan xuống. Nhìn trời đất lần nữa, anh tụt xuống huyết, lựa thế nằm dài vào lòng áo quan, trên lớp vôi bột. Bây giờ anh mới nói những lời cuối cùng: Rằng anh rất yêu cuộc sống, rất muốn sống để cống hiến, nhưng bệnh tình hiểm nghèo, anh phải tự kết thúc. Đây cũng là một cách biểu thị tình yêu với cuộc sống, với mẹ và hai em, với họ hàng làng xóm. Cuối cùng là lời chào và một câu như lệnh: "Đậy nắp! lấp!". Hai ông chú phải nghiêng răng lại, vừa làm vừa sụt sịt, nước mắt đầm đìa. Về sau ông Đoài, người chứng kiến duy nhất còn sống kể với tôi: "Thằng ấy gan cóc tía. Nó nằm im thín hít. Chỉ lúc đất đã khỏa một lớp trên ván thiên, mới nghe một tiếng quẫy, chắc là cái vật mình cuối cùng trước lúc tắt thở".

Giúp đưa cháu xấu số tự mai táng xong, hai ông chú về nhà, phóng hỏa đốt túp lều và làm lễ phát tang. Khi tiếng khóc trong nhà dậy lên, họ hàng làng xóm kéo đến thì mọi việc tang lễ đã xong. Câu chuyện về cái chết của anh Thống được dân làng đồn đại, cũng có người vẽ rắn thêm chân, trở thành huyền thoại. Trong thâm tâm, mọi người đều cảm phục anh, coi cái chết của anh như sự tuần tiết của vị anh hùng. Riêng tôi, còn hơn thế nữa, còn coi anh là vị thánh.

Câu chuyện về cái chết của anh Thống, tôi hép lại là dựa theo lời kể của ông Đoài và gia đình bác Dư. Ông Đồng đã mất. Hôm tôi đến thăm bác Dư, gặp cả nhà. Bác Dư gái ngoài sáu mươi, nom đã hom hem. Thiết đã trở thành "ả chết", có đứa con trai lên ba và đang mang bầu. Thiết có vẻ bằng lòng với cuộc sống nông dân của mình, còn tự hào có chồng đang là xã đội trưởng. Thấm vẫn gánh hàng xén ra chợ như xưa, em chừng chặc hơn, hãy còn xinh gái. Gặp tôi, em tái mặt và rơm rớm nước mắt. Dường như em ân hận là đã nhận lời người khác. Thắp hương lên bàn thờ anh Thống xong, tôi thưa với bác Dư rằng, muốn ra đồng viếng mộ anh. Tát nhiên bác Dư bảo Thấm dẫn tôi đi, cả hai chúng tôi cũng muốn vậy.

Ngôi mộ của anh nom đơn sơ, cỏ và cây dại mọc xanh um. Trong lúc Thấm vợ dọn cây cỏ cho mát mẻ ngôi mộ, tôi mượn chiếc nón của Thấm che gió đề bật lửa thắp hương. Cắm hương xong, tôi quỳ xuống lạy anh bốn lạy, đúng lễ nghĩa học trò đối với thầy. Tôi thưa với vong linh anh rằng, suốt bảy năm qua lúc nào tôi cũng nhớ những lời dặn dò của anh trước lúc ra đi. Tôi đã chiến đấu hết mình, được tặng hai huân chương chiến công và nhiều giấy khen. Đã được kết nạp vào Đảng tại trận lúc còn phụ trách trung đội phó nay

tôi là đại đội trưởng chủ công. Trong mọi nỗ lực vượt qua gian khổ ác liệt hoàn thành nhiệm vụ chiếm đấu, tôi đều nghĩ rằng có phần đóng góp của anh. Đây là một sức mạnh tiềm ẩn. Nay tôi trở về, thì anh đã thành người thiên cổ từ lâu. Được biết về sự tuần tiết của anh, tôi tự thấy những chiến công của mình trở nên nhỏ bé, chưa thấm vào đâu. Vì sao, hồi vong linh anh Thống? Có đáng thần linh nào giúp sức để anh có thể tự kết thúc mình một cách bình tĩnh dũng cảm làm vậy? Xin bái phục anh! Đúng là anh mới xứng đáng người anh hùng. Mong anh sống khôn chết thiêng phù hộ độ trì cho những người thân, lớp đàn em chúng tôi sống cho nên người, cho đáng sống. Khẩn xong, tôi lại vái. Chợt linh cảm thấy biết đâu qua lớp đất dày, anh Thống có thể nói lại với tôi điều gì chăng? tôi nằm xuống ôm lấy ngôi mộ, áp tai lên lớp cỏ mềm. Cử chỉ đó dường như làm Thắm phân vân. Em nói rất nhẹ, như dỗ dành:

- Thôi, anh Đào ơi! Anh dậy đi!

Tôi vẫn nằm im. Lát sau tôi mới đứng dậy:

- Anh lắng nghe tiếng đất! Thắm có nhớ ngày xưa anh Thống bảo đất cũng có tiếng nói không?

- Em nhớ! Vậy vừa rồi đất có bảo gì không?

- Có chứ! Đất bảo rằng, cuộc đời là một chuỗi dài những câu hỏi cần giải đáp. Điều quan trọng là phải giải đáp đúng. Khi đã tin vào lời giải đáp hoàn toàn chính xác, con người sẽ ự do và đầy đủ sức mạnh.

Thắm nhìn tôi, đôi mắt chớp chớp, vẻ ngạc nhiên nửa tin, nửa ngờ:

- Anh nói thật đấy chứ?

- Sao lại không thật?

Thắm im lặng cúi đầu vẻ nhẩn nhục. Rồi lại ngẩng đầu nhìn tôi, muốn hỏi nhưng không biết hỏi gì. Thực ra tôi muốn Thắm và cả chính mình nữa, tin vào điều tôi vừa tưởng tượng, coi như lời khuyên bảo trong cuộc sống. Đất vốn im lặng. Đất chỉ biết nói khi con người muốn thế.

Đây là di sản quý báu mà anh Thống để lại cho tôi.

Trên đường về, cả hai đứa chúng tôi trở nên trầm ngâm. Tôi đi trước, em đi sau cách nhau mười bước chân. Cứ y như đôi vợ chồng trẻ đang có điều gì giấu nhau. Lúc đi, chúng tôi chuyện trò tíu tít. Chuyện ở chiến trường, chuyện ở quê nhà, chuyện về cuộc đời mấy đứa bạn. Trong trò chuyện chúng tôi đều ý tứ tế nhị, không khơi gợi điều gì liên quan đến tình cảm giữa hai đứa. Đây là những điều khó nói và không tiện nói. Do vậy, chúng tôi đều thanh thản, giọng nói điệu cười hoàn toàn tự nhiên. Còn lúc này có thể do chính những lời khuyên bảo của đất do tôi vừa tưởng tượng ra, đang buộc cả hai chúng tôi suy ngẫm về mình. Nói cho đúng hơn là về mối quan hệ tình cảm giữa hai chúng tôi. Tôi đoán chắc rằng, nếu tôi lần tới, tỏ tình với em, em sẽ đủ can đảm đi giả lễ chạm ngõ cho cái nhà ông giáo nào đấy. Nhưng liệu có nên xử

sự vậy không? Thời bấy giờ xử sự như vậy cũng dễ tai tiếng. Hơn nữa, mẹ tôi có vẻ không mặn mà với Thắm. Không hiểu vì lý do gì. Cái chính là tôi tự thâm tra lại mình. Trong trái tim tôi, Thắm mới chỉ là đứa em để mến chứ chưa làm tôi say đắm mất ăn mất ngủ. Thế thì thôi, đừng làm xáo trộn cuộc sống của Thắm lên nữa, và hãy để trái tim chàng trai hai mươi tuổi tự do rung động. Tìm được lời giải đáp như vậy, tôi thấy lòng mình nhẹ nhõm. Tôi đi chậm lại chờ em. Để gọi lại không khí vui vẻ, tôi bắt đầu kể cho em nghe một chuyện tếu của lính ở chiến trường. Và thế là chuyện trò giữa chúng tôi lại rộn rã hồn nhiên như lúc đi. Về đến đầu xóm, trời ngả hoàng hôn. Chúng tôi chia tay nơi lối rẽ vào ngõ nhà em.

Buông tay tôi ra, chợt em hỏi, giọng vừa đùa vừa có ý thăm dò:

- Kỳ này anh về phép phải cưới vợ đi chứ?
- Đã có ai đâu mà cưới?
- Để em làm mối cho!
- Thế thì còn gì bằng! Nhưng Thắm chớ làm mối vào đám đã có người chạm ngõ, sẽ xảy ra chiến tranh cho mà xem!
- ừ ừ anh! Thôi em về đây!

Nhìn theo bóng em đang lẫn vào hoàng hôn, tôi nói vọng theo:

- Anh nói thật đấy! Anh không thích chiến tranh, chỉ muốn sống hòa bình thôi.

11 - 1993

Tiếng Đất

Người mẹ tội lỗi - P I

I

Đành rằng câu chuyện sắp kể ra đây là câu chuyện buồn thì cũng không nên gọi là truyện "người mẹ tội lỗi". Vậy mà người kể không sao cưỡng lại được mình, để cho cái ám ảnh nào đấy thúc đẩy, và khi đã trót buột miệng ra, người kể bỗng có cảm giác câu chuyện này là do từ một tiếng thì thảo mơ hồ lẫn trong gió lạnh mùa đông đang lật từng chiếc lá vàng khô gọi nên. Cây bàng già trồng từ đời nào đứng ở ngã ba đường đi ra Cồn Mỏ vào mùa này đang trút lá, những chiếc lá đỏ bầm như máu khô rơi đầy những lốt chân trâu. Theo từng đợt gió, chúng lặng lẽ trở mình chập chờn như những cánh bướm hấp hối, và kỳ lạ thay, có chiếc lá khô giòn bỗng dựng nghiêng dậy rồi sè sè bay đi. Thoạt đầu, dường như nó nhảy tâng tâng trên đường đất gồ ghề và đột nhiên nó cắt mình

bay là đà qua những nương củ đậu và cuối cùng rơi vào một bụi dứa dại um tùm. Trẻ con chăn trâu làng Mai thường tỏ ra sợ hãi khi nhìn thấy những chiếc lá bàng khô bay lên như thế. Chúng cho rằng đấy là hồn ma oan trái ở Cồn Mỏ đang cất lời than vãn với người đang sống ở dương gian. Phải chăng cái ý nghĩ tầm phào của lũ trẻ vẫn có thể ám ảnh người kể chuyện. Bởi vì người mẹ trong chuyện đã chết từ lâu. Chị chết hầy còn trẻ lắm, mới ba năm tuổi. Tên chị là Kiều. Cha chị, ông đồ nho ấy, có lẽ quá thương phận nàng Kiều trong truyện người xưa mà muốn con gái mình mang tên nhân vật chẳng? Hay vì nhà ông đồ ở ngay cạnh chiếc cầu gỗ qua sông nên ông thích chơi chữ mà đặt tên con như thế? Cũng không ai biết. Bởi ông đồ cũng đã là người quá cố. Vả lại, biết để làm gì, khi chị Kiều cũng chết từ năm 1967. Ngôi mộ củ chị đặt ở Cồn Mỏ ngay bên cạnh mộ chồng tên là anh Viễn. Sau ngày đất nước được hoàn toàn giải phóng ít lâu, ủy ban nhân dân xã Mai Thủy đã xây dựng nghĩa trang liệt sĩ ngay dưới chân đồi thông. Người ta thu vén tất cả những hài cốt liệt sĩ trong xã về đặt nơi trang nghiêm này. Có nhiên, anh Viễn vốn là huyện đội phó trong kháng chiến chống Pháp, sau này ở lại nằm vùng bị bọn Diệt giết chết năm 1957 là người được xã lưu ý đầu tiên. Hôm bốc mộ anh, người ta thấy lẫn trong đám xương đã mủn, một sợi dây điện màu xanh Bảy giờ, chỉ ông già Cận, bố anh Viễn là hiểu rõ sự tình của sợi dây điện bình thường ấy. Đây là sợi dây bọn Diệt trói anh Viễn lúc chúng đem anh đi thủ tiêu ở trên Tứ Tây. Tay công an tên là Lê Phán "ba cùng" ở ngay trong nhà lão Cận rỉ tai cho chị Kiều biết tin đó. Lập tức chị

Kiều cùng bố chồng và một người chú họ nữa đánh một chiếc xe trâu đi hái củi để lấy cơm. Và trên đường về, lúc nhập nhoạng tối, họ đã bới đúng xác anh Viễn lên cho vào bao tải. Anh bị chôn ngồi, tay trói quặt về phía sau. Khi đem về khâm liệm, ông già Cận cởi trói cho con trai, nhưng vẫn bỏ sợi dây tội ác kia vào áo quan. Để làm dấu hài cốt của con và để sau này - lúc cách mạng thắng lợi thì sợi dây đó sẽ nói nhiều điều với người đang sống. Quả thật thế, bây giờ sợi dây điện màu xanh ấy được đặt trang trọng trong tủ kính, cạnh đó là một mảnh bìa ghi rõ sự tích tội ác của giặc - một hiện vật quý của nhà truyền thống xã Mai Thủy. Trong nhĩa trang liệt sĩ, tấm bia mộ có khắc tên Bùi Duy Viễn được đặt ở hàng đầu. Người ta đã đưa anh về nơi an nghỉ vĩnh viễn, vị trí xứng đáng với sự cống hiến của anh lúc sinh thời, để lớp lớp dân làng xã tưởng niệm. Ngôi mộ cũ của anh ở Cồn Mồ lúc này chỉ là một cái hồ nước vũng vãnh, nơi những con cóc bù bưng tròn căng, những chú nòng nọc đen ín boi lượn loăng quăng giữa những sợi cỏ chỉ ăn lan ra mặt nước. Bên cạnh cái hồ ấy, vẫn còn lại ngôi mộ chị Kiều. Chị không được công nhận là liệt sĩ. Đây cũng là một chuyện rắc rối phức tạp, nhưng không ai thắc mắc. Có thắc mắc chẳng là vợ chồng lão Cận và cô Thảo, con gái của chị Kiều. Nhưng thắc mắc để ăn cái giải gì, để được hưởng danh hiệu gia đình liệt sĩ thì một mình anh Viễn cũng đủ rồi. Với lại, cán bộ xã cũng có lý của họ. Nếu công nhận chị Kiều là liệt sĩ thì phải tính đến hàng chục trường hợp khác. Họ cũng bị đại bác của Mỹ bắn chết trong lúc đang sản xuất ngoài đồng. Rồi còn bao nhiêu vụ bị bom đạn Mỹ giết hại. ở xã Mai Thủy này, nếu tính những người chết oan trái như thế trong hai cuộc chiến tranh thì phải đến vài trăm. Thực ra, trường hợp chị Kiều có khác. Chị là đảng viên, là du kích trong kháng chiến chống Pháo. Khi đất nước chia làm hai miền, chị không đi tập kết cũng còn vì anh Viễn được huyện ủy bố trí ở lại. Sau ngày chị được thả từ nhà tù của bọn Diệm ra, chị mất liên lạc với tổ chức Đảng. Thoạt đầu, thì mất liên lạc thật, vì hầu hết các đảng viên nằm lại đều bị bắt, bị thủ tiêu hoặc trốn tránh đi một vùng đất khác. Về sau, chị biết là mình bị bỏ rơi. Đây là một nỗi đau của chị không biết nói cùng ai cho đến lúc chết một cách đột ngột. Thời kỳ năm 1967, xã Mai Thủy gần như hoàn toàn giải phóng. Mặc dù ở cạnh nách căn cứ ấp Năm của Mỹ, cán bộ và du kích phần lớn đã hoạt động công khai. Chị Kiều đã đứng tuổi không tham gia du kích nữa mà chỉ hoạt động phụ nữ ở thôn. Buổi sáng hôm ấy, chị Kiều vận động mấy chị em khá trong tổ đổi công cùng ra gặt lúa ở cánh đồng Trầm. Đây là cánh đồng mà tụi lính dù Mỹ thường nổi da gà lên khi phải phóng xe qua. Bọn Mỹ không muốn họ dân lai vãn quanh con đường không vui đó, nên đã dọa sẽ bắn bỏ bất cứ ai, nếu thấy xuất hiện. Dĩ nhiên trong dân chúng cũng có người sợ. Nhưng lúa vẫn cứ chín vàng rực cả cánh đồng. Chị Kiều xót xa về hạt lúa chín đã đành, lại nghĩ rằng mình là cán bộ

nếu không đi thì làm sao vận động được dân làng. Thêm nữa, hị cho rằng thần Mỹ dọa là dọa thế, chứ chúng cũng có mắt, nhìn thấy toàn đàn bà con gái cả, lẽ nào chúng lại dám làm liều. Vậy mà chị Kiều không kịp hiểu thẳng Mỹ. Một quả cối 81 ly đã rơi đúng đám ruộng, nơi mấy chị em đang gặt. Chị Kiều và hai chị khác chết ngay, một chị còn lại bị thương nặng, về sau trở thành tàn phế. Không chỉ riêng các nhà thơ mà nhân dân làng Mai đều hiểu thế nào là hạt lúa đầm máu, khi nhìn vào thửa ruộng tả tơi, nơi người ta khiêng những thi thể rách nát lên vồng. Nhân dân xã Mai Thủy có một sức mạnh âm thầm và kỳ diệu. Không hiểu do gợi ý bằng cách nào đó của chi bộ Đảng, mà thoát đầu bà con làng xóm đổ xô ra đường vây quanh mấy chiếc vồng khiêng người bị giết hại. Trong tiếng khóc la đến xé lòng của những người thân cùng tiếng nguyên rửa tội ác của giặc Mỹ, một ông già nhân danh đại diện các khuôn hội phật giáo trong xã đã kêu gọi mọi người hãy kéo nhau lên quận, bắt những tên khốn nạn tự xưng là chính quyền quốc gia phải trả lời về vụ giết hại dã man này. Người ta hè nhau đi, người sống khiêng người chết. Người ta đốt hương lên, thấp nển lên. Và không đợi đến lúc làm lễ phát tang như phong tục cổ truyền, người ta kêu gọi người thân hãy đội khăn tang lên. Một súc vải trắng được mang đến. Người ta vừa đi vừa xé vải làm khăn chít lên đầu. Cái màu trắng trang nghiêm và lạnh lẽo ấy có sức gợi cảm mạnh mẽ làm sao! Thoạt đầu là những người than chịu tang, rồi đến bạn bè, hàng xóm và dần dần người ta mau chóng nhận ra rằng, đây là cái tang chung, cái tang của nhân dân xã Mai Thủy. Súc vải trắng được xé đến mảnh cuối cùng. Người ta mang đến súc vải khác. Và đoàn người vừa đi vừa vắn khăn tang, chỉ một lúc sau, khi ra đến đường quốc lộ thì đoàn người đã dài dằng dặc - trên đầu là một màu trắng nhìn đến lạnh gáy. Xe cộ ườn lại dẹp sang một bên, lính cảnh sát lính quân cảnh chạy băng nhắng một lúc rồi cung phải dẹp sang một bên. Đoàn người như một dòng thác trắng ườn ườn đổ vào trụ sở của quận. Viên thiếu tá trưởng không dám trốn tránh. Viên đại diện của ăn cứ Mỹ cũng phải phơi mặt ra để trả lời cho dân chúng. Cố nhiên là bọn Mỹ đã phải chịu bồi thường tính mạng và tài sản cho nhân dân, còn phải hứa không được bắn phá vào bất cứ nơi nào dân thường sinh sống làm ăn. Khỏi phải kể lại cái không khí bi tráng và oai nghiêm lúc đó, lúc bọn Mỹ và bọn quận mắt tròn mắt dẹt không dám nhìn thẳng vào hàng nghìn cặp mắt bốc lửa. Bởi vì đây là chuyện khác. Chuyện muốn kể ở đây là cái chết của chị Kiều vẫn có sự cống hiến - một cái chết được mọi người ghi nhớ. Dù sao chị cũng là một trong những người dám chấp nhận thử thách với thẳng Mỹ. Trên thực tế, chị đã thắng. Cả cánh đồng Trầm chỉ vài ngày sau đó đã được gặt hái ung dung. Dù sao, gia đình lão Cận cùng họ hàng thân thích chị Kiều cũng đã cắn răng lại, nén chịu xót xa để dân làng khiêng thi thể rách nát của chị đi giữa nắng hè thiêu đốt để đòi quyền được sống, cho những người đang

sống. Dù sao, chị cũng là đảng viên, là du kích cũ... Nhưng thôi, hẳn là không một người nào đi làm cách mạng lại ước ao mình sẽ trở thành liệt sĩ. Danh nghĩa liệt sĩ chỉ nhằm an ủi động viên những người đang sống. Vợ chồng lão Cận và cả cô Thảo, con gái của chị cũng đều cảm thấy không nên đòi hỏi làm gì. Chính sách là chính sách. Chính sách có những điều khoản quy định chặt chẽ, có thứ tự tiêu chuẩn của nó. Bởi thế, không làm sao tránh khỏi vài trường hợp máy móc. Người ta cứ mở những điều khoản, những tiêu chuẩn ra mà đối chiếu, cuộc đời và cái chết của chị Kiều chỉ thiếu hoặc chệch đi vài điểm là thôi. Lão Cận công nhận chính sách là đúng đắn, lão không thắc mắc. Nhưng trong cõi sâu xa, lão có buồn. Lão buồn khi nhìn ngôi mộ của con dâu nằm lại một mình. Y như thể có một sự chia cắt dưới cõi âm. Mai táng con dâu cạnh ngôi mộ con trai là lão Cận có s tứ. Không phải chị Kiều trắng trời lại, chị không kịp nhận ra mình chết thì bảo trắng trời làm sao được? Vậy mà lão Cận vẫn coi như có lời thỉnh cầu của nàng dâu hiếu thảo. Đây là lão nhớ cái buổi sáng ảm đạm ấy, chị Kiều đã khóc ngất đi bên cạnh mộ chồng. Khi chị tỉnh lại, lão Cận đỡ dành chị đi về nhà, chị cứ nằm úp mặt xuống đám cỏ ẩm ướt mà van xin lão: "Ba ơi! Ba cho con chết luôn thể! Để con được chôn bên cạnh nhà con..." Lời van xin trong khi cõi lòng tan nát của chị Kiều lúc ấy, mà lão Cận không quên. Mai táng chị, lão cho đào huyệt đúng vào nơi xưa kia chị đã vẫy nát đám cỏ mà khóc lóc thỉnh cầu. Hơn nữa, với hai ngôi mộ song song cạnh nhau, lão muốn nói với bàn dân thiên hạ rằng, chúng nó sống có nhau, chết cũng ở kề bên nhau; chúng nó là đôi vợ chồng trọn đời chung thủy. Lời nói ngầm của lão là nhằm vào những miệng lưỡi lắt léo thị phi tung lời đồn đại về tiết hạnh của con dâu lão. Vậy mà nay ngôi mộ cô con dâu đành nằm lại một mình giữa quang quẻ mặt trời. Lão chỉ buồn mà không nói ra. Nếu người chết có linh hồn, thì chắc linh hồn chị Kiều sẽ phiền não vì người ta thực hiện chính sách đúng đắn quá. Lão Cận nghĩ như vậy vào hôm dân xã tổ chức bốc mộ liệt sĩ, rước hài cốt con trai lão về đặt ở nghĩa trang. Lão bứng cả gốc cây gieo trồng gần hai chục năm nay trước mộ con trai đem sang trồng song song voúi cây giao trước mộ con dâu. Lão Cận muốn chút kỷ niệm của con trai lão lưu lại nơi Cồn Mồ để vong linh con dâu lão được an ủi. Tưởng là cây giao già sẽ không chịu bén rễ, ấy mà nó chỉ ử rữ đâm bẩy hôm đầu, dần dần tươi tốt lại.

Tiếng Đất

Người mẹ tội lỗi P II

II

Vào đúng tháng 7 năm 1977, xã Mai Thủy khánh thành nghĩa trang liệt sĩ bằng một buổi lễ tưởng niệm trọng thể. Quả là mát mắt vong linh người đã hy sinh cho đất nước, càng mát mắt thân nhân các liệt sĩ. Lão Cận nhận bằng liệt sĩ của con, nhận cả huân chương nữa về treo trên bàn thờ. Cũng vào dịp ấy, Thảo, cháu gái của lão được xã giới thiệu lên tỉnh đi dự học lớp trung cấp thương nghiệp theo tiêu chuẩn con em liệt sĩ. Thực tình thì vợ chồng lão Cận cũng phân vân. Vợ chồng lão đều già lắm rồi, lão bảy mươi, vợ lão bảy ba. Đánh rằng lão còn một lô một lố cháu ngoại, nhưng cháu ngoại là cháu ngoại, chỉ mình Thảo là cháu nội. Dù Thảo đã học đến lớp 12 trước giải phóng, thì vợ chồng lão cũng chỉ muốn nó ở cạnh mình. Vài nơi ngấp nghé rập rình muốn nhắm Thảo, nhưng lão Cận không ưng. Lão chỉ ưng cái nhà anh trung úy Thắng trên huyện đội. Anh Thắng là người cùng xã đã đánh, lại mồ côi cha mẹ. Lão tính, nếu hai đứa duyên ưa phận đẹp lão sẽ cho Thắng ở rể. Cháu rể cũng như cháu nội, trong thâm tâm lão không muốn cho Thảo đi xa. Lão băn khoăn. Vợ lão càng băn khoăn hơn, nghiêng về phía cự tuyệt.

Bà lão khuyên cháu:

- Đi học cái nghề bán hàng mần chi, con? Mẹ coi bộ mấy đứa bán hàng trên huyện, đứa mô cũng vênh vênh cái mặt lên như cút bò được nấng. Hỏi không thèm thưa. Thôi ở nhà mần ruộng, chằm nón cũngặng!

Ông lão tính toán chán rồi bàn với vợ: Thôi bà nó ă! Để cho cháu nó đi! Học cái nghề là một chuyện, nhưng đây là cái hương thơm cha nó để lại! Cha nó có hy sinh cho cách mạng, chừ cách mạng mới tri ân. Lớp học này xã ta được có hai đứa - có phải ai cũng được đi đâu.

Bà lão vỡ lẽ ra và cả hai ông bà lo toan sắm sanh cho Thảo lên Huế nhập trường. Sắm cho nó hiếc va li có khóa cẩn thận để bỏ tư trang và sửa sang lại cho nó chiếc xe đạp. Từ Huế về nhà mười cây số, có chiếc xe đạp tốt để thỉnh thoảng nó về thăm ông bà. Hôm Thảo ra đi, vợ chồng lão Cận giết gà làm cơm. Trước nữa là để thấp hương khấn khứa vong linh ba mẹ nó, sau đó là cả nhà liên hoan. Bữa cơm có mặt hai cô con gái của vợ chồng lão Cận lấy chồng ngay trong làng, lại có cả anh trung úy Thắng trên huyện đội. Có chén rượu vào, lão Cận rất vui, lão cảm thấy những ngày cuối đời của lão thực sự đã có chút ít đền bù. Lão muốn quên tất cả quãng đời dài đầy gian truân, khổ

đau của lão. Hết thời trăng Pháp đến thời trăng Mỹ, không phải lão không kiếm ra miếng cơm manh áo, thời nào lão cũng sống được nhờ hai bàn tay của mình. Nhưng no cơm ấm áo mà lòng dạ luôn luôn đau đớn tủi nhục thì đâu phải hạnh phúc? Ôi, lão cũng không muốn nhắc đến những đón đau tủi nhục của tháng năm đã qua nữa, lão sẽ quên, sẽ quên hết. Cách mạng đã thắng lợi rồi, có nghĩa là độc lập, tự do, hạnh phúc sẽ đến. Làm sao lão lại không vui được? Vậy mà... Vậy mà buồn thay, niềm vui của lão Cận vừa mới nhen đã tắt ngúm. Sự thể xảy ra sau ngày Thảo nhập trường vừa đúng bốn hôm. Buổi trưa, lão Cận vừa mới ngả lưng, chợt thấy Thảo đạp xe về, chiếc va li nhỏ cột luôn sau xe. Cô gái dựng vội xe đạp vào vách hiên, chiếc xe đạp ngã chống kênh cô cũng không buồn nâng dậy và chạy ù vô buồng úp mặt xuống gối khóc tằm tức. Vợ chồng lão Cận ngẩn ngơ không hiểu đầu cua tai nheo ra làm sao. Hỏi nó, nó không nói, chỉ khóc. Vừa khóc vừa kêu thảm: "Mạ ơi! Mạ ơi! Mạ chết đi để tội cho con gánh chịu, mạ ơi!". Bà già tưởng cháu ốm, cuống quýt sờ đầu sờ trán, nhưng Thảo gạt tay bà đi. Bà vừa cáu vừa thương. Bà mắng yêu cháu, mẹ nội mi Thảo à! Có chuyện chi thì nói cho ông mẹ biết chứ. Trăng mô trâu mi hử?

Ông già Cận nhìn hai vai cháu run lật bật theo từng tiếng nấc, bèn bảo vợ:
- Bà cứ để yên cho cháu nó khóc. Nó có chuyện ảm ức nó mới khóc. Người người rồi cháu sẽ nói. Không phải giục!

Lão Cận bỏ ra ngồi ở tràng kỷ. Lão rót một ly rượu. Lúc có điều suy nghĩ, lão thường nhấp vài hớp rượu. Loại rượu nếp tự cất lấy ngâm thêm lục vị, uống một ly là ấm mặt. Nghe tiếng khóc tằm tức của cháu, lão xót xa vì dự cảm cái điều đa chôn vùi vài chục năm nay giờ lại phải bới lên. "Mạ ơi! Mạ chết đi để tội cho con gánh chịu...". Ôi, tội nghiệp cháu lão! Nào nó có tội tình gì?

Quả thật thế, sau khi lau nước mắt, Thảo mới trao cho lão Cận tờ giấy của phòng tổ chức nhà trường trả Thảo về địa phương vì lý do không đủ tiêu chuẩn. Bà lão ít chữ nghĩa, không hiểu tiêu chuẩn là cái gì. Ông lão bèn giải thích cho vợ, và bà lão nổi xung lên. Con Thảo thiếu tiêu chuẩn gì nữa nào? Nó đẹp gái, không đui què mẻ sứt này! Nó đồ tú tài rồi này! Người ta đòi tiêu chuẩn chi nữa? Mà đã không đủ tiêu chuẩn thì loại con bé từ đầu, chứ triệu tập nó lên tỉnh, rồi trả về là nguyên có làm sao? Bà lão cứ xôn xồn rầy la, coi như rầy la vào khoảng không vô hình. Còn lão Cận cứ ngồi im, chòm râu lồm đồm bạc cũng im phăng phắc. Lão nhìn ra ngoài sân nắng, như thể nói với bóng cây cau in một vệt đen xuống góc sân:

- Thì bà cứ để cháu nó nói sự tình đầu đuôi, coi rắng.

Sự tình đầu đuôi mới xảy ra sáng nay được Thảo kể lại qua giọng nói còn phập phều. Thảo kể về sự bất ngờ lúc được gọi lên gặp chú Sơn, phòng tổ chức. Chú Sơn nghe nói ở rừng về, nhưng nom chú hồng hào trắng trẻo, ăn

bận lịch sự, đeo kính trắng đáng vẻ một trí thức thành phố. Chú Sơn kéo ghế mời Thảo ngồi, rót một ly nước trà đưa tận tay Thảo. Chú tùm tùm cười nhìn Thảo và nói:

- Trông cháu giống mẹ cháu lắm!

Thảo mừng rơn, thế là chú Sơn cũng biết cả mẹ Thảo. Quả thế thật, chú còn biết nhiều người trong xã Mai Thủy. Chú bảo là hồi kháng chiến, chú có về công tác ở xã Mai Thủy dăm bảy lần. Với lại, chú quê ở Dương Thủy, xã cạnh nách Mai Thủy đó thôi. Chú nói chuyện thân mật, vòng vo tam quốc một chặp rồi mới đưa cái giấy cho Thảo, vào bảo:

- Cháu thông cảm. Đây là việc của tổ chức. Chú cũng không muốn vì chú rất thương cháu, quý cháu. Nhưng tổ chức đã xem xét thấy cháu chưa đủ tiêu chuẩn mới phải trả về. Cháu cứ yên tâm về nhà đi! Để chú coi có lớp học nào thích hợp...

Đến câu cuối cùng ấy thì Thảo nhận biết chú Sơn không giấy được về hời hợt, dãi bôi. Và Thảo vụt đứng dậy, cầm tờ giấy, chạy ào ra ngoài, không kịp chào. Thảo chỉ sợ mình khóc trước mặt con người nói năng lịch thiệp kia. Nhưng Thảo đã không kìm được nước mắt, lúc về phòng ở tập thể. Thấy Thảo vợ tất cả quần áo chần mần, kể cả quần áo mới giặt chưa khô nhét vào va ly, bạn bè xúm lại hỏi. Thảo chìa tờ giấy cho chúng nó xem. Bọn chúng nó đều kêu toáng lên: "Thiếu tiêu chuẩn là thiếu cái chi, răng mi không hỏi?". Thảo lả đầu. Mấy đứa con gái quê ngoài Quảng Bình, Vĩnh Linh - tụi nó ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa lâu rồi, nên đứa nào cũng bạo, cũng rách. Thảo là không hỏi cho ra lẽ, chứ sao lại chịu ầm ừ như vậy mà về. Và mấy đứa giật tờ giấy của Thảo: "Để tụi tao lên hỏi cho!". Lát sau, chúng nó trở về, nhưng mỗi đứa tản đi một nơi. Hình như đứa nào cũng lảng tránh Thảo, chỉ riêng con Chanh một lúc sau mới kéo Thảo ra góc sân. Chanh cũng là con liệt sĩ, cha nó hy sinh trong trận Mậu Thân ở Quảng Trị, nó bảo Thảo: "Chú Sơn nói đó là quyết định của tổ chức, chứ không phải cá nhân chú. Tổ chức đã điều tra và xác minh lại lý lịch của Thảo và nhận thấy Thảo khai man là con liệt sĩ. Thực ra, Thảo chỉ là con một tên ác ôn". Trời ơi! Thảo choáng váng thốt lên! Thế là Thảo cột va li vào xe đạp, chẳng thèm thanh toán tiền ăn nữa, cắn răng lại cho khỏi trào nước mắt mà phóng xe về.

- Cha cố tổ có tiên thẳng mô nói - Bà lão hét toáng lên sau khi nghe cháu kể lại - Thằng mô dám nói mi không phải là con thẳng Viễn! Sau thì tau đào mô đào mả cả họ nhà hần! Thằng mô? Mi nói tau nghe!

- Mẹ cứ chửi tùm lum lên mần chim con đã nói với mẹ rồi. Họ nói đó là ý kiến của tổ chức - Thảo van vỉ bà, nhưng bà lão vẫn sôi máu:

- Tổ chức à? Tổ chức là thằng con mô? Hần cũng phải có mặt ngang mũi dọc chớ. Tau từng ni tuổi rồi tau mà lại thêm sợ lệnh chi hần.

Lão Cận từ nãy giờ ngồi yên trên tràng kỷ, bây giờ mới đổi tư thế ngồi, quay

sang phía bà lão:

- Bà không phải chửi. Chửi không ăn nhằm chi. Để mặc tui - Ngừng một lát, lão Cận tiếp - cán bộ hồi ni nhiều nơi có cái lý lẽ lạ rứa đó bà ạ! Mần được việc chi hay ho thì họ ra mặt tự xưng tên tuổi hẳn hoi. Mần việc chi sai trái hoặc mờ mờ thì họ giấu mặt đằng sau ái cánh cửa lim, mà họ kêu là tổ chức. Việc con Thảo chắc có sự tình trắc ẩn chi đây, chớ không dưng người ta lại dưng chuyện lên? Bà đừng có ầm ĩ. Miệng mình chửi thì tai mình nghe. Để mặc tui.

Lão Cận lăm lũi đi thay quần áo, lão bận chiếc áo bà ba bằng lụa tơ tằm màu mỡ gà, chiếc quần cũng bằng lụa nhưng nhuộm màu nâu nhạt. Thấp ba nén nhang lên bàn thờ con trai và con dâu, lão đứng im một lúc ngắm nhìn hai tấm ảnh chúng nó. Chắc lão khấn thầm trong bụng.

Đoạn lão vắn một điều thuốc lá sâu kèn, rồi bảo Thảo:

- Con lục tìm đưa cho ông cái giấy khai sanh của con.

Tờ giấy khai sanh đã ố vàng. Lão Cận đeo kính vào, cặp kính gãy một bên gọng được lão thay bằng sợi dây cước. Rõ ràng chỗ mực họ và tên người cha đã ghi là Bùi Duy Viễn. Quả thật, hồi đó ghi được mấy chữ kia cũng khá rắc rối. Thằng Côi, phụ tá hộ tịch cho lão đại diện xã không chịu ký. Hắn quát rằng, tên Bùi Duy Viễn Việt cộng nằm vùng vẫn còn lén lút quanh đây hay sao hở ông già? Chớ hẳn biệt vô âm tin rồi sao còn về ngủ với vợ mà sanh con. Muốn khai sinh con bé này là con đẻ Bùi Duy Viễn thì lão phải gọi tên Viễn ra trình diện chánh quyền đã! Cách truy hỏi của bọn đại diện xã, lão Cận cũng đã tính trước. Có cất cổ lão đi, lão cũng không lòi anh Viễn dưới hầm bí mật lên mà nạp cho chúng. Biết tính nết của tên Côi, lão Cận đã ấn vào tay hắn hai tờ giấy bạc Đức Thánh Trần 500 đồng và gói đầu thừa với hắn. "Ông phụ tá thông cảm. Quả là thằng con tôi bị cá ông truy nã từ chiến dịch tổ cộng đợt 1, đã trốn biệt từ lâu. Không chùn nó vượt biên ra Bắc Việt cũng nên. Nhưng thôi ông ạ! Dù con dâu tôi có trót lỡ làng thì vợ chồng tui cũng không biết tính cách rằng! Các cụ ta thường nói - gà nhà ai đẻ vô ổ nhà mình cũng là trứng của mình - vợ chồng tui phải theo cái đạo lý của các cụ xưa vậy". Thằng Côi nhét bạc vô túi lệ làng, nheo nheo mắt cười, hạ bút ký giấy khai sanh cho bé Thảo. Hắn vờ than thở rằng sau này có chuyện gì rắc rối xảy ra, hắn sẽ chết đầu nước. Đây là cách vừa vùi khéo vừa dọa dẫm.

Hôm chẵn tháng cho be Thảo, lão Cận phải mời thằng Côi đến nhậu. Hôm đó, hắn còn trắng trợn giở giọng ồm ồm chòn ghẹo chị Kiều, làm lão Cận tức muốn nổ tràng mắng. Lão nghĩ bụng, thằng này thấy quả đỏ tướng chín, lão nói con dâu lão trót lỡ làng là nói cho qua chuyện, chứ đâu phải con dâu lão đã hư nết. Cái hầm bí mật của con trai lão, đào ngay dưới chân giường vợ nó, chứ đâu xa. Lão phải đuổi khéo thằng Côi về bằng cách nhét vào túi hắn một chai rượu để gọi là tri ân ông phụ tá. Thế là tên phụ tá hộ tịch đi đâu

cũng bô bô kháo chuyện làm quà rằng, con Kiều cộng sản tương gan vàng dạ sắt hóa ra cũng... he he... cũng "ây" ra phết. Vậy nó "ây" cùng thần nào? Thì còn thằng nào vào đây nữa, nếu không phải là Lê Phán cán bộ công an tỉnh được phái về "ba cùng" ở ngay trong nhà hàn mấy tháng liền từ lúc chị Kiều ở tù về. Thằng Phán điển trai cuời chiếc xe máy Nhật Bản mà tụi trẻ con thường gọi là "quạ đen". Không cận thị mà cũng đeo kính trắng cho ra vẻ trí thức, hần ngọt mồm ngọt miệng, gọi các ông bà già bằng ba bằng mẹ, gọi chị Kiều bằng o, đôi lúc còn gọi bằng út, mà mắt cứ lúng liếng như thuyền đứt neo. Chẳng đợi tên phụ tá hộ tịch đi kháo chuyện mà lúc chị Kiều mang bầu, đã có người nghi hoặc nói bôn nói gió rằng cũng chẳng biết con trê hay con rô mà tin. Đào, ai có mồm thì người ta ngồi lê đôi mạch bậy bạ, hơi đầu mà đi phân bua? Vợ chồng lão Cận và cả chị Kiều cũng nghĩ vậy. Mà phân bua sao được, biết nói thế nào? Đùng một cái, anh Viễn bị lật hàm trên Tứ Tây, lúc cái Thảo mới đầy ba tháng, còn ẵm ngửa trên tay. à, thì ra tay Viễn vẫn bám trụ quanh vùng đất này thôi. Những người nghi hoặc vỡ lẽ ra và cũng bớt chào xáo đi. Lời chao xáo im dần là sau cái chết đau đớn của anh Viễn. Dân làng và cả hàng huyện thương anh, quý anh. Có ai lại nữ nói điều gì làm ân hận vong linh người mình thương tiếc. Người ta đồn, chính Lê Phán giết Bùi Duy Viễn. Lê Phán người bên Dương Thủy trước kia đi bộ đội với Viễn, về sau đầu hàn quay ra làm ảnh sát an ninh cho Pháp và dĩ nhiên cho cả thời Mỹ Diệm. Lê Phán được tụi nha cảnh sát giao đặc trách theo dõi Viễn, bởi thế hần mới về Mai Thủy và "ba cùng" ngay trong nhà lão Cận. Hần là một thằng trai lơ, có vợ có con bên Dương Thủy mà tối thứ bảy nào cũng "dọt" về Huế với con bồ nghe đầu hầy còn là sinh viên măng tơ lắm. Dân Mai Thủy đồn hần trai lơ là để lưu ý chuyện hần ở ngay trong nhà lão Cận, cái giường hần nằm kê sát cửa sổ, nơi có thể nhìn xuống buồng chị Kiều ở dưới nhà ngang. Chị Kiều vốn là hoa khôi của đám du kích Mai Thủy hồi trước. Hần ở trong nhà lão Cận những ba tháng sau đó mới lên Tứ Tây. Chẳng ai rõ sự tình anh Viễn bị lật hàm ra sao, nhưng họ tin là có bàn tay Lê Phán. Chính hần là người rỉ tai cho chị Kiều biết nơi anh Viễn bị chôn ngồi. Có điều này ai cũng biết: sau khi chị Kiều chôn cất chồng xong, Lê Phán có mò đến vờ vịt thăm hỏi chia buồn. Hôm ấy, lão Cận tránh mặt hần không tiếp, kêu ôm nằm trong bông. Bà lão hái rau ngoài vườn cũng kệt thầy hần, không vào nhà. Hần xách đèn một bao hương và đôi nến. Hần đốt ba nén hương lên bàn thờ anh Viễn. Nhưng chị Kiều, với đôi mắt bò rừng đã chạy tới rút ba nén hương vừa mới bén ra, đem dụi đi và đuôi hần cút. Chị còn ném cả bao hương và đôi nến ra bàn bảo hần mang về. Thằng cha trơ trên vẫn cuời cuời: "Có chuyện chi mà o nóng nảy rứa o "Kiều"? Hần thủng thủng nhặt hương, nhặt nến còn nhặt cả ba nén hương bị dụi tắt vất dưới đất, tất cả hần nhét vô cặp, mặc cho chị Kiều vẫn mắng nhiếc hần xa xả. Ra về, hần

chỉ nói một câu:

- Đừng nổi khùng lên út! Được rồi! Chúng ta còn duyên nợ với nhau!
Dân Mai Thủy không có chuyện gì là không bàn tán được. Người thì khen chị Kiều cao tay đã cho thằng chó chết ấy một cái tát nhớ đời. Con Kiều quả là xinh gái đấy, nó có mái tóc dày đen nhánh bới lên bần trái gáo dừa, nước da trứng gà bóc lại thêm đôi mắt mượt như nhung. Nhưng xưa nay, nó có tai tiếng trai gái gì đâu, nói phải tội chứ, nó là đứa chính chuyên đúng đắn. Có người lại xì một tiếng, chẳng qua đóng kịch với nhau thôi. Đấy! Đấy! Cha Lê Phán còn bảo cô ả rằng hãy còn duyên nợ với nhau cơ mà. Duyên nợ cái cóc khô gì, nếu không dính tới chuyện con bé bọc tã lót đang đặt trong nôi chỉ biết hươ tay đâm trời? Trời thì cao và xa. Trời cũng không biết nó là con rô hay con trê. Thằng Viễn - nói có vong linh hắc, chứ hắc không thể biết. Còn thằng Phán cũng "mắm sốt cả chua biết thế quái nào được. Họa chẳng chỉ mình con Kiều. Mà cái giống đàn bà thì sắt đá về khoản ấy lắm, sống để bụng chết mang đi. Ha ha, nói thiệt tình, chú bác ạ! Có lẽ chính con Kiều cũng không biết nốt.

Những lời đồn đại ấy, cuối cùng cũng đến tai vợ chồng lão Cận. Bà lão thì chửi vụng vài câu cho hả dạ, còn ông lão im như thóc. Hai ông bà già chỉ trả lời thiên hạ bằng cách chăm bẵm đứa cháu nội và hết lòng thương mến con dâu. Trong nhà êm ấm đùm bọc nhau là minh chứng cho sự thật.

Chuyện ở nông thôn thường là thế, rộ lên một chốc rồi lại nguôi. Người ta lo làm ăn, lo cuộc sống lúc nào cũng nơm nớp cái "luật 10 - 59" đã in lên giấy cho mọi người đọc. Nhưng chỉ đọc thì không nổi da gà bần nhìn ái máy chém cổ điển, người ta đã biểu diễn cho bần dân thiên hạ xem. Lấy thân ây chuối ngự thay cho đầu người, lưỡi dao phệp một cái, ai cũng phải nhắm mắt lại để biết cái oai của Ngô tổng thống. Cuộc sống của dân làng Mai Thủy căng thẳng như thế, ai hơi đâu mà đề bụng chuyện vặt. Nhưng chuyện vặt tự thân nó lại cứ lai rai. Những người nhân hậu hay lui tới nhà lão Cận thường có chút quà gì trong vườn, quả chuối, trái thơm v.v... cũng mang đến cho "con chó con" tức là bé Thảo. Họ nựng với bé, đùa với bé và thường khen là nó giống thằng ba nó như đúc. Họ khen thật lòng, cốt có cái cớ để nhắc tới anh Viễn - nhắc từ nét ăn nét ở đến cuộc đời gian truân của người cách mạng chân chính, một lòng một dạ vì nhân dân đồng bào. Ngày làm lễ cầu siêu cho vong hồn anh ở trên chùa, cả mấy khuôn hội phật giáo đầy đủ thiện nam tín nữ đã đành, còn vô khối kẻ quen người lạ đến dự. Chị Kiều bế bé Thảo. Mẹ, một chiếc khăn xô bỏ múi, con cũng một chiếc khăn xô bỏ múi. Nhìn cảnh đó, không ai cầm được nước mắt. Nước mắt dành cho kẻ hy sinh và nước mắt còn chảy dài vì sự đồng cảm cảnh mẹ góa con cô. Trong cõi lòng sâu xa ai cũng muốn thêm vào đây một lời chứng giám cho hạt máu của anh Viễn để lại. Nhưng lễ cầu siêu trọng thể ấy đã bị giải tán. Cảnh sát từ trên

Huế tới bao vây chùa, dùng lưới lê và dùi cui xua mọi người. Họ lặng lẽ ra về, không ồn ào, không khiếp sợ trong lúc các nhà sư cùng vợ chồng lão Cận và mẹ con chị Kiều đều bị tổng lên xe đưa về Nha cảnh sát thẩm vấn.

Chuyện ông già Cận quắc mắt lên đốp chát lại với nha cảnh sát là chuyện khác. Chuyện muốn kể tiếp ở đây là lời đồn rằng chính Lê Phán chỉ huy vụ đàn áp này. Lê Phán không xuất hiện, chỉ đứng phía sau điều khiển, bởi hắn đã được thăng chức gì to lắm.

Những người hay hoài nghi trong lòng thường quan tâm đến Lê Phán.

Không phải họ ưa gì tên ác ôn này, họ phản đối vụ giải tán lễ cầu siêu, coi đây là hành động thất đức. Họ quan tâm tới hắn là để xem hắn "duyên nợ" với chị Kiều nhưng gì nữa. Họ có tới nhà lão Cận, đùa với bé Thảo là cốt để xem mặt nó, coi nó giống ai. Cuối cùng họ đành chịu, vì bé Thảo càng lớn càng giống mẹ. Họ để mắt xem chiếc xe máy "quạ đen" có nổ phành phành vào lỏi nhà lão Cận không. Nhưng sau cái vụ bị chị Kiều đuổi đi, không thấy Lê Phán quay lại. Có vài lần về Mai Thủy, hắn chỉ lái xe đến trụ sở hội đồng hương hính. Nghe nói trong một bữa nhậu ở nhà chánh đại diện, bạn bè đùa Lê Phán là tay cự phách trong việc chinh phục phái đẹp. Với lỏi đùa tếu, người ta bảo rằng Lê Phán vãi giống ra khắp huyện Hương Thủy này. Để cho dễ nhớ tên các đứa con giai, y lấy tên xã đặt tên cho con. Thí dụ: đứa bé sinh ở Hải Thủy tên là Lê Hải. Đứa ở Minh Thủy là Lê Minh, ở Hồng Thủy là Lê Hồng... chà, cứ cái đà này, thì chẳng mấy chốc dòng dõi họ Lê... lan nhanh như cỏ gấu... Nhân đà tán phieu, tên Côi phụ tá hộ tịch mới mượn chén châm chọc Lê phán rằng, về Mai Thủy này, thế nào ông Phán chẳng đến thăm mẹ cô bé Lê Thị Mai. Ha ha! Chính tay hắn đã ký giấy khai sinh cho con bé ấy. Gái một con trông mơn con mắt, con mẹ nó trông còn hay lắm. Cộng sản thì mặc mẹ nó, nó là gái góa đang thèm đàn ông. Lê Phán mà không tới thăm thì uổng quá. Với lại... Tên Côi nói chưa hết câu đã bị một bàn tay tàn nhẫn thộp vào cổ áo. Lê Phán không say, hắn nghiêng răng quất tên Côi là im cái mồm thói hoác của anh đi. Nếu còn nói lếu láo hắn sẽ quăng ra sông Đại Giang cho tha hồ bốc phét với Thủy thần. Tên Côi phải cười cười xin lỗi mà trong bụng thì rửa thắm: mẹ nó chứ, ai lạ đêch gì cái thứ công an tỉnh phải xuống "ba cùng". Đáng lẽ phải gọi là "bốn cùng" - cùng ăn, cùng ở, cùng làm và thêm cùng ngủ với chị chủ nhà nữa mới phải. Chuyện đồn đại này lan truyền khắp xã Mai Thủy và có nhiên cũng đến tai chị Kiều và vợ chồng lão Cận. Có những nỗi ám ức mà không biết nói cùng ai, thanh minh cùng ai, người ta chỉ muốn tự tử chết quách đi hoặc làm một việc gì đó cho tung hê sự đời lên. Chị Kiều thì không thể, chị cắn răng chịu đựng, đêm đêm ôm bé Thảo vào lòng và khóc thắm. Bà lão thì lúng búng chửi, còn lão Cận, cái cột trụ của gia đình lại càng trở nên lảm lý hơn ngày thường. Lão lỏi rượu ra uống và khi đã ngấm men, lão nói với vợ và con

dâu:

- Đối với lũ ác nham rồi trời sẽ có mắt!

Trời thì không có mắt, nhưng con người có mắt. Mắt người cách mạng đã nhìn thấu tội ác của Lê Phán. Một buổi sáng, Lê Phán cưỡi xe máy từ Huế về Phú Bài vừa đi vừa cười nói vui vẻ với một cô gái xinh đẹp xin "đi quá giang" ngồi phía sau yên, áp bộ ngực nở nang vào lưng người lái. Cô gái vờ lả lơi thọc tay vào túi áo măng tô của Lê Phán mượn bật lửa châm thuốc lá và khi trả lại cô gái biệt động đã thay vào hiếc bật lửa, một trái mìn hẹn giờ nhỏ xíu nhưng có sức công phá khá mạnh. Đến chợ Hôm cô gái cảm ơn xin xuống và tất nhiên là có hứa hẹn tái ngộ chu đáo. Mười lăm phút sau, mìn nổ. Lê Phán cùng hiếc xe Suzuki đều tan bành.

Cái chết của Lê Phán đúng vào lúc giỗ hết tang anh Bùi Duy Viễn. Thôi thế là có vay có trả, ở đời này coi vậy cũng là sự công bằng. Người dân Mai Thủy hả hê sau cái chết của Lê Phán, nhưng ngoài miệng cũng chỉ dăm dăm luận với nhau như thế. Hẳn ai cũng biết, hả hê nhất là vợ chồn lão Cận và cả chị Kiều nữa. Hẳn chết, cái gai trước mắt gia đình lão coi như nhỏ xong. Bây giờ, không ai chào xáo gì chuyện bé Thảo là con rô hay con trê nữa. Hiên nhiên, nó là con anh Viễn, cháu nội lão Cận. Nó là dòng dõi họ Bùi chứ không phải họ Lê. Những người hay hoài nghi nhất cũng không kiếm được cái cớ gì để nói khác được. Chị Kiều vẫn là người đàn bà thùy mị, nét na được làng xóm yêu quý. Su khi mất tang chồng, có vài nơi ngấp nghé mối lái muốn dạm chị về làm vợ kế hoặc vợ bé, nhưng chị đều từ chối. Chị ở vậy nuôi con, phụng dưỡng hai ông bà già, và cứ vài tháng lại ra Cồn Mỏ thăm mộ chồng cho đến lúc chị bị giết hại bất ngờ. Dân xã Mai Thủy ai cũng thương xót chị, đều nói những điều tốt lành cho chị, có ai nữ lòng nào mà bới chuyện không đâu vào đâu lên. Vậy mà bây giờ... cô con gái của chị đang úp mặt lên gối, đầm đìa nước mắt mà kêu thảm "Mạ ơi! Mạ ơi! Mạ chết đi để tội cho con gánh chịu, mạ ơi!".

Tiếng Đất

Người mẹ tội lỗi P III

III

Không! Chúng nó không có tội. Con dâu lão không có tội, cháu lão lại càng không có tội tình gì hết trơn! Đây là lời phản kháng mãnh liệt trong lòng lão Cận, lúc lão trên đường đi tới trụ sở ủy ban nhân dân xã. Lão phải làm cho ra lẽ, phải chỉ mặt đũa nào làm bậy bởi mớ chuyện này lên. Lão phải hỏi xã, bởi đây là cái gốc của mọi chuyện liên quan tới cuộc sống của dân xã. Chủ tịch là một thanh niên hai mươi chín tuổi, hồi trước Thiệu bắt quân dịch đã đào binh về hoạt động du kích, đánh giặc rất khá, được tặng thưởng huân chương. Lúc lão Cận tới, chủ tịch đang bận giải quyết vụ hai dân quân lợi dụng đi tuần tra ban đêm đã đánh cắp ống cống bán cho một tay nhà giàu dùng xây giếng. Lão chờ hàng tiếng đồng hồ. Lão không muốn gặp các vị ủy viên, lão chỉ gặp chủ tịch. Khi lão được mời vào anh chủ tịch trẻ niêm nở bắt tay xin lỗi lão vì để lão phải chờ quá lâu.

- Bác thông cảm cho cháu. Làm việc ở xã như người nội trợ, toàn việc không tên cả, mà lúc nào cũng rối bộn.

Đón chén nước từ tay chủ tịch, nhưng lão chưa uống. Lão vào đề ngay và đặt xuống trước mặt chủ tịch tờ giấy của phòng tổ chức trường thương nghiệp tỉnh trả cô Thảo về xã. Chủ tịch lướt đọc tờ giấy rất nhanh, chưa kịp nói gì, lão Cận lại ấn thêm vào tay tờ giấy khai sanh của cháu lão:

- Anh thử nói tui nghe: Hà có rằng mà người ta dám nói con Thảo không phải con thằng Viễn, không có tiêu chuẩn con liệt sĩ?

Mặt lão đanh lại, như thể chực gây gỗ. Chủ tịch ớ người ra, kêu lên:

- Rằng lại có chuyện ni hề!

Trông nét mặt chủ tịch, lão Cận cũng nguôi nguôi. Quả là anh ta ngạc nhiên thật. Anh nói với lão rằng anh cũng buồn phiền về chuyện này. Lão cứ yên tâm, để anh sẽ hỏi bí thư đảng ủy xem cấp trên có trao đổi gì với đảng ủy không. Để anh... thì để đến bao giờ? Lão Cận sốt ruột. Và lão xuống xóm Hạ tìm đến nhà bí thư đảng ủy. Bí thư cùng lớp hoạt động với con trai lão, tập kết ra Bắc làm cán bộ Bộ Nông nghiệp. Khi đất nước thống nhất, ông xin về hưu ở quê và người ta mời ông ra làm việc xã. Hôm đó nhà bí thư có kỵ.

Một ngôi nhà ngói năm gian mới xây cất khang trang nhộn nhạo những khuôn mặt đỏ gay. Họ hàng bà con đang ăn uống. Thấy thế, lão Cận không vào, chỉ đứng ngoài cổng, nhả bí thư ra cho lão xin gặp. Bí thư đã ngoài năm mươi, tóc hoa râm, nhưng hãy còn nhanh nhẹn:

- A, chú! Việc chi mược! Chú vô đây làm một ly đã!

Bí thư nắm tay lão Cận kéo, nhưng lão Cận nhất định xin kiêu, và chẳng phải rào trước đón sau gì, lão hỏi luôn việc lão cần hỏi. Bí thư đứng luôn ngoài ngõ, đeo mực kính vào đọc mọi thứ giấy lão đưa rồi cũng ngán người ra, cặp mắt cứ nháy nháy liên hồi.

- Răng lại có chuyện ni hê!

Bí thư lại khuyên lão cứ yên tâm, ông sẽ hỏi đồng chí ủy viên thường vụ phụ trách công an xã, xem thử đồng chí ấy có làm việc ngành dọc với công an cấp trên không? Lại vẫn một lời khuyên và một lời hứa. Dù lời khuyên, lời hứa đều chân tình, thì lão Cận cũng không thể chờ đợi, lão quyết đi thẳng lên xóm Thượng tìm gặp anh công an xã. Trời đã ngả chiều, lại phải leo qua hai cái dốc, nhưng lão không nản. Anh công an xã đang đánh trần ra cuộc đất trên đồi. Anh chống cuốc, đứng bắt chéo chân tiếp chuyện lão Cận ngay trên mảnh đất vừa xới. Im lặng nghe lão trình bày sự tình, anh không tỏ vẻ ngạc nhiên, bình thản đáp:

- Chuyện ni thì cháu chịu. Để cháu hỏi thêm phó công an. Bác ạ! Có nhiều việc ông tỉnh ông huyện cần điều tra xác minh, họ có hỏi ý kiến tui cháu đâu. Họ có lưới cộng tác viên riêng. Mà cộng tác viên của ai thì kẻ ấy biết thôi.

Lão Cận hỏi thốt:

- Rứa là chuyện ni anh hoàn toàn không biết?

Thay cho câu trả lời là một cái lắc đầu.

Lão Cận thở dài ngán ngẩm và hậm hực ra về. Tới nhà, trời đã nhá nhem. Con chó vàng chạy ra vẫy đuôi mừng rồi hít hít vào chân lão, lão tổng cho một đá làm nó kêu oảng, cúp đuôi chạy biến. Lão đang bực mình. Đêm, lão làm hai ly rượu, đặt lưng xuống mà vẫn khó ngủ. Tội nghiệp, cái Thảo vẫn ti ti khóc, còn bà lão vừa dỗ dành cháu vừa chửi đổng. Không có một cái tên cụ thể để trút lời nguyên rửa, bà lão chỉ gọi cái kẻ ác tâm kia là hần. Lão Cận nói vọng vào buồn:

- Thôi, bà cháu ngủ đi! Chửi thì ăn chung chi! Phải vạch mặt chỉ trán cái thằng cái con mô thất nhơn thất đức mới đặng!

Sáng sớm hôm sau, lão Cận lên huyện. Lão đã tính rồi, trước tiên lão đến huyện đội gặp anh trung úy Thắng là chỗ thân tình với gia đình lão, rồi lão sẽ cậy Thắng dẫn lão tới gặp chủ tịch huyện. Trung úy Thắng, hai mươi sáu tuổi, dáng nhỏ nhắn, bảnh trai, trong chồng Mỹ là đội trưởng biệt động nổi tiếng xuất quỷ nhập thần suốt cả dải đất từ Phú Bài lên An Cựu. Cha thắng là huyện ủy viên hy sinh trong kháng chiến chống Pháp. Mẹ đi tái giá. Anh được người cô ruột nuôi cho ăn học, đỗ tú tài rồi mới đi kháng chiến. Thắng quen thân với cháu gái lão cũng nhờ bàn tay sắp xếp của bà cô. Hôm ấy, Thắng đón tiếp lão Cận ở nhà khách huyện đội rất niềm nở. Anh còn giới thiệu lão với huyện đội trưởng. Sau tuần nước trà, lão Cận mới kể lễ sự tình

đầu đuôi câu chuyện không hay đến với Thảo. Nghe chuyện, nét mặt Thắng tái dần đi. Anh không bình phán gì về sự việc xảy ra, nhưng sự thắc thỏm trong lòng anh lộ ra trên nét mặt. Đường như tâm trạng anh có một sự đột biến, anh tự hỏi mình xem có nên dính líu vào mối tình này nữa không? Nếu sự thật vỡ ra như lời nói ngậm đằng sau tờ giấy trả Thảo về xã, thì đời sống chính trị của anh sẽ ra sao, nếu anh vẫn yêu Thảo, cưới Thảo. Anh nói:

- Cháu bận việc lắm! Ông thông cảm.

Nói vậy, chứ anh cũng dần lão tới ủy ban huyện. Vào liên hệ với phòng thường trực, biết chủ tịch huyện đang bận tiếp đoàn nhà báo Trung ương và tỉnh về tham quan một hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến của huyện, Thắng bảo lão Cận cứ ngồi chờ ở phòng thường trực, anh phải về dự cuộc họp quan trọng:

- Cháu bận việc lắm! Ông thông cảm...

- Cái Thảo nó nhỉnh anh tối ni xuống nhà, nó muốn gặp anh...

Thắng ngần ngừ:

- Tối nay thì cháu không về được. Có lẽ vài ba bốn hôm tới lúc nào rồi rồi...

Đến như tuổi lão Cận, lão còn linh cảm thấy điều gì thiếu mất mà vừa xảy ra trong quan hệ tình nghĩa hai đứa. Tuy nhiên vốn là người cổ dù linh cảm thế nhưng lão cũng chỉ trách Thắng trẻ người non dạ, chưa biết được cái tai bay vạ gió đến đã làm khổ cái Thảo như thế nào. Lẽ ra, anh ấy phải xuống an ủi vỗ về nó, phải xuống ngay mới ra thẳng con trai đang say gái.

Chủ tịch huyện tiếp lão Cận vào lúc gần tan giờ làm việc buổi sáng. Nhà khách của huyện khá sang. Nhìn những bộ sa lông có bày bình hoa cùng những cốc tách ấm chén đắt tiền lão Cận cảm thấy có phần rụt rè hơn. Chủ tịch huyện là người lịch sự và vui tính. Lời thỉnh cầu của một lão nông dân không quen biết mà ông vẫn chăm chú lắng nghe. Ông đọc kỹ các giấy tờ lão đưa, đoạn cất tiếng cười.

- Bố ơi! Sao chuyện này bố phải đi hỏi loanh quanh hết xã lại lên huyện cho mất công mệt xác. Bố cứ phải nhờ cái anh phòng tổ chức nhà trường cháu Thảo theo học, mà truy cho ra lẽ... Trời ơi, bố chờ con từ sáng đến giờ à? Chà, mấy cha văn phòng ở đây nó ngớ ngẩn, chẳng biết hướng dẫn cho bố... Chủ tịch mời lão uống nước, đưa tận tay lão điều thuốc lá đầu lọc đắt tiền, tiễn lão ra cổng...

Thế là công cốc, bụng đói chân mỏi, chẳng được việc gì, lão Cận về nhà nằm dài ra. Lại dậy nhâm nhi ly rượu và nghiền ngẫm, trong lúc cháu lão nom người gầy xòm đi, mắt lúc nào cũng đỏ hoe.

- Thảo, sáng mai cháu lấy xe đạp chở ông lên cái trường của cháu để ông hỏi chuyện, coi thử...

Từ xưa nay chưa bao giờ Thảo trái ý ông, nhưng lần này Thảo lắc đầu. Nhất định Thảo khôn thêm đặt chân đến cái nơi đã gây ra nỗi đau khổ cho Thảo.

Thôi thì lão đi một mình vậy. Lão ra đường số 1 vẫy xe lam về Huế. Hỏi đường quanh co một chập rồi cũng tới được trường. Hôm nay, lão gặp may. Cái chú tên là Sơn mà lão cần gặp có mặt ở nhà. Lão chỉ đợi mất mười phút là được tiếp.

Sơn trạc bốn mươi tuổi, có mã người phải nói là đẹp. Vóc tầm thước, mái tóc uốn lượn tự nhiên, da dẻ trắng trẻo, đôi mắt tươi vui lấp lánh sau cặp kính cận, áo quần là ủi hằn rõ đường ly. Anh có bàn tay đặc biệt mềm mại, lạnh tanh. Lúc đưa tay ra cho lão Cận bắt, lão hơi giật mình, cảm giá như bàn tay người chết. Sau khi lão tự giới thiệu, anh kêu lên mừng rỡ:

- Ôi, bác là ông nội cháu Thảo? Sao, cháu nó về nhà ó buồn không bác? Con bé trông thật xinh xẻo, dễ thương! Từ dưới xã lên đây bá đi bằng cái gì? Bác ngoài bảy mươi tuổi rồi, có việc gì bảo cháu Thảo nó lên, sao lại bắt tội bác phải cất công khó nhọc!

Lão Cận ngồi đối diện với Sơn, nét mặt lăm lăm. Lần này thì lão không cần phải mềm mỏng lịch sự làm gì, lên đây là lão vặn hỏi cho ra lẽ. Lão đặt lên bàn vẫn hai tờ giấy mà lão đã đặt vào nhiều bàn tay. Sơn chỉ đọc giấy khai sinh của Thảo, còn tờ kia chỉ liếc nhìn anh cũng biết rồi. Lão thộp được câu nói của Sơn để bắt đầu cuộc tấn công:

- Anh vừa hỏi, tui là ông nội của cháu Thảo. Đúng! Tui đẻ ra thằng Bùi Duy Viễn, thằng Viễn đẻ ra con Bùi Thị Thảo. Giấy khai sanh rành rành ra đó. Vậy hà có rằng, anh lại nói con Thảo không phải là con Bùi Duy Viễn, không đủ tiêu chuẩn con gia đình liệt sĩ để lấy có thái nó về. Anh nói tui nghe!

Mặc cho lão Cận nói gay gắt, chòm râu và bàn tay lão đã run run, Sơn vẫn thong thả chế trà ra tách. Anh bưng tách trà bằng hai tay và đặt trước mặt lão:

- Bác xơi nước! Chuyện đâu có đó bác ạ! Bác cứ bình tĩnh xơi nước đã! Sắc mặt không hề thay đổi, Sơn liếc mắt vào giấy khai sanh lần nữa, rồi buông một câu dường như có vẻ băng quơ:

- Giấy khai sanh thời nguy!

Hiểu ý câu nói, lão Cận đang ngồi, chồm ngay dậy:

- Anh nói vậy! Tui hỏi anh: Anh cũng cùng cỡ tuổi con trai tui. Vậy khi anh ra đời, ông bà già khai sanh cho anh là thời nguy hay thời cách mạng? Thời mô cũng có chánh quyền. Chánh quyền sai trật là ở chỗ cai trị dân, chứ không sai trật về sanh tử, giá thú...

- Là cháu nói vậy thôi. Bác đừng nóng. Để cháu nói bác nghe. Quả thật không ai dám kết luận cháu Thảo không phải là con liệt sĩ. Nhưng công bằng mà nói, trường hợp xét tiêu chuẩn của cháu Thảo là có sự nghi vấn. Bởi có nghi vấn, nên tổ chức chưa xét được thì hãy tạm dẹp lại đã. Có thể thôi. Cháu đã nói chuyện rõ ràng với Thảo trước lúc ký giấy giới thiệu cháu về xã.

- Ai bảo anh là nó có nghi vấn? - Lão Cận nóng nảy hỏi thốt.
- Đây là một vấn đề tế nhị của tổ chức bác ạ! Mà tổ chức là một bộ máy hoàn chỉnh của Đảng và Nhà nước, một tập thể chặt chẽ, chứ không thuộc quyền một cá nhân nào. Đáng lẽ cháu không có quyền nói, nhưng bác có vẻ sốt ruột muốn biết vì sao khi rà xét lại tiêu chuẩn cháu Thảo còn có chỗ nghi vấn, thì cháu xin thưa rằng chúng cháu làm việc có cứ liệu, mà cứ liệu lại do bên công an tỉnh cung cấp. Nếu bác muốn hiểu kỹ, xin mời bác sang Ty công an, còn chúng cháu chỉ biết có thể thôi. Qua những lời nói đầy chữ nghĩa của Sơn, lão Cận chỉ hiểu là Sơn muốn đẩy lão sang Ty công an tỉnh mà hỏi. Không, nơi đây đuổi cháu lão về vì lý do thiếu tiêu chuẩn thì lão cứ xoay nơi đây. Lão to tiếng chắt vắn Sơn rằng, anh đã ký giấy thì phải chịu trách nhiệm giải thích, không đổ vấy như thế được. Lão còn buộc Sơn đã nói Thảo khai gian là con liệt sĩ, kỳ thực là con một tên ác ôn, vậy tên ác ôn đó là thằng nào? Về lời buộc tội này thì Sơn chối bai bãi rằng anh không hề nói, vì anh cũng không biết tí gì về lai lịch cháu Thảo. Tất cả là do bên công an. Mặt đỏ gay vì tức giận, lão Cận cất giọng oang oang khiến nhiều người ở phòng kế cạnh tò mò đứng xem ở cửa. Sơn giơ tay ra hiệu cho mọi người giải tán và anh vẫn ôn tồn lễ phép với lão Cận. Trước sau, Sơn đều bảo anh chỉ được phép nói thế và khuyên lão tới Ty công an, đây lại đẩy đi bộ cũng chỉ mười lăm phút thôi. Sự bình tĩnh khôn khéo của Sơn làm lão Cận rơi vào tình thế chàng võ sĩ đâm vào khoảng không. Lão buông vài câu đe dọa rồi đành ra về.

Nhưng lão chưa về nhà. Ra quán làm một ly rượu vừa đủ ấm mặt, làm một tô bún bò cho chắc bụng, rồi lão tìm đến Ty công an. Chà, lão tức thật. Cán bộ làm việc nước, mà nơi này đùn cho nơi kia, không ai dám chịu trách nhiệm về việc làm của mình thì thằng dân có điều ám ức biết hỏi vào đâu. Lão chỉ mong có người nào đó nói thẳng toẹt ra với lão về sự nhận xét lai lịch của cái Thảo. Để lão còn có đường mà cãi, mà chứng minh. Hoặc là lão đành phải chịu trước cái lý lẽ cứng rắn của họ. Không, nói vậy thôi, chứ lão không đời nào chịu lép trước cái nhận xét hồ đồ, vô đạo đức ấy được. Lão không chịu để mất đứa cháu. Sự tức giận làm lão kém bình tĩnh và không qua nổi cổng gác Ty công an. Anh lính công an cầm súng đứng gác yêu cầu lão trình giấy giới thiệu. Thế là lão quắc mắt lên. Lão làm đếch gì mà có giấy giới thiệu. Lão là thằng dân già có điều thắc mắc là lão đến hỏi, mà phải hỏi ông to nhất ở Ty chứ lão đâu biết ông phòng ông ban này nọ thêm rách việc. Thấy lão sừng sộ lại bừng hơi men, anh lính công an làm đúng chức trách của mình nhất thiết không cho lão vào. Thế là lão làm toáng lên. Nghe tiếng ồn ào, một công an sắc phục chỉnh tề, đeo băng đỏ trên cánh tay, chạy ra. Anh này khuyên lão, giọng ngọt ngào:

- Bác ạ! Bác cứ về xã xin giấy giới thiệu rồi Ty sẽ tiếp. Đây là nguyên tắc

chứ bác! Ồ, hay là thế này: bác vừa nói trường thương nghiệp bảo bác sang đây sao bác không xin họ mấy chữ? Thôi, bác quay lại trường xin giấy đi rồi tới đây. Bác muốn gặp ai cũng được, kể cả ông to nhất là ông giám đốc. Lời nói ngọt ngào của anh công an đeo băng đỏ làm lão Cận thôi sùng sộ. Lão tỉnh người ra, ở sao mình khờ thế, biết vậy xin cái anh Sơn kia vài chữ. Nào lão có hiểu nguyên "tắc" với nguyên "rì" gì đâu. Lão đành lủi thủi quay lại trường thương nghiệp. Nghĩ cực thân, nhưng lão cũng bầm bụng lại mà chịu đựng. Khốn khổ thay cho lão, vừa bước chân đến cổng trường, keng tan giờ làm việc buổi sáng vang lên. Lão ra vườn hoa cạnh sông Hương ngồi hờ. Mọi hôm bằng giờ này, lão đã ngả lưng xuống cái giường giát tre nhà lão. Thế mà hôm nay lão chỉ ngồi ghé đá dưới bóng một cây mù u, vắn hết điều thuốc này sang điều thuốc khác. Đầu giờ làm việc buổi chiều, lão đã có mặt ở phòng thường trực. Mười phút sau, nhân viên thường trực bảo cho lão biết chú Sơn bận họp không tiếp lão được. Chao ôi! Họp với hành! Họ tránh mặt lão đấy thôi! Lão buồn phiền nghĩ vậy và uể oải đi về bến xe lam, nước mắt ứa ra chảy dài xuống bộ râu cằm lởm đóm bạc. Hành khách trên xe tưởng lão có người thân vừa mất ở bệnh viện Huế, đều lên tiếng hỏi thăm, nhưng lão Cận chỉ lắc đầu không nói gì.

Tiếng Đất

Người mẹ tội lỗi P IV

IV

Trong lúc lão Cận chạy đông chạy tây gõ đến các cửa để hỏi tức là hỏi những người đang sống thì Thảo lại làm một việc xem ra cực kỳ dớ dẩn là đi hỏi những người đã chết.

Thoạt tiên, Thảo đi ra Cồn Mồ, thắp hương và ngồi thụp xuống trước mộ mẹ. Cô sụt sùi khóc, kể lể với mẹ. Đàng nào thì mẹ cũng là mẹ của con, mẹ sanh ra con, con yêu mẹ nhất trên đời này. Giá mà mẹ được sống lại, dù chỉ trong giây lát để con được ngồi vào lòng mẹ, được mẹ âu yếm xoa đầu con và hôn con như thuở xa xôi nào. Thuở ấy con còn là một con bé lên mười, tóc lút cút chưa chùm hết gáy, còn thích nhảy chân sáo tới trường. Và lúc tan học về, vất cặp ra là con phải gọi mẹ trước tiên. Mười mấy năm nay rồi, con không còn được gọi mẹ nữa, con khóc mẹ, khó hoài tưởng nguồn nước mắt sẽ cạn mất. Nguồn nước mắt không cạn, mẹ ơi! Giá lúc này mẹ hiện về với con, con sẽ quỳ dưới chân mẹ lạy mẹ trăm lần để mẹ nói cho con biết con là con của người đàn ông nào? Dầu sự thật có cay đắng bao nhiêu vẫn là sự thật con hằng mong đợi. Con chấp nhận sự thật. Và nếu mẹ cũng như bất cứ người đàn bà nào có phút lỡ lầm đáng thương thì con là con gái yêu của mẹ, sao con lại không chia sẻ nỗi buồn với mẹ, sao con lại không thể tình cho mẹ? Xã hội bây giờ người ta cũng độ lượng lắm rồi, ai nữ nào lên án mẹ, mẹ ơi!

Thảo cứ khóc lóc kể lể âm thầm trong mùi khói hương thơm ngát. Trời trong xanh và dâng cao. Nắng chiều nhuộm vàng cánh đồng và bãi tha ma một màu vàng quái dị. Khói hương màu xanh lơ cứ quán quýt trên hai cây giao trước mộ chị Kiều. qua làn nước mắt mờ mờ, Thảo nhìn sang cái dấu huyết để không, nơi những con nòng nọc đang vẽ vòng trongn vũng nước vàng bùng. Trước kia đây là nơi đặt mộ ba. Bây giờ ba đã về nơi vinh quang của xã, để mẹ con ở lại cô đơn một mình ở đây... Và Thảo lại khóc như người trong cơn mê sảng. Thảo cũng muốn mình mê thật, nghe người ta bảo lúc nào xua hết mọi ý nghĩ trong đầu đi, con người ở vào tình trạng mê về thể xác, nhưng lại tỉnh về tâm hồn, con người có thể chu du sang thế giới bên kia. Thảo ước gì mình được chu du một chuyến, chỉ một chuyến thôi, để gặp mẹ gặp ba và gặp cả con người mà Thảo nghe xì xầm rằng có liên quan tới nỗi buồn của Thảo.

Bó hương đã tàn để lại những lõi hương cong vòng. Thảo tin như vậy là nén

hương đã thấu vong linh mẹ. Thế nào mẹ cũng hiện về trong giấc mơ để chuyện trò với Thảo.

Trời đã xế chiều. Thấp thoáng đằng xa thấy có người sắp đi qua bãi tha ma. Thảo lau nước mắt đứng dậy ra về. Đến chỗ ngã ba, Thảo ngồi xuống gốc cây bàng nghỉ nắng. Thảo chờ xem có chiếc lá bàng nào rụng nghiêng lên bay sè sè không, nhưng hôm nay im gió, trời oi. Bỗng một con bướm từ đâu bay tới đậu ngay dưới đất, trước mặt Thảo. Con bướm cánh đen tuyền lốm đốm những vòng vàng vòng trắng đang dập dình khép mở. Thảo lấy làm lạ và khấn thầm "Bướm ơi bướm, bướm có phải là linh hồn của mẹ thì hãy đậu lên vai con" nhưng con bướm vẫn dập dình khép mở đôi cánh. Thoát cái, nó bay lên đậu vào cành bàng thấp. Ngày xưa, lúc mẹ còn sống Thảo cùng mẹ đã cùng lũ con gái trèo lên cành bàng này. Bây giờ nom cành bàng vững chắc ra nhưng có vẻ thấp hơn. Thảo đứng dậy, nón cầm tay nhón chân với tới con bướm. Thảo muốn xua nó bay đi lần nữa xem có linh ứng vào lời khấn của Thảo không. Nhưng con bướm thấy động đã bay vút ra cánh đồng. Trước mắt Thảo cái chấm đen mỗi lúc một nhỏ xíu và biến mất.

Đêm hôm ấy, Thảo trần trọc mãi rồi cuối cùng cũng ngủ được. Trong giấc ngủ chợt chờn Thảo chỉ thấy bỗng nhiên mình biết bay. Người Thảo nhẹ tênh, đang đi bỗng cất mình lên cao lướt trên đường làng, ruộng đồng nhà cửa, sông ngòi, phố xá... Thảo không gặp mẹ trong giấc mơ.

Nếu quả thật, mẹ không linh ứng hoặc là linh hồn mẹ không muốn gặp Thảo nữa, thì Thảo tìm đến ba. Thảo đến nghĩa trang liệt sĩ, kính cẩn đọc tên ba mình khắc trên tấm bia, lòng đầy tự hào và ngưỡng mộ. Thảo lại thấp hương và khấn thầm. "Ba ơi! Ba sống khôn chết thiêng, cầu xin ba hãy báo mộng cho con. Con chỉ mong ba chứng nhận con là giọt máu của ba, ví bằng có điều gì trắc ẩn, con vẫn coi ba là niềm tự hào củ con, vinh dự của con...". Khói hương bay mờ bia mộ. Thảo đọc lại ngày mất của ba 25-6-1957. Vậy là lúc ba bị giết hại. Thảo mới sinh được chín mươi hai ngày... Ôi đứa bé mới hơn ba tháng làm sao biết được, nỗi mất mát lớn lao này. Ông bà và các cô cùng bà con trong làng đều nói rằng, lúc sinh thời ba là người sống nhân hậu tình nghĩa. Hãy vì tình yêu đối với con mà nói với con một lời trong mộng. Con chưa hề biết mặt ba. Hai mươi năm qua, con vẫn ngắm ba trên tấm ảnh lưu lại. Đêm nay, con sẽ đặt tấm ảnh ba lên đầu giường con... Ba gần gũi là thế, xin ba chớ có xa vời...

Đêm hôm thứ hai, Thảo đã thực hiện lời hứa của mình, vậy mà trong giấc mơ Thảo vẫn chỉ thấy mình bay. Thảo đi một thôi lại bay lên, rồi hạ xuống đi bộ, lại nâng người bay là đà... Thảo bay qua những miền đất xa lạ... giống như sa mạc Sahara rồi đến miền rừng cây cối chằng chịt đường như ở lưu vực sông Amazon - Nam Mỹ mà Thảo đã học trong những tiết địa lý lớp 12... Thảo không hề gặp ba... Buồn thay, sao Thảo lại bay đi xa thế, mà

chẳng tới được nơi ba. Ba Viễn ơi! Ba ở nơi đâu? Đây là lời kêu thất vọng của Thảo và Thảo có một quyết định mạnh dạn. Ngày hôm sau, Thảo tìm đường sang Dương Thủy. Nười ta đồn rần nghĩa địa xã DươngThủy được sắp xếp khá chu đáo chứ không như ở quê Thảo. Con người ấy - nghe nói lú chết được Diệm truy tặng "anh dũng bội tinh" và huy chương "Tiền phong diệt cộng". Ngôi mộ của người ấy được xây cất trang nghiêm, coi như một công thần thời Diệm. Hai năm nay, đất nước được giải phóng, nhưng ủy ban nhân dân xã Dương Thủy theo đúng chính sách nhân đạo đã không đụng chạm gì tới phần mộ của người từng cộng tác đắc lực cho phía bên kia. Quả thật, Thảo tìm ra ngôi mộ của người ấy không khó khăn lắm. Đây là một cái lăng nhỏ, có tường bao quanh. Trên tấm bia đá hoa cương có mái che, vẫn còn tấm ảnh lồng kính cùng những dòng chữ khắc tên tuổi, ngày sinh và ngày bạc mệnh. Thảo ngắm kỹ tấm ảnh đã ngả sang màu vàng và tự khẳng định với mình - không, mình chẳng có nét nào giống con người này cả. Mình là con ba Viễn. Dù sao, Thảo đã mạnh dạn tới đây. Thảo cũng thấp cho người này vài nén hương. Thảo khẩn: "Hỡi con người đã gây ra đau khổ cho gia đình Thảo! Khi sống, người mang đầy tội lỗi, khi chết chắc linh hồn người cũng đã hối hận ăn năn... Người hãy vì nỗi đau khổ đang dày vò ta mà báo mộng cho ta. Hãy nói với ta tất cả sự thật về mối quan hệ của người và người mẹ tội lỗi của ta. Ta sẵn sàng chấp nhận sự thật, dù sự thật đó có cay đắng gấp ngàn lần tình cảnh hiện nay. Cầu mong cho linh hồn người đã trở lại lương thiện sạch sẽ. Hãy nói với ta vài lời chân thực, đây là lòng mong mỏi của đứa con gái tội nghiệp này!"

Duy chỉ có lần thấp hương cầu khẩn ấy là đôi mắt Thảo ráo hoảnh. Thảo thương mẹ, nhưng là tình thương đối với người mẹ tội lỗi. Đêm ấy, Thảo nằm mơ thấy cảnh trâu húc nhau. Một đôi trâu bèn vẩy đầu mình đang găm sừng vào cổ nhau mà vẩy, mà ghi xuống đất. Người ta vây quanh đứng xem hò reo cổ vũ cho đôi trâu thêm hăng tiết. Và những đôi sừng nhọn hoắt múa lên chém vào nhau răng rắc. Cổ con nào cũng ứa máu, và mắt thì đỏ như hai miếng tiết. Rắc! Sau một cú tai dữ dội, chợt một con bị gãy sừng bên trái, chiếc sừng bị gãy tận gốc văng ra xa. Thất thế, nó bỏ chạy. Và con kia được đà thắng, đuổi riết. Dân làng chạy dạt ra hết. Thảo cũng chạy, nhưng lạ chưa, con trâu gãy sừng cứ chạy theo chân Thảo. Cuồng quá, Thảo bỗng nhớ là mình bay được, cô nhún mình vọt lên bay là đà qua cánh đồng về nhà. Quái, ngoái cổ lại Thảo bỗng giật mình, cả đôi trâu cũng đều bay phía sau lưng Thảo. Trong lúc bối rối, Thảo bỗng vấp phải cành bàng và cô hốt hoảng la lên: "Mẹ ơi! Cứu con với!"

Thảo choàng dậy, mồ hôi vã ra trên trán. Vợ chồng lão Cận đều tỉnh giấc, châm đèn vào buồng cháu, tưởng có chuyện gì xảy ra. Bà lão chạy đi lấy khăn mặt dúng nước lã bảo cháu lau mặt cho tỉnh. Còn ông lão thì dặn cháu

phải nằm nghiêng, chớ có nằm ngửa mà bị "mộc đè". Từ đấy đến sáng, Thảo không ngủ được nữa, nằm nghĩ ngợi miên man.

Từ hôm Thảo ở Huế trở về đến nay, không khí trong gia đình lão Cận chùng xuống, buồn tẻ và tăm túc. Lão Cận hùng hổ ra đi, để khi trở về lão lại nằm vật xuống giường thờ dài. Rồi lão uống rượu, lão uống hơi nhiều so với ngày xưa... Lão giải khuây trong cơn say. Bà lão thì hay câu bầu, thỉnh thoảng lại lúng búng chửi một thằng, một con vô hình nào đó. Bà lão ngồi một mình, chân co chân duỗi trên chõng, bồm bẻm nhai trầu, ít đi chơi nhà hàng xóm. Có cái khuôn nón lợp dờ mấy hôm nay, bà vẫn để thế, chả buồn ngó ngang... Đào, nón với khăn! Kệ cha nó đấy đã!

Thảo thì khóc cho đỏ hoe con mắt! Khóc chán rồi ngồi bần thần như người bị ma lấy hồn. Chẳng làm được việc gì, thổi cơm cũng bà, giặt giũ cũng bà, vườn tược cũng bà... Mọi ngày, Thảo vẫn được tiếng là con gái học đến tú tài mà luôn tay luôn chân, chịu thương chịu khó làm lụng đỡ dần ông bà. Nỗi buồn làm cho người Thảo gầy rạc đi nhanh chóng, mắt trũng sâu thâm quầng, tóc tai bờ phờ, tính nết lẫn thản, bỏ đâu quên đấy. Điều đau khổ của Thảo không được giải đáp, Thảo hy vọng sẽ được những linh hồn chết báo mộng, nhưng cuối cùng chỉ thấy mình biết bay. Dường như có một kết luận vô thanh nào đó bắt Thảo phải cam chịu làm thân phận con gái một tên ác ôn bị nhân dân căm ghét. Lẽ nào số phận Thảo lại khốn khổ đến như thế? Lẽ nào Thảo không còn được là cháu của ông bà, những người nuôi Thảo từ bé đến giờ? Lẽ nào Thảo không còn là cháu của các cô, của các chú các bác trong dòng họ Bùi mà đời Thảo đã gắn bó? Ôi, sao đời Thảo lại không được êm chèo mát mái như bọn con Lăng, con Thái - bạn của Thảo! Chúng nó cũng on cái gia đình liệt sĩ đấy, nhưng chúng nó thanh thản tam tư, chứ đâu như Thảo. Ôi, Thảo muốn chết quách đi cho rảnh nợ. Chỉ còn một người bạn trai thân thiết nhất mà Thảo trông tìm sự đồng cảm, sự vỗ về an ủi là Thắng thì bỗng biệt vô âm tín. Lão Cận đã nói chuyện với Thắng, nhấn Thắng về, vậy mà vài ba hôm rồi vẫn chẳng thấy bóng dáng anh chàng.

Thế là Thảo đồ ồm. Thảo lên cơn sốt mê man. Vợ chồng lão Cận lo thuốc thang chạy sốt vó lên. Hai người cô ruột của Thảo thay nhau chăm nom cháu. Hai đứa bạn thân là Lăng và Thái đêm nào cũng đến ngủ ở đấy để an ủi săn sóc Thảo, bởi vì hai cô Thảo đều có con mọn không ở đêm được. Vào một buổi tối, sau khi Thảo ốm được vài hôm, Thắng đạp xe đến. Vợ chồng lão Cận và hai đứa bạn đều giữ ý tứ, ra nhà ngoài để dành cho đôi lứa tâm sự. Chẳng biết họ rì àm với nhau những gì, mà chỉ mười lăm phút sau, Thắng đã xin phép ra về, nói là bận công tác. Khi Lăng và Thái vào, thấy Thảo úp mặt xuống gối, đôi vai run lên. Thảo cắn răng vào gối nén tiếng khóc lại, trong lúc các bạn gái ngồi bên cạnh tay vuốt ve lên đôi vai Thảo. Một lúc sau, Thảo nói với các bạn rằng, chính Thảo đuổi anh ta về. Chỉ có

lão Cận là đoán biết sự tình. Sự linh cảm của lão từ hôm nọ đã giúp lão nhận biết bản lĩnh của trung úy Thắng. Lão nhấp một ngụm rượu rồi nói với Lăng và Thái:

- Các cháu ạ! Có đứng giữa bão tố mới biết cây cứng mềm! Âu cũng là hiểu thêm lòng dạ một con người! Cha nội đó sợ làm con rể một tên ác ôn!

Và lão cất tiếng cười vang. Tiếng cười vừa mỉa mai vừa đau xót.

Không hiểu vì mấy chén thuốc bắc đã có tác dụng hay vì Thảo vừa dứt khoát một bề được mối tình với Thắng, mà Thảo đỡ dần. Con sốt đã tạnh Thảo bắt đầu ăn cơm thấy ngon miệng. Vợ chồng lão Cận chăm chút cái ăn cái uống cho cháu và khuyên cháu lui tới nhà bạn bè chơi bời cho khuây khỏa. Lão Cận đã nói với bà vợ rằng, thôi bỏ ngoài tai tất cả mọi chuyện phiền nhiễu. Lão cũng chẳng hơi sức đâu mà chạy hết cửa này sang cửa kia để minh oan cho cháu lão, cho vong linh con dâu lão. Chỉ cần vợ chồng lão, họ hàng làng xóm đều yêu quý cái Thảo là đủ rồi. Nó không đi làm nhà nước thì ở nhà chăm nón, làm ruộng cũng đã chết ai? Nó không lấy thằng Thắng thì còn bao nhiêu nơi ngấp nghé mối lái, cháu lão đâu đến nỗi ế chồng? Vợ chồng lão tìm cách cho Thảo khỏi buồn. Cháu cứ đi chơi với bạn bè cho thỏa thích khi nào thiết khỏe hãy làm lụng giúp ông bà - lão Cận vỗ về Thảo và Thảo vâng lời. Sức khỏe Thảo có hồi phục, nhưng nét mặt Thảo vẫn rầu rĩ, đôi mắt thườn nhừn xuống như tìm kiếm cái gì dưới đất. Thỉnh thoảng Thảo vẫn khóc thầm. Thảo đâm oán giận mẹ, buộc tội mẹ đã gây ra nỗi đau buồn này! Ôi, giá thằng Mỹ không tàn nhẫn giết chết mẹ! Mẹ chết lúc Thảo còn thơ dại quá, chưa đủ trí khôn để mẹ có thể chuyển trò những điều sâu kín của cuộc đời. Chỉ còn một cách là chờ đến lúc nào Thảo sang thế giới bên kia. Thảo sẽ gặp mẹ, gặp ba và gặp cả con người ấy. Thế giới bên kia tưởng là xa mà cũng nhẹ như bông. Chỉ là cảm giác đến một chốn sương mù trắng xóa trời đất. Hoặc là cảm giác của một sự im lặng giữa cánh đồng đêm không một chút gió...

Một buổi chiều, Thảo xin phép ông bà đến chơi nhà bạn, nhưng cô lại đến nhà truyền thống của xã. Cô ở đấy khá lâu... Chập tối không thấy Thảo về, vợ chồng lão Cận nhao nhác đi tìm. Đạo ấy, lúa bắt đầu chín. Mùi thơm của lúa chín theo gió bay vào làng làm dậy lên cảnh náo nức chuẩn bị ngày mùa. Một tốp du kích xã được phái đi tuần tra ngoài đồng về ban đêm. Bấy giờ vào quãng tám giờ tối, trăng mười chín dường như đã lấp ló phía chân trời mừng sáng. Đi ngang qua cây bàng ở ngã ba đường đi ra Cồn Mò, tốp du kích chợt kêu rú lên. Một người con gái nằm sóng soài dưới đất. Họ soi đèn pin lên nhận ra Thảo. Cô gái hãy còn thở nhưng mê man bất tỉnh. Một sợi dây điện vẫn quanh cổ cô. Và trên cành bàng, lủng lẳng một đoạn dây điện khác. Cô gái đã treo cổ tự tử, nhưng sợi dây mủn quá, đứt đôi. Đám du kích hô hoán lên. người thì làm hô hấp nhân tạo, người chạy về làng báo cho

người nhà. Cần phải cấp cứu ngay cho nạn nhân! Đám du kích chợt nhớ, có một chiếc "com măng ca" của tỉnh đang đậu trong sân nhà bí thư đảng ủy. Một anh du kích chạy như bay đi gọi xe. Chỉ một lát sau bà con trong làng đổ ra, ai cũng tay đèn, tay đuốc. Vợ chồng lão Cận, hai người cô ruột, con Thái con Lăng bạn của Thảo đều hót hơ hót hải chạy bổ đến. Tiếng khóc lóc hờ trời hờ đất, tiếng thăm hỏi bàn tán cứ rùm beng, ồn ồn. Rồi tiếng quát mọi người lui ra cho y tá tiêm long não, tiếng gọi mang nước lã tới vã vào mặt. Bà lão vừa khóc mếu vừa chửi toáng lên. Chỉ lão Cận là bình tĩnh nhất. Lão im lặng gỡ sợi dây điện ra, vắn lại bỏ vào túi. Lão biết sợi dây điện màu anh này là ở đâu ra rồi. Một nỗi đau làm lão đứng sững sờ giữa đường quên cả ánh đèn pha tô tô chiếu lóa mắt. Chiếc com măng ca đồ xịch. Bước xuống đầu tiên là đồng chí ủy viên thường vụ tỉnh ủy trạc ngoài bốn mươi, tóc cắt cao, da ngăm đen, bận áo sơ mi cộc tay. Ông tên là Liêm. Sau ông là bí thư đảng ủy xã, tóc hoa râm, lưng đã khòm khòm.

- Đưa cô ấy lên xe ngay đi! Lên thẳng bệnh viện tỉnh!

Ông Liêm ra lệnh.

Khi chiếc "com măng ca" chở Thảo và những người hộ tống đi rồi, ông Liêm và bí thư đảng ủy xã Mai Thủy bỗng nhiên lọt vào giữa một vòng người và đèn đuốc. Người ta nói nhộn nhạo. Người ta thương Thảo, người ta trách Thảo liều lĩnh đại dốt, người ta bào chữa cho Thảo, dào! Nó còn trẻ người non dạ mà! Trách là trách những anh to đầu làm việc Đảng và Nhà nước mà nhấn tâm đẩy nó vào bước đường cùng! Chà, Đảng là công minh thì phải trị tội thẳng thừng những thằng làm bậy. Chúng nó là những con quỷ dữ nhân danh các đảng thánh thiện! Trách làm gì xa xôi, cứ nhè mấy ông làm việc ở xã ra mà khảo, xem thử có anh nào tư thù tư oán gì với nhà lão Cận... Người ta nói với nhau nhưng cốt lọt tai đồng chí ủy viên thường vụ tỉnh, lọt tai đồng chí bí thư đảng ủy xã.

Chẳng những lọt tai mà còn tràn tai, ông Liêm đã biết chuyện từ lúc anh du kích chạy đến xin xe cấp cứu. Ông lấy làm phiền lòng về chuyện này. Ông cùng với bí thư đảng ủy vào thẳng nhà lão Cận. Mấy người hộ hàng và bà con quanh xóm cũng vào theo. Ông với tư cách là một thành viên chủ chốt của cơ quan lãnh đạo Đảng bộ cấp tỉnh, ông có trách nhiệm phải hiểu kỹ nguồn cơn chuyện này. Đây không phải là chuyện vặt, mà là chuyện có liên quan tới niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Lão Cận lại móc túi lấy những tờ giấy hôm nọ ra đưa cho ông Liêm, và lại kể lể sự tình đầu đuôi câu chuyện cho ông nghe. ông Liêm nghe chăm chú, thỉnh thoảng hỏi thêm lão vài chi tiết. Cuối cùng ông nói:

- Thế là cháu nghe thủng chuyện rồi. Gia đình bác không có lỗi, cháu Thảo cũng không có tội tình gì. Cái sai này thuộc về tổ chức của Đảng và Nhà nước trong tỉnh. Dù sai ở xã, ở huyện hay ở tỉnh cũng đều trong phạm vi

lãnh đạo của tỉnh ủy. Cháu là ủy viên thường vụ, cháu xin thay mặt tỉnh ủy có lời xin lỗi bác và gia đình, cháu xin hứa sẽ làm sáng tỏ điều ám muội này ra. Chả khó đâu bác, chỉ là ngày một ngày hai thôi. Đã nhận sai, chúng cháu sẽ sửa sai. Vấn đề này không chỉ là quyền lợi chính trị của cháu Thảo mà là sự công minh của Đảng, uy tín của Đảng. Đây còn là một bài học về cách nhìn người một cách nhân hậu.

Những người họ hàng, kẻ thì ngồi ở chõng, kẻ đứng tựa cửa hoặc ngồi xỏm dưới đất đều tỏ vẻ hài lòng sau lời nói của ông tỉnh ủy. Họ thở phào khoan khoái, nhưng mỗi người góp một ý, nhất thiết yêu cầu cấp trên phải nghiêm trị anh nào làm bậy. Ông Liêm vui vẻ nói:

- Thì còn gì nữa! Năm ngón tay có ngón dài ngón ngắn, chú bác ạ! Cán bộ Đảng có nhiều người tốt, nhưng cũng còn lắm kẻ xấu... Đảng không nghiêm minh thì người tốt không muốn tốt nữa phải không chú bác? Vậy là hại cho Đảng biết chừng nào.

Ông Liêm lấy bút máy ra ghi địa chỉ mình vào sau tờ giấy trường thương nghiệp trả Thảo về xã và dặn lão Cận:

- Địa chỉ của cháu đây! Việc này mà chưa xong, bác cần gì cứ đến gặp cháu, ở cơ quan tỉnh ủy cũng được, mà ở nhà riêng cũng được.

Chợt ông quay sang hỏi bí thư đảng ủy xã:

- Từ hôm bác Cận lên trình bày sự việc với anh đến nay, các anh trong thường vụ có trao đổi gì với nhau không?

Bí thư gãi đầu:

- Báo cáo anh, cũng búi việc quá! Mà chuyện này e mắc míu trên tỉnh.

- Vậy là trật rồi anh ạ! - Ông Liêm có ý nói cho cả gia đình lão Cận và họ hàng nghe - Cứ cho là mắc míu trên tỉnh, nhưng các anh có chính kiến của mình chứ. Các anh thấy việc làm sai rành rành ra đấy mà cứ lờ đi! Mắc míu trên tỉnh thì có trách nhiệm gỡ mắc míu giúp dân chứ! Cứ để dân chạy ngược chạy xuôi gỡ không được thì đành chịu ầm ục sao? Chà, xung quanh vấn đề Đảng lãnh đạo một thể chế vô sản chuyên chính còn nhiều vấn đề cần phải làm sáng tỏ.

Ông Liêm đón chén nước trên tay lão Cận đưa, hớp một ngụm rồi chỉ thị tiếp cho bí thư đảng ủy:

- Đêm nay, tôi phải trở về tỉnh. Trước mắt, các anh cần phải quan tâm theo dõi sức khỏe của cháu Thảo. Sau nữa, phải lo cho cháu Thảo tiếp tục học hành. Thôi, trường thương nghiệp thì đẹp, sắp tới nếu có chiêu sinh lớp học nào ở tỉnh hoặc ở Trung ương và cả đi nước ngoài nữa, các anh phải ưu tiên xếp cháu Thảo đi. Nếu việc này các anh không làm được thì tỉnh sẽ làm. Tới mai, tôi sẽ xuống nhân thể xem lại cái đề án tổng kết của Đảng bộ xã. Cứ qua một việc này, tôi cũng hiểu thêm thực chất sự lãnh đạo của đảng ủy.

Có tiếng ô tô và ánh đèn pha quét sáng rự. Chiếc "com măng ca" về, đỗ xích

ở cổng nhà lão Cận. Có tin mừng. Thảo đã tỉnh, tim mạch đã trở lại bình thường. Thảo chỉ kêu đau ở lưng. Phải chờ ngày mai chụp điện mới kết luận xem có ảnh hưởng cột sống không. Thôi thế là yên tâm rồi. Ngồi trên xe, ông Liêm đưa tay ra nắm tay lão Cận:

- Bác cứ yên trí! Cháu đã hứa với bác là cháu làm.

Bí thư đảng ủy xã không lên xe với ông Liêm, ông nán lại chuyện trò với gia đình lão Cận rồi thùng thẳng đi bộ về nhà.

Chuyện của Thảo lan nhanh khắp xã, lan truyền đến nhiều vùng đất hác. Mỗi lúc chuyện lại ly kỳ thêm. Anh cán bộ phụ trách nhà truyền thống của xã lúc ấy mới giật mình, sợi dây điện màu xanh bỗng nhiên không cánh mà bay chắc là có lý do. Anh chạy đến nhà lão Cận, nỉ nài với lão xin lại cái hiện vật quý giá ấy.

Lão Cận nói:

- Thôi, sợi dây điện kia bây giờ nói thêm những điều khác rồi. anh đừng lấy nữa mà khó thuyết minh với người đến tham quan.

- Cháu lạy bác - Anh phụ trách nhà truyền thống van vỉ với giọng thiếu nã - Cháu xin bác giữ kín cho những gì xảy ra không hay gần đây liên quan tới hiện vật. Cháu sẽ thuyết minh đúng như trước đây cháu vẫn làm.

- Vậy là anh sẽ nói dối với người đến tham quan?

- Không, cháu không nói dối. Có những sự thật đau lòng thì nói ra phỏng có ích gì phải không thưa bác?

Lão Cận bằng lòng trả lại, với điều kiện lúc nào câu chuyện mờ ám kia được sáng tỏ.

Câu chuyện chưa sáng tỏ hoàn toàn nhưng hé mở nhanh chóng ngay ngày hôm sau. Về tỉnh ủy, ông Liêm phái một cán bộ kiểm tra sang trường thương nghiệp trực tiếp làm việc với Sơn, phó phòng tổ chức. Được biết, Sơn quê Dương Thủy, trước kia có biết Lê Phán, biết Bùi Duy Viễn và chị Kiều. Sơn đã từng công tác ở xã Mai Thủy một thời gian trong kháng chiến chống Mỹ. Tóm lại, Sơn rất hiểu những lời đồn đại dị nghị về quan hệ bộ ba ấy. Sau khi Thảo rời khỏi trường, người thay thế vào chỗ trống ấy là cô cháu họ xa của một cán bộ có chức quyền ở Ty thương nghiệp. Cô này không phải con em liệt sĩ, nhưng khoác danh con em trong ngành nghề. Chỉ với hai cứ liệu đó, ông Liêm có thể xét đoán được điều gì đã xảy ra, và ai là đạo diễn chính trong màn kịch bắt mình này.

Tiếng Đất

Người mẹ tội lỗi (đoạn kết)

Sự tích về câu chuyện này, thay cho đoạn kết

Người kể lại câu chuyện này là một nhà sưu tầm truyện cổ dân gian đã đứng tuổi. Ông vốn người Huế, tập kết ra Bắc sống ở Hà Nội lâu năm. Có thể nói, ông là một người yêu Huế, say Huế một cách cực đoan. Ông luôn tìm cách chứng minh cho bạn bè chịu rằng, cái gì Huế cũng hay hơn mọi miền đất khác.

Vào một ngày mùa thu 1984, ông lên tàu Thống Nhất từ Hà Nội đi Huế. Vừa về thăm quê, vừa muốn nhân dịp này sưu tầm thêm ít truyện cổ của người Pakôh. Mua được vé tàu nằm, nên nhà sưu tầm truyện cổ lấy túi xách gói đầu, mãi mê đọc sách. Giường đối diện với ông là một đôi trai gái, họ chỉ mua được một vé nằm, nên thay nhau ngả lưng. Thấy cả hai đều nói tiếng Huế, ông bắt quen với họ và được biết đây chỉ là một đôi sắp thành vợ chồng thôi. Họ đều là bác sĩ vừa tốt nghiệp ở Hà Nội nay về nhận công tác ở bệnh viện Huế. Họ sẽ làm lễ cưới sau khi nhận công tác. Trông họ thật đẹp đôi. Trong nhịp tàu lắc lư, nhà sưu tầm mãi đọc sách và suy nghĩ. Còn đôi trai gái chẳng lúc nào thôi kể vai nhau rì rầm. Thỉnh thoảng nhà sưu tầm và đôi trai gái mới trao đổi với nhau vài câu, toàn là những câu xã giao thủ tiếp thông thường. Câu chuyện cũng sẽ nhạt nhẽo nếu không có một sự cố xảy ra. Chiều hôm ấy nhà sưu tầm đang tì tay vào cửa sổ ngắm nhìn những cơn cát vàng xa xa bỗng nhiên bị một nắm đá từ dưới đất ném loảng xoảng lên tàu. Nhà sưu tầm không may bị một viên đá trúng đầu, máu chảy trào ra. Chết thật, thời buổi đến là mất trật tự, chắc là trẻ con hư hỏng mới chơi trò chơi bạo tử như thế. Con tàu cứ chạy và người ta xúm nhau lại băng bó giúp nhà sưu tầm. Đôi trai gái bác sĩ là những người nhiệt tình nhất. Có tay nghề, họ xát cồn, băng vết thương, lại còn mở túi xách lấy xi lanh tiêm thuốc chống choáng, cho ông uống thuốc phòng vi trùng uốn ván. Thôi, sự cố cũng chỉ có thể nhưng tình cảm giữa đôi bạn trẻ và nhà sưu tầm đứng tuổi trở nên thân thiết hơn. Câu chuyện từ đồng quang sang đồng rậm chuyển dần sang tâm sự. Và câu chuyện vừa chép lại trên đây chính là do cô gái bác sĩ kể cho nhà sưu tầm nghe vào lúc trăng lên.

Có thể do ánh trăng hạ tuần yếu ớt chiếu vào màn đêm một thứ ánh sáng nhờ nhờ đã làm cô gái động lòng trắc ẩn mà khơi nguồn câu chuyện hăng? nào ai biết được? Chỉ biết cô đã kể cho nhà sưu tầm nghe với cái giọng thờ thễ ngùi ngùi, và với tình cảm chân thành của một cô cháu gái kể cho chú mình nghe

vậy.

Nghe xong chuyện, nhà sưu tầm bắn khoăn:

- Vậy sau kết thúc ra sao? Thủ phạm làm chuyện bậy bạ đó là ai, có bị kỷ luật không, cháu?

- Dạ, cháu cũng không rõ lắm. Nghe đâu tay Sơn kia bị cảnh cáo, đổi đi nơi khác. Chắc là còn dính một số người nữa, mỗi người một động cơ sai lầm khác nhau. Nhưng cháu tin rằng lãnh đạo có những người như chú Liêm thì mọi xử trí sẽ công minh.

- Vậy số phận cô Thảo sau đó ra sao?

Cô gái lúng túng đáp:

- Cô Thảo sau khi bình phục, được ban tổ chức tỉnh ủy gọi lên. Lúc đầu, tỉnh định cho cô đi học nghề dệt ở Liên Xô nhưng cô sợ xa ông bà nên không nhận. Tỉnh bèn cho cô ôn thi đại học và cô đỗ, chắc bây giờ cô đã tốt nghiệp. Cô gái nghiêng mặt đi giấu một nụ cười. Nhà sưu tầm bắt nọn một câu.

- Chắc là tốt nghiệp bác sĩ?

- Cháu không rõ - Cô gái cười thành tiếng.

- Chết thật, chú quên hỏi, tên các cháu là gì nhỉ, các cháu học y nhưng về ngành nào?

- Dạ thưa chú. Bạn cháu tên là Tùng học khoa ngoại, còn cháu học khoa thần kinh, tên cháu là Thơm.

- Vậy Thơm có họ hàng gì với cô Thảo trong chuyện không đây?

Cô gái lấy tay che miệng cười:

- Dạ thưa chú... không ạ?

Không sao cưỡng lại được ý nghĩ câu chuyện cô gái vừa kể chính là tâm sự riêng của cô, nhà sưu tầm khôn khéo hỏi một câu đột ngột:

- Thế ông bà cháu có còn khỏe nữa không?

- Dạ, ông bà cháu cũng yếu rồi... Trên tám mươi rồi còn gì...

Cô gái biết lỡ lời chột im bật. Còn nhà sưu tầm thì cười vang:

- Vậy là giấu đầu hở đuôi rồi đó cháu! Không sao! Không sao! Chú mừng cho cháu, mừng cho hai cháu - Nhà sưu tầm bỗng chuyển sang bình luận - Chà, dân Huế mình mà cũng có những thằng cán bộ tầm bậy thế! Ờ nhưng cũng may còn có những người như ông Liêm. Cán bộ lãnh đạo là phải sâu sát như thế! Ấy, nếu chú được quyền, chú sẽ bầu ông ấy vào Trung ương. Nhà sưu tầm lại cất giọng cười sáng khoái trong nhịp tàu lắc lư.

1984 - 1985

Tiếng Đất

Tiếng gõ cửa

Thực ra, Hảo không điên như lũ trẻ mất dạy ở khu gia đình tập thể K.42 thường trêu. Gặp anh, chúng xì xào "trung tá điên, Hảo điên". Có đứa còn giả vờ cúi đầu chào anh kính cẩn: "Cháu chào chú Hiền". Và cả bọn phá ra cười. Đây là cách nói lái. Hảo điên thành Hiền đao. Cả khu K.42 đều biết, trung tá Hảo không hiểu vì lý do gì mà về hưu lúc mới 43 tuổi. Từ một sĩ quan nhanh nhẹn hoạt bát và vui tính, anh bỗng hóa như người mất hồn, im lặng, nhẩn nhục. Thường chỉ tủm tủm cười. Gặp ai tủm tủm đã đành, ngồi một mình cũng vậy. Chị Phúc, vợ anh hốt hoảng chạy thầy chạy thuốc hết đông y, tây y lại sang cả bệnh viện tâm thần ở Trâu Quỳ. Người ta đều bảo anh bị một cú sốc gì đó về tâm lý, nên tổn thương thần kinh, một dạng tâm thần phân liệt. Đến một lúc nào đấy, sẽ khỏi thôi. Đến lúc nào đấy là bao giờ, hờ trời, chị Phúc than vãn. Một cú sốc về tâm lý, chị cũng linh cảm vậy, nhưng không biết ngọn nguồn. Anh Hảo không hay đem chuyện ở đơn vị tâm sự với vợ con. Chỉ biết, trước lúc về hưu một thời gian, anh có đổi tính đổi nết, hay cáu gắt vớ vẩn. Cáu gắt đấy rồi lại bần thần đấy. Cứ ngồi ngẩn mặt ra, nhìn chăm chăm vào một điểm mờ hồ nào đó ngoài cửa sổ. Ngoài ấy chỉ có mấy cây đu đủ. Sau nữa là bức tường nhem nhuốc của dãy nhà khác. Chẳng có gì đáng để chiêm ngưỡng. Vào thời kỳ đó, anh có chứng giật mình. Ai gọi giật giọng, anh giật mình, mặt cứ tái ngoét. Đặc biệt, anh sợ tiếng gõ cửa. Đang đêm, nghe tiếng cộc cộc gõ cửa, anh tung chăn choàng dậy, thở hổn hển, không lên tiếng đã đành, còn có vẻ sợ sệt, thu nhỏ mình lại sau tấm màn gió. Chị Phúc đã treo một tấm biển phía ngoài: "Xin đừng gõ cửa, cứ gọi tên người nhà". Hàng xóm đã quen, ai đến có việc gì cũng chỉ gọi khê. Chỉ mấy người khách xa, vô tình mới làm cho anh Hảo hốt hoảng. Sau mỗi lúc giật mình hốt hoảng, anh trần trọc, không ngủ được. Về hưu, bệnh giật mình của anh càng nặng, trở thành ngớ ngẩn lúc nào không biết. Chị Phúc đã tìm đến bộ tư lệnh quân chủng, nơi anh làm việc. Phòng cán bộ tiếp chị lịch sự, tử tế, nhưng chị không moi được điều chị cần biết. Họ bảo, về hưu là do nguyện vọng của anh, lá đơn có chữ ký của anh sờ sờ trước mắt chị. Chẳng ai ép anh về hưu. Cũng chẳng làm gì có chuyện cú sốc về tinh thần. Cán bộ trong phòng quân lực, nơi anh làm việc, đều nói anh sống hòa thuận với đồng sự, chẳng bao giờ xích mích. Cán bộ đơn vị rủ nhau tới thăm anh, cho quà, khuyên chị đưa anh vào viện. Chỉ còn một cách thấp hươg lên bàn thờ khấn vái tổ tiên phù hộ cho chóng đến cái lúc nào đấy. Chị Phú

buồn. Nói đáng tội, anh hảo tuy bị tâm thần nhưng hiền khô, không đập phá, không đi lang thang, không quát vợ nạt con, không cà khịa với ai, kể cả với đám trẻ con hư đồn thường chạy theo anh trên chóc. Chỉ cười tủm tỉm. Nhiều khi thấy anh cười cười như vậy, cũng đâm sợ. Anh vẫn lao động bình thường, chăm luống rau, nấu cơm lợn, quét nhà sân, giặt giũ quần áo, đọc sách. Chỉ có điều là hầu như trí nhớ của anh lặn đi đâu, bà dì ruột anh đến thăm, anh lơ lảo, cụ hỏi ai, khiến bà dì đứng khóc tu tu. Vẫn đọc sách đấy, nhưng không nhớ. Đọc Tam Quốc đến tập 5 rồi quay lại đọc tập 3. Quá khứ đối với anh là một cõi u minh, suốt mấy năm, chẳng lúc nào anh nhớ được một chút kỷ niệm. Nói cho đúng hơn, anh nhớ được trong thời gian rất ngắn, từ sáng đến chiều chẳng hạn. Những việc mới xảy ra hôm qua, anh quên biến hoặc có nhớ, cũng nhớ lảng máng y như người bình thường nhớ một chuyện xa xưa lắm. Một hôm, chị Phúc trước lúc đi là, dặn anh bảo thằng Hiếu đi chợ mua su hào. Thằng Hiếu đi học về, vắt cặp sách ra giường, anh ấn tiền vào tay nó, nhưng không thể nào nhớ ra tên củ su hào. Anh lấy que vẽ ra đất một cái hình bầu dục có mấy sợi râu. Thằng bé lên mười tuổi gật gật đầu ra vẻ hiểu ý, chạy ra chợ mua về một túm hành. Lại có hôm, cô hàng xóm gửi thằng bé một tuổi nhờ anh trông hộ. Thằng bé đang ngủ chột tỉnh dậy khóc. Chị Phúc bảo anh bế nó dậy, xi điái. Thằng bé cứ ưỡn lên khóc không chịu điái, nhưng đừng quần anh lại ướt lũng nhũng. Chị Phúc đành lắc đầu, thở dài. Đại loại như thế. Nhìn vào mắt anh, dễ nhận ra vẻ ngơ ngẩn, lạc hồn lạc vía đi đâu.

Một buổi chiều, vào lúc tan tầm, một chiếc com măng ca mang biển đỏ đỗ xích trước nhà chị Phúc. Dân khu tập thể thường có nét tò mò, trẻ con xúm đen xúm đỏ, người lớn ngấp nghé lảng vảng. Không ai để ý đến thiếu tá Cần phó phòng bảo vệ của quân chúng anh làm việc trước kia, người ta tròn mắt ra nhìn một thiếu phụ xinh đẹp, quần áo sang trọng, môi son má phấn, nước hoa ngoại thơm lừng, tay xách ví đầm, chân đi giày cao gót. Thiếu tá Cần giới thiệu với chị Phúc, từ ngoài cửa. Rằng chị khách là Việt kiều ở Canada về tìm đến đơn vị xin gặp anh Hảo, anh Phan Nhân Hảo. Đơn vị đã nói rõ với chị về hoàn cảnh của anh, song chị thiết tha đòi được gặp, Cần đã xin xe đơn vị đưa chị đến tận nhà. Thiếu phụ Việt kiều nghiêng đầu lễ phép chào chị Phúc, làm chị bối rối. Càng bối rối hơn là khi khách vào nhà, nhà cửa tuềnh toàng, bộ xa lông bằng gỗ nan cũ kỹ làm nơi tiếp khách, ấm chén còn cáu bẩn. Anh Hảo buông cuốn "Hồng lâu mộng" ra, vừa lúc Cần đi tới vui vẻ chào "thủ trưởng", không biết Hảo có nhận ra người cùng đơn vị cũ không, vẫn bắt tay, bàn tay lông léo. Thiếu phụ không ngồi, đứng trân trân nhìn anh Hảo từ đầu tới chân, nét mặt xúc động. Bỏ cặp kính râm ra, thiếu phụ thốt lên:

- Anh Hảo đây ư? Anh có còn nhận ra em nữa không?

Đôi mắt chớp chớp, dường như Hảo cố nhớ, nhưng làm sao có thể nhớ ra, khi đầu óc còn chìm đắm trong côi u muội. Anh lắc đầu.

- Em là Hường đây! Huỳnh Thị Mỹ Hường ở Khang Xuyên!

Giá là người tỉnh táo, khi thiếu phụ nhắc lại như thế, ắt phải reo lên. Mà anh vẫn nhìn bằng cặp mắt vô hồn. Lại lắc đầu.

Bỗng dưng thiếu phụ chạy đến nắm tay anh rân rân nước mắt:

- Trời ơi! Sao anh đến nông nổi này? Anh là ân nhân của em, đã cứu sống em, cho em được làm người, mà anh thì thân tàn ma dại. Sau giải phóng, biết anh còn sống, em đã về Huế tìm anh. Đến Mang Cá, người ta bảo anh chuyển ra Bắc rồi. Miền Bắc rộng lớn thế, biết tìm anh ở đâu. Cuối năm 1978, có người bảo lãnh, vợ chồng em mới sang cư trú ở Canada. Sang nơi đất khách quê người, em vẫn giữ một lời nguyện, nhất định phải gặp được anh, để tạ ơn tái sinh. Bây giờ, gặp được anh rồi, em mừng khôn xiết. Dẫu anh bệnh tật, dẫu anh không còn nhớ ra em, cũng xin anh nhận cho em mấy lạy đền ơn. Người thiếu phụ hốt quỳ sụp xuống nền xi măng trước mặt anh, vừa lạy vừa khóc nức lên, khiến mọi người bàng hoàng. Một không khí im lặng thiêng liêng bao trùm lên gian nhà. Không ai hiểu gì cả, mà cảm thấy có một nỗi niềm sâu nặng trong trái tim người khách lạ. Những khuôn mặt tò mò ngoài chần song cửa cũng trở nên nghiêm trang. Chị Phúc cầm cái ấm định đi pha trà, mà đứng chôn chân tại chỗ, tay run run, rơm rớm nước mắt. Còn cái Hằng, con gái lớn của chị đang học lớp 11 thút thít thành tiếng. Chị Phúc chạy tới đỡ thiếu phụ:

- Em xin chị! Em xin chị! Mời chị ngồi...

Anh hảo từ nãy giờ vẫn đứng, đôi mắt anh chợt sáng hẳn lên, dường như cái màn sương mù u ám trong đầu anh đang dạt trôi, anh đang cố gắng phục hồi lại trí nhớ.

Khi đã ngồi đối diện với thiếu phụ, anh Hảo nở một nụ cười.

- Sao cô Hường biết được địa chỉ đơn vị cũ của tôi mà tìm đến?

Thiếu phụ đang lau nước mắt, mừng quýnh:

- Anh nhớ ra tên em rồi ư? Trời ơi! Còn em không bao giờ quên cái tên Phan Nhân Hảo. Lúc chia tay anh hồi năm 69 ấy, em vẫn nhắc với anh rằng Phan Nhân Hảo nghĩa là một người họ Phan tốt bụng, em còn nhớ quê anh ở ngoại thành Hà Nội, có đúng không?

Chẳng biết Hảo có thật hiểu hay chỉ theo thói quen mà gật đầu. Chị Phúc đáp thay chồng:

- Vâng đúng đấy ạ! Quê nhà em ở Gia Lâm.

Thiếu phụ nói tiếp:

Chuyện tìm tung tích anh dài lắm. Năm 82, em về nước trở lại Khang Xuyên viếng mộ cha mẹ, thăm họ hàng, rồi lại lên Huế đến trại lính Mang Cá hỏi tin anh. Người ta bảo bấy giờ đây là bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Trị Thiên,

không ai biết anh cả. Buồn quá, trở lại Sài Gòn. Tình cờ gặp anh Tôn. Anh có nhớ anh Tôn thợ may ở chợ Quán, Khang Xuyên nữa không? anh ta khoe từng làm bí thư chi bộ thời chiến tranh, sau bị bắt quân dịch. Hồi thất trận 1975, anh Tôn đã bị chính đơn vị anh bắt. Anh còn giao cho anh Tôn phụ trách đám tù binh ở Cửa Thuận. Hồi này anh ấy lãnh đạo một công ty buôn bán đồ may mặc với nước ngoài ở Sài Gòn, giàu có sang trọng lắm. Trước ở Khang Xuyên, quả thật anh Tôn rất mê em, tán tỉnh em mãi, nhưng em không thể yêu được, bởi em đã có người yêu, bây giờ chính là chồng em - Dù sao gặp anh Tôn một người làng, em cũng mừng. Nói chuyện loanh quanh một lúc, hóa ra anh Tôn biết địa chỉ của anh. Nghe nói anh Tôn cũng xin địa chỉ của anh ở nhà o Thèo Khang Xuyên. Hình như hồi ra Bắc, anh vẫn viết thư thăm hỏi o Thèo luôn. Biết được địa chỉ của anh, nhưng em không còn thời gian để ra Hà Nội nữa. Vé máy bay sang Thái Lan em đã cầm trong tay. Về Canada em viết thư liền cho anh. Không có hồi âm. Em lại viết thư thứ hai, thứ ba. Vẫn không có hồi âm. Lần này về Sài Gòn em chưa ghé vào anh Tôn. Thực tình em ngại. Bây giờ ai cũng có gia đình riêng cả, con cái đã lớn, vậy mà gặp em, anh vẫn gọi chuyện hồi xưa. Tính nét anh Tôn chắc anh còn lạ gì, hiểu sắc và sấn sổ...

Anh Hảo lắng nghe chăm chú, có lúc anh cau mày lại cố tập trung trí nhớ. Và dường như câu chuyện đông dài của thiếu phụ tạo thành những mắt xích móc nối với nhau một cách hợp lý, khiến anh tìm được mã số đăng cõi mở những u uẩn lưu cữu của mình lâu nay. Anh lẩm bẩm:

- Tôn! Tôn! Tôn! A, nhớ ra rồi, thằng đều! Thằng mặt...!

Anh gầm lên một từ rất tục với khuôn mặt tím rìm và đôi mắt bốc lửa. Mọi người sững sốt và ngượng. Trong im lặng, không ai dám nhìn vào mặt nhau. Chị Phúc phá tan sự im lặng bằng mời khách uống nước. Cái Hằng ý tứ đặt trước mặt bố cốc nước đun sôi. Anh Hảo uống ừng ực. Chát nước lạnh làm anh tỉnh lại, chợt nhận ra mình đã quá lời:

- Tôi xin lỗi cô! Bởi tôi giận quá! Nói cho đúng hơn là hiểu ra nỗi giận của mình.

- Không có gì đâu anh! - Thiếu phụ đỡ lời nhưng trong lòng cũng vỡ ra một ước đoán, chắc tay Tôn có quan hệ tới cuộc đời của anh.

Anh Hảo trở lại hoạt bát, nụ cười trên môi cố xóa đi cái ấn tượng tục tĩu anh vừa gây ra. Anh kêu lên:

- ầy, tôi quên mất...

Anh giới thiệu vợ và các con bằng một lối nói vui và chuyển sang thăm hỏi Mỹ Hường về chồng con, về đời sống ở nước ngoài. Lại hỏi về làng Khang Xuyên và người đàn bà tên O Thèo nào đấy. Câu chuyện giữa hai người sôi nổi, chân tình. Nét mặt anh biến đổi theo tình cảm của câu chuyện, không ai có thể nghĩ rằng anh mắc bệnh tâm thần. Cái nhìn đờ đẫn vô hồn mới ban

nãy thôi, biến đâu mất. Giờ đây cặp mắt dầy thần sắc, sáng lung linh. Chị Phúc và hai đứa con, cái Hằng và thằng Hiếu nhìn nhau, vui mừng và ngạc nhiên. Dẫu còn nửa tin nửa ngờ, nhưng họ đều cảm nhận được sự thay đổi đột ngột trong trạng thái tâm lý và tình cảm của anh Hảo.

Chuyện trò một lúc Hảo mới nhận ra sự có mặt của Cần. Với vị khách là Việt kiều ở Canada về tìm gặp một cán bộ đã nghỉ hưu mấy năm nay, thay vì ghi hộ địa chỉ nhà riêng, đơn vị lại cho xe, cho phó phòng bảo vệ đi cùng, hẳn không phải vì xã giao. Anh nhìn Cần như lần đầu tiên mới gặp nhau. Rồi cảm ơn Cần đã đưa khách quý đến nhất thiết gia đình phải lưu khách lại. Nhờ Cần chuyển lời cảm ơn thủ trưởng đơn vị. Hiếu ý, Cần xin phép về. Chiếc máy ghi âm bé xíu nhưng cực nhạy trong túi áo Cần, dù sao cũng được việc.

Dân khu tập thể K.42 bàn tán xôn xao về chuyện người khách Việt kiều sang trọng tới thăm nhà Hảo "điên" và ở lại qua đêm. Sáng hôm sau, ăn uống xong, vợ chồng Hảo cho gọi xích lô, tiễn chân khách ra đến ngoài đường phố. Người thì bảo, đây là người tình cũ của Hảo hồi chiến đấu trong Nam. Đáng khen thay là chị Phúc chẳng hề ghen tuông, lại tiếp đãi nồng hậu. Vào tay tôi mà xem, không quai cho mấy gậy cũng tổng cổ ra khỏi nhà và xích chân ông chồng lại. Bậy nào! Người khác cãi, chỉ bạn bè thôi. Nhưng trò đời, khi giàu có sang trọng, người ta nổi máu nhân đức, nghe bạn bị tâm thần, phải tới thăm cho quả. Chẳng phải quả nhỏ đâu, không đến ngàn "đô" cứ cổ tôi mà chặt! Chỉ có vài người đứng ngoài chần song cửa sổ hôm đó mới biết sự thật. Người khách lặn lội từ nước ngoài về, tìm anh Hảo để tạ ơn đã cứu sống chị, thì chịu. Đến ngay chị Phúc cũng không biết. Đêm có khách lưu lại, anh Hảo cho thằng Hiếu "sơ tán" sang hàng xóm, cái Hằng chung giường với khách. Còn anh vào phòng sau. Có dễ gần bốn năm, vợ chồng mới lại nằm chung. Da thịt tuổi bốn mươi của chị Phúc như được hồi sinh. chị đã vuốt ve anh, ôm hôn anh. Và chị cũng thực sự sung sướng mãn nguyện trong vòng tay anh, vòng tay vẫn xiết chặt như hồi mới cưới nhau. Vậy khi mà thủ thi hỏi anh về chuyện người khách nằm giường ngoài, thì anh tặc lưỡi. Để tâm làm gì, hồi chiến tranh, cái sống cái chết cách nhau một sợi tóc, chuyện cứu sống nhau là bình thường. Và chị chẳng gạn hỏi, chẳng nỡ làm phiền anh. Bởi trong lòng chị đang òa vỡ một niềm vui quá lớn, bỗng nhiên chồng chị trở lại bình thường như có phép màu.

Dân khu tập thể cũng ngạc nhiên không kém chị. Người ta thấy anh vui vẻ hoạt bát như xưa. Gặp anh, lời chào hỏi đã khác, nhìn vào mắt anh càng hoàn toàn khác. Dấu hiệu đầu tiên ai cũng dễ thấy là anh lại chạy thể dục buổi sáng. Ngày xưa, dẫu trời rét căm căm, anh vẫn không bỏ thói quen, không chạy ra đường cũng chạy quanh sân. Từ lúc vương bệnh, anh nằm co

ở nhà. Mấy hôm nay, anh trở về nếp cũ. Tinh mơ đã nghe chạy thậm thịch ngoài đường. Đám trẻ con rồng rắn chạy theo anh. Làm một thôi trở về sân, mặt mũi hơn hớn, anh lao vào đá bóng cùng tụi nhỏ. Hoặc làm trọng tài trận đấu. Còi toe toe. Chú Hảo ơi! Bác Hảo ơi! Cầm đũa nào dám lếu lảo gọi "hiền đao" như trước.

Người ta lại thêu dệt đồn đại. Rằng chị Việt kiều nọ tặng anh một loại thuốc quý hiếm, uống vài viên là dây thần kinh săn lại như tơ xe. Rằng trò nhân ngãi với nhau là thế, xấp được mặt nhau là bách bệnh tiêu tán, vạn bệnh tiêu trừ. Rằng có khi đây là nàng tiên giáng thế chăng? Ăn ở hiền lành như vợ chồng anh hảo ắt phải động đến thiên tào v.v... Chuyện cứ tán nhăng tán cuội, nhưng anh Hảo khỏi bệnh là có thật.

ở Bộ tư lệnh quân chủng, đơn vị của Hảo, cái tin Hảo khỏi bệnh cũng được các sĩ quan chào xáo. Cũng chỉ một chốc thôi ai hơi đâu mãi chuyện về anh sĩ quan về hưu. Riêng thiếu tá Cần phó phòng bảo vệ thì thực sự băn khoăn. Toàn bộ câu chuyện về hưu của trung tá Hảo, anh đều biết tường tận, giờ đây thêm diễn biến mới, buộc anh phải suy xét. Đóng chặt cửa phòng nghiệp vụ, anh mở cuốn băng ghi âm nghe lại: Cái giọng gầm lên chửi tục của Hảo nghe như có sự bùng nổ. Có thể chính lúc đó, anh mới nhận ra kẻ làm hại mình là Tốn. Thiếu tá Cần lục tìm hồ sơ mang ký hiệu Y8. Anh đọc lại lá thư tố giác viết năm 1982 của một người tự xưng là Lê Huy Tấn, địa chỉ không cụ thể, chỉ nói là cán bộ hiện công tác tại thành phố Hồ Chí Minh. Lá thư kể khá chi tiết về mối quan hệ giữa Hảo và Mỹ Hường, một tên chỉ điểm của địch trong chiến tranh. Và lưu ý đơn vị theo dõi hành tung của họ hiện nay. Chứng cứ có thể nằm trong những bức thư của Mỹ Hường từ Canada gửi về. Quả thật, sáu tháng liền sau đó, quân bưu đơn vị lần lượt nạp cho phòng bảo vệ ba bức thư của Mỹ Hường gửi cho Phan Nhân Hảo. Nội dung ba bức thư không có thông tin gì đáng nghi vấn, toàn chuyện thăm hỏi trách móc sao không có hồi âm. Soi kính lúp, dùng thuốc hóa học kiểm tra vẫn không thấy chữ chìm chữ nổi gì cả. Hồi đó, còn là thượng úy trợ lý, Cần đã áy náy, giữ thư riêng lại là phạm pháp. Song đại tá Lê Hớn, phó chủ nhiệm chính trị kiêm trưởng phòng bảo vệ đã lý sự nghe ra có vẻ xuôi tai, thư riêng liên quan tới an ninh quốc phòng, thì không còn riêng nữa. Phải giữ lại để tiếp tục nghiên cứu theo dõi. Bây giờ, đại tá Lê Hớn đã về hưu tận trong Quảng Ngãi, nhưng ba bức thư còn lại đây. Cùng với ba bức thư là biên bản cuộc đối thoại giữa đại tá Lê Hớn và trung tá Phan Nhân Hảo lúc đó là phó phòng quân lực. Biên bản này do chính tay Cần chép lại dựa trên cuốn băng ghi âm hiện còn giữ trong hộp chống ẩm.

"...

- Anh có quen ai là Hường không?

- không, cái tên đó không nhớ.

- Để tôi nhắc lại anh. Hồi năm 1969 lúc anh còn là trung úy chỉ huy đội trinh sát an ninh, có lần nào đây anh nhận nhiệm vụ thủ tiêu một con gián điệp ở Khang Xuyên tên là Huỳnh thị Mỹ Hương.

- à, tôi nhớ ra rồi, vâng có một cô gái tên là Mỹ Hương. Chuyện đã quá lâu.

- Mười ba năm, kể cũng dài, nhưng tôi tưởng anh phải nhớ chứ?

- Nhớ sao hết được. Có chuyện gì vậy anh?

- Cũng là chuyện cũ thôi. Chúng tôi muốn biết, sao hồi đó anh không giết mà tha cho nó. Lại không báo cáo cho tổ chức biết?

(Im lặng một lát, rồi có tiếng cười của Phan Nhân Hảo).

- Ai moi chuyện cũ ra để ton hót với các anh thế? Chỉ làm rối chuyện lên thôi.

- Anh Hảo ạ! Anh nên nhớ đây là cuộc nói chuyện nghiêm chỉnh giữa người có trách nhiệm và đương sự. Anh không nên giấu cọt. Nghiệp vụ đòi hỏi chúng tôi phải biết hết mọi việc, đầu cuối thế, chứ cũ nữa cũng phải tìm hiểu. Vậy là anh công nhận sự việc chứ?

- Vâng thưa đại tá, đúng như thế!

- Anh có thể giải thích kỹ hơn không?

- Sao lại không? Chuyện hơi dài và không nên hiểu một cách giản đơn. Anh ở quân chủng này đã lâu, chắc hồi 1969 anh ở Hà Nội hoặc sơ tán về vùng quê nào đó, còn tôi ở phía nam Huế, một vùng chiến trường quá gian khổ và ác liệt, nhất là sau Mậu Thân. ở căn cứ trên rừng lính chúng tôi ăn mỗi ngày một lạng gạo chia làm hai bữa nấu lẫn với môn thực. Chậu cháo màu xanh nhều nhão ấy, chắc chắn heo nhà tôi bây giờ cũng lấy mỡ hắt đi. Sống cảm hơi như thế dễ gây dựng lại cơ sở coi như đã mất trắng. Khang Xuyên xưa là một xã hoàn toàn giải phóng, nơi chúng tôi quen thân, sà vào đâu, dân cũng nuôi, vậy là lúc đó... (im lặng một lát để nén xúc động) cán bộ, đảng viên, du kích, người bị iết, kẻ bị bắt, số khác hoặc chạy lên Huế, vô Đà Nẵng, Sài Gòn hoặc nhảy lên rừng, xin ra Bắc. Trật tự xã hội nằm trong tay kẻ địch. Còn hơn các xã khác mất trắng, Khang Xuyên vẫn trụ lại được ba đảng viên sống hợp pháp do anh Tôn thợ may ngoài chợ làm bí thư. Chúng tôi đã cử về Khang Xuyên một tổ ba người do thiếu úy Lâm phụ trách, họ đào hầm bí mật lún ngay trong vườn nhà o Thèo, một đảng viên ngoài năm mươi tuổi, góa chồng, con gái đã đi ở riêng. Người đàn bà mù chữ ấy thật nhân hậu, tốt bụng và cực kỳ dũng cảm. Đêm thứ ba, xảy ra sự cố. Lúc trời đã tối mịt, o Thèo mở hầm cho tổ của Lâm lên. Đang ăn cơm thì những họng AR15 của địch chĩa tới. Nhanh như chớp, Lâm ném cả bát cơm vào mặt tên đứng gần nhất và hô anh em chạy. súng nổ. Hai đồng đội của anh bị giết tại chỗ, máu lẫn với cơm. Chỉ Lâm chạy Thoát. Tất nhiên o Thèo bị bắt. Thực ra o Thèo bị chúng bắt từ ngoài vườn lúc o đứng gác cho anh em ăn cơm. Bị tra tấn hành hạ dã man, nhưng o chỉ một mực khai rằng, thấy mấy người lính giải phóng

vô nhà xin ăn cơm, thương họ mà cho ăn. Thế thôi. Không khai báo những đảng viên hợp pháp khác. O bị đẩy ra Côn Đảo, sau giải phóng miền Nam, mới trở về. Lân chạy thoát, một ngày nằm giữa ruộng nước lúa đang thì, đĩa bám đầy lưng, tìm Tồn, nhưng không gặp. Tồn tạm lánh đi nơi khác phòng o Theo khai báo. Lại tìm đến ông Quán, một đảng viên già bị bệnh tê thấp. Nắm xong tình hình, đánh một bụng cơm no căng, Lân một mình một bóng mò về căn cứ báo cáo. Cú thất bại ấy làm đội trinh sát an ninh chúng tôi đau điếng. Vẫn quyết tâm trở lại Khang Xuyên. Dân Khang Xuyên không thể phản bội cách mạng, trước sự o ép của địch, họ đành nín thở chờ thời cơ đó thôi. Phải tạo thời cơ cho họ. nhưng trước khi trở lại Khang Xuyên, phải biết nguyên nhân vụ thất bại vừa rồi. Địch hù dọa tập kích hoặc có chỉ điểm? Trường hợp thứ hai thì phải tiêu diệt tên chỉ điểm đã.

- Anh có thể nói ngắn hơn được không? Đi thẳng vào vấn đề chúng tôi cần biết!

Muốn hiểu kỹ, đừng ngại nghe kỹ anh ạ! Bởi anh ở quân chủng này lâu, e không biết nhiều về trinh sát an ninh. Thực chất công việc của chúng tôi hồi đó là tiêu diệt bọn ác ôn, gián điệp. Chúng tôi đều qua lớp vũ thuật cả. Qua 5 năm làm trinh sát an ninh, riêng tôi... (Phan Nhân Hảo xòe ngửa hai bàn tay ra) tự tay tôi đã giết không kém một tá ác ôn, gián điệp. Đang đêm đột nhập vào nhà đối tượng, lấy danh nghĩa... "mời đi học", thế là cho đi luôn. Không nổ súng, nổ súng bị lộ... Đây là nỗi day dứt không hiểu trong những cặp mắt lờ ra như ngạc nhiên trước cái chết của mình, có cặp mắt nào thực sự nói điều oan ức không? Chính những ấn tượng không vui ấy cùng với sự thanh thản trong lòng khi trả lại tự do cho cô Mỹ Hường, tôi đã quyết định xin chuyển sang lĩnh đặc công. Bận đọc một chiếc xilíp, bôi nhọ nồi hoặc pin đèn khắp người, tiểu liên, thủ pháo trong tay, luồn vào tận giường ngủ thẳng Mỹ mà chơi nhau, hoàn toàn yên trí những kẻ bị giết kia chỉ được sám hối lúc về cõi chúa.

- Anh vừa nói tới Mỹ hường. Hẳn là các anh đã phát hiện ra chính nó là chỉ điểm của địch ở Khang Xuyên.

- Không phải chúng tôi phát hiện. Huyện ủy thông báo dựa trên báo cáo của cơ sở, nghĩa là của chi bộ Khang Xuyên.

- Và anh đã phản đối?

- Trái lại, tôi rất mừng. Tìm được tên chỉ điểm mà diệt, chúng tôi sẽ cho quân về "lún" lại ở Khang Xuyên ngon lành. Tuy thế, tôi vẫn hận trọng. Mỹ Hường là ai, tôi không biết. Nhưng tay Lân biết. Đây là một cô học sinh thi trượt tú tài về bán tạp hóa với mẹ ở chợ Quán. Bố cô là công chức bưu điện trong Sài Gòn. Nghe đâu, cô từng tham gia phong trào học sinh ở Huế. Hồi Khang Xuyên còn là vùng giải phóng, ở Huế về, cô cũng sinh hoạt thanh niên. Theo lân, đây là một cô gái xinh đẹp duyên dáng. Thôi xinh đẹp duyên

dáng cũng đẹp, đã làm chỉ điểm là phải đền tội. Trước lúc quyết định hành sự, tôi còn cử Lâm luân về Khang Xuyên gặp Tôn thẩm tra lại. Tôn cung cấp thêm một số chi tiết. Rằng, người ta thấy Mỹ Hương mấy lần nói chuyện với bọn cố vấn Mỹ bằng tiếng Anh. Mỹ Hương có quan hệ mật thiết với tên thiếu tá quận trưởng, nghe đâu anh em con dì con già gì đấy. Rằng trước đêm xảy ra vụ đột kích ở nhà o Théo, buổi chiều Mỹ Hương có tới chơi nhà o nói chuyện lai rai, lại còn đi nghiêng ngó ngoài vườn. Ngần nẩy chi tiết cũng chưa khẳng định được tội ác, nhưng có thông báo của huyện chúng tôi vẫn hành sự. Thành lập một tổ công tác ba người, tôi trực tiếp chỉ huy. Thêm thiếu úy Lâm, thổ công ở Khang Xuyên và chuẩn úy Năm, người Tày Cao Bằng, một tay đẹp trai, da trắng và môi đỏ chót như môi con gái. Đêm ấy, tôi còn nhớ, trời nhờ nhờ, chùng như trăng mười bảy, mười tám gì đó bị mây che phủ. Chúng tôi luân về Khang Xuyên an toàn, móc với Tôn và chính Tôn dẫn chúng tôi tới nhà đối tượng. Sau đó Tôn lánh mặt. Nguyên tắc hoạt động bí mật ở vùng tạm chiếm, Tôn lánh mặt là phải. Gõ cửa. Tôi đã gõ cửa nhà đối tượng nhiều lần. "Cộc, cộc, cộc" cái tiếng của ngón tay cong lại gõ vào ván gỗ nghe đùng đục là mệnh lệnh giết người. Cũng là một ám ảnh dai dẳng. Thú thật với anh, mãi gần đây một khi nghe ai gõ cửa nhà mình, tôi vẫn còn giật mình, cảm thấy ớn lạnh.

- Anh kể dông dài quá đấy! Anh nói ngắn gọn vì sao anh không giết tên chỉ điểm ấy, hoặc thấy nó xinh đẹp duyên dáng hoặc vì có ý nghĩ gì đó vừa nảy sinh?

- Theo tôi, giết đúng đối tượng là hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu bức thiết, trái lại, giết sai đối tượng là phạm tội giết người. Tôi không muốn là kẻ giết người vô căn cứ.

(Im lặng một lúc)

- Nghĩa là anh không công nhận Mỹ Hương là chỉ điểm.

- Đúng thế.

- Lý do?

- Giản đơn thôi. Những tên ác ôn, gián điệp, chỉ điểm đều có khuôn mặt khác, thái độ khác, giọng điệu khác, hành động khác với cô gái này. "Mời đi học", ba tiếng ấy không có tên phản động nào không hiểu. Phản xạ ngay lập tức. Hoặc run lẩy bẩy, mặt đỏ chàm. Hoặc đỏ mặt lên phản đối gay gắt. Có đứa làm ầm lên buộc chúng tôi phải dí súng vào lưng. Có đứa mắt trợn mắt sau, chực tẩu thoát. "Mời đi học" là cục vôi giơ ra trước mắt con đĩa. Cô gái này vui vẻ, hớn hờ nữa là khác. Lại hỏi, đi bao lâu, mang chăn màn đã đành, chỉ tiếc không kịp sắm cái võng, chắc học "trên xanh" phải không mấy anh? ở trên xanh, em có khối đứa bạn. Bà mẹ lo cuống, cô an ủi. Một tháng ăn nhăm gì mẹ, ai hỏi mẹ phải nói thác là con vô Sài Gòn nghe!

- Chắc anh chưa gặp những đứa gián điệp cao tay, hớn hờ vui vẻ chỉ là bề

ngoài nhưng nó đã nhắm tính cách khác trong bụng.

- Chẳng có cách gì khác, khi đang đêm, một cô gái tay không bị ba anh lính trình sát an ninh, tiểu liên, súng ngắn áp giải. Có là bay đẳng giời! Điều băn khoăn của chúng tôi lúc đó không phải là sợ cô gái đào tẩu hoặc hạ thủ chúng tôi, mà ở chỗ khác. Dường như cả ba anh em chúng tôi đều linh cảm rằng cô gái này vô tội. Giá lúc đó, tôi lên gân một chút thì Lân và Nắm phải im re, chỉ có chấp hành. Chậc, chiến tranh là thế, cứ lệnh mà làm, ai hơi đâu phân giải rằng oan hoặc không, dẫu giết nhầm một người cũng không hề tai hại đến sự nghiệp chung.

- Và anh đã phóng thích cho con chỉ điểm?

- Sự việc không giản đơn như thế. Điều băn khoăn ấy đeo đẳng chúng tôi suốt chặng đường dài hàng chục kilômét cho đến lúc chúng tôi gặp tai họa. Một trận pháo bất ngờ chụp đúng đội hình hành tiến chúng tôi lúc vừa mớm đến chân đồi Thắm. Vùng giáp ranh là tuyến bắn chặn thường xuyên của địch. Dứt pháo, trong khói đạn mờ mịt là một vùng đối sim im lặng hoàn toàn. Rồi có tiếng rên, lại có tiếng khóc. Thôi, chết tôi rồi, Nắm bị thương khá nặng vào bụng. Lân bị một mảnh pháo vào sọ, chết ngay. Cô gái khóc vì quá sợ, nhưng cũng nhanh tay băng bó vết thương cho Nắm và giúp tôi đào huyết. Khi vùi Lân, cô gái khóc rống. Lại tiếp tục lên đường, bây giờ trời đã mừng sáng. Tôi bí mật tháo hết đạn trong băng và trao cả hai khẩu AK, hai chiếc bông nhỏ của Lân và Nắm cho Mỹ Hường. Tôi cõng Nắm ì ạch mãi mới tới cửa rừng, mới chặt cây mắc võng làm cang. Mỹ Hường vai trước, tôi vai sau, chúng tôi khiêng được nằm đến một trạm xá đội vận tải, mệt muốn chết. Đến đây, Mỹ Hường gặp một bạn gái làm y tá vốn là học sinh cũ ở Huế lên. Hai chị em cứ tíu tít mãi, không chịu rời nhau. Tôi quyết định nghỉ một đêm ở trạm xá lấy lại sức. Sáng dậy, ăn uống xong, xin một nắm cơm vắt, lại lên đường. Bây giờ chỉ còn Mỹ Hường và tôi. Đi đâu? Rừng Trường Sơn mênh mông bạt ngàn. Mỹ Hường hỏi, đường còn xa nữa không anh Hảo? Cũng còn xa xa, tôi đáp vu vơ. Lớp học có đông không anh? Đông. Tôi lại đáp vu vơ. Cô gái hỏi chuyện luôn miệng, còn tôi đáp cho có lời đáp, trong lòng đang ngổn ngang một cách xử sự. Khó mà tin cô gái này là chỉ điểm, kẻ đã gây tai họa cho đơn vị chúng tôi. Nếu là chỉ điểm nó đã tìm cách đào tẩu. Suốt một chặng đường dài, thiếu gì cơ hội. Có sự u uẩn nào đây chẳng? Trong chiến dịch Mậu Thân, tôi đã chứng kiến cảnh mượn gió bẻ măng, vì thù riêng với nhau, mượn sức mạnh của quân cách mạng thanh toán lẫn nhau. Báo cáo của chi bộ Khang Xuyên do tay Tồn làm bí thư, chưa có bằng cứ xác đáng. Cũng có khi chẳng vì thù oán, khử được một tên chỉ điểm, há chẳng phải là thành tích của chi bộ trong công tác an ninh hay sao? Tôi không muốn bàn tay mình dính máu người lương thiện. Sẽ phải trả lại tự do cho Mỹ Hường. Nhưng để quyết định của tôi đảm bảo chính xác, tôi phải

thăm tra lại một lần cuối. Dừng chân bên bờ suối vắng, rửa ráy tay chân xong, chúng tôi ngồi nghỉ. Bây giờ tôi mới ngắm kỹ cô ta, quả là một cô gái đẹp duyên dáng. Tôi gọi chuyện cô, giọng nói và nét mặt dung dị, nhưng thực chất là thâm vấn. Hỏi từ cha mẹ họ hàng, anh em, đến đời tư của cô, quan hệ của cô trên Huế, dưới Khang Xuyên. Rồi xoay sang chuyện liên quan đến vụ địch tập kích vào nhà o Thèo. Mỹ Hường nói, cả làng gọi o Thèo, còn cô đứng ra phải gọi thím. Ông nội cô và bố chồng o Thèo là anh em ruột. Hôm đó, cô đang ở Huế về nhà mới nghe chuyện, chỉ biết hồi ôi. người ta nói hai người lính giải phóng bị bắn chết trong nhà, lính ông Thiệu còn đem trói vào gốc cau, suốt nửa ngày hôm sau, mới cho chôn. Rõ quân thất đức. Biết thím Thèo bị tổng nhà lao, mà chưa kịp đi thăm. Vậy là lời khai của Mỹ Hường (tôi tạm gọi lời khai) hoàn toàn khác với lời tố cáo của tay Tốn. Tuy đã hai năm rồi, tôi càng làm mặt nghiêm, nhìn thẳng vào mắt Mỹ Hường mà bảo, rằng có kẻ cho chúng tôi biết cô đã nhúng tay vào vụ thảm sát đó, cô đã chỉ điểm cho lính ngục, cô nghĩ sao? Mỹ Hường đang vui vẻ hơn hớn chợt tái mét mặt, rồi khóc òa. Trời ơi, sao người ta có thể vu oan giá họa cho cô như thế. Dì ruột cô lâm bệnh phải nằm nhà thương Huế, mẹ cô bảo phải lên thăm nuôi dì cả tuần lễ, nào cô có biết nết gì về việc giết người giải phóng ở nhà thím Thèo. Mà sao cô lại nỡ làm hại bộ đội giải phóng, còn làm hại cả tím Thèo của cô được. Cô không thể thất nhân thất đức như thế! Tôi nói thẳng với Mỹ Hường rằng, không phải chúng tôi dẫn cô đi học, chẳng có lớp học nào cả, chúng tôi được lệnh dẫn cô đi hỏi tội. Đang khóc, bỗng cô lau nước mắt, môi run run, cô ném vào mắt tôi một cái nhìn thách thức, vậy thì anh bắn em đi! Không, tôi không bắn cô, nếu giết cô, tôi đã hành động lúc còn dưới trăng cát vắng vẻ, hoặc dưới giáp ranh từ đêm hôm qua. Tôi không tin cô là chỉ điểm, là gián điệp. Tôi sẽ trả lại tự do cho cô với một điều kiện:

(Có tiếng cười của đại tá Lê Hớn)

- Anh chớ vội nghĩ về tôi như thế. Bây giờ tôi mới 26, chưa vợ, khỏe mạnh, chẳng đến nỗi xấu, lại con trai Hà Nội, có bằng đại học, tôi có thể bộc lộ tình yêu với cô ta, mà không thấy ngượng. Cũng như mọi người trai trẻ, nhìn khuôn mặt thanh tú, đôi môi thật duyên, chiếc cổ trắng ngần và bầu ngực nở nang của Mỹ Hường, cũng có phút chốc con thú đàn ông trong người tôi trỗi dậy. Hoặc tán tỉnh, hoặc cưỡng đoạt, hoặc khêu gợi cô ta hiến dâng, bề nào cũng được. Chỉ hai người mà rừng quá vắng. Có điều tôi biết chắc chắn, sau khi thỏa mãn với người con gái này, nhất thiết tôi phải bóp chết cô ta. Như vậy tôi sẽ được nhiều bề. Vừa thỏa mãn, vừa có chiến công, vừa không lo sợ hậu quả. Nhưng lại mất một điều quan trọng, ấy là tự làm mất mình. Nhờ trời, tôi không bao giờ chịu đánh mất mình. Bởi thế, điều kiện của tôi đề ra cho Mỹ Hường là phải giấu tung tích đi. Cấm không được lai vãng về Khang

Xuyên. Cô muốn sống ở đà nẵng, Sài Gòn, Cần Thơ gì cũng mặc, nhưng sự có mặt của cô ở Khang Xuyên sẽ bắt lợi cho cô và cho cả tôi. Cô gái gật đầu. Tôi lại dẫn cô tiếp một chặng đường đến cao điểm Eo Gió. ở đây đã nhìn thấy quốc lộ số 1, chỉ cần hai tiếng đồng hồ đi bộ là có thể vẫy xe ô tô.

Chúng tôi chia tay. Nấn ná ngập ngừng một chút, rồi cô gái ôm chầm lấy tôi, khóc thút thít. Quả thật lúc đó, trái tim trai trẻ của tôi đập loạn nhịp, cảm giác như hụt hơi. Không để cho sự xúc động trì miú, tôi nhẹ nhàng gỡ tay cô gái. Hãy can đảm lên, chú mọi sự bằng an và giữ trọn lời hứa. Sau này, có lúc nào đấy chợt nhớ lại, tôi gọi đó là cuộc chia tay màu xanh.

- Thôi được, cứ cho rằng anh tin việc làm của mình là đúng, sao không bao cáo cho tổ chức biết sự thật?

- Thức ra không ai ký lệnh cho tôi giết cô gái ấy. Huyện ủy chỉ thông báo cho biết tình hình. Đồng chí phụ trách an ninh huyện giao cho đội trưởng trình sát an ninh là tôi xem xét. Nghĩa là tôi có quyền quyết định số phận của đối tượng. Tôi đã phóng thích cô gái, bởi tin việc làm của tôi đúng, bởi tin vào sự thành thật và trong trắng của cô gái. Còn lúc bấy giờ mà báo cáo đúng sự thật thì câu chuyện trở nên vô cùng phức tạp. Chắc không ai tin tôi, bởi nhân chứng duy nhất còn lại là chuẩn úy Năm cũng đã chết ở trạm xá vận tải, vì vết thương quá nặng. Đã không tin thì người ta bẻ hành bẻ tỏi tôi đủ điều. Bị kỷ luật thải hồi là may, còn hơn đón nhận cái chết. Mượn bàn tay kẻ địch để loại bỏ một người bị nghi ngờ là một cách giết người sạch sẽ nhất. Tôi rất am hiểu chuyện đó.

- Vậy là anh cũng sợ chết?

- Tôi sợ cái chết phi lý nhằm chán, nhưng không sợ cái chết có mục đích công hiến. Như đã trình bày, sau vụ Mỹ Hường cùng với những ám ảnh nghề nghiệp, tôi nhất quyết chuyển sang bộ đội đặc công. Anh xem lý lịch tôi chắc biết, ba năm làm đại đội trưởng đặc công tôi đã có ba bằng dũng sĩ và hai huân chương. Khi lên cán bộ tiểu đoàn, tôi mới chuyển sang bộ binh. Năm 1975, tôi là đại úy tiểu đoàn rường bộ binh tấn công vô Huế, truy kích địch xuống tận cửa biển Thuận An. trong đám tù binh tóm được, tình cờ tôi nhận ra Tôn. Hẩn khai bị bắt quân địch ngay sau khi chi bộ Khang Xuyên đổ bể, nghĩa là người đảng viên già cuối cùng tên là Quán cũng bị địch bắt nốt. Bí thư chi bộ gì mà chịu cầm súng cho địch từ bấy đến giờ. Dù sao gặp lại hẩn trong tư thế tù binh bị bắt, tôi cũng thêm an tâm về việc trả lại tự do cho Mỹ Hường. Hẩn cứ bám lấy tôi, nhưng tôi tránh. Chúng tôi không nhắc gì đến chuyện Mỹ Hường cả.

- Anh có gặp Mỹ Hường lần nào hoặc có biết tin gì về cô ta không?

- Hồi ở Huế tôi có về lại Khang Xuyên thăm o Thêu, o có cho biết Mỹ Hường đã có chồng con trong Sài Gòn, bố mẹ cô đều mất cả. Chỉ biết thế thôi, chứ tôi không tìm cách liên hệ, chẳng để làm gì cả.

- Anh có gặp Tôn không?
- Tôn đi cải tạo, có lần hắn đi tìm tôi ở Mang Cá, năn nỉ xin tôi chứng nhận cho hắn có làm bí thư chi bộ Khang Xuyên, thêm nữa trong thời gian đi quân dịch, vẫn có móc nối với quân giải phóng. Hắn gãi đầu gãi tai, nháy mắt tinh quái, với tôi rằng sẽ không quên ơn. Chẳng đời nào tôi hạ bút ký xằng xịt như thế, tôi nén giận, bảo hắn tìm mấy ông đảng viên cũ ở Khang Xuyên hoặc huyện ủy mà xin. Hắn kỳ kèo mãi, tôi mới nổi nóng đuổi hắn đi.
- Chuyện anh kể đã dài, cứ hẵng biết thế! Dù sao cũng là ý kiến riêng anh - Phải đợi tổ chức xem xét, kết luận. Ta tạm dừng ở đây".

Đọc lại hồ sơ vụ Y8, thiếu tá Cần ngồi thờ người. Sự việc không có gì khó hiểu, vậy mà hồi đó phòng bảo vệ do đại tá Lê Hớn chủ trì không thể kết luận được. Lá thư ký tên Lê Huy Tấn rõ ràng nặc danh, địa chỉ không có, và lời lẽ chỉ gọi là đề đơn vị lưu ý, nhưng lưu ý một vấn đề chính trị nguy hiểm, quả là chết người. Phải chăng Tấn chính là Tôn? Mà một người như Tôn làm sao tin cậy được? Vụ Y8 không kết luận, hồ sơ nằm im trong tủ "mật", nhưng nghị án về Hảo cứ treo đấy. Không đề bạt được trưởng phòng, đến niên hạn thăng quân hàm đại tá lại kẹt. Đại tá Lê Hớn gọi Phan Nhân Hảo lên, kiên trì thuyết phục, kể cả mớm cung, yêu cầu Hảo viết lại hoặc viết bổ sung thêm về quan hệ giữa anh và Mỹ Hường. Hảo phản ứng, không có gì phải nói lại, nói thêm. Đại tá Lê Hớn đánh bài ngựa, nếu sự việc còn mù mờ không kết luận được thì việc đề nghị thăng quân hàm cho anh là khó. Tốt nhất, anh làm đơn xin về hưu. Sẵn sàng! Hảo lấy giấy bút viết nhoay nhoáy, ký rẹt một chữ. Thế là xong, đại tá Lê Hớn thở phào. Coi như ông hoàn thành nhiệm vụ, xứng đáng nhận thêm một bậc lương nữa, trước khi nghỉ hưu. Lê Hớn mang theo cái thở phào về chăm mảnh vườn của mình trong quê đã vài năm nay. Còn hồ sơ vụ Y8 vẫn nằm mốc meo trong tủ "mật". Cán bộ thay thế lúc này đều mới toanh, không ai biết kỹ vụ Y8, ngoài thiếu tá Cần.

Lòng đầy băn khoăn, lương tâm cắn rứt, thiếu tá Cần quyết định đến thăm Hảo, nói cho anh biết sự thật, chỉ mong anh thông cảm giùm, đồng thời Cần sẽ trình bày với các thủ trưởng của mình...

Một buổi sáng chủ nhật, Cần đạp xe tới nhà Hảo. Trong chiếc túi vải treo đầu ghi đông có một chai quốc tử nhũ nửa lít, mười gói lạc rang mua ngoài quán nước. Anh em gặp nhau có cái mà lai rai, tâm sự. Cần nghĩ thế. Hắn tiếng gõ cửa lần này sẽ không làm Hảo hoảng loạn tâm thần. Anh sẽ...

10 - 1991

Tiếng Đất

Truyền thuyết về quán tiên P I

I

Những người lính lái xe Trường Sơn vào nhưng năm 65, 66 bây giờ mỗi lần có dịp gặp nhau trong quán bia, đều say sưa nhắc lại kỷ niệm chiến trường. Trong câu chuyện của họ có niềm vui nỗi buồn, có lòng căm thù và tình yêu thương, có khí phách kiên cường cùng những bồi hồi xúc động. Hãy soi vào tận đáy mắt họ mà xem, những cặp mắt đầy từng trải vốn ưa nhìn thẳng, vậy mà khi đã luống tuổi lại pha đôi chút ưu tư mờ màng. Cái nhìn của họ trở nên xa xăm, tựa như lưu luyến một thời trai trẻ xông pha, lại tựa như xót xa trước mọi vẻ hy sinh của đồng đội. Bởi thế, câu chuyện của họ về "Quán Tiên" cũng trở nên hư hư thực thực, câu chuyện như ẩn hiện giữa một lớp sương mù, hoặc như chập chờn trong ánh lửa đêm rừng rét mướt. Câu chuyện của họ thực ra không có chỗ bắt đầu. Hoặc là bắt đầu từ một ý niệm mơ hồ nào đó rất khó bắt nắm. Tuy nhiên xin hãy vui lòng chấp nhận cho một cái mốc thời gian. ấy là một buổi sáng mùa hè bình thường năm 1966. Buổi sáng ấy, đột nhiên cô Mùi choàng tỉnh dậy. Cảm giác như ai đó hú gọi mình. Mùi lắng nghe. Khôn! Hoàn toàn yên tĩnh. Chỉ có tiếng gió lọt vào vòm hang qua một lối hẹp nghe vo vo trầm trầm. Và tiếng một đôi chim nhồng hót líu lo ngoài bờ suối. Mùi vòng tay ra sau gáy cặp mớ tóc dài lại cho gọn và chột hiểu ra. Cảm giác có tiếng hú gọi mình chính là sự yên tĩnh. Quả thật, yên tĩnh đến kỳ diệu. Trong chiến tranh đôi lúc sự yên tĩnh trở thành khác thường, khiến người ta giật mình. Mọi hôm vào tầm này, máy bay phản lực đã gầm rú nhưc tai. Không đánh ở đèo Tà Muộn thì đánh ở ngã ba Xi La Phù hoặc trên trục đường đi Huội Phan, đi Xê Khoóng. Cái "Quán Tiên" của cô Mùi nằm giữa hình tam giác của các trục đường vận chuyển. Dù đánh ở điểm nào thì tiếng máy bay xé gió, tiếng bom, tiếng róc két cũng dội vào vòm hang và cái tiếng ầm ào ấy cứ âm vang mãi hồi lâu mới thoát ra ngoài. Tiếng ầm ào ấy quen thuộc đến nỗi dường như chúng càng ru Mùi thêm ngon giấc. Đêm nào chị em trong quán cũng thức đến ba giờ sáng mới được ngủ, nên dậy muộn... Vậy mà hôm nay... Mùi mỉm cười, khẽ khàng rời khỏi sạp nằm để yên cho cái Phượng nó ngủ. Nom Phượng ngủ thật dễ thương, đôi má phính phính như má trẻ con, đôi môi thật thắm chúm chím như đang trong một giấc mơ vui. Dưới chiếc chăn dù pháo sáng còn nguyên màu trắng là bộ ngực nở nang của tuổi hai mươi đang phập phồng theo nhịp thở đều đều. Là con gái, Mùi vẫn mê hướng gò tay Quỳnh. Chẳng riêng gì

Quỳnh. Mùi xem ra cánh lái xe trẻ anh nào gặp nó cũng xoắn xuýt vồ vập làm quen. Phượng ngoan nết, vui tính, chỉ phải tội còn vô tâm Cái nết ngủ thì đến khiếp. Chỉ có dựng mới dậy. Có lúc dựng dậy rồi, nó còn nằm vật xuống, co rúm người như con tôm, mắt vẫn ríp lại không mở ra được. Nó thì bom đạn không thức nổi, yên tĩnh cũng vậy thôi. Biết thế, nhưng Mùi vốn có thói quen ý tứ, đi đứng nhẹ nhàng tránh gây tiếng động. Mùi nhìn đồng hồ, mới sáu giờ rưỡi sáng. Cô đi ra suối đánh răng rửa mặt, nhân thể đi mớ đồ để tối thôi xôi làm hàng.

Dòng suối Nậm Bu khi sương tan muộn thường mang về ngái ngủ. Trên mặt nước chảy lững lờ, những đám sương bay la đà, chỗ đậm đặc như khói đốt rạ, chỗ mỏng tang như dải khăn voan. Về ngái ngủ của con suối còn ở tiếng róc rách khe khẽ của dòng nước luồn qua các kẽ đá về mạn hạ lưu, chỗ ấy lúc này chỉ thấy lờ mờ một dãy rì rì đỏ nghiêng xuống mặt nước. Bên kia suối, hòn núi đá Phun Kha sừng sững như chàng lực sĩ khổng lồ, lưng chừng núi trở lên quang cảnh đã hiện rõ nét nhưng về phía dưới hãy còn nhòa trong sương, cây cối ẩn hiện như cảnh trong giấc mơ. Trong không khí mát mẻ ban mai, thoang thoảng có mùi hoa lan rừng lẫn vào trong gió nhẹ.

Ngắm nhìn quang cảnh yên tĩnh bên dòng suối Nậm Bu, Mùi thần thờ mắt một lúc như còn lưu luyến điều gì rồi mới xắn quần lội xuống suối đánh răng rửa mặt. Nước trong leo lẻo soi rõ những viên đá cuội màu trắng và đàn cá niên bơi tung tăng. Dòng nước mát lịm vuốt ve trên bắp chân trần, và khi cúi xuống đãi mớ đồ xanh, Mùi bỗng nhớ cái bến sông La ở quê mình. Chiều chiều Mùi cùng các cô gái trong xóm thường ới nhau gánh gạo đi ngâm về làm miến - một nghề thủ công cổ truyền của quê Mùi. Khi những rá gạo đã đặt chìm trong nước, chỉ còn chừa những tao giống khế run run theo dòng nước chảy, đám con gái thường tụ tập quanh gốc bàng trên bến, rì rầm với nhau đủ các thứ chuyện trên đời. Đợi lúc nhá nhem tối, họ bắt đầu hát, thoát đầu khe khẽ càng về sau càng vang hơn. Bao giờ cũng thế, đám con trai trong xóm nghe tiếng hát là kéo nhau ra. Và dĩ nhiên, những chàng trai mới lớn chẳng tha gì mà không trêu chọc. Tiếng cười đùa ồn ã bên sông. Trong đám con trai nghịch như quỷ nhà giời ấy có anh Hân, bấy giờ đã học hết lớp 10, người hay để ý đến Mùi. Một buổi tối sau lúc đùa vui, trêu chọc chủ yếu là ghép đôi với nhau, đến lúc ra về, thì Mùi mất đòn gánh. Cả đám con gái quả quyết là chỉ anh Hân cầm thôi, chứ còn ai vào đây. Trong tiếng cười, tiếng đám lưng nhau thùm thụp, chúng nó hè nhau gánh gạo về trước để mặc Hân và Mùi ở lại.

- Giả em đây! - Mùi van vãn.
- Giả là thế nào? Mùi phải chuộc cơ!
- Em chẳng có gì để chuộc cả.
- Mùi có ới cái để chuộc!

- Em không có.
- Có!
- Thôi giả em, kéo về muộn mẹ mắng chết.
- Mẹ mắng, có anh xin.
- Thật không?
- Anh thề.

Anh Hân bạo dạn nắm tay Mùi kéo lại chỗ gốc sồi nơi anh thu đòn gánh. Và chiếc hôn đầu xảy ra ở đó, chiếc hôn làm Mùi run lẩy bẩy cả tay chân. Rồi anh đi nghĩa vụ quân sự. Anh hẹn ba năm trở về sẽ cưới. Vậy mà chỉ sáu tháng sau anh đã cưới vợ trước lúc đi B. Ôi, thế mà đã hơn hai năm trôi qua kể từ ngày anh đi xa. Mùi chỉ nhận được vài lá thư trong mấy tháng đầu rồi sau đó chỉ là mong đợi. Mùi viết thư cho anh, viết hoài mà chức gì anh đã nhận được. Anh vào tận miền tây Nam Bộ xa lắc. Lúc này anh đang làm gì hở anh Hân? Người ta bảo lúc nhớ nhau hai người đều có cảm giác sốt ruột. Dù anh có đang sốt ruột, anh cũng không thể hình dung nổi lúc này Mùi đang đứng trên dòng suối Nậm Bu tuyệt đẹp này. Không phải đi ngâm gạo làm miền mà là đi dạo về thối xôi bán hàng...

Đi thanh niên xung phong ra tiền tuyến mà làm nghề bán hàng hẳn ai cũng ngạc nhiên. Quả thật, giữa đường Trường Sơn bom đạn như vãi trấu, cây cối cháy khô vì chất độc hóa học mà vẫn có một chiếc quán bán cái ăn đêm cho cánh lái xe cũng là chuyện độc đáo. Đây là sáng kiến của binh trạm trưởng Lâm. Ông thiếu tá này đã ngót nghét năm mươi tuổi, vẫn nổi tiếng là "chuyên gia lòng sục". Ít khi ông ở binh trạm. Cứ đánh một đôi ủng cao tận gối, khoác khẩu ca bin, giắt con dao găm, tay chống gậy hèo, cùng với Ku Xê, anh chiến sĩ bảo vệ người dân tộc Pakoh, ông lòng hết cánh rừng này sang cánh rừng khác suốt cả đoạn đường dài hàng trăm kilômét thuộc phạm vi binh trạm của ông. Hôm ấy, cay cú vì đoàn xe thường bị đánh ở đèo Tà Muộn, ông quyết định tìm mở đường tránh. Và ông chợt phát hiện ra chiếc hang xinh xắn này. Kỳ lạ thay, chiếc hang được thiên nhiên cấu trúc như một chiếc quán. Phía trong cửa hang, sau một phiến đá dựng đứng như tấm bình phong che chắn là một chiếc bàn đá hình bán nguyệt cao đến ngang ngực, trông hao hao như bàn "bar" ở các khách sạn sang trọng. Dưới vòm hang hình bán cầu, một hàng thạch nhũ màu lam hết như có bàn tay nào cố tình trang trí sẵn những chùm đèn. Hang chia làm hai ngăn, một phiến đá dính liền vào mé hang bên trái, còn bên kia vẫn chừa một lối đi thoải mái. Từ ngăn trong dẫn qua một hành lang hẹp là lối thông ra ngoài. Ngoài ấy, lúc thiếu tá Lâm nhìn ra đang là một mảng nắng đung đưa trên đám lá lúi bắt gió. Qua đám lá lúi, đã có thể thấy rõ dòng suối Nậm Bu chảy lững lờ giữa hai bờ đốn quên đang mùa hoa đỏ rực. "Chà, chà! Một nơi tuyệt vời". Thiếu tá Lâm sầm sùi đi nghiêng ngó xung quanh, và khi trở lại chiếc bàn đá, ông

áp ngực vào chỗ hình vòng cung phía trong, hai tay xoa xoa trên mặt bàn tuy lồi lõm nhưng nhẫn thín và reo lên: "Chà! Cái quán Tiên các cậu ạ!" Các trợ lý và chiến sĩ bảo vệ đi theo ông đềuu có chung một cảm giác nửa tin nửa ngờ rằng, lẽ nào đây đúng là cái quán Tiên. Thiếu tá binh trạm trưởng quyết định nghỉ đêm lại đây. Khi ngọn lửa bắt đầu cháy lên trong hang, trên cánh võng mắc rết khéo vào các mấu đá, thiếu tá Lâm nằm ngửa mặt nhìn lên vòm hang nơi có vài giọt nước tụ lại bắt ánh lửa lóng lánh. Đường như từ trong sắc màu lóng lánh ấy vụt ra một ý nghĩ lóa sáng làm ông bật nhồm dậy, ông kêu lên như cháy nhà, khiến đám tùy tùng sững sốt:

- Chết cha! Trời đất ơi! Ngụ thật! Chính là mình ngu chứ phải ai? Tại sao lại không lập cái quán ở đây? Một cái quán Trường Sơn hẳn hoi! Tại sao lại nỡ để anh em lái xe chạy một lèo từ cửa Rừng đến tận tí Huội Phan, Xê Khoóng mà đêm nào cũng chỉ giắt theo mấy thỏi lương khô và một bình toong nước nguội ngắt? Chà, chà giá anh em được dừng lại đây, chén một cái gì đó cho ấm bụng lại đèo thêm một bình toong nước nóng nữa, rồi sẽ tiếp tục vượt qua các trọng điểm đánh phá. Được như vậy thì tay lái càng vững chắc chứ sao? - Ông làm như ông đang tranh luận với ai đó. Thực ra đám tùy tùng sau lúc sững sốt, đều hoan nghênh sáng kiến của ông. Họ còn tán thêm, nào là cái quán Tiên này phải chọn các cô gái bán hàng thật đẹp, nào là không những chỉ bán xôi, bán bánh chưng mà có thể bán cháo lòng tiết canh, và thêm tí "lầu" nữa thì... cứ gọi là hết "ý thơ". Ông Lâm thật thà phản đối: Không được đâu, lái xe mà lại cho uống rượu à? Để mà lao xe xuống vực! Bậy! Còn các cô gái bán hàng càng đẹp càng rắc rối, cánh lái xe đi không dứt là hỏng. Không cần thiết phải đẹp! Tiêu chuẩn đầu tiên là phải đứng đắn! Cứng gân một tí thì chả anh nào dám ho he nhất là đối với các tay lái xe, anh nào cũng đều có máu gấu ngựa, nên càng phải...

- à đúng rồi!

Ông Lâm chợt nhớ ra...

Người con gái đầu tiên ông nhớ ra chính là cô Mùi lúc đó đang làm trung đội trưởng thanh niên xung phong mở đường ở Suối Cạn. Ông nhớ ra Mùi không phải chỉ vì cô là chiến sĩ thi đua kiện tướng chặt gỗ lát "rông đánh" mỗi ngày lên tới 100 cây. Cũng không phải vì cô tuy không sắc sảo, nhưng thật có duyên, đặc biệt cô có mái tóc dài quá gấu áo và đôi mắt đầm thắm của một người đàn bà sinh ra để lo toan. Thiếu tá Lâm nhanh chóng nhớ ra cô, là vì cô đã cho tay đại đội phó công binh ăn một cái tát. Anh chàng đại đội phó ấm ớ này lợi dụng lúc ban đêm trên đường đi làm về đã tán tỉnh rồi ôm choàng lấy cô. Thoạt đầu vì té nhị, cô chỉ ẩy anh ta ra. Nhưng anh chàng máu gái thấy quả đỏ tướng chín, cứ lao vào và liền bị trừng phạt bằng một cái tát nhớ đời. Câu chuyện lan đi khá nhanh và khi đến tai binh trạm trưởng thì ông ra lệnh hạ tâng công tác tay đại đội phó xuống trung đội trưởng và

thuyền chuyển đến đơn vị khác. Chỉ riêng một cái tát cũng đủ để ông đánh giá Mùi là người con gái đúng như tiêu chuẩn ông chọn vào phụ trách cái quán vừa hình thành trong đầu ông.

Trở về binh trạm, thiếu tá Lâm gọi trợ lý quân lực lên và chọn thêm được hai cô gái khác nữa. Phụng và Tuyết Lan đều là con các gia đình bán quán cơm, quán nước. Dăm hôm sau các cô gái đã lựa chọn được lệnh về Binh trạm nhận công tác mới. Với tâm trạng thấp thỏm, các cô gái được trang bị đầy đủ từ súng ống đến thức ăn vật dụng, chỉ biết trèo lên chiếc xe com măng ca, ngồi sau lưng binh trạm trưởng. Ông cho xe chạy ban ngày thẳng một lèo tới cây số 97 trên đoạn đường tránh đèo Tà Muộn vừa mở, rẽ qua một vạt cây đại thụ mới dừng lại. Ông dẫn các cô gái vào chiếc hang tuyệt đẹp này và bấy giờ mới giao nhiệm vụ. Các cô gái sững sờ trước vẻ đẹp của chiếc hang, và công việc mở quán giữa đường Trường Sơn cũng hấp dẫn, nên họ đều vui vẻ hứa với binh trạm trưởng sẽ cố gắng hoàn thành công việc thật tốt đẹp. Trước khi ra về, thiếu tá Lâm bảo các cô gái kiểm củi khô chụm lại để ông nhen ngọn lửa coi như khởi công dựng quán. Khi ngọn lửa đã bén, ông trao chiếc bát lửa của mình cho cô Mùi với tư cách là chị cả và là chủ quán. Với giọng vui vẻ, ông nói:

- Nó giống như trong chuyện cổ tích vậy. Ba cô công chúa bị vua cha thả vào rừng sâu: chỉ trao cho một ngọn lửa... Thế đấy! Làm sao cho ngọn lửa đừng tắt!

Ông cười hà hà và xiết chặt tay các cô gái.

Quả thật, chiếc quán tồn tại đã gần một năm và ngọn lửa ở trong hang không lúc nào tắt. Ban đêm nôi lửa lên để đồ xôi, luộc bánh chưng và để sưởi ấm đã đành, ban ngày bếp lửa được ủ giữa ba cây gỗ chụm đầu lại với nhau, than rực hồng mà không bao giờ có khói. Bấy giờ thì cánh lái xe trên đường Trường Sơn dù từ ngoài chạy vào hoặc từ phía trong chạy ra đều biết chiếc quán độc đáo này. Họ gọi nó bằng đủ các thứ tên: quán Trường Sơn, quán cô Mùi, quán ba cô, nhưng họ vẫn khoái nhất là gọi bằng "quán Tiên". Ban đêm từ khoảng chín, mười giờ đến hai ba giờ sáng thỉnh thoảng lại có khách. Cánh lái xe thường đi đoàn, nên mỗi lần dừng lại ở quán, được dịp xả hơi, họ cười nói ồn ã vang động cả cánh rừng. Được chén một nắm xôi hoặc chiếc bánh chưng, uống bát nước chè nóng đã tỉnh người, mà được gặp các cô gái thanh niên xung phong bán ở "quán Tiên" họ còn coi là niềm vui mong đợi, một thứ tình cảm tự nhiên mà ngay khi đặt tay lên vô lăng chuẩn bị xuất phát họ đã nghĩ tới. Ba cô gái ở "quán Tiên": Mùi, Phụng, Tuyết Lan cũng vậy, chỉ vài tháng sau chẳng những họ thông thạo công việc mà còn thuộc hết cả tiếng xe: tiếng nổ bành bành là đội xe "Star" của anh Quân, tiếng vo vo tròn và ầm ầm là loại "IFA" mới cứng của đội anh Toàn, tiếng rên rĩ khổ sở và gầm xe run lật bật là đội xe "Gát" già lão của cậu Luyện, tiếng gào

tưởng nổ máy kèm theo mặt đất rung chuyển là xe ủi của ông Bảo, tiếng ì ì nặng nề - một thứ tiếng gọi không khí chiến tranh đích thị là anh "Zin 157" đầu tời của tay Quỳnh... Chỉ nghe tiếng xe từ ngoài bãi đỗ, các cô gái đã biết là khách nào. Cũng có lúc nghe tiếng xe lạ và họ biết đấy là đoàn xe chạy thẳng từ Hà Nội vào và sẽ còn đi rất xa. Ba cô gái, thực ra thì chưa phải sắc nước hương trời gì, mỗi người một vẻ chỉ đều là loại coi được, nhưng sống giữa rừng núi heo hút lại được cái hang đẹp để trời ban cho, nên thường được khách hàng gọi là ba "nàng tiên". Cùng với ngọn lửa không bao giờ tắt, ba "nàng tiên" sống với nhau vui vẻ, êm đẹp, công việc trôi chảy đúng như đã hứa với binh trạm trưởng. Tưởng như họ sẽ sống với nhau đến khi nào đánh thắng thằng Mỹ. Thế mà chưa đầy một năm, cô gái có cái tên kép đã phải ra đi, chỉ còn Mùi và Phượng.

Tiếng Đất

Truyện thuyết về quán tiên P II

II

Với dòng suy nghĩ miên man, Mùi đã đãi xong mớ đồ và khi lên bờ cô mới nhận ra sương tan từ lúc nào. Đã có một mảng nắng chói lòa trên triền núi Phun Kha. Ô, lại một cây đỗ quyên nữa ra hoa, một chùm hoa đỏ rực nom vui mắt quá thể khiến Mùi muốn reo lên. Cô đi lại phía xảy ra sự đột nhiên đó, vuốt ve chùm hoa và ngắm bóng chúng ngâm mình dưới đáy suối. Có lúc như thế đấy: niềm vui không được chia sẻ cùng ai, người ta muốn nhảy múa, muốn hát to lên hoặc làm cái gì đó cho thỏa thuê. Lúc này Mùi chợt nảy ra một cảm hứng, muốn xuống suối tắm. Chỗ này bây giờ vắng bóng đàn ông, thôi thì tha hồ thoải mái. Trút bỏ quần áo, Mùi ùm xuống suối bơi lội vẫy vùng. Mát mẻ quá, trời ạ.

Nhưng chỉ một lát sau cái cảm giác để thân trần cho dòng nước chảy vuốt ve mơn trớn làm Mùi hơi xấu hổ. Cô vội vàng lên bờ. Trong lúc hấp tấp bận quần áo, Mùi linh cảm thấy có đôi mắt nào đó đang nhìn mình. Chiếc nịt vú cài chưa xong, chợt nghe tiếng "khếch, khếch" giống như một tiếng cười đều, Mùi hoảng hốt vơ chiếc áo che ngực, miệng há hốc, xuýt rũ lên. Từ trên cây và bên kia bờ suối, một con khỉ đen, ức có chùm lông trắng, giương đôi mắt hau hau nhìn sang. Chao ôi! Lại chính là nó! Con khỉ này vắng bóng lâu lâu rồi, nay lại xuất hiện... Nét mặt Mùi tái đi, song cô trấn tĩnh để che giấu nỗi hoảng sợ. Trong lúc cô bận áo vào, con khỉ kêu lên những tiếng lí nhí như làm nũng. Kỳ quái thay, khi Mùi đưa mắt nhìn sang, lại thấy nó lim dim cặp mắt, hai tay vòng trước ngực, khuỷu tay tựa vào một cành ngang, mồm giầu ra, môi chu như người ta hôn gió.

- Đúng là đồ khỉ!

Mùi kêu lên và cúi xuống nhặt một hòn đá nhằm nó tương sang. Chú khỉ có vẻ nhờn không bỏ chạy, chỉ né người tránh. Đến viên đá thứ ba thì nó giơ tay ra bắt lấy và lên giọng cười "khếch khếch", nó ném trở lại phía Mùi như cố tình đùa rỡn. Viên đá rơi vào mé suối làm nước bắn lên tung tóe. Mùi lùi lại vài bước chân, và con khỉ trên cành và cũng bò ra chỗ mút cành, bất thần nó đứng thẳng dậy. Trời đất ạ, một con khỉ đực! Nó làm một động tác tục tĩu khiến Mùi vừa thực sự sợ hãi, vừa ngượng ngùng. Cô lùi vài bước nữa và vụt bỏ chạy. Lên đến đầu dốc, Mùi càng chạy nhanh hơn không dám ngoái cổ lại, vừa chạy vừa la: "Phượng ơi! Phư...ợng!"

Trong hang Phụng vẫn ngủ. Cho đến lúc Mùi chạy thốc vào, ôm choàng lấy ngang người Phụng, thở hổn hển, Phụng mới nhồm dậy, vẫn còn mắt nhắm mắt mở. Mùi kêu lên, giọng trách móc và hờn dỗi:

- Ngủ lấy chết à Phụng? Dậy mau lên! Trời ơi tao sợ quá!

- Gì mà chị hốt hoảng thế? - Phụng vừa hỏi vừa vịn lưng răng rắc.

- Nó lại về đây!

Phụng ngơ ngác không hiểu nó là ai, đến khi biết chuyện thì Phụng phá ra cười:

- Thế mà chị cũng mất hồn! Nó nhớ chị đây!

- Chỉ được cái lều láo - Mùi gắt.

- Ô hay! Em nói thật, chị không nhớ cái dạo trước, hồi chưa có anh Ku Xê, nó vẫn mò về bên kia suối luôn. Chú khỉ mà tụi em vẫn đùa là chàng hiệp sĩ, bận đồ đen thắt nơ trắng í mà, nó chỉ trêu chị chứ có bao giờ nó dám trêu em và cái Tuyết Lan. Chị có nhớ hôm ba chị em mình đi tắm, em và cái Tuyết Lan về trước, chị chỉ nán lại sau một chút xíu là chú chàng xuất hiện...

- Thôi đi, đừng có ba hoa nữa. Tao còn vất vả mớ đồ và bàn chải đánh răng ngoài suối, mày không sợ thì ra lấy hộ chị!

Vẫn bận nguyên bộ đồ ngủ, chiếc quần dệt màu nước biển và chiếc áo may ô trắng có in con số 4 sau lưng. Phụng xách khẩu A.K, lên đạn, khóa chốt an toàn cẩn thận, vừa đi vừa huýt sáo miêng. Ra đến cửa hang, cô còn ngoái lại nói vọng vào.

- Chị Mùi ơi! Chị không sợ em cuôm mắt người yêu của chị à?

Phụng cất tiếng cười khanh khách, nụ cười hồn nhiên tươi trẻ cứ vang mãi trong vòm hang khiến Mùi cũng mím cười theo. Phụng đi rồi, Mùi ngồi một mình trong hang, chợt cảm thấy chông chênh. Biết đâu nó lại lên sang bên này suối mò đến đây. Cảm thấy lạnh. Mùi đến bên bếp đẩy ba khúc gỗ chụm đầu vào nhau cho sát hơn và chỉ vài hơi thổi, ngọn lửa bén lên cháy lem lém. Cô hơ tay lên bếp, mắt ngược nhìn cái mẩu đá trên vách, nơi treo toòng teng khẩu AK của mình, ý định sẵn sàng tự vệ. Quái lạ! Lẽ nào cái Phụng lại nói đúng! Con khỉ này biệt tăm đã vài ba tháng, nay lại trở về. Giống khi vốn thính nhạy thế. Chắc là nó biết trong cái quán này đã vắng bóng anh Ku Xê, nó chỉ sợ đàn ông chứ không sợ đàn bà. Nhưng không hiểu sao, trong ba chị em nó chỉ nhắm trêu Mùi? Nhiều lần cả ba chị em gặp nó, lấy đá ném hoặc giương súng lên dọa là chú chàng không dám nhờn, chú nhẩy chườn cảnh này sang cảnh khác, hoặc có lúc đứng rung cây một chập, miêng kêu "khếch khếch" rồi cuối cùng cũng bỏ chạy. Cái Phụng và cái Tuyết Lan đã vài phen đi lẻ gặp nó, nhưng nó vẫn ngại ngại các cô ấy. Chỉ có lần Tuyết Lan về kể chuyện là "chàng hiệp sĩ áo đen thắt nơ trắng" giờ đúng trò khỉ là chổng mông lên vỗ bành bịch, cẩu sườn cô mới rẹt cho một loạt AK, chú chàng chạy biến. Riêng Mùi, bao giờ gặp nó, Mùi đều phát hiện ra là

đường như nó đón đợi Mùi từ lâu. Nó không dọa mà có ý mơn trớn đùa bỡn. Cũng đã vài lần như sáng nay, nó làm Mùi vừa sợ vừa ngượng mà không dám nói với ai, kể cả Phụng và Tuyết Lan. Là gái có chồng, dù chỉ ở với chồng được đúng năm hôm trước lúc anh đi B. Mùi đã hiểu thế nào là đàn ông. Hai năm đã trôi qua, cái cảm giác rạo rực trong vòng tay chồng, mỗi lần nhớ lại dậy lên trong lòng Mùi một nỗi khao khát và bao giờ Mùi cũng cố xua đi bằng nhiều cách, mà cách tốt nhất là công việc nặng nhọc. Bởi thế cô không muốn tự gọi cho mình, và cũng thật không nên gọi sự tò mò cho Phụng và Tuyết Lan.

Chúng nó còn trẻ còn trinh trắng. Điều làm cho Mùi băn khoăn là tại sao con khi đột ấy lại nhận biết ra Mùi, dường như chỉ lưu ý tới Mùi? Có thể Mùi có một bộ tóc dài, đen bóng, bộ tóc gợi lên một nét mềm, duyên dáng trái hẳn với mái tóc cắt ngắn cùn cợn của Phụng và mái tóc uốn của Tuyết Lan? Hay là nó biết Mùi, dù có mang súng đây cũng chưa bao giờ giương lên dọa? Hoặc nó chính là Tề Thiên Đại Thánh, có đôi mắt thần nhìn thấy nỗi khao khát của một cô gái xa chồng? Ôi chao, nghĩ vậy Mùi cảm thấy muôn phần sợ hãi. Chính nỗi sợ hãi ấy đã ám ảnh Mùi, và cách đây ba tháng, Mùi đã bàn với Phụng và Tuyết Lan rằng, cái quán này nhất thiết phải có một người đàn ông. Mùi biết rằng, chung đụng với đàn ông là sự phiền hà, nhưng nếu chọn một người đứng đắn tử tế thì cũng yên tâm. Với lại còn hơn là để Mùi và các bạn gái khác bị ám ảnh vào những truyền thuyết từ xưa, rằng giống khi có thể hiếp đàn bà con gái. Mùi về binh trạm, gặp thiếu tá Lâm. Thoạt đầu người binh trạm trưởng ngần ngừ, ông vốn nổi tiếng nghiêm khắc, không bao giờ nói tay trong xử lý các vụ kỷ luật quan hệ nam nữ bất chính. Ông ngại một điều gì đó lèm nhèm sẽ xảy ra. Nhưng sau ông chợt nhớ tới Ku Xê, chiến sĩ bảo vệ của ông, người mà ông tin cậy. Ku Xê ít nói, hiền lành và là tay săn bắn giỏi vào bậc nhất ở binh trạm này. Hơn nữa ông tin Mùi. Thẳng thắn đề xuất một ý kiến như vậy, Mùi đã tỏ ra một người con gái có bản lĩnh vững vàng.

- Thôi được! Tôi cho cậu Ku Xê về dưới đó. Nhưng cô vẫn là người phụ trách.

Thực ra Ku Xê không thích về quán. ở binh trạm, thỉnh thoảng anh còn được đi công tác để tạt về với vợ cách ba ngày đường núi, còn lên trên này càng xa và chỉ quanh quẩn một nơi. Chỉ vì lệnh của ông Lâm, không chấp hành không được. Có Ku Xê về, chị em trong "quán Tiên" yên tâm hơn, riêng cánh lái xe - những khách hàng quen thuộc là lên giọng trêu chọc châm biếm rằng, cái "quán Tiên" đã mất vẻ tiên. Quán Tiên mà để người trần lọt vào giống như truyện "Thiên thai" ngày xưa. Nhưng ngày xưa là hai chàng họ Lưu, họ Nguyễn còn bây giờ chỉ một anh chàng họ "Ku" ha ha! Những câu châm chọc tai ác thường nhằm vào anh chiến sĩ người dân tộc khiến Mùi nổi

giận. Nhiêm mặt lại, cô thường nói những lời lẽ cứng rắn bắt cánh lái xe phải chấm dứt trò đùa tếu. Những lúc ấy, Ku Xê không nói gì. Cái tàu ngầm trên miệng bốc những vòng khói xoắn tít như chính mái tóc của anh. Còn đôi mắt màu gio lại chỉ chăm chú nhìn vào đám bọt củi đang phồng lên xẹp xuống.

- Đồng chí Mùi l mình làm việc chi?

Anh chấp nhận sự chỉ huy của Mùi như thế. Công việc rong quán không có gì nhiều, ba chị em là đủ, nếu như cái Tuyết Lan thỉnh thoảng không lên con "ít-tê-ri". Mùi chỉ giao cho Ku Xê nhiệm vụ săn bắn cải thiện. Quả thật đã xách súng đi, Ku Xê ít khi về tay không. Hôm thì gà lôi, cheo, cầy hương, có hôm được hoẵng, nai, gà rừng, nhiều nhất là doộc. Ăn uống trong nhà trở nên khăm khá đã đành, lại còn có thức ăn bán kèm theo xôi hoặc bánh chưng cho anh em lái xe. Có hôm, được những con thịt lớn, Mùi gửi về binh trạm hoặc san sẻ cho trạm giao liên đóng cách "quán Tiên" chừng dặm cây số. Điều quan trọng nhất của Mùi, khi đưa Ku Xê về là để xua tan cái ám ảnh về "chàng hiệp sĩ áo đen thất nơ trắng". Cô hy vọng với tay súng cự phách của anh, Ku Xê sẽ hạ thủ chú khỉ đột nguy hiểm kia. Nhưng nó chỉ thành công ở dáng vẻ khác. Mấy buổi liền, Mùi dẫn Ku Xê đi ven suối để nhận mặt "kẻ thù", nhưng khi bắt gặp là chú chàng kêu thét lên một tiếng và bay từ cành này sang cành kia, hốt hoảng chuồn thẳng. Ku Xê lắc đầu bảo rằng, con khỉ này tinh khôn quá rồi, nó đánh hơi được anh là tay sát thủ, nên sợ hết vía nó "hết muốn" tha thân quanh đây nữa. Lạ nhỉ, nó đánh hơi được ư? Nhưng đây lại là điều có thật. Sau ngày hội ngộ đầu tiên với Ku Xê, "chàng hiệp sĩ bận đồ đen thất nơ trắng" biệt vô âm tín luôn. chị em băn khoăn, tại sao Ku Xê nặng hơi sát thủ mà săn doộc lại vào tay tổ thế? Doộc thì cũng là giống khỉ thôi. Có hôm anh khiêng về hai con một lúc. Hỏi, anh chỉ cười: "Mình muốn bắn nhiều nữa cũng được nhưng mình phải để dành". Anh coi đàn doộc như đàn gà trong chuồng nhà mình. Tuyết Lan là cô gái tò mò. Cô tình nguyện đi theo Ku Xê một hôm và đánh cuộc với anh là phải hạ được ba con để có phần cho cô gửi về, chị em mới thực sự phục anh sát ván. Ku Xê đồng ý. anh bảo cô gái bỏ túi một củ tỏi thì không thú gì đánh hơi được mình nữa. Sáng sớm ra đi, anh trèo lên trên đỉnh hangn lấy tay làm loa che tai, anh xoay bốn phía nghe ngóng như một chiếc ra đa điện tử. Tuyết Lan không nghe thấy gì, nhưng Ku Xê đã nhận ra tiếng hú của một đàn doộc từ rất xa. Anh nhắm theo hướng ấy, đập rừng mà đi. Gặp được đàn doộc có đến hàng trăm con, Ku Xê chỉ rút tàu ra nhồi thuốc hút ngồi đợi. Tuyết Lan giục anh bắn, nhưng anh vẫn ung dung nhìn theo khói thuốc. Đàn doộc đi đâu anh theo tới đó, vẫn chưa bắn. Anh bảo hãy đợi đến lúc chúng nó ngủ trưa đã. Quả thật, đến lúc đứng bóng, đàn doộc ngồi im phăng phắc, con nào con nấy nép vào cành lá để che mặt. Chả hiểu có phải chúng nó ngủ hay không, nhưng chúng hoàn

toàn không biết gì khi Ku Xê lom khom đi chuyển để lựa một tư thế bắn xuyên tảo. Anh bình tĩnh nâng khẩu K.44 lên. Phát thứ nhất hai con doọc cùng rơi. Đàn doọc mở choàng mắt vẫn chưa hiểu ra chuyện gì thì Ku Xê nã tiếp một phát nữa. Bấy giờ đàn doọc mới kêu ầm ĩ và chuyển cảnh thoăn thoắt, chạy biến. Thế là xong, gửi một lúc ba con doọc về, và sự nổi tiếng về tài săn bắn của Ku Xê đã lên tới đỉnh. Từ đó, Tuyết Lan thường hay đi theo Ku Xê hái măng, hái nấm và các loại lá cây có thể ăn được, nào là dương xỉ, tai nai, môn thực, đoác... Phụng là đứa tinh nghịch, thường trêu Ku Xê và Tuyết Lan là hai anh em, bởi Tuyết Lan có nước da ngăm ngăm đen, hơi tái tái, và mái tóc uốn tuy lâu ngày không làm lại đã có phần duỗi ra, nhưng vẫn còn lưu lại vẻ loăn xoăn. Ku Xê chỉ cười và cũng biết nói một câu đùa: "ừ nó là người dân tộc Pakoh mình đó". Tuyết Lan vui vẻ thực sự, đôi mắt ướt của cô long lanh vui vẻ hẳn lên. Từ ngày Ku Xê về, rõ ràng Tuyết Lan giảm hẳn căn bệnh "ít-tê-ri". Hồi trước cứ dăm bảy ngày, cô lại lên cơn. Phụng vào dỗ dành xoa bóp thường bị xua đuổi, có lúc Tuyết Lan còn ôm lấy bạn mà cầu xé. Vậy mà nay Tuyết Lan lại thích hát, vừa gói bánh chưng vừa hát đã đành, chặt gỗ, gửi nếp ở trạm giao liên về, nặng nhọc toát mồ hôi, cô vẫn hát. Mà nào hát có hay gì đâu, giọng cứ the thé như mèo cái động tợ, cái Phụng thường trêu là đài "Be be xe" đã lên tiếng. Tuyết Lan thay đổi và việc gì lo ngại sẽ xảy ra, đã xảy ra. Tuyết Lan chợt biếng ăn, người gầy đi, trên cổ nổi rõ những đường gân xanh, đôi lúc nôn oẹ, triệu chứng của người có ghen. Mùi và Phụng thực sự lo ngại thì thầm với nhau. Hồi gần hồi xa, Tuyết Lan lắc đầu kêu là mệt mỏi mấy hôm thôi. Hôm ra suối tắm, Mùi đành bắt Tuyết Lan cởi áo trong ra. Nhìn thấy đôi núm vú đen xỉn lại, Mùi thốt lên "Chết mẹ mày rồi em ơi!". Buổi tối Tuyết Lan trùm chăn khóc thút thít. Ku Xê ngồi bên bếp lửa đan cái Ate (1) bằng mây để gửi về làm quà cho vợ. Mùi hỏi thẳng Ku Xê, giọng nghiêm túc:

- Đồng chí có biết vì sao nó khóc không?

Mắt vẫn để trên đường mây trong tay. Ku Xê đáp:

- Biết.

- Vậy đồng chí có nhận là mình phạm lỗi không?

- Có nhận. Mình có khuyết điểm. Nhưng cũng tại đồng chí Mùi bảo mình...

Mùi trở mặt ra, chưa kịp ngạc nhiên về sự đổ vấy như thế, đã sực nhớ ra hôm Tuyết Lan lên cơn "ít-tê-ri".

Hôm ấy, nó cười sằng sặc như con điên, rồi úp mặt xuống sập khóc rung rức, sau đó lên cơn run giật từng hồi. Mùi đã từng hỏi bác sĩ và được biết "ít-tê-ri" là căn bệnh thuộc hệ thần kinh mà các bậc lương y thường gọi là "chứng uất". Thường là do thất tình quá độ làm tâm thần rối loạn gây nên.

Mùi không hiểu rõ mối tình của Tuyết Lan, bởi nó là đứa ít bộc bạch tâm sự. Chỉ biết nó đang ở tuổi hai ba và đã từng yêu một anh nào đó hồi còn học

sinh phổ thông với nhau. Có khi cũng chẳng phải thất tình, đạo ấy đảm thanh niên xung phong ở Trường Sơn bị bệnh này khá phổ biến. Nó chỉ lên từng cơn, xong lại thôi. Nhưng bao giờ cũng thế, khi lên cơn, có đàn ông vào săn sóc là cơn bệnh ui ngay, ít tổn hại thần kinh. Hiểu như vậy Mùi bèn gọi Ku Xê đến săn sóc Tuyết Lan. Thoạt đầu ku Xê ngồi đứ ra không biết làm gì. Mùi phải bảo anh hãy xoa tay chân mặt mũi cho nó, vậy mà anh vẫn ngượng ngùng lóng ngóng làm sao ấy. Mùi và Phượng bèn kéo nhau ra ngoài để cho anh được tự nhiên. Thế đấy, chả lẽ lầm lỗi của Ku Xê và Tuyết Lan lại bắt đầu từ sự từ tâm chính đáng ấy? Dù sao, cũng là sự đã rồi. Biết ăn nói làm sao với Binh trạm trưởng đây? Và Mùi đã chọn cách nói thật nói thẳng, nhưng nói với chính ủy trước, để chính ủy liệu đường nói với ông Lâm. Thế mà thiếu tá Lâm vẫn nổi trận lôi đình. Ông xạc Mùi một chặp làm như chính Mùi là đầu tiêu của câu chuyện bất chính này. Đôi mắt đỏ ngầu, tám lưng gù xuống như lưng gấu, ông gầm lên gọi Ku Xê là thằng "ôn dịch", gọi Tuyết Lan là con "đĩ rạc" - "Bắt chúng nó về đây, trói mẹ chúng nó mỗi đứa một gốc cây, cho mỗi đứa ném năm chục roi hèo, làm gương cho thiên hạ. Như các cụ ngày xưa, có khi lại hóa hay". Ông gầm lên như thế cho hả giận, chứ cuối cùng ông chẳng hề giở cái luật man rợ ấy ra được. Tuy nhiên ông vẫn không nói tay, ông gọi ku Xê về bắt làm kiểm điểm, chịu kỷ luật cảnh cáo, hạ tầng từ binh nhất xuống binh nhì và thuyền chuyển vào trạm giao liên số 41. Đây là trạm giao liên ở vùng nước độc nhất lại ác liệt nhất bởi vì luôn phải dẫn khách qua sông xê Công. Còn Tuyết Lan, thoạt đầu ông đòi đuổi về địa phương cho họ hàng làn nước ỉa vào mặt. Chính ủy can thiệp, ông mới chịu cho Tuyết Lan đi viện nạo thai, xong sẽ về đội thanh niên xung phong xung kích lấp hố bom ở ngầm Tà Khổng, nơi suốt ngày suốt đêm không mấy khi ngớt bom đạn. Binh trạm trưởng thường có cái nét như thế: Ông coi nơi gian khổ ác liệt là nơi rèn luyện, thử thách con người cao nhất. Giáp mặt với cái đói khát, cái chết chóc con người sẽ tự bộc lộ mình ra. ở đây không dung nạp được những con người mập mờ, chung chung, ông không ưa loại người này. Là binh trạm trưởng một tuyến đường dài hàng trăm kilômét, nhưng ông chưa bao giờ là kẻ tìm nơi ẩn núp an toàn. Nơi nào ác liệt nhất là ông có mặt, ông tự bảo hoặc là mình chết hoặc thằng Mỹ phải thua, máy bay nó bị hạ, đường sẽ phải thông, hàng phải ra tận tiền tuyến. Mỗi lần ở chỗ ác liệt trở về, cái tự hào của người chiến thắng như những chất men kích thích, ông càng tin vào sự cứng rắn của mình. Nhưng đằng sau cái lý lẽ đẹp đẽ ấy, chính ông Lâm cũng không nhận biết ra một thói xấu khác đang ẩn náu. Bởi muốn bộc lộ uy quyền của mình, nên ông coi nơi gian khổ ác liệt là nơi trừng phạt con người, một nơi để thi hành bản án khổ sai, thậm chí cả bản án tử hình nữa. Ku Xê cấp ba lô đi là đi thẳng luôn, không ngoái cổ lại. Còn Tuyết Lan, trước khi đi Tà Khổng nó trở về "quán Tiên" để chia tay với Mùi

và Phụng. Con bé đến là nhơn nhơn, nó coi như không có chuyện gì xảy. Nó còn trắng trợn nói thẳng ra rằng nó có yêu gì Ku Xê, anh chàng "cù lần" ấy đâu. Chẳng qua, chắc... - no tặc lưỡi, giá có thuốc uống chống thụ thai thì đâu đến nỗi. Tuyết Lan ăn nói bạo mồm, khiến Mùi kinh ngạc. Nó tìm ở đâu ra được cái lý lẽ như thế không biết? Có thể nó nói đúng chẳng, đôi lúc Mùi phân vân. Nhưng dù sao, cái ấn tượng của Tuyết Lan để lại là ấn tượng xấu. Mùi còn một nỗi lo khác. Tuyết Lan đã đành phận nó, nhưng còn cái Phụng, nó là đứa con gái xinh xẻo, trẻ nhất đám, lại có văn hóa. Nó yêu Quỳnh, một mối tình chính đáng. Quỳnh là tay lái xe "Zin 157" đầu tời, một thanh niên đẹp, khỏe mạnh và dũng cảm. Quỳnh và Phụng lại là đồng hương với nhau. Thực ra, đồng hương cũng là do cô cậu nhận nhầm. Phụng quê Kỳ Anh thuộc Hà Tĩnh mà Quỳnh quê bên Quảng Trạch thuộc Quảng Bình. Tuy nhiên, hai huyện lại giáp giới với nhau, chỉ băng qua cái Đèo Ngang cao vờ vờ và dài dằng dặc thế kia, họ vẫn cãi là chỉ cách nhau chút xíu. Họ còn đem cái nghề làm nón cổ truyền của Ba Đồn và Kỳ Anh ra để chứng minh là hai miền đất này cùng chung một gốc. Dẫu cho bạn bè có trêu họ là "đồng hương ngoại lệ" thì họ vẫn yêu nhau. Mỗi lần nghe tiếng ầm ỉ nặng nề thỉnh thoảng xen vào tiếng gầm xe kêu kèn kẹt, biết chiếc "Zin 157" đầu tời của Quỳnh tới, là Phụng cuống quýt lên, đứng ngồi nhấp nhồm. Còn Quỳnh thì chén xong xôi hoặc bánh chưng, trả xong mấy đồng giấy bạc Trường Sơn (2) rồi, vẫn còn nần nã, mặc dù lệnh của binh trạm trưởng không cho phép lái xe nào được dừng ở quán quá 15 phút, Mùi phải nhả nhở hoặc thân mật xua đuổi Quỳnh mới chịu đi. Và bao giờ, Phụng cũng tiễn Quỳnh ra xe. Họ yêu nhau như là sự tất yếu vậy. Mùi thường quan sát họ với đôi mắt người chị cả, bao dung và đầy lo toan. Nỗi lo của Mùi càng tăng thêm sau câu chuyện lèm nhèm của Tuyết Lan vỡ lở. Cách đây một tháng, Quỳnh được lệnh đánh xe vào trực chiến trong ngầm Tha Mé để kéo các xe bị rệ vì khu vực đó bị đánh phá ác liệt quá. Hôm đó Quỳnh thật liêu lĩnh đánh xe đến "quán Tiên" giữa ban ngày, cốt để tạm biệt Phụng. Suốt mấy tiếng đồng hồ, cô cậu quần quýt lấy nhau không rời nhau nửa bước. Vì ý tứ và thông cảm, Mùi giành lấy công việc trong quán mà làm để cho Phụng được thoải mái. Cô còn đưa mắt ra hiệu cho Tuyết Lan cảm không được làm chứng nó mất tự nhiên, vì Tuyết Lan có nét xấu hay ghen ghét. Có thể do Mùi độ lượng và dễ dãi nên cô cậu đan rì rầm trò chuyện trước cửa hàng, nhòàng một cái, đã thấy mắt hút cả đôi. Mùi lo lắng và im lặng đi tìm. Ra đến ngoài suối thì quả nhiên thấy đôi tình nhân đang ôm hôn nhau trong một tư thế có phần là lơi. Bất giác Mùi khẽ thở dài rồi cất tiếng gọi Phụng. Lần ấy, Mùi đã nhắc nhở Phụng, rằng làm thân con gái phải biết giữ gìn, Phụng chỉ đỏ mặt, không nói gì. Bây giờ tấm gương của Tuyết Lan đã tẩy liếp, Mùi càng phải để mắt đến Phụng. Nó mà có làm sao thì

chính Mùi cũng không dám nhìn mặt ai nữa. Người ta có quyền nghi ngờ cả Mùi. Một đêm, Mùi ôm lấy Phượng thủ thủ:

- Phượng ơi! Chị hỏi thật em nhé! Em và Quỳnh yêu nhau có dễ xảy ra điều gì đáng tiếc không?

Phượng bật cười:

- Chị này lần thân. Đáng tiếc là thế nào? Chẳng có gì đáng tiếc cả.

Hiểu câu nói của Phượng ra một ý nghĩa táo bạo, Mùi đâm hoảng:

- Chết thật! Em nói gì thế? Chị hỏi em nghiêm chỉnh đấy! Chị thấy em và Quỳnh yêu nhau quá! Nếu muốn thành hôn thì để chị báo cáo với binh trạm xin phép hẳn hoi. Cơ mà rồi sẽ phải về hậu phương thôi! Chứ đèo bồng con cái ở giữa chiến trường sao được. Đừng để xảy ra như cái Tuyết Lan...

Phượng càng cười ré lên:

- Trời đất ạ! Chị lần thân vừa chứ! Cái Tuyết Lan khác mà em khác. Chị cứ yên tâm.

Sau tràng cười, Phượng xoay người ôm lấy ngang lưng mùi, giọng hờn dỗi:

- Vậy là chị không tin em rồi.

- Không, chị tin, chị tin em.

Quả thật sau đêm tâm sự ấy, Mùi mới yên tâm, Phượng là cô gái đáng tin. Mà không tin Phượng biết còn tin ai, trong quán lúc này chỉ còn hai chị em. Ban đêm có anh em lái xe qua về còn vui vui, chứ ban ngày vắng hoe. Sau vụ Ku Xê và Tuyết Lan ra đi, binh trạm vẫn chưa cho bổ sung thêm người mà Mùi cũng chưa xin, chỉ còn hai chị em, vất vả thì không đáng kể bằng sự trống trải, buồn hiu. Vậy mà nay "chàng hiệp sĩ bận đồ đen thất nơ trắng" lại xuất hiện gây nên một nỗi lo sợ đến cháy lòng.

Chú thích

(1) *Gửi của phụ nữ Pakôh.*

(1) *Một loại phiếu chỉ dùng riêng trên tuyến đường Trường sơn.*

Tiếng Đất

Truyện thuyết về quán tiên P III

III

Từ buổi sáng hôm ấy, Mùi không dám ra suối một mình. Âm ảnh về "chàng hiệp sĩ bận đồ đen thắt nơ trắng" len vào cả trong giấc ngủ. Vẫn thế, vẫn cái cảm giác như có ai đó hú gọi mình, làm Mùi choàng tỉnh dậy kể cả lúc có tiếng máy bay trinh sát điện tử rà sát trên đỉnh cây. Choàng tỉnh dậy rồi không tài nào ngủ tiếp được nữa. Thực ra, Mùi và Phượng chỉ gặp chú chàng một vài lần, vẫn ở trên cây và đổ nghiêng ra bờ suối. Chú chàng lại kêu "khech khech" rồi rung cây. Phượng bèn quát lên "cút đi" và lấy đá ném là chú chàng bỏ chạy. Mỗi lần ra suối họ đều phải mang súng, kể cả Phượng tuy nói cứng thế nhưng vẫn chừa. Một buổi chiều, ra suối tắm, để thử xem con khỉ có phải chỉ nhắm trêu Mùi không, hai chị em bàn tính với nhau để Mùi xuống tắm trước, còn Phượng thì nằm phục sau một mô đá xem xét. Quả nhiên, khi Mùi lội xuống suối là chú chàng xuất hiện. Lại vẫn ngắm Mùi một cách say sưa và làm những cử chỉ khó coi. Mùi hoảng sợ chạy lên bờ và chính Phượng cũng rú lên, xách súng chạy xuống nổ tràn một loạt A.K.

- Đích thị là nó mê chị nhé!

Phượng nói, sau khi ở ngoài suối về. Bây giờ Mùi không mắng Phượng là lêu lố mà cảm thấy tủi thân. Cô tự hỏi mình, lẽ nào lại như thế nhỉ! Lẽ nào con khỉ lại mê mình? Hay vì sắc đẹp mình đã tàn phai, không người con trai nào thèm để ý đến mình nữa, chỉ riêng loài khỉ? Hay chỉ vì thói quen của người luôn nắm cương vị phụ trách, mình đã khéo che giấu cái nổi khao khát bình thường của con người, mà chỉ riêng chú chàng "Tề Thiên Đại Thánh" nhìn nhận ra? Quả thật, hồi ở thanh niên xung phong đi mở đường cũng như về phụ trách cái quán này, Mùi luôn luôn phải tỏ ra cứng rắn. Trước mặt đàn ông, cô thường tự tạo ra một khoảng cách, với bộ mặt làm nghiêm, với đôi mắt nhìn thẳng và trái tim giàu cảm xúc bị dồn nén, tất cả những sự lên gân ấy là một lời cảnh cáo: hãy coi chừng, nếu muốn ăn một cái tát thì cứ việc... Ôi, lẽ nào mới hai mươi lăm tuổi mình đã đánh mất hết vẻ hồn nhiên thoải mái của tuổi trẻ. Mình trở thành một bà cụ già rồi chẳng? Không, không phải thế! Mùi biết cô còn khá duyên dáng dễ ưa. Bọn cái Phượng, cái Tuyết Lan đều nói thế đã đành mà những lời tán tỉnh vụng trộm của đám đàn ông còn quả quyết hơn. Rằng nếu đem Mùi ra Hà Nội hãy còn "được giá" lắm. Rằng đây chỉ là một thứ lô cốt ngoài cứng trong mềm, công phá được lô cốt này mới là thằng tài hoa... Đêm hôm ấy, Mùi bảo Phượng:

- Chị phải về binh trạm, xin bổ sung thêm người. ở đây nhất thiết phải có một người đàn ông thôi, Phượng ạ!

Phượng không ngạc nhiên về ý định của Mùi, chỉ lo binh trạm trưởng không chấp nhận. Nhưng Mùi muốn tỏ rõ bản lĩnh của mình đã gặp thẳng thiếu tá Lâm, mà không cạy cục chính ủy nói như lần trước. Cô biết binh trạm trưởng thường khoái những cuộc nói chuyện thẳng thừng, dù có phải đốp chát cũng được. Ông Lâm cau cau nét mặt nghe Mùi trình bày xong đề nghị, bèn nhếch mép cười:

- Hừm! lại một người đàn ông! Không có đàn ông trong quán làm cô sợ à?

- Vâng, em sợ!

Ông gườm gườm nhìn Mùi, như đe dọa:

- Vậy cô có đảm bảo rằng không có chuyện gì xảy ra không?

Mùi đáp, không ngần ngại:

- Em đảm bảo làm sao được, miễn là thủ trưởng chọn cho em một người đứng đắn, tử tế.

- Chà, chà, biết thế quái nào là đứng đắn tử tế! Thăng Ku Xê đó, hiền như cục com...

- Hay thủ trưởng cho chúng em đi làm việc khác. Thủ trưởng giao quán cho cánh đàn ông quán.

Ông Lâm giấy lên:

- Thế thì còn gì là ý nghĩa cái quán, mà đây lại là "quán Tiên" cơ mà! Thôi được! Tôi chấp nhận.

Đi về theo Mùi là một chú bộ đội mười chín tuổi, mặt non choẹt, đôi mắt ngơ ngác và hai tai diếc đặc. Thiệt cái tên có vẻ như tính nết của chú. Theo lời giới thiệu của binh trạm trưởng, Thiệt là một chiến sĩ công binh dũng cảm, quê Nghệ Tĩnh. ở Bến phà Tà Không, Thiệt đã vắn không biết bao nhiêu quả bom nổ chậm xuống suối, đã từng chui xuống hút bom sảy vai ngạt thở. Một hôm quả bom vừa rời khỏi tay Thiệt, bắt đầu mớm vào mép bờ dóc thì nổ. Anh em công binh kêu hoảng lên tưởng là Thiệt tan xác nhưng anh chỉ bị đất vùi. Khi moi lên tay chân anh mềm nhũn máu rỉ ra ở tai và mũi.

Ra viện, anh cầm giấy chứng nhận của bác sĩ là mất sức chiến đấu, thương tổn thần kinh đặc biệt là hệ thần kinh thính giác, phải một thời gian an dưỡng nghỉ ngơi mới có khả năng hồi phục. Nhưng Thiệt nhất định không chịu về hậu phương, xin ở lại làm việc gì cũng được. Có ai lại nỡ từ chối một tấm lòng nhiệt thành như vậy? Cho Thiệt đến "quán Tiên" ông Lâm coi như một chỗ nghỉ ngơi an dưỡng. ở đây chủ yếu là chỉ cần có bóng dáng đàn ông để giống khi không dám lai vãng, còn công việc thì không có gì là nặng nhọc. Điều này ông Lâm đã cân nhắc khá kỹ. Thiệt là một chú bé mới lớn chưa biết yêu đương là gì, lại là con một gia đình cách mạng, bố mẹ đều là

cán bộ ở tỉnh và ở huyện, sự giáo dục của gia đình có tác động rõ nét, hai năm qua sống trong quân ngũ, Thiệt là chiến sĩ có kỷ luật, dũng cảm và đứng đắn.

Thiệt về "quán Tiên" với một thái độ ngơ ngác, rụt rè. Biết Mùi và Phụng đều lớn tuổi hơn mình, nên Thiệt tỏ ra lễ phép, trong xưng hô lúc nào cũng một chị, hai chị. Mùi thì không nói làm gì. Chứ Phụng thực ra chỉ nhỉnh hơn Thiệt một tuổi. Vậy mà ngay từ lúc Thiệt mới đến, chiếc ba lô con cóc lép kẹp sau lưng, khẩu K.44 tòng teng trên vai, Phụng vỗ tay reo lên: "A một chú nhóc". Quả thật, Thiệt tuy không phải quá nhỏ con, song, nom anh chưa ra dáng người lớn, nó cứ ngô ngố làm sao ấy. Đặc biệt, đôi mắt luôn luôn ngơ ngơ ngác ngác như thể cái gì đối với anh cũng lạ lẫm cả. Sự ngơ ngác của anh càng tăng thêm có thể vì do anh bị điếc nữa. Nói chuyện với Thiệt cứ như la làng, ghé miệng sát tai rồi vẫn còn như quát làm Phụng vốn đã tinh nghịch càng nảy ra nhiều trò quỷ quái trên Thiệt. Đến bữa ăn, Phụng móc trong túi ra một nắm ớt chỉ thiên và hỏi Thiệt:

- Có ăn ớt không?

- Có!

Thiệt gật đầu, và Phụng lăn ra cười, sặc sụa, vừa cười vừa ho rũ rượi. Mùi cũng phải bật cười, nhưng liền sau đó là răn đe Phụng. Cấm không được giễu cợt người tàn tật, phải tội đấy. Hơn nữa Thiệt bị thương trong chiến đấu, giễu cợt thương binh chẳng những phải tội, còn phạm chính sách nữa. Phụng vâng vâng dạ dạ, nhưng chiều hôm đó. Phụng và Thiệt đi hái củi, cô lại giờ trò khác. Đang đi, Phụng vụt ngược mắt lên trời rồi vùng chạy đến nép sau một gốc cây. Lập tức Thiệt nằm xoài xuống, hai tay bịt tai chờ đợi một tiếng nổ. Đến khi thấy Phụng vỗ tay cười rũ ra, Thiệt mới biết mình mắc lừa, lồm cồm đứng dậy, phủi quần áo. Vậy mà Thiệt chẳng giận, toét miệng cười:

- Bây giờ em là thằng gan nhất. Người ta bảo điếc không sợ súng mà.

Đối với Mùi, Thiệt tuy có điếc một tý cũng chẳng sao. Cậu ấy xem ra chăm chỉ, ngoan nết. Với lại điếc thì ăn nhằm gì, có Thiệt là có tiếng đàn ông trong nhà, đỡ sợ những chuyện vợ vãn. Mùi và Phụng bàn với nhau rút kinh nghiệm việc anh Ku Xê lần trước, lần này phải cấm Thiệt chưa được ra bờ suối vội. E chàng "hiệp sĩ áo đen thắt nơ trắng" thấy bóng Thiệt lại co giò, chạy biến, mai kia nếu Thiệt đi đơn vị khác thì đâu lại vào đấy. Con khỉ này tinh khôn đến phát sợ, nó gần giống như một thứ yêu tinh vậy. Đánh răng rửa mặt đã có Mùi và Phụng xách nước về. Còn bên tắm cho cậu em út, các chị quy định một chỗ cách xa quán hàng dăm trăm mét về phía hạ lưu con suối Nậm Bu. Mấy ngày liền, Mùi bảo Thiệt tập ôn lại xạ kích K.44 với yêu cầu là ngay từ phát đầu đã phải trúng đích. Trong lúc đó, hai chị em nghiên cứu lại quy luật xuất hiện của đối thủ. Dường như con khỉ này ở trong hang

đá trên đỉnh núi Phun Kha. ở đó nó có thể quan sát được một phạm vi dài dọc suối Nậm Bu và sang bên này "quán Tiên" nữa. Bởi thế, nó thường xuất hiện lúc chị em ra suối mà đặc biệt là khi đi tắm. Thường thường lúc đang tắm rửa chừng là thấy động trên cành vả, ngẩng mặt lên đã thấy chú chàng đến đấy từ bao giờ. Có hai chị em, nó chỉ rung cây hoặc đu cành này sang cành khác ra về ba lơn. Nếu chỉ mình Mùi, nó ngắm nhìn một cách say sưa và có những cử chỉ thêm muốn của giống đực. Cuộc phục kích được sắp xếp khá cẩn thận. Buổi chiều hôm thứ nhất mới diễn tập, Phượng dẫn Thiệt ra cái mô đá hôm nọ Phượng đã núp, trong túi người nào cũng bỏ một củ tỏi để giống khi không bắt được hơi lạ theo kinh nghiệm của Ku Xê. Hai người nằm phục cốt để Thiệt nhận được đối thủ. Trong lúc đó Mùi cứ ung dung xuống suối tắm. Dù sao cũng nên tha thứ cho chàng thanh niên mới lớn khi trước mặt mình là một người đàn bà đang tắm, dù người đó là Mùi đã hết sức ý tứ. Đây là ý nghĩ của Phượng lúc cô phải cầu vào vai Thiệt và trở lên cành vả đang rung rinh. Vẫn như những hôm trước, chú khỉ giở trò trên Mùi, nhưng hôm nay Mùi hoàn toàn yên trí nên cô vờ khoát nước hắt lên cành vả đùa lại. Lập tức chú khỉ thích chí nhảy cẫng lên từ cành này sang cành nọ, hái quả và ném xuống phía Mùi. Đầu ruồi khẩu K.44 rê theo đối thủ và dừng lại lúc nó đứng thẳng người dậy. Nhưng Phượng đã xua tay ra hiệu chưa được bắn, và cô chạy thẳng xuống bờ suối, khẩu A.K cầm tay, hét lên: "Cút đi, cút đi!..." Thấy Phượng, chú khỉ bay lên một cành cao, rung tít một chập, rồi bỏ chạy.

Cuộc diễn tập thành công và giờ phút quyết định số phận của "chàng hiệp sĩ áo đen thất nơ trắng" đã được sắp xếp vào chiều hôm sau, lúc nắng hầy còn gay gắt. Thoạt đầu tưởng thất bại, vì lúc Mùi vừa xuống suối thì bỗng nhiên có máy bay lao đến trên đầu. Chúng liệng vòng và bỏ nhao ném bom phía cây số 95. Trong tiếng rít của máy bay, tiếng bom dội vào thành núi đá âm ào. Mùi phải ngâm mình dưới nước, ép đầu vào một mô đá. Lúc máy bay chuồn khỏi. Mùi vừa bơi ra chỗ nước sâu đã thấy chú chàng ngồi trên cây. Thì ra, nghe tiếng bom chú khỉ cũng chỉ núp ở đâu đó thôi. Trò đùa giỡn ve vãn của "chàng hiệp sĩ áo đen thất nơ trắng" vẫn cũ mèm, chẳng có gì mới. Điều mới nhất là "chàng" không hề biết đường ngắm của một tay súng đang rê theo mình. Đoàn! Phát súng nổ vừa đúng lúc chú chàng đứng thẳng dậy. Trong tiếng hét thất thanh, cái vệt đen loạng choạng rồi trượt theo cành một thôi, cuối cùng rơi bịch xuống cạnh gốc vả (về sau mới biết tiếng thét kinh hoàng đó là của Mùi). Không hiểu sao Mùi cứ đứng ngẩn ngơ như trời trồng hai tay khoanh trước cái "coóc xê" ướt sũng, trong lúc Phượng và Thiệt vừa reo vừa xách súng bơi ào qua suối. Con khỉ khá to, e đến hai chục kilô nằm dài trên đám sỏi khô. Phát đạn của Thiệt bắn trúng ức, đám lông trắng lúc này đã trở nên đỏ sẫm. Nó còn thoi thóp, ngắc ngoải, đôi mắt mở to chỉ thỉnh

thoảng nhú lại qua từng cơn co giật tay chân. Đôi mắt màu đồng thau chột long lên khi thấy Phượng và Thiệt tới - một biểu hiện bất lực của sự phẫn nộ tột cùng. Thiệt dí nòng súng vào giữa trán nó và bảo như bảo với một con người hực sự:

- Cầu chúa đi! Để tao gia ơn cho một phát nữa!

Phượng gạt nòng súng của Thiệt và hét vào tai anh:

- Không được bắn! Tội nó!

Và cô gọi Mùi rồi tắt. Mùi bơi sang, ngồi xôm xuống cạnh nó. Đôi mắt đồng thau đang khép hờ lại vì đau đớn chột bùng mở, và dường như khi nhận ra dáng quen, nó nhìn Mùi trân trân. Một cái nhìn thật lạ lùng, dịu dàng, lưu luyến, nuối tiếc... Bất giác Mùi cũng xúc động, ngồi thần thờ! "Chàng hiệp sĩ áo đen thắt nơ trắng" rên lên một tiếng như tiếng người, và từ đôi mắt đồng thau hai dòng nước mắt trào ra khiến Mùi hốt hoảng đứng dậy quay mặt đi. Phượng và Thiệt đưa mắt nhìn nhau vẻ ngạc nhiên về hiện tượng kỳ lạ này. Không khí bỗng nhiên chùng xuống, mất vui. Về đến "quán Tiên" Mùi nổi cáu khi thấy Thiệt và Phượng lui cui bắc nước huân bị giết thịt.

- Không! Không! Đem chôn nó đi! Không được giết thịt!

Thiệt hủ hủ hỏi mãi mới thủng chuyện, cậu càu nhàu:

- Hoài của! Những vài yến thịt chứ phải ít. Lại còn bộ cốt. Đưa về xuôi, bộ cốt này đổi được cái "Xiềng Mao".

Cậu nhàu vậy rồi cũng phải chấp hành lệnh của Mùi. Với lại Phượng đã cảm thấy ngại ngùng khi phải giết thịt nó. Ăn miếng thịt khỉ mà cảm giác là thịt người, thì chỉ có oẹ thôi. con khỉ này chắc tu luyện lâu năm đã tinh khôn như người, có khi còn hơn cả người nữa. Thôi đã hóa kiếp cho nó thì để nó được mồ yên mả đẹp. Phượng và Thiệt đào một cái huyệt ngoài rừng để vùi nó. Họ còn đắp điểm cẩn thận, chẳng khác gì ngôi mộ của người. Thiệt coi vậy mà nghịch ngàng, cậu còn đóng một cây thập tự đầu mộ y như hôm nào cậu đi chôn thằng phi công Mỹ bị bắn rơi chết cháy thui. Lấy dao găm phạt thân cây dẽ phía trước một thành một vạt phẳng, trên đó anh khắc một dòng chữ: "Chàng hiệp sĩ áo đen thắt nơ trắng bị hạ thủ" bởi tay súng Bùi Văn Thiệt ngày 24 tháng 6 năm 1966". Tuy là trò nghịch nhưng Thiệt có ý đồ đánh dấu ngôi mộ.

Tiếng Đất

Truyện thuyết về quán tiên P IV

IV

Lẽ ra Mùi sẽ được thanh thản trong lòng, nhưng trái lại cô càng thắc thỏm thêm. Thì ra chính mình cũng độc ác, mình đem thân thể ra làm mồi dử nó, để nó bị hạ thủ. Nó là con khỉ thật đấy, nhưng sao mà nó cũng cảm xúc như con người. Chao ôi, thấy nó trào nước mắt, Mùi rụng rời cả tay chân. Lẽ nào nó chính là một thứ "Tề Thiên Đại Thánh"? Nó chỉ bị đày đoạ làm kiếp khỉ chứ xưa kia nó cũng là một kiếp người? Theo lý lẽ của cậu Thiệt thì hạ thủ nó chính là làm phúc cho nó, nó sẽ đầu thai một gia đình điểm phúc nào đó để trở thành một ông Mạc Đình Chi chẳng hạn... Những câu chuyện hư hư thực thực ấy thường xảy ra sau bữa cơm chiều lúc vòm hang mờ tỏ và ngồi từ trong hang nhìn ra, những chùm thạch nhũ bỗng nhiên mang dáng vẻ những chiếc đình ba hoặc chiếc côn đang chia xuống. Bếp lửa đã đỏ. Dù đang giữa mùa hè, đêm xuống trong hang vẫn cảm thấy lạnh.

- Em đồ chị Mùi ra chỗ cây dẻ một mình - Thiệt trêu.

- Thôi đi! Nói chuyện khác! - Mùi gắt và cô lái sang chuyện thời sự mới toanh: đơn vị cao pháo 37 ly ở cửa rừng vừa hạ một F.105 tên giặc lái nhảy dù nghe đâu chưa truy lùng được.

Chuyện thời sự hạ máy bay cũng chỉ hưởng ứng được một chốc rồi lại im. Bởi nói chuyện với anh điếc đến là mệt, quả là "điếc một việc thành hai". Lúc im lặng, Mùi không sao dứt ra khỏi ám ảnh về con khỉ kỳ lạ. Mùi chợt hồi hận, biết thế mình đừng cho chôn, cứ gửi thẳng lên biếu binh trạm có khi lại ổn. Cơ mà cứ nghĩ đến phải giết thịt nó cũng tội. Bây giờ thì sự đã rồi. Ngồi mộ nó chỉ cách cửa hang vài trăm mét. Ban đêm nhìn xéo về phía ấy, đom đóm lập lòe có vẻ sáng hơn. Tiếng con cú rúc nghe cũng náo nức hơn. Toàn những ý nghĩ vớ vẩn khó xua đuổi. Mùi trở nên hoạt bát hẳn lên là khi nghe tiếng xe ô tô đỗ ngoài bến. Bây giờ không khí trong quán xôn xao vui vẻ. Cùng với những giọng nói trầm và vang là mùi thuốc lá, thuốc Lào, mùi xăng dầu dính bết vào quần áo và mùi mồ hôi đàn ông. Những câu chuyện làm quà, những câu nói bông phèng, thậm chí cả chuyện tiêu lâm nữa làm cả nhà cười vỡ vòm hang. Sự vui vẻ xôn xao chỉ đến ba giờ sáng, giờ binh trạm quy định không tiếp khách nữa. Mùi sợ giấc ngủ. Cô nhắm tít mắt lại mà đầu óc vẫn thắc thỏm những chuyện không đâu vào đâu. Nghe nhịp thở của cái Phượng nằm bên cạnh và tiếng kéo gỗ đều đều của cậu Thiệt nằm ở ngăn ngoài mà thèm. Thao thức trăn trở chán, cuối cùng Mùi mới thiếp đi trong

một giấc ngủ chập chờn. Và sáng mai dậy, thế nào Mùi cũng choàng tỉnh, về hốt hoảng. Vẫn có cảm giác như ai đó hú gọi mình. Một buổi tối, khi Mùi đang ủ nóng chỗ xôi vừa đồ xong vào cái thùng lót lá chuối rừng khô, thì có tiếng ô tô quen, cái tiếng ì ì nặng nề cùng với tiếng gầm xe kêu kèn kẹt. Mùi bảo Phượng lúc đó đang mãi săn đuổi một con đom đóm lọt vào hang:

- Hình như xe Quỳnh về, Phượng ạ!

Phượng reo lên:

- Ôi! Đúng rồi! Xe anh Quỳnh! Anh Quỳnh về!

Không kìm được niềm vui, Phượng chạy ào ra đón. Nào ai ngờ, Phượng không đón được người yêu mà đón một tin sét đánh: Quỳnh hy sinh rồi!

Mấy viên bom bi đã đánh gục Quỳnh trên tay lái lúc anh đang kéo một chiếc xe bị rệ bên bờ hồ bom cách đây vài hôm. Vẫn là chiếc "Zin 157" đầu tời của Quỳnh về đây, nhưng ngồi sau vô lăng lại là anh lái phụ. Bây giờ anh đang ngồi hơ tay trên bếp lửa. Còn Phượng thì nằm vật xuống sập khóc nức nở. Thôi, cứ để cho Phượng khóc. Khi người yêu khóc một người yêu ngã xuống thì mọi lời an ủi trở nên thừa. Mùi cũng bất ngờ đến choáng váng, và ngay lập tức hình ảnh đôi trai gái ôm hôn nhau ngoài bờ sỏi lại hiện lên. Ôi, phải chăng chính mình cũng nhẩn tâm, mình đã cất tiếng gọi Phượng lúc hai bàn tay Phượng đang bầu chặt vào vai người yêu. Sao không để cho nó tận hưởng cái giây phút hiếm hoi trước lúc chia tay để rồi nào ai ngờ vĩnh biệt luôn. Chao ôi hạnh phúc của con người trong chiến tranh nó mong manh như tờ nhện đáng được nâng niu chứ không thể phũ phàng.

- Anh Quỳnh ơi! Tại em phải không? Tại yêu anh nên anh mới phải đi vào cõi chết phải không?

Mùi chột hiệu ra trong lời than vãn nức nở của Phượng. Không phải Phượng tự giày vò mình mà oán trách người khác. Hôm hai cô cậu tiễn biệt nhau, Mùi ngồi đong nệp ở gần trong. Và một mẫu đối thoại đã lọt vào tai Mùi:

- Anh đi có lâu không?

- Cũng còn tùy. Lệnh của cấp trên biết thế nào được!

- ở trong Tha Mé nghe nói ác liệt lắm. Chúng nó đánh suốt ngày đêm phải không anh Quỳnh?

- Tất nhiên là ác liệt mới có nhiều xe bị cháy, e bị rệ, và bọn anh mới phải vào.

- Anh tình nguyện đi à?

- Lệnh của ông Lâm xuống là phải chấp hành.

- Sao ông ấy chỉ điều một mình xe anh? Hay là anh bị ông ấy trừ?

...

- Em biết mà! Chuyện hai đứa mình yêu nhau, các anh lái xe cứ đồn ầm lên. Tất phải đến tai ông Lâm.

- Chuyện chính đáng có gì mà sợ!

- Đào, đối với ông Lâm chẳng có quan hệ trai gái nào ông coi là chính đáng cả. Nghe nói ở binh trạm bộ có một anh trợ lý tài vụ yêu một chị cấp dưỡng. Thế là ông Lâm bèn tổng hai người đi hai đơn vị thật xa nhau. Có khi nghe chuyện hai đứa mình, ông ấy muốn tách anh ra. Sao ông ấy ác thế? Mấy đứa bảo em, ông Lâm tập kết ở miền Nam ra, xa vợ con hàng mười mấy năm nay tình thế buộc ông phải ép xác như người tu hành nên ông ghen ghét với hạnh phúc người khác.

- Đường đồ oan cho ông ta! Trong chiến tranh người ta buộc phải nghiêm chứ em!

- Nghi... êm! - Giọng Phụng dài ra, chắc là phải kèm theo một cái lườm. ... Bây giờ thì Quỳnh đã ngã xuống trong Tha Mé không còn quay về đây được nữa để cho Phụng lườm yêu. Nỗi đau đớn của một mối tình bị phạt ngang làm Phụng mất tỉnh táo. Đâu phải tại Phụng yêu Quỳnh để anh phải đi vào cõi chết. Chẳng riêng Quỳnh mà biết bao người ngã xuống trên tuyến đường mòn này. Đành rằng hy sinh là tổn thất không gì đền bù được, nhưng lại là sự thể tất yếu. Giết chết Quỳnh, giết chết mối tình của Phụng là giặc Mỹ chứ đâu phải ai khác. Chắc gì ông Lâm đã có lỗi. Nếu ông Lâm có lỗi chẳng nữa là ở chỗ ông quá giản đơn. Ông coi những đòi hỏi tình cảm và những nhu cầu bình thường của con người là chuyện vật vãn. Tính mạng con người cao quý đến thế còn dám hy sinh hưởng gì những chuyện mà ông coi là vật vãn. Trong chiến tranh, ông chỉ muốn sử dụng con người như một công cụ.

Phụng khóc chán, rồi ngồi bật dậy nói với Mùi:

- Chị phải cho em theo xe vào Tha Mé thăm mộ anh Quỳnh. Em chỉ xin đi một ngày thôi.

làm sao Mùi lại nỡ từ chối yêu cầu chính đáng như thế? Có điều khi Phụng đã trèo lên ca bin xe, Mùi cảm thấy rất rõ là cô bị bỏ lại một mình. Dù có Thiệt vẫn coi như một mình.

Đêm hôm ấy, trời lại đổ cơn mưa. Mưa loi thôi ở trong rừng, tiếng mưa đổ từ nhiều tầng lá xuống nghe nặng nề. Vốn đã sợ giá ngủ, đêm ấy, Mùi càng sợ hơn. Nằm xuống sập, cảm thấy chóng chệnh. Nghĩ đến ngôi mộ có cây thập tự ngoài gốc cây dẻ, lòng thắc thỏm những chuyện không đâu vào đâu. Lại nghĩ đến cái chết của Quỳnh. Chao ôi, một chàng trai đẹp đẽ khỏe mạnh thế kia bỗng nhiên đã nằm xuống dưới tầng đất. Đất thì lạnh lẽo chứ không như vòng tay người yêu. ôi anh Hân! Giờ đang ở đâu? Đã gần ba năm xa nhau rồi chứ ít ỏi gì. Nghĩ đến tầng đất lạnh mà em lo sợ. Hãy nói đi anh! Anh còn sống đấy chứ! Sao anh không viết thư cho em! Em đã viết không biết bao nhiêu lá thư rồi mà vẫn chẳng có hồi âm. Anh ở xa quá, đường sá khó khăn, chứ anh vẫn khỏe mạnh, vẫn hy vọng ngày trở về phải không anh? Mùi cứ thao thức trăn trở trong những ý nghĩ nặng nề. Mà mưa vẫn rơi lộp

độc. Mà ngọn lửa bếp vẫn leo lét cháy. Mà ở ngăn ngoài, trên chiếc vồng bát đơn sơ, vẫn vẳng lên tiếng ngáy đều đều... Cuối cùng mệt quá, Mùi mới thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn. Có tiếng gì đó vỗ đều đều như tiếng sóng. Phải rồi, con sông La vào kỳ gió nam là có sóng dập lếp bấp. Sóng còn đẩy lên bờ đất thịt những quả bời lờ từ Ngàn Phố, Ngàn Sâu trôi về. Cạnh con sông có một ngôi nhà ngói xinh xắn mà dọc lối ngõ vào sân là hai bờ cây chè mạn hảo xén tày ngăn ngắt! Ôi, chính là ngôi nhà bố mẹ chồng Mùi, mà Mùi mới về ở vài ba tháng trước khi đi thanh niên xung phong. Trên chiếc giường mới trải chiếu hoa vẫn còn đôi gối thêu... Ô kìa, anh Hân! Anh về từ lúc nào? Vẫn nụ cười rạng rỡ và vòng tay thô bạo làm Mùi tức thở trong niềm rạo ực mê mê, Mùi sung sướng tìm lại hơi hướm của chồng, cảm thấy mình hoàn toàn nhỏ bé nhẹ nhõm và dường như đang bơi lượn giữa một tầng mây xốp bông bênh. Khi vòng tay người chồng vừa buông ra, Mùi ngờ ngợ có cái gì đó ram ráp cọ vào vai. Cô thẳng thốt ngồi nhồm dậy, trời đất ơi, một đôi mắt đồng thau đang nhìn mình. Rợn gai ốc, cô hét lên:

"Phượng ơi!..." Mùi choàng tỉnh, nhảy xuống đất, trống ngực đập thình thình. Biết mình vừa thoát khỏi một giấc mơ khủng khiếp, Mùi lại ngồi xuống sập lòng dạ bản thân trong một nỗi cô đơn trống rỗng. Mà ngoài kia, mưa vẫn rơi lộp độp. Mà ngọn lửa bếp vẫn leo lét cháy. Mà ở ngăn ngoài, trên chiếc vồng bát đơn sơ, vẫn vẳng lên tiếng ngáy vô tư. Mùi đã hét gọi Phượng, nhưng sập nằm bên cạnh bỏ trống, giờ này Phượng đang đi đến đâu? Mùi hét to tưởng rách cả thanh quản mà không ai nghe thấy. Bốn bề là rừng, chỉ mỗi mình cậu Thiệt, nhưng tai ác thay, nó lại điếc! Lúc này Mùi mới thấm đậm hết nỗi cô đơn của mình. Cô chỉ là một thực thể nhỏ bé mà phải chống chọi với bao nhiêu nỗi niềm uy hiếp. ám ảnh về con khi đã chết vẫn không buông tha mình. Nỗi nhớ chồng da diết kèm theo một nỗi lo sợ đến cháy lòng. Xót xa về sự đau đớn của Phượng, về sự im lặng vĩnh viễn của Quỳnh... Nỗi niềm tràn đầy như một thứ chất lỏng trong lòng muốn san sẻ cùng ai mà bốn bề chỉ nín thin. Cảm thấy tủi thân, Mùi không tự kìm mình được, đã nằm vật xuống gối rầm rút khóc. Từ ngày vào Trường Sơn đến bây giờ, lần đầu tiên cô mới khóc thào.

- Chị Mùi ơi! Làm sao chị khóc?

Cùng với tiếng hỏi là bàn tay Thiệt đặt lên vai Mùi. Không hiểu bằng sự linh cảm nào mà Thiệt lại tỉnh giấc và nhận ra có tiếng thổn thức. Đáng lẽ Mùi sẽ nói: "Không, chị có khóc đâu!" thì Mùi để nguyên cặp mắt ướt sẫm, ngồi dậy, cầm tay Thiệt kéo xuống ngồi cạnh mình. Lúc này Mùi cần có người, dẫu Thiệt không nghe thấy gì. Được nắm một bàn tay là biết mình không còn cô đơn. Anh con trai mới lớn lần đầu tiên ngồi sát cạnh đàn bà, trong tay mình là một bàn tay nhỏ bé nóng ấm, trên vai là một mái tóc dài đổ xuống tỏa mùi thơm bồ kết, nghe hơi thở dồn dập phả vào má, làm anh trở nên lúng

túng. Như có sự nổi loạn bất thần muốn tung hô tất cả mọi thứ giả trá che đây, chính là Mùi đã ôm lấy Thiệt, đã áp khuôn mặt đầm nước mắt của mình lên khuôn mặt trai trẻ và thì thào: "Hôn chị đi!". Phút rụt rè bờ ngõ đã qua, khi Thiệt ý thức được mình là đàn ông, thì Mùi lắc đầu đẩy Thiệt ra và đến bên bếp thổi bùng ngọn lửa lên. Cô lấy que củi viết lên nền tro mấy chữ "Đi ngủ đi". Thiệt tần ngần ngáp ngừng một lát, rồi ngoan ngoãn đi ra ngăn ngoài, trèo lên vống. Mùi vẫn ngồi một mình như thế, chờ sáng.

Đêm hôm sau, Phượng trở về, nét mặt cũng tiêu tụy bơ phờ không kém gì Mùi, Phượng nói:

- Chị đề nghị lên binh trạm cho em vào Tha Mé. Vào đấy em làm gì cũng được. Đề em săn sóc phần mộ anh Quỳnh.

Mùi gật đầu:

- Chị Ừ Ừ chẳng muốn ở đây nữa đâu.

Mùi lên binh trạm, chờ thiếu tá Lâm hàng buổi. Ông đang mãi đi sự tìm một địa điểm làm kho. Hình như công việc suôn sẻ, nom ông có vẻ vui. Vậy mà khi gặp Mùi, ông vẫn nhú nhú đôi lông mày rậm.

- Có việc gì vậy cô Mùi?

Vẫn theo kinh nghiệm lần trước, Mùi không úp mở vòng vo, cô nói thẳng ý kiến đề nghị của mình. Đang búng mấy vệt bùn khô trên ủng, ông Lâm sững lại, lông mày rướn lên:

- Cô này quái lạ! Mọi hôm cô bảo không có đàn ông trong quán cô thấy sợ. Nay đã có đàn ông, con khỉ hay quấy nhiễu lại bị giết rồi, vậy mà cô vẫn sợ!

- Vâng! Quả có thể thật!

- Vậy cô sợ cái nỗi gì?

Mùi im lặng không trả lời. Mùi không tiện nói với ông rằng Mùi sợ sự cô đơn, sợ sự nổi loạn ngay trong bản thân mình. Nỗi sợ hãi của Mùi là chính đáng, là chấp nhận một sự nhần nhục cam chịu, nếu không coi đó là sự hy sinh. Thấy Mùi ngồi lặng im ông Lâm bỗng nổi cáu:

- Các cô nhõng nhẽo vừa vừa thôi chứ! Vậy là cả hai cô cùng xin đi?

- Vâng, cả hai.

Thiếu tá Lâm hai tay khoanh trước ngực đi đi lại lại trong nhà. Đôi ủng ót ết theo từng bước chân. Đột nhiên ông dừng trước mặt Mùi:

- Thôi được! Dễ thường không có mấy cô thì cái quán phải giải thể à?

Không đâu! Tôi sẽ giao cho cánh đàn ông tất. Xem chúng nó có thua kém gì các cô không? Còn cô... hừm!...

Bằng giọng mỉa mai, ông Lâm nhắc lại những thành tích rục rờ của Mùi khiến Mùi trở thành chiến sĩ thi đua và được ông tin cậy. Vậy mà nay cô đã dao động, đã sa sút ý chí chiến đấu...

- Xin thủ trưởng đừng xúc phạm như thế!

Mùi buột miệng cướp lời binh trạm trưởng vì không chịu nổi sự chì chiết.

Liền sau đó cô im lặng chịu trận. Cô muốn trả lời bằng hành động. Mùi biết, chẳng cần phải thách đố, ông Lâm cũng sẽ điều cô đến một nơi bom đạn ác liệt nhất. Không sao, nó lại phù hợp với nguyện vọng của cô.

Tiếng Đất

Truyện thuyết về quán tiên P V

V

Trước những cốc bia sủi bọt, với những cặp mắt đã ngấm men, những người lính lái xe Trường Sơn xưa kia đang ôn lại với nhau cái không khí "quán Tiên" sau ngày các cô gái ra đi. Chủ quán là một tay trợ lý hậu cần vào loại giỏi của binh trạm được ông Lâm điều đến. Thêm vào đây là ba thương binh dũng cảm không chịu lui về hậu phương. Thiệt điếc này bỗng nhiên như có phép màu đã nghe được khá hơn, nhưng dù sao vẫn là nghễnh ngãng. Một anh lính cao pháp đi khắp khểnh, và một chiến sĩ giao liên bị bom hỏng một con mắt. Thức ăn vẫn là xôi hoặc bánh chưng. Vẫn nước chè rừng nóng hổi. Binh trạm trưởng còn lệnh xuất kho thêm một khoản thịt hộp tăng cường cho xuất ăn phụ ban đêm. Nhưng sự cố gắng đến cay cú của ông Lâm đã không thành công.

Những người lính lái xe dừng lại ở "quán Tiên" trong những ngày đó, thoát đầu ngõ ngang, tiếp theo là nhớ tiếc không khí hồi nào, rồi một chút chán ngán và cuối cùng họ tính toán: dừng lại mười lăm phút để đầu phải chỉ ăn một nắm xôi? Nếu để hưởng thêm một khoảng khắc tươi mát thì làm sao tìm được nơi các chàng thương binh dũng cảm? Thà họ mang mấy thỏi lương khô, một bình toong nước chè nguội tranh thủ mà chạy thêm một quãng đường lại hơn. Không thể dùng lệnh buộc họ phải đỗ lại, nếu họ không hích thú. Thế là ngang qua "quán Tiên" họ lái xe vù thẳng. Quán ế hàng nên không thổi xôi mà chỉ luộc bánh chưng. Vì bánh chưng có thể để đem đến trạm giao liên. Binh trạm trưởng cáu tiết, nhưng "quán Tiên" phải giải thể. Ít lâu sau chiếc hang xinh đẹp bỏ trống trở lại cảnh nguyên thủy như xưa. Chỉ những chùm thạch nhũ ám khói là còn lưu dấu vết một thời có người ở. Trong câu chuyện của những người lính lái xe luống tuổi, khi nhắc đến chuyện "quán Tiên" bị giải thể, họ tỏ ý giễu cợt. Trái lại khi nhắc tới số phận của Mùi và Phượng, họ lại tỏ ra trân trọng ưu ái. Nghe đâu, cô Phượng không được về Tha Mé vì ở đó chỉ có một công việc thích hợp với Phượng là làm cấp dưỡng cho đội xe. Mà làm cấp dưỡng thì chưa phải là công việc đòi hỏi Phượng phải tỏ rõ lòng dũng cảm như ông Lâm yêu cầu. Hơn nữa, theo ông Lâm thì việc yêu đương của Phượng và Quỳnh, chắc, chẳng qua là do Mùi buông lỏng quản lý mà nên chuyện. Với lại, dù có tình ý với nhau thì nay thằng Quỳnh đã nằm dưới mộ, ôm lấy nắm đất mà khóc than là cái trò phong kiến! Xúp! Số phận của Phượng đã được binh trạm trưởng tính toán.

Cũng như Mùi, nhất thiết cô phải ra "đội bom". Và cô đã nhận được quyết định đến bến phà Tà Khổng cùng một chỗ với người bạn cũ là Tuyết Lan. ừ thì đi, có sao đâu. Người ta đồn, về sau Phượng yêu một anh lái xe khác. Hết thời gian thanh niên xung phong, họ về quê cưới nhau. Bây giờ con cái họ đã lớn, và hình như Phượng đang phụ trách một cửa hàng giải khát ở thành phố Vinh.

Những người lính lái xe nhắc đến Mùi như thể mới gặp cô hôm qua, hôm kia thôi. Họ bảo lính lái xe ngại nhất là tắc đường. Vậy mà tắc đường ở cây số 133 họ lại yên tâm, vì đây là đoạn đường do đơn vị thanh niên xung phong của cô Mùi phụ trách. Một cây luồng chắn ngang đường làm hiệu cho xe dừng lại. Lái xe ló cổ qua ca bin hỏi vọng vào hầm hầm ếch khoét vào núi:

- Tắc đường ư mấy em?
- Tắc đường, cá anh chờ cho chút xíu. Dẹp xe lại!
- Lính cô Mùi đây phải không?
- Vâng chúng em là lính chị Mùi đây!
- Cô Mùi ở đâu rồi?
- Chị ấy đang trên hiện trường. Lắp hồ bom sắp xong rồi. Lát nữa các anh đi qua sẽ gặp. Cứ chị nào tóc dài nhất í!

Một phát súng nổ báo hiệu thông đường. Đoàn xe từ từ lăn bánh trên đoạn đường chênh vênh, một bên là vách núi dựng đứng, một bên là vực sâu hun hút. Qua chỗ đất mượn mới đắp, lính lái xe đi giữa tiếng reo vui của các cô gái thanh niên xung phong. Những bàn tay dính bột đất giờ lên vẩy vẩy, có những bàn tay thò qua ca bin hăm vào cánh tay người lái. Cười nói riu rít:

- Cô Mùi ơi! Cô Mùi đâu?

Hầu như anh lính lái xe nào cũng gào lên như thế. Bởi vì ai đã từng qua "quán Tiên" đều không quên Mùi. Nhưng giữa sự nhộn nhạo vang lên hàng loạt câu đáp:

- Em đây! Mùi đây!
- Ai hỏi Mùi đây?
- Em đây! Mùi đây!

Và những nhíp cười trong trẻo. Không người lính lái xe nào kịp nhìn kỹ xem cô gái nào có mái tóc dài nhất. Cô nào cũng nhận là Mùi tất. Thế là được rồi. Đi xe đoàn không thể tắc muốn dừng lúc nào thì dừng.

Lại một đêm khác, đoàn xe dừng lại trước cây luồng chắn ngang:

- Tắc đường ư mấy em?
- Tắc đường! Các anh chờ cho chút xíu...
- Lính cô Mùi đây phải không?

Không có tiếng đáp lại. Qua bóng tối lơ mờ có dáng một người con gái bước tới.

- Cô Mùi đâu rồi?

Cô gái òa lên khóc:

- Chị Mùi hy sinh mất rồi, các anh ơi!

Cánh cửa xe mở hấp tấp. Những người lính lái xe túm tụm lại nghe cô gái nói về cái chết của Mùi. Có một chiếc xe chở đạn pháo bị thằng C.130 săn đuổi bén lửa đâm dúi vào ta luy. Mùi hô hào chị em lên dập lửa nhưng ai cũng níu Mùi lại, vì nguy hiểm quá. Mùi giằng ra. "Phải cứu người lái xe bị thương nặng ra". Nhưng trời đất ả, không kịp nữa rồi. Cả xe đạn nổ tung. Gương hy sinh của Mùi đã được báo chí và đài phát thanh Trung ương nêu lên. Nghe nói đoàn Trường Sơn có truy tặng Mùi là liệt sĩ anh hùng, nhưng vì lý do trực trặc về thủ tục gì đó nên không được duyệt. Dầu không được phong tặng anh hùng thì Mùi vẫn để lại trong lòng các chiến sĩ lái xe, các anh chị em thanh niên xung phong một hình ảnh đẹp, khó quên. Có điều không ai hiểu được tại sao Mùi lại dừng cảm đến mức liều lĩnh như vậy? Y như có một nỗi niềm gì thôi thúc trong lòng mà chữ nghĩa trên báo và tiếng nói trên đài không tài nào diễn đạt được...

... Bây giờ những người lái xe luống tuổi vẫn nhắc về Mùi bằng một giọng buồn thương cảm. Chẳng hiểu sau đại thắng mùa xuân 1975 thằng chồng nó, cái thằng tên là Hân í ó may mắn trở về nữa không nhỉ? Cũng mong manh lắm, bởi vùng tây Nam Bộ đâu có kém ác liệt gian khổ, nhất là thời kỳ sau Mậu Thân. Những cặp mắt mơ màng nhìn qua cửa sổ, qua những dòng người qua lại tưởng như vô tư, để nhìn ra tận chân trời, tận cõi hư vô xa lắc và huyền ảo dường như muốn tìm một lời giải đáp.

Bởi vì họ nửa tin nửa ngờ một chi tiết mang màu sắc huyền thoại. Rằng anh chàng Thiệt (về sau không còn điếc nữa) đã có dịp trở lại thăm "quán Tiên", khi chiến tranh kết thúc được vài năm. Là cán bộ của sở Lâm nghiệp, nhân một chuyến công tác lên tận biên giới Lào - Việt, anh đã tìm đến khu rừng đầy kỷ niệm. Ngôi mộ con khỉ đã bị ai bới rồi, nhưng vết khắc trên cây dẻ của anh vẫn còn đọc được. Trưa hôm ấy, sau khi ngắm nhìn cảnh hoang vắng của "quán Tiên", anh mắc võng vào hai mẩu đá trong chiếc hang năm xưa mà anh vẫn chưa quên, để ngả lưng. Cũng là để nhớ lại chiếc hôn đầu của người con gái ban cho, mà dù bây giờ đã có vợ con, anh vẫn thấy ngọt ngào huyền diệu làm sao. Nhưng lạ thay, đặt lưng xuống võng, anh không tài nào chợp mắt nghỉ trưa được. Mắt vẫn mở mà thật là quái dị, hình ảnh một con khỉ màu đen ức có chùm lông trắng hiện lên. Người con gái có mái tóc dài chấm gấu áo cứ hiện lên. Người con gái đi trước, con khỉ theo sau bao giờ cũng có quãng cách. Nằm nghiêng bên này vẫn thấy, trở sang bên kia vẫn như thế. Nhắm mắt lại, càng thấy rõ hơn. Cầu vào chân mình, biết là mình tỉnh mà vẫn như mê. Sợ quá, anh chàng nhồm dậy, cuốn võng khoác ba lô chuồn thật nhanh. Vậy mà đi đường, thậm chí trèo lên ô tô rồi, anh vẫn thấy cái ảo ảnh kỳ lạ đó. Bao giờ cũng có một quãng cách, người con gái đi

trước. Con khỉ theo sau... Dường như hai sinh vật ấy không thể gặp nhau được, tuy nhiên vẫn cứ đi.

Ngày giáp Tết Bính Dần